

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
D380107D (D01)																			
1	Lý Vương	Thảo	KQH012587	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2	06	1.5	9.00	8.50		7.50				9.75	28.75
2	Dương Thị Bảo	Châu	SPH002228	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	9.00	8.00		7.50		3.00		9.50	27.00
3	Lê	Na	TDV019798	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	9.00	8.75				6.75		8.50	26.75
4	Bùi Hà	Phượng	TLA010880	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			9.00	7.75				6.75	8.75	9.50	26.25
5	Bùi Thị Thùy	Dung	SPH002977	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.25	8.50		8.00				9.00	26.25
6	Lê Khánh	Huyền	TDV013387	D380107D	D110101			2		0.5	8.00	8.25		7.25				9.25	26.00
7	Hà Thanh	Huyền	YTB009911	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	8.50	8.50	7.50					8.50	26.00
8	Trần Thị Hoàng	Diệp	TDV004282	D380107D				2		0.5	8.50	8.25				6.25		8.75	26.00
9	Nguyễn Văn	Chính	HVN001255	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.25		7.25				9.50	25.75
10	Nguyễn Hữu	Bách	TDV002014	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	8.25	8.00				5.75		9.00	25.75
11	Doãn Nhật	Linh	TLA007637	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			9.00	8.00				7.50		8.75	25.75
12	Phạm Khánh	Hoà	TTB002358	D380107D	D380101D			1		1.5	7.50	8.00		6.25				8.50	25.50
13	Hoàng Khánh	Linh	THP008243	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.75		7.50				9.75	25.50
14	Lê Thanh	Hảo	LNH002874	D380107D	D110101			1		1.5	7.50	8.25				5.75		8.25	25.50
15	Vũ Thị Ngọc	Mai	THV008481	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	8.50		4.75				8.50	25.50
16	Vương Nguyễn Hoàng	Yến	LNH011034	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	7.25	8.25		6.25				8.50	25.50
17	Đoàn Thị Ngọc	Mai	TSN008875	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2	06	1.5	8.25	8.00				4.75		7.50	25.25
18	Quách Thảo	Uyên	LNH010611	D380107D				1	01	3.5	6.00	7.25				4.75		8.50	25.25
19	Hồng Lê Cẩm	Hằng	TDV008989	D380107D	D110101			2		0.5	9.00	7.00		7.00				8.75	25.25
20	Phạm Ngọc	Anh	THV000586	D380107D	D220201	D380101D	D110101	1		1.5	7.00	7.75		7.00				9.00	25.25
21	Vương Thùy	Linh	TND014889	D380107D	D110101	D380101D		1	01	3.5	6.50	8.50		8.50				6.50	25.00
22	Nguyễn Khánh	Huyền	KHA004538	D380107D	D110101			3			8.50	8.00				6.25		8.50	25.00
23	Nguyễn Bích	Thủy	BJA012656	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	8.00	7.75		8.50				8.75	25.00
24	Nguyễn Thị	Phượng	TLA011186	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	8.00	7.50				5.75		9.00	25.00
25	Phạm Thị	Quỳnh	BJA011121	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	9.00	7.00				6.50		8.50	25.00
26	Chu Thị Huyền	Bông	SPH002150	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	8.00	8.00		7.25				8.00	25.00
27	Trịnh Thị	Hương	KQH006815	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.25	7.75				7.00		8.50	25.00
28	Vũ Ngô Nhật	Hạ	SPH005086	D380107D	D380101D	D110101		3			7.50	8.00				6.75		9.50	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
29	Ninh Thị Lan	Hương	KQH006769	D380107D	D110101	D380101D		2NT		1.0	8.50	8.50				6.75	8.00	6.75	24.75
30	Nguyễn Thị	Mai	TDV018676	D380107D	D380101D			2NT		1.0	7.50	8.00		6.75		3.50		8.25	24.75
31	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	YTB014050	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	8.25		6.25				8.25	24.75
32	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	TQU001001	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	7.50	7.75				6.00		8.00	24.75
33	Nhữ Kim	Trang	LNH009881	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	7.00	8.00		5.75		3.50		8.25	24.75
34	Hoàng Thị Thu	Thảo	HVN009539	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	7.25	7.75				5.50		8.75	24.75
35	Nguyễn Thị Bảo	Thoa	TLA013067	D380107D	D380101D	D220201		2		0.5	8.75	7.50			4.50			8.00	24.75
36	Phạm Thị Thúy	Quỳnh	YTB018425	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.50	7.75				5.50		8.00	24.75
37	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TDV032551	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.50		6.50				8.50	24.75
38	Lưu Thu	Trang	THV013776	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	7.25	7.50				5.50		8.25	24.50
39	Vũ Thị Ngọc	Diệp	HDT003627	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	9.00	6.25		6.50				8.75	24.50
40	Phan Thị Trúc	Linh	SPH010045	D380107D	D380101D			3			8.00	8.00		7.25				8.50	24.50
41	Nguyễn Trà	Linh	TDV017033	D380107D	D380101D			2		0.5	7.50	8.25		7.00				8.25	24.50
42	Nguyễn Trần Khánh	Quỳnh	KHA008476	D380107D	D110101			2NT		1.0	8.25	7.50				8.50		7.75	24.50
43	Nguyễn Thị ái	Lành	TDV015722	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	8.75	8.00			3.50			7.25	24.50
44	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	TDV022430	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	7.00	9.00				3.25		8.00	24.50
45	Lý Thị	Hằng	TND007331	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.50	8.00		6.00		4.25		6.50	24.50
46	Trần Thị Mỹ	Linh	BKA007823	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.75	8.00		6.00			4.50	8.75	24.50
47	Ma Thị	Sao	TND021363	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.25	8.25						6.50	24.50
48	Vũ Diệu	Linh	KHA005954	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	9.00		6.75		2.50		7.75	24.50
49	Vũ Diệu	Linh	HDT014967	D380107D	D380101D	D220201		1	01	3.5	7.00	7.75		5.25				6.25	24.50
50	Nguyễn Thu	Hiền	TND007968	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	7.50	8.25		6.75				8.00	24.25
51	Trần Thị Ngọc	Ly	BKA008349	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.75	7.25				7.00		8.75	24.25
52	Trần Hồng	Ngọc	BKA009592	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	8.00	7.25				7.00		8.50	24.25
53	Đào Mỹ	Duyên	LNH001700	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	8.00	8.25			5.25			7.50	24.25
54	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TDV028152	D380107D	D220201	D380101D	D110101	1	06	2.5	5.75	8.25				5.75		7.75	24.25
55	Vũ Huyền	Trang	THV014030	D380107D	D380101D			1	01	3.5	7.00	6.75				5.00		7.00	24.25
56	Trần Thị	Thư	HDT025368	D380107D				1		1.5	8.25	7.75				6.25		6.75	24.25
57	Chu Thuỳ	Dương	TND004462	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.25	8.50		7.75				8.50	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
58	Vũ Thị	Trang	SPH017880	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	7.75	7.50		9.25				8.00	24.25
59	Hoàng Hạnh Minh	Châu	YTB002177	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.25		6.75				8.00	24.25
60	Bùi Thị Vũ	Hoa	THV004696	D380107D	D380101D	D220201		1		1.5	7.25	7.00						8.50	24.25
61	Lê Minh	Hằng	HDT007826	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2	06	1.5	6.75	8.00				7.50		8.00	24.25
62	Nguyễn Bảo	Châu	TTB000517	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	7.50	7.50		7.50				7.75	24.25
63	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011486	D380107D	D380101D			2NT		1.0	8.50	7.25						7.50	24.25
64	Hoàng Thị Thuý	Kiều	TND013065	D380107D	D380101D			1		1.5	7.25	8.75				4.50		6.75	24.25
65	Nguyễn Thị	Trang	KQH014653	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.00		5.25		3.50		8.50	24.25
66	Trương Cẩm	Ly	TND015776	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.50	6.50				6.75		7.75	24.25
67	Hoàng Minh	Lý	THV008330	D380107D	D380101D			1	01	3.5	7.00	8.00				7.25	4.25	5.75	24.25
68	Vũ Thị Phương	Nhung	KQH010404	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	7.50				5.00		8.25	24.25
69	Nguyễn Thủy	Tiên	HVN010607	D380107D	D380101D	D220201		2		0.5	8.25	8.00		6.00				7.50	24.25
70	Trương Hà	Linh	TND014836	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.25	8.00		7.50				8.50	24.25
71	Trần Khánh	Trinh	TDV033555	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.00		5.25				9.25	24.25
72	Trần Thị Lan	Hương	TDV014516	D380107D	D110101	D380101D		2NT		1.0	8.00	8.50				6.25		6.50	24.00
73	Trần Ngọc	Linh	BJA007800	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.25	7.75			5.50			9.00	24.00
74	Bùi Thanh	Sơn	HDT021540	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.00				6.50		9.25	24.00
75	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	KHA000465	D380107D	D380101D			3			7.50	7.50						9.00	24.00
76	Lê Kiều	Minh	TLA009169	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.75	7.00		5.00				9.25	24.00
77	Đỗ Thị Thùy	Trang	DCN011646	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	8.50				3.75		8.00	24.00
78	Trần Thúy	Nga	HVN007250	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.75	8.00		6.50				6.75	24.00
79	Trần Thùy	Linh	KHA005936	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			8.00	8.00		6.75				8.00	24.00
80	Phạm Thục	Anh	SPH001376	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	7.00	8.50				7.00		8.00	24.00
81	Đào Thị Thu	Huyền	TDV013257	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	8.00	8.00		8.25				6.50	24.00
82	Chu Thị	Hảo	LNH002863	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.50	8.00		7.50				8.00	24.00
83	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018917	D380107D	D380101D	D110101		2	06	1.5	7.00	7.25				4.75		8.25	24.00
84	Nguyễn Lâm	Oanh	HHA010786	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	8.00	7.50				7.25		8.00	24.00
85	Đỗ Ngọc Anh	Thư	SPH016809	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			7.75	7.50				6.75		8.75	24.00
86	Nguyễn Huyền	Trang	TND026383	D380107D	D380101D			1	01	3.5	5.75	7.50				4.50		7.25	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
87	Đỗ Thị Linh	Chi	SPH002343	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	7.50					6.75	9.25	24.00
88	Trương Thị	Vui	TLA015743	D380107D	D380101D			2NT		1.0	8.25	8.00				4.75		6.75	24.00
89	Nguyễn Thị Hải	Yến	HVN012514	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00				7.50		8.00	24.00
90	Nguyễn Thúy	Hằng	THV004109	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	8.00		5.75				7.00	24.00
91	Ngô Thị	Quyên	TND020786	D380107D	D380101D			1		1.5	8.00	7.25				6.00		7.25	24.00
92	Nguyễn Ngọc	Mai	THV008410	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	6.25	7.75		3.50				8.50	24.00
93	Phạm Quỳnh	Trang	THV013949	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2	06	1.5	7.00	8.25		4.75				7.25	24.00
94	Trần Thị Linh	Diệp	TND003502	D380107D	D110101	D220201	D380101D	1	01	3.5	6.50	6.00				7.00		8.00	24.00
95	Vương Phương	Anh	KQH000789	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	7.25		8.00				9.00	23.75
96	Lã Thị	Trang	TND026228	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1	01	3.5	6.50	6.75		7.50				7.00	23.75
97	Lương Việt	Trinh	YTB023328	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	7.75		6.25				7.75	23.75
98	Phùng Thị Quỳnh	Trang	SPH017766	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00		5.75				7.75	23.75
99	Vũ Trường	Anh	TLA001373	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.50	7.50		4.50				8.25	23.75
100	Nguyễn Thị Thu	Hà	HVN002733	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	8.00	7.25				4.50		7.50	23.75
101	Dương Thị Thùy	Linh	THV007274	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	8.50				5.50		7.25	23.75
102	Đặng Thị Mai	Phương	BKA010358	D380107D	D380101D			2		0.5	7.75	8.25				5.50		7.25	23.75
103	Hồ Quỳnh	Hoa	TDV010760	D380107D	D380101D			1		1.5	7.00	8.00				5.00		7.25	23.75
104	Lương Thị Ngọc	Huyền	HDT011431	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	7.75	7.75				6.50		7.75	23.75
105	Đinh Ngọc	Mai	TND015881	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	7.00	6.75				5.50		8.50	23.75
106	Nguyễn Quang	Hưng	THV006048	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.00	5.50				5.50		7.75	23.75
107	Phạm Thu	Trang	KHA010536	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	8.00	7.50				4.75		7.25	23.75
108	Bùi Thị Hải	Anh	TLA000128	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.50				6.00		8.25	23.75
109	Nguyễn Thị Thanh	Nhung	THV009945	D380107D	D380101D			1		1.5	7.25	7.00				5.00		8.00	23.75
110	Nguyễn Lan	Hương	TND011847	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	7.50	7.50				6.25		7.25	23.75
111	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TLA008029	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.75	7.50				7.25		8.50	23.75
112	Phạm Thị Linh	Phương	TDV024119	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	8.75		6.75				6.75	23.75
113	Nguyễn Thị Mai	Thương	NLS012603	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	7.00	6.50				6.00		8.75	23.75
114	Đỗ Thùy	Linh	TDV016293	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	8.25				4.25		8.25	23.75
115	Vũ Thị Kiều	Diễm	KHA001544	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.50				6.25		7.75	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
116	Nguyễn Thị Hương	Trà	TND025963	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	8.00		5.75				8.50	23.75
117	Ngô Thị Ngọc	Trâm	YTB023242	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	7.50		7.50				8.25	23.50
118	Nguyễn Minh	Thúy	BKA012787	D380107D	D110101	D380101D		3	06	1.0	6.75	8.50						7.25	23.50
119	Lê Thu	Huyền	SPH007780	D380107D	D380101D			3			8.25	7.50		5.25				7.75	23.50
120	Lê Thị Ngọc	ánh	SPH001763	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	7.50				4.75		8.75	23.50
121	Vũ Thị Phương	Thảo	KHA009261	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	8.00				6.00		8.25	23.50
122	Nguyễn Thu	Trang	TLA014185	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.50	7.50		6.50				8.50	23.50
123	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TND007953	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	8.00			7.00		5.50	7.00	23.50
124	Nguyễn Thu	Hằng	SPH005682	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.25	7.50				7.00		8.75	23.50
125	Vũ Thị Chi	Mai	HDT016187	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	7.75				6.25		7.00	23.50
126	Cao Thanh	Huyền	SPH007666	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			8.00	7.50				8.25		8.00	23.50
127	Bùi Thị Thanh	Phương	BKA010330	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.50	7.00				6.25		8.00	23.50
128	Nguyễn Hải	Anh	HDT000937	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	7.00	8.00		5.50				7.00	23.50
129	Đỗ Thị Mai	Hoa	HDT009149	D380107D	D110101	D220201	D380101D	1		1.5	7.25	8.00		7.25				6.75	23.50
130	Trần Hải	Nam	THV009056	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	6.50				5.50		8.25	23.50
131	Đỗ Thị Mỹ	Linh	THV007289	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	8.25		7.25				6.75	23.50
132	Bùi Thu	Trang	SPH017271	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			7.25	8.00				5.75		8.25	23.50
133	Triệu Thùy	Linh	TND014767	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.75	7.75				6.50		5.50	23.50
134	Hồ Thị Bảo	Uyên	TDV035518	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	6.75	8.75				6.00		7.00	23.50
135	Lê Hương	Giang	TLA003824	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.50	8.00		6.00				8.00	23.50
136	Nguyễn Thị Hà	An	THP000039	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.75	8.75					5.75	7.00	23.50
137	Trịnh Thu	Phương	HHA011291	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			8.25	7.50				6.75		7.75	23.50
138	Phùng Linh	Trang	THV013973	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	8.00	7.25				4.75		6.75	23.50
139	Trần Ngọc Lam	Giang	SPH004667	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	7.50				8.00		8.75	23.50
140	Lê Thị	Hương	TLA006701	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	8.00	7.00				7.00		8.00	23.50
141	Trần Thị	Quỳnh	YTB018449	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.00		7.25				7.75	23.50
142	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TLA000891	D380107D	D110101	D220201		3			7.75	7.50				5.50		8.25	23.50
143	Tạ Thị Hồng	Hải	TND006773	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	8.25		8.75				8.25	23.50
144	Trần Ngọc	Anh	SPH001508	D380107D	D380101D	D220201	D110101	3			7.25	7.50				6.00		8.50	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
145	Lê Thị	Thủy	TDV030364	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	8.00		7.00				7.25	23.25
146	Ngô Minh	Hoàng	TND009464	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.50	7.00				5.00		8.25	23.25
147	Nguyễn Hải	Yến	THV015601	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	6.50	8.00				5.75		7.25	23.25
148	Đậu Thị	Sương	TDV026500	D380107D	D380107C	D380101C	D380101D	2NT		1.0	7.50	8.50	8.25	9.00				6.25	23.25
149	Phạm Hồng	Nhung	HVN007875	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	7.25		5.25				8.25	23.25
150	Trần Hà	Ngân	TDV020859	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	6.50					6.25	9.50	23.25
151	Chu Thị	Na	TQU003700	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.75	8.00				6.00		5.00	23.25
152	Phạm Lê Ngọc	Mai	THP009258	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	7.25		7.00				8.25	23.25
153	Nguyễn Thị Hoài	Thương	TDV031040	D380107D	D380101D			1	06	2.5	8.00	7.00		7.00				5.75	23.25
154	Lê Trâm	Anh	SPH000560	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			6.75	8.50				5.50		8.00	23.25
155	Hoàng Thị	Nhung	YTB016354	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.00	7.00				3.50		8.75	23.25
156	Phạm Thị Phương	Lan	TLA007396	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	8.75				5.00		6.00	23.25
157	Phạm Thị	Vân	HDT029627	D380107D	D380101D			1		1.5	7.25	7.50				6.25		7.00	23.25
158	Hoàng Hồng	Hạnh	TQU001535	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	7.75				6.25		7.00	23.25
159	Ong Thị Thúy	Nga	TLA009847	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	7.00	7.00				2.00		7.75	23.25
160	Lê Thị Bằng	Giang	TQU001305	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	8.00		6.75				7.00	23.25
161	Phạm Thúy	Hiền	HDT008614	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	8.00	7.00				6.75		7.75	23.25
162	Đào Trọng	Nghĩa	TND017678	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.00	7.00	9.00	6.00		3.00		8.75	23.25
163	Mai Thị	Lệ	DHU010633	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	7.00	8.00				5.75	4.50	7.75	23.25
164	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	THP006590	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	8.50		6.25		4.00		7.25	23.25
165	Nguyễn Quang	Hùng	KQH005826	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.25	6.75				6.00		8.75	23.25
166	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009993	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.25	7.50		6.00				8.50	23.25
167	Nguyễn Thu	Uyên	THV015025	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	7.75	8.50		6.50				5.50	23.25
168	Bùi Thanh	Hằng	SPH005516	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			6.75	7.00			4.50			9.50	23.25
169	Phạm Thị Hồng	Ngọc	HDT018109	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.75		7.25				7.25	23.00
170	Hoàng Hồng	Nga	TND017306	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.00	6.00				4.25		7.50	23.00
171	Nguyễn Thanh	Loan	SPH010336	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			8.00	7.00				5.50		8.00	23.00
172	Đỗ Phương	Thùy	SPH016482	D380107D	D380101D			2NT		1.0	8.25	7.00				6.00		6.75	23.00
173	Hoàng Thị Thanh	Ngọc	TDV021093	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.75				4.00		7.75	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
174	Đào Ngọc	Huyền	KHA004486	D380107D	D380101D			2		0.5	7.00	8.00				6.75		7.50	23.00
175	Bùi Thọ	Kiên	SPH008873	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.50	6.50		5.75				9.00	23.00
176	Trịnh Thị Diệu	Linh	HDT014905	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	6.25	7.50		8.25				8.75	23.00
177	Lê Quốc	Nghĩa	TLA009969	D380107D	D110101	D380101D		3			8.00	7.50				6.75		7.50	23.00
178	Lê Thị Thuỳ	Dương	HDT004836	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.00	8.50				6.00		6.50	23.00
179	Bùi Quang	Hoàng	THV004971	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	7.00	6.25			7.00		6.75	8.25	23.00
180	Nguyễn Thị Thu	Hà	TDV007892	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	6.75		6.50				9.00	23.00
181	Nguyễn Thu	Trang	SPH017691	D380107D	D110101	D380101D		3			6.50	7.50			7.50			9.00	23.00
182	Đoàn Thị Thu	Thảo	DHU021062	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.25	8.50		7.50				6.75	23.00
183	Doãn Ngọc	ánh	TTB000304	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.00	8.00				5.50		7.50	23.00
184	Trần Hải	Nam	SPH012045	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.75	7.00				3.50		8.25	23.00
185	Phạm Thị Phương	Anh	SPH001370	D380107D	D380101D	D220201	D110101	3			8.25	7.50		7.25				7.25	23.00
186	Ngô Thị Thùy	Linh	HHA007982	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			8.25	7.50				4.50		7.25	23.00
187	Nguyễn Thị Mỹ	Giang	TDV007378	D380107D	D380101D			2		0.5	8.50	6.75				6.25		7.25	23.00
188	Trần Thị Thu	Trang	BKA013643	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.00	6.75				7.25		8.75	23.00
189	Cần Thị Thu	Trang	DCN011626	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.50	7.00		5.75				8.00	23.00
190	Hà Hạnh	Thu	THV012791	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.25	7.50				4.50		5.75	23.00
191	Phan Thanh	Trà	DCN011602	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.25	8.00		6.25				8.25	23.00
192	Đặng Thị	Lợi	TDV017873	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.50		3.25				7.75	23.00
193	Lê Thùy	Dương	KHA002017	D380107D	D380101D	D220201	D110101	3			7.25	8.00				4.25		7.75	23.00
194	Bùi Thị Mai	Phương	YTB017127	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.50	7.25				6.00		7.25	23.00
195	Bùi Thúy	Nường	LNH007085	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	8.00				6.25		5.00	23.00
196	Đoàn Thị	Nhàn	THP010693	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.50				5.00		7.25	23.00
197	Hoàng Diệu	Thúy	THV013121	D380107D	D380101D			1	01	3.5	4.75	7.50				2.75		7.25	23.00
198	Vũ Thị Thanh	Tâm	BKA011526	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.00	7.25				5.50		8.00	22.75
199	Nguyễn Thị Hương	Giang	KQH003390	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	8.25	6.50				6.50		7.00	22.75
200	Nguyễn Hoa Quỳnh	Hương	HHA006801	D380107D	D380101D			2		0.5	8.75	7.25				4.75		6.25	22.75
201	Hứa Thị Thảo	Ly	TND015641	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.25	6.75				6.75		5.25	22.75
202	Bùi Tú	Anh	DCN000078	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	8.00				6.00		7.50	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
203	Phùng Thị	Mơ	BKA008803	D380107D	D380101A	D380101D	D110101	2NT		1.0	8.00	7.75				7.75	6.75	6.00	22.75
204	Trần Vũ Thùy	Trang	THP015430	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	6.25	7.50				6.50		8.50	22.75
205	Lê Minh	Nguyệt	TDV021670	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.50	8.00			3.75	7.50	6.00	6.25	22.75
206	Nguyễn Thị	Phượng	TDV024301	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	5.75	8.75		7.75				7.25	22.75
207	Trần Thị Liên	Hương	SPH008473	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.50	7.50		5.50				7.75	22.75
208	Đào Ngọc	Anh	SPH000261	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	8.00		7.00				7.50	22.75
209	Nguyễn Phương	Thảo	THV012230	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.75	8.00		6.25				6.50	22.75
210	Nguyễn Thị Vân	Anh	SPH001107	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			8.00	8.00					5.50	6.75	22.75
211	Bùi Thị Thúy	An	TDV000032	D380107D	D380101D	D220201		1	06	2.5	7.50	7.25		8.00				5.50	22.75
212	Phạm Thị Thùy	Linh	KHA005873	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	6.50	7.00		6.75				8.25	22.75
213	Phạm Thủy	Tiên	THV013353	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	6.50	7.00		6.00				7.75	22.75
214	Vũ ánh	Nguyệt	TDV021765	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	8.00		5.75				7.25	22.75
215	Phạm Thị	Thương	HDT025575	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	8.25				3.75		6.75	22.75
216	Trần Thị Hương	Thơm	THP014004	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00				7.00		6.75	22.75
217	Nguyễn Ngọc	Anh	TLA000711	D380107D	D380101D	D110101		3			8.00	7.50				7.25		7.25	22.75
218	Nguyễn Thị Thùy	Trang	SPH017644	D380107D	D380101D			2NT		1.0	7.25	7.50				6.50		7.00	22.75
219	Ngô Chi	Linh	DCN006327	D380107D	D380101D			2		0.5	7.00	7.75				4.50		7.50	22.75
220	Vũ Nguyễn Hải	Đường	BKA003385	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.50	7.50				6.75		7.75	22.75
221	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	D380107D	D380101D	D380107A	D380101A	3			9.00	7.00			6.00	5.00	7.50	6.75	22.75
222	Nguyễn Hà	Anh	TLA000602	D380107D	D380101D	D110101		3			7.00	7.50				4.50		8.25	22.75
223	Phạm Ngô Bảo	Ngọc	TND018121	D380107D	D380101D			2		0.5	6.50	8.75		7.25				6.75	22.50
224	Nguyễn Thị	Mai	YTB014017	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.75				7.00		6.25	22.50
225	Trịnh Minh	Phượng	SPH013978	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			6.50	6.50		6.25				9.50	22.50
226	Nguyễn ánh	Ngọc	HDT018011	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	7.75		5.75				6.50	22.50
227	Trịnh Thị Tố	Uyên	HDT029385	D380107D	D380101D			2NT		1.0	8.50	6.75				7.50		6.25	22.50
228	Nguyễn Vân	Anh	KHA000554	D380107D	D380101D			3			7.00	8.00		5.25				7.50	22.50
229	Vũ Đức	Minh	HVN006893	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	7.75	6.50				6.50		7.75	22.50
230	Nguyễn Trà	My	TLA009455	D380107D	D380101D	D220201	D110101	3			7.25	7.75				4.50		7.50	22.50
231	Lê Thị	Hoài	TDV011277	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	7.50				6.25		6.75	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
232	Trần Thị Hải	Yến	DCN013484	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.00	7.50			7.50		7.00		22.50
233	Phan Thị Thu	Hoài	TDV011421	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	7.50		5.00			7.00		22.50
234	Trần Thị	Tú	TTB007037	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	6.75	6.50			4.00		7.75		22.50
235	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	THV010938	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	7.50			6.00		6.00		22.50
236	Đỗ Thị Phương	Mai	THV008359	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	7.00			7.00		7.50	8.25	22.50
237	Phan Bảo	Ngọc	HHA010187	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	7.00	7.75		6.50			7.25		22.50
238	Phạm Thùy	Dung	NLS001628	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	5.75	8.25					7.00		22.50
239	Đoàn Hồng	Nhung	HDT018685	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	6.50			6.75		7.00		22.25
240	Chu Thị	Quỳnh	TDV025293	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	7.25		6.25			7.00		22.25
241	Trịnh Hoàng	Đức	SPH004406	D380107D	D380101D			3			8.50	7.00			5.75	6.00	7.75	6.75	22.25
242	Phan Thùy	Dung	DCN001755	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	7.50		6.50			7.50		22.25
243	Sầm Thị Diệu	Sương	TDV026589	D380107D	D380101D	D220201		1	01	3.5	6.75	7.50			5.75		4.50		22.25
244	Vũ Diệu	Hoàn	THV004962	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	7.75	6.50			6.50		6.50		22.25
245	Phạm Thị Ngọc	Huyền	HUI006171	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	7.50					7.00		22.25
246	Vũ Thị Thùy	Tiên	KHA010043	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	8.00		8.25			7.00		22.25
247	Trần Cao ánh	Dương	HHA002782	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			6.00	8.00			4.00		8.25		22.25
248	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HDT003109	D380107D	D380101D			2NT		1.0	6.25	8.00					7.00		22.25
249	Lê Thị Lan	Hương	HDT012130	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.50	8.00		6.25			6.75		22.25
250	Nguyễn Bảo	Ngọc	DHU014489	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	7.25					7.00		22.25
251	Ngô Thị	Nhàn	BKA009759	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	8.25		6.50			6.25		22.25
252	Lê Thị Thúy	Hòa	BKA005047	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	6.75			7.50		7.25		22.25
253	Lục Quốc	Huy	THV005589	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1	01	3.5	7.00	5.75			5.25	7.25	6.00		22.25
254	Nguyễn Thị Mai	Hương	LNH004539	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	6.25	7.00			5.25		7.50		22.25
255	Nông Hải	Tuấn	TND027960	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.50	6.25			6.00		6.00		22.25
256	Phan Cẩm	Tú	HVN011598	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	6.00	8.00			3.50		7.00		22.00
257	Lăng Thị	Hoa	TND008733	D380107D	D110101	D380101D		1	01	3.5	6.50	8.50		7.25	4.25	3.50	4.50	3.50	22.00
258	Nguyễn Kiều	Anh	SPH000799	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.00	6.50		2.75			8.50		22.00
259	Lê Thị	Minh	HDT016544	D380107D	D380101D			2		0.5	7.25	7.50			7.00		6.75		22.00
260	Nguyễn Thị Trâm	Anh	KHA000487	D380107D	D380101D	D220201		3			6.50	8.00		5.00			7.50		22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
261	Phạm Thị Mai	Hương	THV006292	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	7.50	6.50				7.25	5.75	6.50	22.00
262	Nông Thị	Mai	TND016040	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1	01	3.5	5.00	7.25		7.00				6.25	22.00
263	Nguyễn Thị Kim	Hiền	HVN003440	D380107D	D380101D			2		0.5	7.00	8.00		5.75				6.50	22.00
264	Hoàng Văn	Anh	THP000307	D380107D	D380101D			2NT		1.0	6.50	7.00				6.00		7.50	22.00
265	Nguyễn Phương	Thanh	THV011883	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	5.75		3.25				7.25	22.00
266	Hà Thị Thuỳ	Linh	YTB012525	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	6.25	7.50				5.25		7.25	22.00
267	Phạm Thị Nam	Phượng	HHA011250	D380107D	D380101A	D110101	D220201	3			8.00	6.75				8.25	7.50	7.25	22.00
268	Trần Thủy	Trinh	THV014113	D380107D	D380101D			1		1.5	7.75	7.00		6.50				5.75	22.00
269	Lê Đức	Anh	HDT000506	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	7.00	6.00				5.75		7.50	22.00
270	Nguyễn Kim	Anh	LNH000323	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	7.25	6.25		6.50				6.75	21.75
271	Trần Tiến	Đạt	SPH003993	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	7.00				7.25		7.50	21.75
272	Vũ Thị Minh	Hằng	YTB007203	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	7.75				6.50	6.00	6.25	21.75
273	Nguyễn Thị Tú	Uyên	HDT029358	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	6.00				6.00		6.75	21.75
274	Vũ Khánh	Linh	HVN006139	D380107D	D380101D	D220201		2		0.5	7.00	6.75					6.50	7.50	21.75
275	Nguyễn Thị	Linh	HDT014490	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.50	7.25		7.00				7.00	21.75
276	Đinh Thị	Hài	THP004052	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	7.25	7.50			6.50		7.75	6.50	21.75
277	Lê Thị Thu	Hoài	TDV011294	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	7.75			5.00		7.25	5.25	21.75
278	Nguyễn Thị Sao	Mai	DHU012758	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	6.75	5.75				5.75		7.75	21.75
279	Đoàn Lan	Anh	KQH000174	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.25				6.50		6.50	21.75
280	Lã Thị Bích	Huệ	TLA005815	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	6.50	7.75				7.50		6.75	21.50
281	Nguyễn Thị Phương	Thảo	THV012240	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	6.50	7.50				4.75		6.00	21.50
282	Nguyễn Thị	Linh	LNH005370	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	8.25				4.00		5.50	21.50
283	Đoàn Thu	Trang	HHA014493	D380107D	D380101D			3	06	1.0	8.25	6.00				7.25		6.25	21.50
284	Hoàng Thị	Hằng	TND007292	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	6.75			5.75		6.00	4.75	21.50
285	Ngô Thị Khánh	Quỳnh	TLA011601	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.00	6.25		6.50				8.25	21.50
286	Bùi Khánh	Linh	HHA007761	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	5.75	7.50				5.50		7.75	21.50
287	Lê Thị Hồng	Xoan	TDV036622	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	7.50				6.50		6.75	21.50
288	Nguyễn Thị	Linh	TDV016826	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.00				6.25		5.75	21.25
289	Nguyễn Phương	Linh	HDT014431	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	7.50	8.00				5.00		4.75	21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
290	Nguyễn Thị Minh	Tú	HVN011581	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	5.50	7.50		6.00				7.25	21.25
291	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	HDT018034	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	7.75	6.75					6.25	21.00
292	Phạm Thị Thu	Trang	TND026670	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	5.50	8.00				5.75		7.00	21.00
293	Trần Anh	Thư	SPH016857	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			5.50	7.00		6.25				8.50	21.00
294	Nguyễn Thị	Mỹ	HVN006967	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.50	7.25				3.00		5.25	21.00
295	Đoàn Thị	Hiệp	HDT008707	D380107D	D380101D			2NT		1.0	6.25	8.00		7.50				5.75	21.00
296	Nguyễn Thị Thảo	Phương	TTB004914	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	6.00				7.00		7.00	21.00
297	Phạm Thị Như	Quỳnh	BAK011118	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	7.50				7.25		5.50	20.75
298	Hoàng Thị	Hiên	SPH005879	D380107D	D220201	D110101	D380101D	2NT		1.0	6.00	6.50				6.50		7.25	20.75
299	Lê Thanh	Huyền	SPH007775	D380107D	D380101D	D110101		3			6.25	7.00	8.50	5.75				7.50	20.75
300	Nguyễn Khắc Sơn	Dương	HVN001945	D380107D	D380101D			2		0.5	8.75	6.00			6.50	7.50	8.25	5.50	20.75
301	Đặng Thị Thúy	Hạnh	TDV008490	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	6.75	7.25		7.75				6.25	20.75
302	Hồ Nam	Sơn	THV011404	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	7.50	5.75				7.25		5.75	20.50
303	Hà Thuý	Hoa	HHA005072	D380107D	D380101D			2		0.5	6.50	6.50				4.25		6.75	20.25
304	Nguyễn Thị	Sương	TDV026559	D380107D	D380101D			1		1.5	6.50	7.75		8.00				4.00	19.75
305	Lê Kim	Yến	HDT030347	D380107D	D110101	D220201		2NT		1.0	6.50	7.25				6.25	5.75	5.00	19.75
306	Nông Mai	Hà	TND006401	D380107D	D380101D			1	01	3.5	3.25	7.50	5.25	7.50	3.50		3.50	5.50	19.75
307	Lê Minh	Anh	SPH000504	D380107D	D380101D	D110101		3			7.00	6.50		5.75				6.25	19.75
308	Hoàng Thị Huyền	Ngân	TDV020736	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	8.25	5.25		7.50				5.25	19.25
309	Nguyễn Thị Thu	Trang	KQH014604	D380107D	D380101D			2		0.5	7.25	6.50		7.00				5.00	19.25
310	Vũ Thị Thu	Trang	NLS013364	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	5.75	6.75				6.00		4.25	18.25
311	Nguyễn Hồng	Diệp	TND005166	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	4.75	6.00			4.25		6.00	4.00	18.25
312	Đỗ Anh	Đức	BAK003138	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	4.50	7.00		8.00				2.50	15.00
D380107C (C00)																			
1	Bùi Thị	Nhân	LNH006863	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	8.50	9.00	9.50				3.00	30.50
2	Lý Thị	Nhung	TND018885	D380107C				1	01	3.5	2.50	8.75	9.00	9.00				2.25	30.25
3	Bùi Thị	Huệ	LNH003858	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	8.00	9.50	8.75				2.25	29.75
4	Bùi Thị	Ngân	LNH006492	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.25	9.50	9.50				3.75	29.75
5	Phạm Bá	Đạt	HDT005374	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.75	8.75	9.50					29.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
6	Trịnh Thị	Phượng	HDT020280	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.75	8.50	9.75				3.25	29.50
7	Đỗ Thị	Dung	DCN001673	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	8.25	8.50	9.25				4.00	29.50
8	Phạm Thị	Nga	HDT017497	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.25	8.75	8.75					29.25
9	Ma Nhân Hoàng	Anh	TQU000098	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	8.50	7.75	9.50				3.00	29.25
10	Lường Văn	Đông	TTB001526	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.50	9.00	9.25				4.25	29.25
11	Hà Thị Hương	Thảo	KQH012547	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.25	8.75	9.50				2.25	29.00
12	Tòng Thùy	Linh	TTB003584	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	8.00	9.00	8.50				3.50	29.00
13	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005915	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	8.00	8.00	9.50				4.25	29.00
14	Đàm Thị	Thiệp	TND023907	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	7.00	9.00	9.50					29.00
15	Nguyễn Hùng	Sơn	LNH007960	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.75	8.75	9.00				3.00	29.00
16	Quách Thương	Hiệp	LNH003262	D380107C	D380101C			2	01	2.5	3.25	7.75	9.50	9.25				2.25	29.00
17	Bùi Thị	Nường	HDT019148	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.75	8.25	9.50				2.00	29.00
18	Hà Thị	Chang	TND002060	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	8.00	8.50	9.00				3.25	29.00
19	Hoàng Ngọc	ánh	TND001290	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	7.25	9.25	8.75				6.00	28.75
20	Nguyễn Thị	Nhung	LNH006991	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	7.50	8.50	9.25				1.25	28.75
21	Quan Thị Thu	Quỳnh	TQU004637	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.75	8.00	8.50					28.75
22	Nguyễn Phương	Hoa	THV004749	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.50	9.00	9.75				4.50	28.75
23	Bùi Kim	Ngân	LNH006487	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	9.25	8.00				2.75	28.75
24	Quan Thị	Nga	DCN007886	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.50	9.00	8.75				3.75	28.75
25	Ma Thị Thu	Uyên	KQH015950	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.50	9.00	8.75				2.25	28.75
26	Trần Thị	Hằng	TDV009422	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	9.25	8.50	9.50				6.00	28.75
27	Nguyễn Thị Thùy	Linh	DHU011359	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	8.00	9.50	10.00				3.25	28.50
28	Dương Thị	Thư	TTB006434	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	8.00	9.50	9.50				2.25	28.50
29	Nguyễn Hồng	Hạnh	TTB001934	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1		1.5	3.75	9.00	9.00	9.00				3.00	28.50
30	Nguyễn Thị Vân	Anh	SPH001102	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	9.00	9.25	9.75				4.75	28.50
31	Lò Thị	Diện	TTB001037	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.50	8.50	9.00				3.50	28.50
32	Tòng Thị	Linh	THV007742	D380107C				1	01	3.5	4.25	8.00	8.00	9.00					28.50
33	Nguyễn Thị Hiền	Châu	THV001226	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	8.00	9.50	9.50					28.50
34	Võ Thị	Huyền	TDV013985	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	8.25	9.00	9.75				4.00	28.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
35	Nguyễn Ngọc	Chí	TND002333	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.50	8.75	8.75				3.50	28.50
36	Hoàng Thị	Nguyễn	TND018296	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	5.50	7.50	9.00	8.50				4.50	28.50
37	Nguyễn Đàm Mai	Hương	TND011845	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	8.50	9.00					28.50
38	Nguyễn Thị Thu	Huệ	TQU002239	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.75	8.00	9.25				3.25	28.50
39	Đặng Hồng	Minh	THV008679	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	7.50	9.50				5.25	28.50
40	Đinh Thị Bích	Đoan	TND005248	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.00	8.50	9.50				1.75	28.50
41	Quách Thanh	Thủy	LNH009237	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.00	8.25	9.50				3.50	28.25
42	Nông Thu	Trang	DCN011942	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	8.00	9.00	7.75	4.50		4.75	3.75	28.25
43	Lê Thị	Lam	THP007705	D380107C				2NT		1.0	6.25	8.00	9.50	9.75				3.25	28.25
44	Huỳnh Thị Kim	Thúy	THV013125	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.50	8.75	9.50				7.25	28.25
45	Lê Thị	Thế	TND023694	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.50	7.00	8.75	9.00				3.25	28.25
46	Hoàng Thị	Ly	TND015654	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.00	9.25	8.50					28.25
47	Phan Đức	Quý	TND020712	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	8.75	8.50					28.25
48	Hoàng Thị Ngọc	Anh	THV000202	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	7.50	9.00	8.25				3.75	28.25
49	Lưu Thị	Mai	SPH010983	D380107C	D380101C			2NT		1.0		9.00	9.00	9.25					28.25
50	Nông Thị	Phương	KQH010977	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.75	8.50	9.50				3.25	28.25
51	Ma Thị Tuyết	Nhung	DCN008405	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	8.25	9.00				3.25	28.00
52	Lê Thị Thúy	Huệ	TQU002229	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	8.50	8.50	9.50				2.25	28.00
53	Nguyễn Thị Hương	Ly	THV008295	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1		1.5	4.25	8.50	8.75	9.25				6.00	28.00
54	Hoàng Lệ Khánh	Linh	THV007389	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.50	7.50	8.00	9.00				3.50	28.00
55	Lê Thị Cẩm	Vân	TDV035760	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	1.75	8.75	8.25	9.00				1.50	28.00
56	Hoàng Thị Trà	My	TND016796	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.75	9.25	8.50				6.25	28.00
57	Nguyễn Thị	Tâm	DCN009847	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.00	9.00	8.50				3.00	28.00
58	Đinh Phương	Thảo	TTB005848	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	8.50	9.00	9.00				3.50	28.00
59	Trần Thị Như	Quyên	TTB005117	D380107C	D220201	D380101C		1		1.5	6.50	8.00	9.00	9.50				7.00	28.00
60	Hoàng Châu	Bình	TQU000365	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.75	8.75	9.00				2.25	28.00
61	Bùi Thị Như	ý	DHU027524	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	8.25	9.25	10.00				3.75	28.00
62	Đỗ Thị	Hoài	NLS004234	D380107C				1		1.5		7.50	9.50	9.50					28.00
63	Hoàng Thị	Phượng	TQU004408	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	8.50	7.50	8.50					28.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
64	Đoàn Thị Thùy	Linh	TND014118	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	8.50	9.25	8.75				4.50	28.00
65	Nguyễn Thị Thùy	Dương	TTB001363	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.00	9.50	9.00				4.75	28.00
66	Trần Thị	Lan	TDV015694	D380107C	D380101C	D110101		2NT	06	2.0	5.75	8.75	7.75	9.50				5.50	28.00
67	La Thị	Lệ	DCN006045	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.50	9.25	8.75				3.25	28.00
68	Nguyễn Thu	Hà	TQU001432	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.50	8.25	8.75				2.75	28.00
69	Trịnh Thị	Linh	TTB003597	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	8.50	8.50	9.50				3.50	28.00
70	Bùi Thị	Phượng	LNH007269	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	7.50	9.50				2.00	28.00
71	Đàm Thị	Nhung	TND018794	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.75	7.50	9.25				3.50	28.00
72	Lương Thị	Bên	TDV002344	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	8.50	8.75				3.00	28.00
73	Trần Thị Lan	Anh	TND001099	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2	06	1.5	5.50	9.00	9.00	8.50				4.00	28.00
74	Doãn Thị	Hồng	HDT010018	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	8.00	8.75	9.50				2.75	27.75
75	Nguyễn Lê Thu	Hà	LNH002503	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	7.50	7.75	9.00				3.75	27.75
76	Lý Thị	An	TND000038	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	6.50	8.25	9.50				3.25	27.75
77	Bàn Thị Mỹ	Hạnh	TQU001523	D380107C				1	01	3.5	4.25	7.75	8.75	7.75				3.00	27.75
78	Lự Thị	Thúy	THV013127	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.50	8.75					27.75
79	Đàm Văn	Thực	TND025270	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	6.75	8.75	8.75		4.50		5.25	27.75
80	Lý Thị	Hồng	TQU002137	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	8.00	8.00	8.25				2.25	27.75
81	Hoàng Như	Quỳnh	THV011063	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	8.00	9.00					27.75
82	Hoàng Thị	Trang	HDT026389	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	7.75	9.00					27.75
83	Triệu Hồng	Nhung	THV009964	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	8.00	7.25	9.00					27.75
84	Vương Hồng	Huyền	THP006755	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	8.00	9.50	9.25				2.25	27.75
85	Giang Thị Hải	Lý	TND015796	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	8.50	9.25	9.50				2.25	27.75
86	Triệu Thị	Lấy	TND013609	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.50	8.00	8.75					27.75
87	Hoàng Thị	Hà	DCN002833	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	7.50	8.75	8.00				3.50	27.75
88	Lục Thị Kiều	Trang	TQU005803	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	3.50	8.00	8.25	8.00	3.75	3.25	3.75	3.00	27.75
89	Nguyễn Thị Hương	Giang	THV003305	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	8.75	8.00	9.50				3.50	27.75
90	Nguyễn Ngọc	Duyên	THP002592	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	8.50	9.00	9.25				3.00	27.75
91	Hoàng Thị	Thanh	HDT022547	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	8.50	9.25					27.75
92	Nguyễn Thị	Hồng	TND009833	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	8.50	8.75	9.00				3.25	27.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
93	Phạm Văn	Đông	HDT005678	D380107C				1		1.5		8.50	8.50	9.25					27.75
94	Dương Văn	Tuấn	HDT028092	D380107C				1	01	3.5	2.25	7.25	8.00	9.00				3.50	27.75
95	Lò Văn	Duyện	HDT004727	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.00	8.50	8.75				3.00	27.75
96	Đào Thị	Thúy	SPH016697	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.00	9.00	9.25				3.00	27.75
97	Vũ Thị Huyền	Trang	TQU005926	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.50	8.75	9.00				4.00	27.75
98	Hà Thị Bích	Thảo	TQU005042	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	7.25	8.50	8.25				2.75	27.50
99	Lý Thái	Bảo	TND001546	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	7.00	8.50	8.50				6.50	27.50
100	Nguyễn Thị Minh	Hân	TQU001669	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.50	8.75	8.75					27.50
101	Vi Thị	Vân	TND029204	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	8.50	8.75					27.50
102	Lê Thị Kim	Ngọc	TTB004371	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	8.00	8.50	9.50				3.25	27.50
103	Hà Thị	Hảo	TND007154	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.00	9.00					27.50
104	Nguyễn Thị	Phượng	YTB017324	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.00	9.25	9.25					27.50
105	Cao Thị Hồng	Phượng	TDV024229	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	7.50	8.00	8.50				3.25	27.50
106	Lê Quốc	Hào	TDV008777	D380107C	D380101C			1		1.5	5.75	9.00	7.75	9.25				5.00	27.50
107	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	TDV013732	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	9.00	8.50	9.50				5.75	27.50
108	Phạm Thu	Phượng	HDT020052	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	7.00	8.25	8.75				1.75	27.50
109	Trần Thị Thanh	Lam	LNH004935	D380107C				2		0.5	2.50	8.00	9.50	9.50				1.75	27.50
110	Lê Thị	Duyên	THP002581	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.75	9.50	9.75				3.50	27.50
111	Mã Thanh	Lâm	TND013503	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	8.50	8.00					27.50
112	Lương Thị Hồng	Gấm	THV003168	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.00	8.00	9.00					27.50
113	Nguyễn Thị	Thúy	THP014491	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	9.00	9.75					27.50
114	Nguyễn Thị	Thơm	TDV029683	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.25	8.50	9.25				2.75	27.50
115	Nguyễn Thị	Huế	TDV012434	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	8.00	9.00	9.00				3.00	27.50
116	Nguyễn Thị	Hồng	TTN007044	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.25	9.50	9.25					27.50
117	Hà Thu	Hằng	TTB002005	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	9.00	8.00				2.50	27.50
118	Trần Thị Như	Quỳnh	TTB005235	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	8.00	9.00	9.00				3.00	27.50
119	Linh Thị Mai	Anh	TND000507	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	4.75	7.75	7.75	8.50				4.25	27.50
120	Hoàng Thị	Phượng	TDV023811	D380107C				2NT		1.0	4.25	8.50	8.25	9.75				3.25	27.50
121	Đỗ Minh	Ngọc	THV009413	D380107C	D380101C			2		0.5	5.25	8.50	9.00	9.50				4.50	27.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
122	Hà Thị Ngọc	Linh	THV007366	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.50	8.50	9.00				3.00	27.50
123	Nguyễn Thị Thu	Phương	SPH013790	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	8.50	8.25	9.25				3.25	27.50
124	Lê Phương	Anh	HDT000573	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	8.00	8.75	9.25				3.00	27.50
125	Lường Thị	Hằng	TTB002030	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	6.50	9.00	8.50				3.75	27.50
126	Nguyễn Thị Thùy	Vân	SPH019288	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	8.50	9.00	9.50				4.75	27.50
127	Lù Thị	Tâm	DCN009835	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.00	8.25	8.50				2.50	27.25
128	Hoàng Hồng	Ngọc	THV009455	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.75	7.50	8.50					27.25
129	Nguyễn Văn	Dương	TDV005627	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	8.00	8.50	9.75				4.75	27.25
130	Lê Thị	Hương	HDT012158	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.25	9.50	9.50					27.25
131	Nông Văn	Quân	TQU004497	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	7.50	8.25	3.75		4.00	3.00	27.25
132	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013542	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	8.50	7.50	9.75				3.25	27.25
133	Phạm Thị Kiều	Linh	TQU003235	D380107C	D380101C			1		1.5		8.25	9.00	8.50					27.25
134	Trần Phương	Anh	TTB000267	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	8.00	9.00	8.75				6.50	27.25
135	Nguyễn Thị	Anh	TND000706	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.50	9.25				2.50	27.25
136	Kim Thảo	Linh	TQU003121	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.75	8.00	9.00				2.50	27.25
137	Nguyễn Tấn	Hòa	TQU001965	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.75	7.25	8.75		4.25	3.75	2.00	27.25
138	Mã Thị	Thanh	SPH015271	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	7.50	9.25					27.25
139	Lê Thị Minh	Thảo	TQU005062	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	8.25	9.25	8.25				3.50	27.25
140	Lã Thị	Linh	YTB012556	D380107C	D380101C			2	06	1.5	2.50	8.00	8.50	9.25				4.25	27.25
141	Hà Thị	Hằng	KQH004209	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.25	8.00	8.50				2.25	27.25
142	Đào Thị Tú	Linh	THV007314	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	7.75	8.50	9.50				3.50	27.25
143	Lê Thị Huệ	Duyên	HDT004620	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.75	9.00				3.25	27.25
144	Ma Thị Thanh	Tâm	TND022075	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.50	8.00	8.25				4.75	27.25
145	Bùi Thị Hải	Linh	TDV016205	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	8.25	9.00	9.50				3.50	27.25
146	La Thị	Dung	THV002048	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	7.25	7.50	9.00					27.25
147	Nguyễn Thị	Hậu	SPH005805	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	8.50	8.50	9.75				3.00	27.25
148	Đỗ Thị Thái	Hà	HDT006565	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.50	9.25	9.50				2.50	27.25
149	Dương Thị Thục	Chinh	TND002475	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	8.00	9.25					27.25
150	Đặng Thị	Nga	TDV020349	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	8.00	8.25	9.50				2.75	27.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
151	Ma Thị Thu	Hoài	TQU001996	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.50	7.25	9.00				2.50	27.25
152	Phạm Thu	Hảo	THP004409	D380107C	D380101C			2		0.5	6.50	7.50	9.50	9.75				2.50	27.25
153	Đinh Thị	Chinh	HDT002715	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.00	8.25	8.50				3.00	27.25
154	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001786	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	9.00	8.00	9.75				5.00	27.25
155	Vũ Thị Mai	Sao	THV011268	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	7.50	9.25	9.00				3.75	27.25
156	Nông Thị	Son	TND021467	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.25	7.50	9.00					27.25
157	Lô Thị ánh	Minh	TDV019267	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	1.75	7.75	8.00	7.75				3.75	27.00
158	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	HDT004666	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	7.75	8.25	9.50				3.75	27.00
159	Hoàng Thị Thuỷ	Tiên	HDT025655	D380107C	D380101C			1	06	2.5	2.00	7.00	8.00	9.50				3.00	27.00
160	Nông Phương	Thảo	TND023241	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.75	7.75					27.00
161	Phạm Thị	Nga	THP010025	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	7.75	9.00	9.25				2.50	27.00
162	Đặng Thị	Hiển	TTB002121	D380107C	D380101C			1		1.5	5.75	7.50	9.00	9.00				5.25	27.00
163	Trịnh Thị	Châm	TND002122	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	8.25	8.50					27.00
164	Lê Sỹ	Cường	HDT003300	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.75	7.00	9.25	9.75				2.25	27.00
165	Nguyễn Đức	Thành	TQU004993	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	5.50	8.50	9.50				3.00	27.00
166	Nguyễn Hải	Lê	HDT013473	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	8.00	8.50	9.50				1.50	27.00
167	Đặng Thị	Tâm	TDV026932	D380107C	D380101C			1		1.5		7.75	8.00	9.75					27.00
168	Nông Thị Thu	Hoài	TND009059	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	6.00	5.75	9.50	8.25				3.25	27.00
169	Phạm Mai	Trang	TND026654	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.25	8.50	8.75				4.50	27.00
170	Đoàn Thị Phương	Trinh	TND026914	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	7.00	8.00	8.50		4.50	2.75		27.00
171	Hoàng Thị	Ly	HDT015740	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	7.50	8.25	9.75				5.25	27.00
172	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	THP008419	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	8.00	9.00	9.00				3.75	27.00
173	Nguyễn Thị Vân	Anh	HDT001193	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.00	7.75	8.75	9.50				3.00	27.00
174	Ma Thị	ánh	TQU000275	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	8.00	7.50	8.00				3.75	27.00
175	Lương Văn	Qui	THV010880	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.00	8.00	9.50				2.25	27.00
176	Ngô Thanh	Huyền	TQU002449	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	7.25	9.00				4.50	27.00
177	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	THP009233	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	8.25	9.50	8.75				3.75	27.00
178	Lương Thị	Vân	TND029086	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.25	8.75	8.50					27.00
179	Ngô Hồng	Hạnh	TND006956	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	7.00	8.50	8.00				3.00	27.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
180	Lò Đức	Giang	TTB001642	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	8.50	8.50					27.00
181	Bùi Thị Thương	Huyền	YTB009828	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	8.00	9.25	9.25				3.50	27.00
182	Đỗ Thị	Thoa	HDT024146	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	8.00	8.25	9.25				2.50	27.00
183	Phạm Thị Linh	Trang	HDT027041	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	8.50	9.50				2.50	27.00
184	Vũ Thị	Thành	BAKA011812	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	8.25	9.50					27.00
185	Đinh Thùy	Linh	LNH005244	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.25	9.25	9.00				2.00	27.00
186	Nguyễn Ngọc	Lan	DCN005913	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	8.25	8.75					27.00
187	Triệu Văn	Tuyền	TND028499	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.25	8.25	9.00					27.00
188	Đặng Thủy	Vân	THV015105	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	8.00	6.75	8.75					27.00
189	Châu Thị	Đẹp	KQH002942	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.00	8.00	8.50				2.50	27.00
190	Phạm Thị	Hằng	HDT008053	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.25	9.25	9.50				3.25	27.00
191	Cà Thị	út	TTB007347	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.00	8.50	8.00				4.00	27.00
192	Vương Thị Tuyết	Trinh	KQH014933	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	7.75	9.25	9.50				4.75	27.00
193	Đỗ Thị	Uyên	KQH015939	D380107C	D380101C			2		0.5	2.25	7.75	9.50	9.25				2.50	27.00
194	Triệu Thị	Mây	TND016355	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.00	7.50	9.00					27.00
195	Hoàng Thị	Sa	THV011215	D380107C	D380101C	D110101		1		1.5	5.50	8.25	8.75	8.50				5.25	27.00
196	Đặng Hiền	Thương	TND025302	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.75	8.75	9.00				4.75	27.00
197	Đặng Thị	Liêm	KQH007587	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.25	7.25	9.00				3.00	27.00
198	Bùi Thị Trà	My	TTB004084	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.50	8.50	9.50				2.25	27.00
199	Hoàng Thị	Mai	TQU003506	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.25	7.75	6.00	9.50				3.25	26.75
200	Hà Ngọc	Huyền	HDT011301	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.50	6.75	9.00				3.50	26.75
201	Tống Thị	Mai	HDT016152	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.75	8.50	9.00				4.50	26.75
202	Lèng Thị	Như	TQU004142	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.00	7.25	8.00					26.75
203	Trương Hải	Yến	TND030159	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.75	7.50					26.75
204	Nguyễn Hải	Yến	TDV036957	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.25	8.75	9.25				5.00	26.75
205	Vũ Thuỷ	Tiên	THV013361	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.75	8.50	9.00					26.75
206	Lê Thị	Phượng	HDT020198	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.00	9.25	9.50				4.00	26.75
207	Nguyễn Thị Thùy	Dung	TQU000854	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.00	9.00	8.25				4.00	26.75
208	Triệu Thị Thanh	Viễn	DCN013068	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.50	8.25	7.50				2.75	26.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

Trang 19

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
209	Nguyễn Thu	Thảo	LNH008590	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.00	8.25	9.00				1.50	26.75
210	Bùi Thị Băng	Trinh	LNH009970	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.00	7.50	8.75				4.25	26.75
211	Đào Anh	Dũng	THV002162	D380107C	D380101C			1		1.5		6.50	9.50	9.25					26.75
212	Triệu Diễm	Quỳnh	THV011180	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.00	7.25	9.00					26.75
213	Phan Thị Thanh	Hải	TDV008370	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.50	8.00	9.75				2.00	26.75
214	Lê Thị Hoài	Thơ	DHU022300	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.25	7.50	9.50				3.00	26.75
215	Trương Thị Hồng	Vân	TDV035937	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.25	8.50	8.50				2.25	26.75
216	Nguyễn Thị	Gái	TDV007083	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.00	8.25	9.00				2.50	26.75
217	Bùi Thị	Hà	LNH002420	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.25	7.25	8.75					26.75
218	Phạm Thị	Thảo	YTB019918	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	8.25	9.00	9.00				3.00	26.75
219	Bùi Thị	Thủy	TDV030302	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	8.00	8.00	9.75				3.00	26.75
220	Lao Thị Hồng	Hoài	TND009109	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	5.50	8.75	9.00				2.75	26.75
221	Lao Thị Ngọc	ánh	TND001317	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.75	7.00	8.50				3.75	26.75
222	Dương Thị Thu	Hương	TND011695	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	3.25	8.00	7.75	7.50		4.50		4.00	26.75
223	Bùi Thị Thúy	Hiền	THV004244	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	6.75	9.00	9.50				2.00	26.75
224	Chu Thị	Thảo	TTB005838	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	8.50	6.75				1.75	26.75
225	Đào Thị Vân	Anh	TDV000349	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.75	8.50	9.00				4.25	26.75
226	Lê Thị	Nhung	HDT018777	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	8.00	8.75	9.50				3.50	26.75
227	Phạm Việt	Trinh	THP015567	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	7.00	9.50	9.75				2.25	26.75
228	Hoàng Thu	Trang	TQU005797	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.50	8.50	7.00				2.50	26.50
229	Trịnh Thị Như	Quỳnh	HDT021335	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.25	6.50	9.25				3.50	26.50
230	Nguyễn Thị Minh	Thư	TLA013516	D380107C	D380101C			2		0.5	5.75	7.75	8.75	9.50				3.25	26.50
231	Đinh Thị	Ngân	DCN007924	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	8.25	7.50				4.00	26.50
232	Lê Thị	Hằng	HDT007837	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.50	7.50	9.50					26.50
233	Đặng Thị	Bảy	THV000922	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.00	8.00	9.00					26.50
234	Lương Thị Lệ	Thu	THV012815	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.50	7.00	6.75	9.25				5.25	26.50
235	Lương Thị	Thảo	THV012200	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.75	8.00	8.25					26.50
236	Nghiêm Thị	Tam	THV011653	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	7.50	8.50					26.50
237	Vàng Thị	Cúc	THV001679	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.25	7.00	6.75	9.25					26.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
238	Đậu Thị Hà	Thu	HDT024340	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	7.75	9.25	8.50				1.75	26.50
239	Nguyễn Văn	Tân	THV011742	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.50	8.00	9.50				4.50	26.50
240	Hoàng Thị Đình	Mỹ	HDT016855	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	7.50	8.25	9.25				2.75	26.50
241	Nguyễn Thị Hương	Giang	THV003309	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.50	8.25	9.25					26.50
242	Nguyễn Thị Yến	Nhi	TDV022187	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	8.75	8.75	8.50				2.75	26.50
243	Lê Đình	Đạt	HDT005241	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	7.75	8.25				2.00	26.50
244	Đỗ Thùy	Trang	HHA014438	D380107C	D380101C			2		0.5	6.75	8.75	8.25	9.00				5.50	26.50
245	Lò Thị	Mừng	TTB004079	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.50	7.50					26.50
246	Bùi Thị Thúy	Quỳnh	TQU004582	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.75	8.25	9.00				3.00	26.50
247	Quàng Văn	Dũng	TTB001248	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.50	7.50	9.00				1.75	26.50
248	Trần Uyên	Chi	TDV003028	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.25	9.00	8.75				3.25	26.50
249	Nguyễn Thị Hằng	Nga	TDV020447	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	7.75	7.50	9.75				2.25	26.50
250	Phan Thị Thùy	Trang	TDV032871	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	7.25	8.25	9.50				2.00	26.50
251	Trần Thị Thuỳ	Dương	THP002832	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	7.75	8.75	9.50				4.25	26.50
252	Đỗ Mai	Hương	THP006938	D380107C	D380101C			2		0.5	5.50	8.50	8.25	9.25				3.00	26.50
253	Tô Thị Thu	Hà	TND006459	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	6.50	8.00	8.50					26.50
254	Lường Văn	Khiêm	LNH004811	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.00	7.50	9.50				2.75	26.50
255	Phà Thó	Xa	THV015435	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	5.50	8.25	9.25					26.50
256	Lại Thị	Minh	DCN007378	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.75	8.00	8.50	9.00				5.50	26.50
257	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	TND018396	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.50	7.50	8.00				3.50	26.50
258	Vũ Thùy	Linh	YTB013205	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	1.25	7.25	8.50	8.75				3.25	26.50
259	Vũ Thị Thanh	Xuân	KQH016470	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	6.50	9.50	9.50				2.75	26.50
260	Nguyễn Thị	Thảo	TDV028260	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	7.75	8.25	9.00				3.50	26.50
261	Lý Thị Thu	Huyền	TND011142	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.75	7.25	9.00				4.25	26.50
262	Nguyễn Thu	Thoàn	TQU005304	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.50	7.25	8.25	4.50			3.00	26.50
263	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	HDT018040	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.50	8.50	9.00				3.25	26.50
264	Sầm Thị	Tuyền	TND028496	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.25	7.25	8.50					26.50
265	Hoàng Thị	Loan	TDV017523	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	7.50	9.00	9.00				2.25	26.50
266	Lê Thị Bích	Thảo	DCN010221	D380107C	D380101C			2		0.5		7.25	9.50	9.25					26.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
267	Bùi Thị Thanh	Tú	TDV034185	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	8.00	8.25	9.25				2.25	26.50
268	Đinh Kiều	Oanh	TTB004677	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	3.75	8.50	7.50	7.00				4.50	26.50
269	Đường Thu	Quyên	TND020757	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.00	8.00	9.00				3.00	26.50
270	Lò Thị	Tiệm	TTB006534	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.00	8.00	9.00					26.50
271	Lê Thị	Dung	HDT003866	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	8.00	9.00	8.50				1.50	26.50
272	Nguyễn Thị	Thanh	KQH012316	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.50	9.00	9.50				3.75	26.50
273	Phạm Thị	Giang	HDT006412	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.75	8.00	9.00	8.50				2.75	26.50
274	Hoàng Thị Mai	Liễu	TND013933	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	5.50	8.50	8.75				2.75	26.25
275	Đinh Thị Trang	Nhung	TDV022297	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.25	8.25	9.25				2.75	26.25
276	Vũ Thị	Hiền	THV004397	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.50	7.75	8.50				3.25	26.25
277	Nguyễn Anh	Thư	TDV030836	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	9.00	8.00	8.25				3.50	26.25
278	Hà Đình	Công	THV001592	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	8.25	8.00					26.25
279	Đinh Thị	Hường	LNH004614	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.75	7.50	8.50				3.00	26.25
280	Nguyễn Nhật	Lệ	TND013711	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.00	8.75				3.25	26.25
281	Nguyễn Thị	Định	BJA003042	D380107C	D380101C			2NT	04	3.0	3.25	9.00	5.75	8.50				3.25	26.25
282	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011476	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.50	8.75	9.00				2.00	26.25
283	Nguyễn Thị Thiên	Hương	TDV014439	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	5.50	7.50	8.25	9.50				1.75	26.25
284	Hoàng Thị Lan	Anh	TND000369	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	7.75	8.00	9.00				2.25	26.25
285	Lê Thị Thanh	Huyền	KQH006144	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	7.50	9.25	9.00				2.00	26.25
286	Hoàng Thị	Lực	KQH008501	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.25	6.50	9.00				3.25	26.25
287	Lê Thị	Hiền	TDV009806	D380107C	D380101C			1		1.5	5.25	7.00	9.00	8.75				4.50	26.25
288	Nguyễn Thị	Hồng	TND009799	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.25	8.50	9.00				2.25	26.25
289	Nguyễn Thị	Hằng	TDV009221	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.50	8.75	8.50				3.50	26.25
290	Lã Thị	Thanh	TQU004948	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.25	8.50	8.00				2.00	26.25
291	Lý Thị Tuyết	Nhung	THV009898	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.00	7.25	8.50					26.25
292	Hoàng Thị Thùy	Linh	THV007420	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.50	9.00	9.25				3.75	26.25
293	Vũ Phương	Hoa	TQU001940	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	7.50	7.75	7.50				2.00	26.25
294	Lù Thị	Trang	THV013768	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	7.50	7.00	8.25					26.25
295	Đổng Mai	Phương	TND019770	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.25	6.50	9.00					26.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
296	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	YTB016406	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.50	8.75	9.00				4.00	26.25
297	Đặng Thị Thanh	Hà	TND006161	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.00	8.00	7.75				2.50	26.25
298	Nguyễn Thị	Lành	TDV015733	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	7.75	9.50				3.75	26.25
299	Vì Thị	Thuyết	THV013199	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.50	8.00	8.25					26.25
300	Lê Thúy	Nga	DHU013914	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	6.50	9.25	10.00				4.50	26.25
301	Lê Thị Hồng	Ngát	YTB015320	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.50	8.00	8.50	8.75				3.75	26.25
302	Vũ Thị Bích	Châm	THP001451	D380107C	D380101C			2		0.5	6.00	8.50	8.75	8.50				2.00	26.25
303	Lương Thị	Bình	HDT002193	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.50	6.00	9.25				1.75	26.25
304	Đỗ Thị Thảo	Anh	YTB000268	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	8.50	7.75	9.50				5.25	26.25
305	Hoàng Thị	Hồng	TLA005694	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	8.00	8.50	9.25				3.00	26.25
306	Nhữ Thị Ngọc	ánh	TLA001473	D380107C	D380101C			2		0.5	5.50	7.00	9.50	9.25				3.50	26.25
307	Đinh Hoàng	Mai	HDT015943	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	8.00	8.50	8.25				2.00	26.25
308	Lương ý	Dung	KQH002046	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.00	8.25	7.50				2.50	26.25
309	Vương Thị Linh	Chi	HDT002573	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	7.25	8.25	9.25				1.75	26.25
310	Lại Thị Bình	Huế	DHU007894	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	7.25	9.00	9.50				4.75	26.25
311	Nguyễn Thị Mai	Hương	TDV014432	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.75	7.50	9.50				3.25	26.25
312	Đỗ Thuỳ	Duyên	TQU000975	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.50	6.75	8.50					26.25
313	Nguyễn Văn	Thiên	THP013793	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.75	8.25	9.25				2.25	26.25
314	Phan Thị	Thương	TDV031159	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	8.00	7.50	9.25				2.25	26.25
315	Phạm Thị	Loan	YTB013323	D380107C	D110101	D380101C		2NT		1.0	6.00	7.50	9.00	8.75				3.50	26.25
316	Lê Thị Khánh	Ly	TDV018286	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	8.75	8.00	9.00				2.50	26.25
317	Lê Thị Bình	Tiên	TDV031309	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	8.00	9.25				2.00	26.25
318	Nguyễn Thị	Tinh	HHA014236	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	7.00	8.75	9.50				3.75	26.25
319	Trần Thị Phương	Anh	HHA000947	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.25	8.25	9.25				2.75	26.25
320	Lê Thị	Thúy	HHA013877	D380107C	D380101C			2		0.5	6.00	7.50	8.75	9.50				5.75	26.25
321	Phạm Văn	Thảo	TND023293	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.00	8.50	9.25				3.00	26.25
322	Hoàng Thị	Duyên	TND004302	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.75	8.75	7.25				2.25	26.25
323	Đỗ Thị	Hoa	THV004702	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	6.75	9.00	9.00				3.00	26.25
324	Trần Thị	Hạnh	TDV008707	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	7.75	7.50	9.50				2.00	26.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
325	Hồ Thị	Mỹ	TDV019662	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.00	7.75	9.00				3.75	26.25
326	Lò Thị	Dung	THV002060	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	7.25	8.00					26.25
327	Lê Thị	Hà	HDT006658	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.50	8.50	9.25					26.25
328	Dương Thị	Dung	SPH002980	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	7.50	9.25	8.75				3.25	26.00
329	Nguyễn Thị	Nhàn	THP010708	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.75	7.50	9.00	8.50				2.75	26.00
330	Nguyễn Bích	Ngọc	TQU003919	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.75	8.00	8.75				3.50	26.00
331	Phạm Thị Thanh	Hải	YTB006466	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	8.00	8.25	8.75				3.50	26.00
332	Mai Thị Thanh	Hà	TQU001412	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.75	8.75	8.00				3.50	26.00
333	Bùi Thị	Mến	HDT016401	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	5.50	8.50	8.50				2.00	26.00
334	Phạm Nhật	Lệ	THP008015	D380107C				2NT		1.0	3.75	8.00	7.75	9.25				2.50	26.00
335	Đỗ Thị	Duyên	KQH002424	D380107C	D380101C			2		0.5	6.50	7.50	8.25	9.75				4.75	26.00
336	Lê Thị	Loan	HDT015087	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	6.75	8.25	9.50				3.00	26.00
337	Nông Thị Mai	Trang	TND026625	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	6.75	7.75	8.00					26.00
338	Phạm Thị	Huyền	HDT011613	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.00	8.50	9.50				3.00	26.00
339	Đào Thùy	Trang	TQU005766	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	8.25	8.75				2.25	26.00
340	Hoàng Thị	Ninh	TND019159	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.75	8.00	7.75	4.25		6.25	5.00	26.00
341	Nguyễn Bích	Hòa	TTB002379	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	7.50	9.50				2.75	26.00
342	Nguyễn Thị Anh	Thư	TTB006447	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	8.00	7.00	9.50				2.75	26.00
343	Vì Thị Thảo	Ly	TND015781	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.00	7.00	7.50					26.00
344	Chu Thị	Ngọc	YTB015579	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.50	8.25	9.25				2.75	26.00
345	Phàn Thị	Mấy	TQU003576	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	8.00	6.50	8.00				3.00	26.00
346	Hoàng Thị	Hoa	THP005281	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.50	7.25	8.50	9.25				2.50	26.00
347	Nguyễn Thị Hương	Lan	THV006923	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.00	6.75	8.75				2.25	26.00
348	Lê Thị	Hạnh	HDT007502	D380107C	D380101C			1	06	2.5	1.50	8.00	6.50	9.00				2.00	26.00
349	Nguyễn Thị	Thơm	TDV029704	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.00	8.75	8.75				4.25	26.00
350	Nguyễn Thị	Thuận	TDV030027	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	8.25	7.75	9.00				2.50	26.00
351	Triệu Tồn	Man	DCN007229	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	7.00	8.25	7.25				2.00	26.00
352	Chu Thị	Hương	TDV014213	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.00	8.25	9.25				2.50	26.00
353	Nguyễn Thị	Trang	HDT026850	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.75	8.50	8.75				2.00	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
354	Hoàng Thị	Trang	TQU005793	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.75	6.75	8.00					26.00
355	Võ Thị Tuyết	Mây	TDV019139	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.00	7.25	9.25				4.00	26.00
356	Dương Thị Quỳnh	Trang	TDV032074	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.75	7.50	9.25				2.75	26.00
357	Nguyễn Thị	Huệ	HDT010545	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.75	7.50	8.50	9.00				3.00	26.00
358	Lê Thị Minh	Thu	TQU005354	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	8.00	8.00	8.50				2.75	26.00
359	Nguyễn Thị	Vân	TDV035844	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	7.50	9.50				2.75	26.00
360	Trần Thị	Trang	TDV033109	D380107C	D380101C			1		1.5		7.25	8.25	9.00				2.25	26.00
361	Phạm Lâm	Oanh	LNH007144	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	8.00	8.00	8.50				3.75	26.00
362	Lê Thị	Ninh	HDT019102	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.00	9.00	9.00				3.25	26.00
363	Dương Thùy	Linh	SPH009423	D380107C	D380101C			1		1.5	5.75	8.50	6.75	9.25				3.00	26.00
364	Hoàng Thị	Tấm	TND022175	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	8.50	8.00					26.00
365	Đồng Thị Ngọc	Thơ	KQH013257	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.75	6.00	9.75				2.75	26.00
366	Nguyễn Thị	Quỳnh	TDV025522	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.50	8.00	9.50				2.00	26.00
367	Hà Kim	Oanh	TTB004678	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	6.00	9.50	9.00				2.00	26.00
368	Nguyễn Văn	Thành	THV012023	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.25	7.00	9.25				3.00	26.00
369	Phạm Thị Kiều	Dung	DHU002905	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	6.75	8.25	9.50				2.50	26.00
370	Dương Ngọc	Yến	TTB007665	D380107C				1		1.5	2.25	7.50	9.00	8.00				4.00	26.00
371	Nguyễn Thu	Trang	HDT026991	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	6.25	7.75	8.50				3.50	26.00
372	Vũ Thị ánh	Tuyết	THP016392	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	7.00	9.00	9.50				3.75	26.00
373	Nguyễn Mạnh	Linh	SPH009822	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.00	9.50	8.50					26.00
374	Trần Thị Thanh	Mai	THP009299	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	8.00	8.50	9.00				5.25	26.00
375	Lê Phùng Thùy	Dương	TTB001343	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.50	9.00	7.00				3.25	26.00
376	Trần Mạnh	Cường	TDV004078	D380107C	D380101C			1		1.5		7.50	9.00	8.00					26.00
377	Phạm Thị	Linh	KQH008053	D380107C	D380101C			2		0.5		8.00	9.25	8.25					26.00
378	Hoàng Đình	Tuấn	BJA014247	D380107C				2		0.5	7.00	8.00	9.00	8.50				6.25	26.00
379	Hoàng Lưu	Ly	TQU003457	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	6.75	9.00					25.75
380	Phạm Như Thu	Hường	YTB011074	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	8.25	7.75	9.25				3.25	25.75
381	Lâm Thị	Trang	TND026235	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.50	7.75	8.00	4.00		5.00		25.75
382	Triệu Anh	Quân	TQU004502	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	5.75	8.00	8.50				2.25	25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
383	Sỹ Thị Nhật	Lệ	YTB012157	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	8.00	8.50	8.75				4.25	25.75
384	Chu Minh	Trang	DCN011617	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	7.00	9.25	9.00				1.75	25.75
385	Nguyễn Thị Diệu	Linh	DHU011248	D380107C	D380101C			2	06	1.5	6.50	6.75	8.25	9.25				4.50	25.75
386	Lê Thị	Nhung	HDT018789	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.50	7.75	9.50					25.75
387	Đinh Xuân Lâm	Anh	TDV022809	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	7.75	8.75					25.75
388	Vũ Thị Kiều	Anh	LNH000596	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	7.50	6.00	8.75				2.25	25.75
389	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	HHA014927	D380107C	D380101C			3			6.50	8.25	8.25	9.25				4.50	25.75
390	Lê Thị	Dung	HDT003842	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	8.00	8.00	8.75				1.75	25.75
391	Nguyễn Thị	Phượng	HHA011196	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.00	8.00	9.25				3.25	25.75
392	Nguyễn Thị Đạo	Diễn	TND003429	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.25	8.00	8.00					25.75
393	Tạ Duy	Thanh	DCN010032	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	7.00	9.25	9.00				4.00	25.75
394	Nguyễn Thị	Thắm	THV012413	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.50	8.00	7.75					25.75
395	Phạm Mai	Linh	THP008476	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.00	8.75	9.50				3.75	25.75
396	Phùng Thị Thu	Huế	TND010121	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.25	7.00	5.75	9.50				2.75	25.75
397	Lê Thị Thanh	Thảo	THP013315	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.75	8.75	8.25				4.25	25.75
398	Bùi Thị	Ngân	HDT017604	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.25	8.50	9.00				3.50	25.75
399	Trần Thị Kim	Chi	SPH002449	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	8.00	8.00	8.75				3.50	25.75
400	Trần Thị Trà	My	LNH006246	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	6.50	8.50	9.25				4.00	25.75
401	Lương Đình	Hùng	TND010463	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	5.25	7.75	9.25					25.75
402	Bế Thị Lệ	Thủy	TND024753	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.25	8.25	7.75				2.25	25.75
403	Đinh Thị Ngọc	Hà	TND006154	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	6.75	7.25	8.25				2.50	25.75
404	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	THV009525	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.75	7.75	8.75				2.25	25.75
405	Trần Anh	Tuấn	TND028015	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	9.00	8.25					25.75
406	Lê Thị Phương	Mai	TQU003510	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.00	8.50	8.75				2.00	25.75
407	Hoàng Thuý	Kiều	TND013066	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	6.00	7.50	8.75				2.75	25.75
408	Hoàng Thị	Phượng	SPH013614	D380107C	D380101C			2		0.5	1.25	8.00	8.50	8.75				2.50	25.75
409	Nguyễn Thị	Thạch	KQH012186	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	7.50	8.50	9.25				3.00	25.75
410	Trịnh Thị	Phượng	HDT020281	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.75	7.50	7.00					25.75
411	Nguyễn Thị	Linh	TDV016872	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.00	8.50	8.75				3.00	25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM UT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
412	Nguyễn Thị	Hương	TDV014409	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.75	7.50	9.00				2.75	25.75
413	Lưu Thị Thúy	Huyền	TQU002443	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	6.25	9.00					25.75
414	Đào Khánh	Dương	TTB001330	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.00	9.00	8.00				3.25	25.50
415	Nguyễn Anh	Tuấn	THV014555	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.50	7.00	9.50				3.25	25.50
416	Hoàng Thị	Phùng	TQU004283	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	7.00	7.00	8.00				1.50	25.50
417	Nguyễn Ngọc	Linh	LNH005340	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	6.75	8.00	9.25				6.75	25.50
418	Nguyễn Thùy	Trang	THV013923	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	8.00	8.25	8.25				3.50	25.50
419	Hà Thị Thùy	Viên	THV015191	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.00	7.50	8.50				2.25	25.50
420	Hứa Thị	Kiều	TND013056	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.25	6.50	8.25					25.50
421	Trương Thị Thu	Huyền	TQU002517	D380107C	D380101C			1	06	2.5		7.50	7.00	8.50					25.50
422	Chế Thị	Nhung	TDV022280	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	7.75	8.25	9.00				2.75	25.50
423	Bùi Thúy	Phượng	TND019710	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.00	8.00	7.00		3.25		3.50	25.50
424	Vì Thị	Hồng	TND009891	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	6.00	8.50				4.00	25.50
425	Nguyễn Thị Ly	Ly	TDV018365	D380107C	D380101C			1	04	3.5	4.00	8.00	6.50	7.50				3.00	25.50
426	Nguyễn Thị	Hồng	HDT010125	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.50	7.50	9.50				2.75	25.50
427	Từ Thị	Lý	TDV018537	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	8.00	7.25	8.75				2.50	25.50
428	Phượng Thị	Hảo	TND007201	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.00	7.50	8.50				3.00	25.50
429	Bùi Ngọc	Lan	LNH004941	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.50	7.50	7.00				1.25	25.50
430	Nông Thị	Phượng	TND020262	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	6.25	7.75	8.00	4.00		3.50		25.50
431	Lê Thị	Như	TDV022628	D380107C	D380101C			1		1.5		7.75	7.25	9.00					25.50
432	Trần Thị	Liên	TQU003045	D380107C	D380101C			1		1.5		6.75	7.75	9.50					25.50
433	Trần Thị	Huyền	TND011376	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	8.25	7.00					25.50
434	Lê Hồng	Khanh	LNH004740	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	8.75	8.25	8.00				3.00	25.50
435	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	HDT018427	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.00	8.50	8.50				2.75	25.50
436	Phạm Quốc	Thịnh	LNH008892	D380107C	D380101C	D110101		1	06	2.5	4.50	7.75	6.50	8.75	4.50		3.75	3.25	25.50
437	Tấn Thị	Thảo	THV012338	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	6.50	8.00					25.50
438	Lê Như	Quỳnh	HDT021025	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.50	8.25	8.75				2.75	25.50
439	Lê Thị	Loan	HDT015081	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.00	7.25	9.75				3.00	25.50
440	Lò Văn	Thêm	TTB006079	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.00	8.00	8.00				2.75	25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
441	Nguyễn Quốc	Tuấn	SPH018613	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	8.00	8.00	9.00				3.00	25.50
442	Lã Thị Diệu	Linh	LNH005291	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.00	8.25	8.75				2.75	25.50
443	Hà Văn	Long	HDT015212	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.50	6.50	7.75				2.00	25.25
444	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	THP000602	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.25	7.50	7.25	9.50				2.25	25.25
445	Hoàng Hải	Hiệp	TND008147	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	7.00	8.75					25.25
446	Lê Thị	Ngọc	HDT017949	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	8.25	7.00	9.50				3.25	25.25
447	Nguyễn Thị	Liên	HDT013667	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	7.25	7.75	9.25				2.75	25.25
448	Ngô Xuân	Trường	HVN011476	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	7.25	8.25	8.75				2.50	25.25
449	Thiều Thị	Trình	HDT027451	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	7.75	8.00	9.00				3.75	25.25
450	Nguyễn Khánh	Huyền	TND011177	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.75	7.25	7.75				4.50	25.25
451	Mai Thị	Trang	HDT026674	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.25	7.25	9.75				3.75	25.25
452	Dương Thị	Lương	TND015496	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.75	7.75	8.50	8.00				3.00	25.25
453	Ma Hoài	Thương	TND025339	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.25	6.00	7.50					25.25
454	Hà Thị	Hoa	LNH003408	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	6.50	6.00	9.25				3.75	25.25
455	Phan Thị Khuyên	Giang	TDV007432	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	2.50	6.75	8.00	8.50				4.50	25.25
456	Trần Thùy	Giang	HDT006459	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	8.00	8.50					25.25
457	Trần Thị ánh	Tuyết	DCN012864	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.00	9.50	7.75					25.25
458	Hoàng Thị Thùy	Linh	THV007419	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.00	7.50	8.25					25.25
459	Nguyễn Văn	Tuấn	TDV034886	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.00	6.50	8.25				3.50	25.25
460	Nguyễn Thị Tú	Quyên	HDT020820	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	7.50	8.25	8.50				2.00	25.25
461	Đinh Thị	Hảo	TND007146	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.75	7.50	7.50					25.25
462	Mai Đình	Thành	HDT022834	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.00	7.00	9.25					25.25
463	Ma Thị	Huế	TND010086	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	5.50	8.75	7.50	4.50	4.50	5.00		25.25
464	Nguyễn Minh	Thúy	THV013150	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.75	7.00	9.00				3.25	25.25
465	Trần Hồng	Hạnh	TTB001945	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.00	7.50	6.25			7.25	25.00
466	Phạm Việt	Hoa	TTB002337	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.50	7.00	9.00				3.25	25.00
467	Hoàng Thị Huyền	Trang	HDT026366	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	7.25	8.50					25.00
468	Hoàng Thị	Vân	TND029059	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.00	8.00	7.50					25.00
469	Mai Thị	Thảo	HDT023246	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.25	6.25	8.25	9.50				2.75	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
470	Trịnh Thị Lan	Tường	HDT029259	D380107C	D380101C			1		1.5	5.25	7.75	8.50	7.25				3.75	25.00
471	Giàng A	Sênh	THV011312	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.50	6.25	8.75					25.00
472	Phạm Thị	Linh	HDT014743	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	8.00	7.50	8.50				2.50	25.00
473	Trần Thị	Kiều	HDT013015	D380107C	D380101C			1		1.5		6.75	8.25	8.50					25.00
474	Vũ Thị Thu	Hoài	TND009223	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.50	8.00	8.00				2.75	25.00
475	Lường Thị	Nguyệt	TTB004479	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	6.50	7.50					25.00
476	Ngô Thị	Duyên	TDV005300	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	8.25	8.00	7.25				3.25	25.00
477	Vũ Thị Tuyết	Băng	TND001635	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	6.75	8.50	8.25				3.00	25.00
478	Nguyễn Thị Việt	Phương	THP011646	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	7.00	8.50	9.00				3.50	25.00
479	Vũ Thị Kim	Khánh	YTB011385	D380107C	D380101C			2		0.5		8.00	7.25	9.25					25.00
480	Lê Thị	Huyền	HDT011361	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.50	8.25	6.75				3.00	25.00
481	Lê Thị	Dung	HDT003850	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	6.75	8.75	8.50				2.50	25.00
482	Lộc Thị	Lệ	TND013691	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.50	6.75	8.25				2.75	25.00
483	Vũ Thị	Dương	THP002855	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	7.50	9.25	7.75				3.50	25.00
484	Bùi Thị	Dung	HDT003743	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.50	6.75	9.50				3.50	24.75
485	Nông Quốc	Cường	TND003259	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	8.00	6.75	6.50				3.25	24.75
486	Liêng Thị	Mai	THV008399	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	5.25	7.00	9.00					24.75
487	Phạm Thị	Hằng	TDV009352	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	7.25	8.00	8.50				2.25	24.75
488	Quách Xương	Trang	HDT027109	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	7.00	7.00	7.25				3.00	24.75
489	Lò Thạc	Khuê	THV006689	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	6.00	7.75	7.50					24.75
490	Nguyễn Tuấn	Cương	THP001861	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.25	8.50	8.00				1.50	24.75
491	Lý Thị	Hạnh	TND006945	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	4.00	6.50	6.00	8.75				4.00	24.75
492	Nguyễn Tuyết	Mai	TDV018744	D380107C				2NT		1.0	4.50	7.00	7.00	9.75				4.00	24.75
493	Chu Khánh	Huyền	TND010989	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.50	8.50	6.25	4.50	3.75	3.25	3.00	24.75
494	Nguyễn Thị	Hoài	HDT009611	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	7.25	8.25					24.75
495	Nguyễn Nhã	Đồng	TDV006478	D380107C	D380101C			2NT		1.0		6.50	7.75	9.50					24.75
496	Phạm Hữu	Tuyền	THP016305	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.00	8.00	8.75				2.25	24.75
497	Nguyễn Thị	Loan	TQU003320	D380107C	D380101C			1		1.5	1.25	7.75	7.25	8.25				2.00	24.75
498	Đinh Minh	Đức	KQH003135	D380107C	D380101C			2		0.5		7.00	8.25	9.00					24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
499	Hoàng Thanh	Thương	TND025321	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.75	5.75	8.75				2.50	24.75
500	Doãn Thị	Tĩnh	TDV031596	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.25	7.00	9.00				2.25	24.75
501	Hoàng Ngọc	Luyến	TND015391	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.50	7.00	7.75					24.75
502	Phạm Thị Hương	Giang	LNH002395	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	8.75	7.00				4.25	24.75
503	Nguyễn Thị	Liên	TQU003036	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	7.00	7.75	8.50		4.75		3.25	24.75
504	Nguyễn Mạnh	Cường	TND003195	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	7.50	8.00	8.50				4.25	24.50
505	Phạm Thị Thuỳ	Linh	TDV017190	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.75	7.50	8.25				3.00	24.50
506	Trương Thị	Hoa	HDT009348	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	7.25	7.00	9.25				1.75	24.50
507	Lương Kim	Hoàn	TND009285	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.75	6.25	8.00	4.50		2.50	1.75	24.50
508	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	TDV021203	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	8.00	7.00	8.00				1.50	24.50
509	Lương Thị	Thắm	TTB005973	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.00	8.00	6.00				2.00	24.50
510	Trần Thái	Bảo	SPH001971	D380107C	D380101C			3			5.00	7.50	8.25	8.75				3.25	24.50
511	Hà Thị	Phượng	TTB004860	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.50	7.50	7.00				2.00	24.50
512	Nguyễn Thị	Thủy	TQU005470	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.75	7.50	7.75				3.00	24.50
513	Trần Thị Phương	Linh	THV007788	D380107C	D110101	D380101C	D220201	1	01	3.5	6.75	7.50	6.75	6.75				2.00	24.50
514	Lương Thị	Linh	HDT014285	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.50	7.00	9.50				2.25	24.50
515	Đoàn Thị Hồng	Ly	YTB013807	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	8.00	7.75	8.25				3.00	24.50
516	Lò Thị	Lan	TTB003310	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.00	8.50	6.50				3.50	24.50
517	Nguyễn Thị	Hường	LNH004641	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	7.00	7.50	8.50				4.25	24.50
518	Trần Thị Huyền	Trang	TND026732	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.75	7.75	6.50				4.75	24.50
519	Chu Thị	Chiều	TND002443	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.50	6.75	6.75	5.25				24.50
520	Trương Thành	Đức	BKA003356	D380107C	D380101C			2		0.5	6.50	7.00	7.50	9.50				5.75	24.50
521	Vũ Thị Yến	Chi	SPH002462	D380107C	D380101C			2	06	1.5		7.00	7.50	8.50					24.50
522	Nguyễn Thị	Tuần	TQU006088	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.00	5.50	7.50					24.50
523	Nguyễn Thị	Duyên	TND004341	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1		1.5	4.75	7.00	8.00	8.00				3.00	24.50
524	Nguyễn Thị	Thanh	HDT022629	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0		7.00	6.00	9.50					24.50
525	Đào Thị	Thuý	TND024976	D380107C	D380101C	D110101		1		1.5	1.75	6.50	7.75	8.75				4.00	24.50
526	Trần Thị	Hiên	THP004893	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	7.50	7.50	8.50				2.25	24.50
527	Phạm Thị	Bình	HDT002247	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	6.25	7.75	6.75				2.75	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
528	Đỗ Thị	Thảo	THV012108	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.50	6.00	7.25				3.00	24.25
529	Vũ Hồng	Phượng	THV010669	D380107C	D380101C	D110101		1		1.5	6.25	7.25	7.75	7.75				4.75	24.25
530	Lê Thị	Linh	SPH009611	D380107C	D380101C			2		0.5		6.50	9.00	8.25					24.25
531	Trần Thị	Nha	TND018488	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	7.00	7.25					24.25
532	Đinh Thị	Liên	LNH005113	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	6.25	7.50					24.25
533	Hoàng Thị	Hạnh	HDT007478	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	8.00	7.00	8.25				2.50	24.25
534	Bùi Thị	Duyên	TDV005217	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.00	7.50	8.75				3.25	24.25
535	Nguyễn Thị	Hằng	YTB007020	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	2.50	6.00	8.50	7.75				3.00	24.25
536	Lê Thị	Giang	HDT006293	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.75	7.00	7.50	8.75				3.25	24.25
537	Nguyễn Thị Hồng	Trang	HHA014609	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.75	8.00	8.00				4.25	24.25
538	Bùi Thị	Trang	LNH009651	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	6.25	8.00					24.25
539	Đỗ Thị	Uyên	KQH015940	D380107C	D380101C			2		0.5		7.00	8.50	8.25					24.25
540	Lưu Khánh	Linh	SPH009654	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	6.25	7.50					24.25
541	Trần Thu	Huyền	TQU002515	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.25	6.50	6.75				2.50	24.00
542	Ngô Văn	Chính	THP001673	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	6.50	8.25	8.25				2.50	24.00
543	Vũ Duy	Tiến	HHA014203	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	6.25	7.75	8.50				3.25	24.00
544	Nguyễn Thị	Thơm	TDV029685	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.75	7.75	7.50				1.75	24.00
545	Đinh Thị	Phượng	TDL011197	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	6.75	7.50	8.25				3.75	24.00
546	Lữ Thị Hải	Yến	TLA015865	D380107C	D380101C			2		0.5	1.50	7.50	8.75	7.25				3.25	24.00
547	Trần Thị Thủy	Tiên	TDV031339	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	6.50	8.50	8.00				1.75	24.00
548	Chu Tú	Anh	TND000127	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	6.00	7.00	7.50				5.25	24.00
549	Đỗ Thị	Phượng	HDT019670	D380107C				1		1.5	3.00	7.75	5.25	9.50				3.00	24.00
550	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	THP009235	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	6.50	8.00	8.50				1.50	24.00
551	Ma Thị	Lan	TQU002923	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.25	5.50	7.75				1.75	24.00
552	Phạm Thị	Hiền	HDT008582	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.50	7.50	7.50				3.25	24.00
553	Nguyễn Thị	Duyên	TDV005348	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	8.50	6.50	8.00				1.75	24.00
554	Mã Thu	Thủy	NLS012268	D380107C	D110101	D380101D		1		1.5	6.50	8.00	6.25	8.25		4.25		4.25	24.00
555	Phạm Ngọc	Ngà	THP010082	D380107C	D380101C			2		0.5		6.50	8.50	8.50					24.00
556	Bùi Thị Phương	Loan	LNH005532	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	6.00	8.50					24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
557	Hoàng Kim	Cúc	TND002938	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.25	6.25	7.00				3.00	24.00
558	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DCN010306	D380107C	D380101C			2		0.5	1.75	6.50	8.75	8.25				1.75	24.00
559	Phạm Thị Khánh	Huyền	TQU002484	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	8.50	6.00	8.00				2.50	24.00
560	Chu Thúy	Hiền	TQU001685	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	7.00	7.50					24.00
561	Phùng Vân	Pu	TND020306	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	6.25	7.25	7.00					24.00
562	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	TND007016	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	6.75	8.75	8.00				4.50	24.00
563	Nguyễn Thị	Nhung	TTB004592	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	7.50	8.00					24.00
564	Phùng Thị	Oanh	TND019393	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	6.75	6.75	7.00	4.50		4.50		24.00
565	Vũ Thị	Nữ	TND019228	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	6.75	6.75	9.00				2.25	24.00
566	Nguyễn Thị Hồng	Yến	TDV036990	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	6.75	8.00				2.75	23.75
567	Trần Hữu	Đức	TDV006981	D380107C	D380101C			2		0.5	2.25	6.75	8.75	7.75				3.25	23.75
568	Nguyễn Ngọc	ánh	THV000805	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	5.75	8.50	8.00					23.75
569	Chu Thị	Hồng	TND009691	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.50	5.50	7.25		3.75		2.25	23.75
570	Đặng Hồng	Gấm	LNH002301	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.00	6.50	8.75				2.25	23.75
571	Nguyễn Hương	Ly	HHA008804	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	6.50	7.25	9.50				2.00	23.75
572	Ngô Thị	Hằng	TND007355	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	7.00	8.25	7.50				2.00	23.75
573	Nguyễn Thị	Trang	LNH009851	D380107C	D380101C			2		0.5	1.25	7.50	8.50	7.25				1.75	23.75
574	Hoàng Thị	Mai	TDV018620	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	7.25	7.50	8.00				3.50	23.75
575	Nguyễn Thị	Minh	THP009563	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	6.50	8.25	8.50				1.75	23.75
576	Hoàng Thị	Xuân	HVN012416	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.50	6.50	8.75					23.75
577	Quàng Văn	Quyển	THV010988	D380107C				1	01	3.5	4.50	6.00	7.00	7.25					23.75
578	Trần Thị	Tâm	TND022148	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.50	6.25	7.50				2.50	23.75
579	Vũ Thị Tú	Linh	TDV017454	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	8.50	7.25	7.00				2.25	23.75
580	Dương Thị	Thanh	TND022393	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.00	7.75	8.00	7.00				3.25	23.75
581	Nguyễn Thị	ánh	LNH000670	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	6.75	7.25	9.25				2.25	23.75
582	Lê Đình	Tuấn	HDT028213	D380107C	D380101C			2NT		1.0		6.25	8.00	8.50					23.75
583	Nguyễn Thị	Mùi	TDV019535	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	8.00	6.25	8.00				2.50	23.75
584	Trần Đức	Dũng	HDT004396	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	6.50	8.00	8.00				2.75	23.50
585	Vũ Thị Thanh	Hiền	THV004398	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	7.25	7.25	7.50				2.50	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
586	Nguyễn Thị	Thoan	TDV029460	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	6.25	8.50					23.50
587	Nguyễn Thanh	Bình	TTB000419	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	5.50	8.00					23.50
588	Vì Phương	Thảo	TDV028494	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.50	6.00	7.50				3.00	23.50
589	Hoàng Thị	Gió	TQU001378	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	6.75	5.50	7.75					23.50
590	Nguyễn Thị Lan	Anh	HDT001069	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.75	5.50	9.25				2.75	23.50
591	Hà Thị Thu	Trang	THV013695	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.75	4.75	8.50				3.00	23.50
592	Tô Thị	Hường	TND012241	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	6.00	7.25	6.75				2.25	23.50
593	Nông Văn	Quân	TND020573	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	5.25	6.75	8.00					23.50
594	Nguyễn Thị	Ngọc	HHA010156	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	7.50	7.00	8.50				2.75	23.50
595	Quàng Thị	Phượng	TTB004924	D380107C	D380101C			1	01	3.5		5.50	7.50	7.00					23.50
596	Nguyễn Thu	Huyền	SPH007942	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.50	6.75	8.25				2.00	23.50
597	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011511	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.25	7.25	7.50				2.00	23.50
598	Bùi Thị	Thùy	HDT024756	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	6.50	6.75	9.25				2.00	23.50
599	Trần Ngọc	ánh	THV000852	D380107C	D380101C			1		1.5		7.50	6.00	8.50					23.50
600	Nguyễn Thị	Trâm	YTB023250	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.00	7.50	8.00				2.00	23.50
601	Nguyễn Thị	Hợp	TDV012355	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	7.25	6.75	7.75				3.00	23.25
602	Đỗ Trung	Hiếu	YTB007859	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.00	7.25	8.00				2.25	23.25
603	Trần Thị	Nga	THP010043	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	6.50	6.50	9.25				2.50	23.25
604	Nguyễn Thu	Hà	THP003884	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.50	6.50	7.00	8.75				2.25	23.25
605	Lê Thị	Khánh	HDT012671	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	6.75	6.50	9.00				2.00	23.25
606	Cao Thị	Thơm	THP013977	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.25	7.50	7.50					23.25
607	Nguyễn Tuấn	Anh	LNH000478	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	6.25	6.00	7.50				2.50	23.25
608	Nguyễn Hồng	Sơn	TDV026249	D380107C	D380101C			2	06	1.5	3.25	6.75	6.75	8.25				1.25	23.25
609	Quách Thị	Châm	LNH000911	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	5.00	7.75					23.25
610	Lò Thị	Thành	TTB005812	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.00	6.00	6.75				3.75	23.25
611	Nguyễn Thị	ánh	TDV001787	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.50	5.50	8.75				3.25	23.25
612	Phàn Mùi	Mấy	TQU003577	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	6.25	6.75					23.25
613	Nguyễn Thị	Lan	TQU002928	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	6.50	7.50	7.75				3.25	23.25
614	Lục Thị ánh	Đào	HDT005131	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	6.00	6.75	7.00				3.00	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
615	Nguyễn Hải	Nam	HHA009549	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	6.50	7.00	8.75				2.00	23.25
616	Hoàng Hồng	Hạnh	KQH003939	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	5.50	6.25	8.00				2.50	23.25
617	Hồ A	Lênh	THV007142	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.25	6.25	7.25					23.25
618	Hoàng Thị	Mến	THV008642	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	6.50	7.25	8.00					23.25
619	Hoàng Thị	Thủy	TND024798	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	5.00	8.50	6.00					23.00
620	Hồ Sỹ	Vượng	TDV036515	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	5.50	8.00	8.50				2.00	23.00
621	Nông Thị Mĩ	Lan	TND013373	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.50	6.50	6.50					23.00
622	Lò Thị	Chung	TTB000738	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	5.00	7.50				2.25	23.00
623	Nguyễn Thị	Thanh	THV011888	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.00	6.50	8.00				2.25	23.00
624	Hồ Thị	Yến	TDV036873	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	6.00	7.25	8.75				2.25	23.00
625	Trần Thương	Thương	THV013317	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.50	4.75	8.25				2.75	23.00
626	Lý Thị Mỹ	Lệ	TND013703	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.50	6.25	6.75					23.00
627	Vì Thị	Phương	TND020125	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.50	6.50	6.50				2.50	23.00
628	Đào Thị	Thu	HVN010083	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	4.50	7.50	6.00	8.50		4.25		4.00	23.00
629	Triệu Văn	Kiểm	TTN008874	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	7.25	6.00					22.75
630	Nông Thị Hồng	Thắm	TND023461	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	5.00	8.50	5.75					22.75
631	Trần Thị	Hậu	SPH005825	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	8.50	4.25	6.50				2.00	22.75
632	Bùi Thị	Hà	HDT006522	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.50	6.00	6.75				2.25	22.75
633	Bùi Thị	Quỳnh	HDT020940	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.00	5.75	9.00				2.00	22.75
634	Lù Ti	Hình	THV004692	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.25	5.00	7.00					22.75
635	Hà Kiều	Ly	THV008266	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.00	5.25	7.00					22.75
636	La Phương	Thắm	TND023432	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.50	6.25	6.50					22.75
637	Phạm Văn	Long	YTB013481	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.25	6.50	8.00					22.75
638	Nguyễn Thanh	Tuấn	TND027906	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	5.00	8.00	6.25				2.75	22.75
639	Sùng A	Ná	TTB004102	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.00	6.00	7.00					22.50
640	Hoàng Thu	Lệ	TND013684	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	6.00	7.00					22.50
641	Đỗ Thị	Huyền	THP006441	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	6.25	6.75	8.50				2.50	22.50
642	Hoàng Thị	Ước	HDT029397	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	6.25	7.75					22.50
643	Phạm Thị	Lan	HVN005564	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.75	6.75	6.75	8.00				3.00	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
644	Trần Thị Như	Quỳnh	TDV025653	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	6.75	5.50	9.00				1.75	22.25
645	Phạm Thị Tâm	Trang	HDT027044	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	6.75	8.00	7.00				3.00	22.25
646	Lê Hồng	Sơn	KQH011840	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	6.25	6.75	8.50				2.50	22.00
647	Đinh Thị	Hương	TND011720	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.50	7.00	7.00				3.25	22.00
648	Lý Bảo	Duy	TND004172	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	4.25	8.25					22.00
649	Lưu Thị	Thoa	TND024098	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	6.00	6.00					22.00
650	Hà Thị	Nhiên	TQU004074	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	8.00	4.75	7.50					21.75
651	Nguyễn Thị Hồng	Nga	TND017359	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	4.75	6.00	7.25	4.50		3.25	2.50	21.50
652	Lê Thị	Trang	TLA013996	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	6.00	6.25	7.00	7.25				3.25	21.50
653	Mào Thị	Duyên	TTB001293	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	5.00	6.00	7.00					21.50
654	Đào Bích	Ngọc	THV009420	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	5.75	5.00	7.25					21.50
655	Nguyễn Thị	Lan	TDV015628	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.75	6.50	6.75				2.75	21.50
656	Đỗ Thùy	Dương	HDT004765	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.00	6.00	7.75				1.75	21.25
657	Trần Thị	Khuyên	THP007573	D380107C				2NT		1.0	4.50	6.00	7.25	7.00				2.00	21.25
658	Bế Ngọc	Hải	TND006560	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	4.75	7.00	6.00					21.25
659	Đinh Kiều	Anh	TND000234	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.00	5.25	6.50				3.50	21.25
660	Vũ Văn	Tĩnh	HHA014243	D380107C	D380101C			2		0.5		6.00	6.50	8.25					21.25
661	Vũ Thành	Duy	TND004268	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	5.00	7.25	7.00				2.25	20.75
662	Trần Đăng	Sỹ	YTB018898	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.00	5.75	7.00	7.00				2.25	20.75
663	Nguyễn Thị Hoa	Mai	THV008419	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.50	4.50	8.00				2.25	20.50
664	Trương Đức	Quý	LNH007630	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	5.00	4.00	6.00				2.00	18.50
665	Bùi Thị	Hằng	YTB006871	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	5.50	3.00	6.50				3.00	16.00
666	Lê Hồng	Sơn	LNH007926	D380107C	D380101C			2		0.5	1.50	5.25	2.50	7.25				2.00	15.50
D380107A (A00)																			
1	Đinh Thị	Ban	LNH000721	D380107A				1	01	3.5	8.25	4.25				7.50	8.25	3.25	27.50
2	Hoàng Thị Thùy	Dương	THP002697	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	7.00				8.75	9.00	4.75	27.25
3	Cao Thị	Hải	TDV008151	D380107A	D110101			2NT		1.0	9.00	6.50				8.50	8.75	6.75	27.25
4	Lương Quốc	Tuấn	HDT028304	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00					8.50	8.00		27.00
5	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001784	D380107A	D110101	D380101A		2NT		1.0	9.00	6.50			7.75	8.25	8.75	8.00	27.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
6	Triệu Tùng	Sơn	TND021832	D380107A	D380101A			1	01	3.5	8.00	4.75				7.25	8.25	4.50	27.00
7	Trần Ngọc	Thành	TQU005008	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25	5.75			5.25	8.00	8.00		26.75
8	Phạm Kiều	Oanh	TLA010682	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	7.00				9.25	8.50	3.00	26.50
9	Trịnh Ngọc	Huyền	HDT011682	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.00				8.75	7.75	2.50	26.50
10	Lê Thị Huệ	Minh	HDT016539	D380107A	D380101A			1	01	3.5	8.00					6.50	8.50		26.50
11	Nguyễn Quốc Huy	Khanh	HHA007149	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	6.50				8.50	9.25	6.75	26.50
12	Hà Thị	Nga	HDT017347	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25	6.00				7.00	8.75	1.75	26.50
13	Lê Thảo	Nhi	HHA010455	D380107A	D380101A	D110101	D220201	1		1.5	8.75	6.50				8.25	7.75	4.75	26.25
14	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	TND028558	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	6.25			5.50	7.75	8.75	4.00	26.25
15	Bùi Thùy	Ngân	THV009226	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	6.25				8.25	8.50	5.00	26.25
16	Nguyễn Thị	Minh	HVN006851	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.25				7.75	8.50	6.25	26.25
17	Nguyễn Đức	Tĩnh	KQH014148	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.25	7.00				8.00	8.00	5.00	26.25
18	Nguyễn Thị Thu	Thảo	TTB005919	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00				6.00	7.50	8.00		26.00
19	Nguyễn Hoàng	Hải	YTB006377	D380107A				2		0.5	9.50					7.50	8.50		26.00
20	Ngô Phương	Vi	TLA015527	D380107A	D380101A			3			8.75	3.50				8.50	8.75	3.00	26.00
21	Lưu Thị Quỳnh	Hương	THV006187	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	4.50				8.50	7.75	3.00	26.00
22	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	TQU005609	D380107A	D380101A			1		1.5	8.50	8.00			7.00	7.50	8.50	5.50	26.00
23	Đinh Minh	Quyển	TDV025144	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.50				8.75	8.00	4.00	26.00
24	Vũ Thị Minh	Châu	TDV002862	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.50				8.25	7.75	5.00	26.00
25	Trương Thị	Hậu	THP004706	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.25			5.50	8.50	8.25	4.00	26.00
26	Hoàng Thị	Trang	HDT026390	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00	5.25			4.75	7.25	8.25	2.00	26.00
27	Phan Minh	Đức	HDT006048	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	6.00			5.75	8.50	8.50	3.75	26.00
28	Dương Thị Ngọc	ánh	TND001255	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.50	5.75				6.75	8.00	3.00	25.75
29	Lê Tuấn	Minh	KHA006585	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.75	4.50				8.00	8.00	5.25	25.75
30	Nguyễn Thị Hoàng	Chuyên	THV001548	D380107A	D380107D			1	01	3.5	8.00	7.25				6.50	7.75	4.00	25.75
31	Nguyễn Thị	Mai	HVN006605	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	6.50				8.50	8.75	4.50	25.75
32	Vũ Thị Phương	Thúy	KHA009736	D380107A	D380107D	D380101A		2NT		1.0	8.25	6.50				8.00	8.50	7.00	25.75
33	Lê Thị Quỳnh	Trang	TDV032343	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.75	7.00				8.50	7.50	4.00	25.75
34	Bùi Công	Bình	HHA001315	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	4.50			6.50	8.00	8.75	3.00	25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
35	Ngô Phương	Hiếu	TND008415	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	3.75				7.50	8.50	3.25	25.75
36	Hoàng Đức	Duy	TND004137	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.50	3.50				7.50	7.25	2.75	25.75
37	Trịnh Thị Thu	Hà	TTB001815	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00	7.50			5.75	7.50	7.75	2.50	25.75
38	Tường Duy	Quyền	YTB018143	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50					7.75	8.50		25.75
39	Mai Thị	Hằng	KQH004245	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	9.00	6.00			3.75	7.75	8.00	6.50	25.75
40	Bùi Mạnh	Tuấn	TDV034520	D380107A				1		1.5	8.00					7.50	8.75		25.75
41	Trần Thị	Mai	HDT016162	D380107A	D380101A	D110101	D380101D	1		1.5	9.00	6.50				7.50	7.75	2.00	25.75
42	Vũ Quốc	Cường	KQH001854	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50				6.25	8.50	8.75		25.75
43	Dương Thị	Hòa	YTB008397	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	6.25				8.50	8.50	3.50	25.75
44	Phạm Ngọc	Tú	THP015910	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	6.50				7.50	8.75	3.50	25.75
45	Nguyễn Hồng Hà	Trang	TTB006778	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	5.50				8.00	8.75	3.75	25.75
46	Hoàng Thị Tú	Oanh	TDV022863	D380107A	D380101A			2		0.5	8.75	7.75			4.00	7.75	8.50	3.50	25.50
47	Cao Văn	Nguyễn	HVN007563	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	7.50				8.25	8.00	4.25	25.50
48	Lê Thị	Huê	HDT010365	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.75	6.75				7.25	8.50	5.50	25.50
49	Thái Thị	Hương	TDV014496	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	6.00				8.50	8.25	3.00	25.50
50	Lê Thị Mỹ	Linh	HDT014191	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.75			5.00	8.00	8.25	3.25	25.50
51	Nguyễn Hoa	Quỳnh	TDV025438	D380107A				2NT		1.0	8.00	5.00				8.00	8.50	3.00	25.50
52	Trần Thị	Hoài	KHA003917	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	4.50			6.00	7.50	8.00	3.75	25.50
53	Phùng Thị	Mai	HVN006642	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.50				7.75	8.50	2.00	25.50
54	Nguyễn Sỹ	Việt	SPH019427	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	4.00				8.75	8.50	4.25	25.50
55	Vũ Thùy	Trang	HDT027299	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	8.00			6.50	8.00	7.75	6.00	25.50
56	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001166	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	6.00			5.50	8.25	8.50	3.75	25.50
57	Hà Quý	Đôn	TND005334	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	4.00			6.00	7.75	8.00	2.75	25.50
58	Đinh Ngô Tố	Uyên	TLA015358	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	4.50			3.50	8.50	8.50	3.25	25.50
59	Phạm Thu	Hường	HHA007059	D380107A	D380101A			3			8.75	6.25				8.50	8.25	3.75	25.50
60	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HVN001391	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.50				8.25	8.00	2.50	25.25
61	Đặng Ngọc	ánh	YTB001536	D380107A	D380101A			2NT	06	2.0	7.50	6.25				7.50	8.25	4.00	25.25
62	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016042	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	6.25				7.75	8.00	3.25	25.25
63	Hà Thị Diễm	Quỳnh	HDT020995	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25	5.50				7.25	7.25	2.00	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
64	Lê Thùy	Trang	TTB006753	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	5.50				8.00	7.00	2.25	25.25
65	Mã Thị	Vân	HDT029551	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	7.25				7.75	7.50	4.75	25.25
66	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	TDV032599	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75	8.25			5.50	7.25	8.75	5.50	25.25
67	Lê Như	Hoa	TDV010784	D380107A	D380101A			2	06	1.5	7.25					7.75	8.75		25.25
68	Lê Gia	Khánh	KHA005077	D380107A	D380101A			3			7.75	6.00				9.25	8.25	7.00	25.25
69	Nguyễn Hà	Trang	HHA014578	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	5.00			7.00	8.25	8.25	4.25	25.25
70	Trần Quang	Việt	HHA016253	D380107A	D380101A			2		0.5	8.50	5.75				8.50	7.75	6.00	25.25
71	Nguyễn Thị	Thủy	HVN010311	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	8.00	7.00				8.25	8.00	6.25	25.25
72	Nguyễn Thị	Hường	KQH006879	D380107A	D380101A			2		0.5	8.75	5.75				7.75	8.25	4.25	25.25
73	Đinh Thị	Loan	TTB003612	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	7.00			6.25	8.50	7.00	2.25	25.25
74	Trịnh Thị	Hợp	HDT010329	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	6.00			3.75	8.50	8.25	2.00	25.25
75	Nguyễn Thị Kim	Oanh	HVN007996	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	7.25				8.25	8.00	5.50	25.25
76	Trần Thu	Thảo	HDT023451	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75				4.75	8.25	7.75		25.25
77	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025567	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	6.75			5.00	7.25	8.50	3.00	25.25
78	Lăng Thị	Liêm	TND013794	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	7.25				6.50	8.75	2.75	25.25
79	Nguyễn Thị Hiền	Lương	KHA006259	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	5.00				8.25	8.25	4.00	25.25
80	Lê Thị Thùy	Dương	HDT004842	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.75				8.50	7.75	4.25	25.25
81	Đào Thị Hương	Ly	TDV018254	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00					7.50	8.00		25.00
82	Nông Lan	Thương	TND025389	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.75					6.50	8.25		25.00
83	Nguyễn Lan	Hương	TND011848	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	5.75				8.25	8.75	3.75	25.00
84	Tô Thị	Giang	TDV007466	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	6.75			5.00	7.50	8.50	4.00	25.00
85	Bùi Đăng	Huy	TQU002327	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	6.50				7.50	7.75	5.00	25.00
86	Nguyễn Hữu	Đạt	THP003001	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.50			7.25	7.25	8.75	2.25	25.00
87	Nguyễn Thị Thu	Chang	THV001167	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	4.00				8.00	7.75	2.50	25.00
88	Trần Thị	My	THP009720	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.50				8.00	8.00	4.50	25.00
89	Trần Lê Ngọc	Minh	THV008767	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	4.50				8.00	7.50	5.50	25.00
90	Phạm Thị	Huyền	YTB010188	D380107A				2NT		1.0	8.50	7.00				7.00	8.50	2.25	25.00
91	Nguyễn Thị	Thao	HVN009490	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.25				7.50	8.25	2.75	25.00
92	Nguyễn Thị Mai	Hoa	TDV010901	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	7.00			4.75	8.25	7.50	3.00	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
93	Trần Thị Mỹ	Linh	DCN006608	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.25				8.50	8.50	7.00	25.00
94	Vũ Thị	Hương	TND012083	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	3.00			6.00	7.00	8.50	2.25	25.00
95	Vũ Thị Minh	Huyền	TLA006490	D380107A	D380101A			3			8.25	6.75			8.50	8.00	8.75	4.50	25.00
96	Nguyễn Trọng	Hiếu	YTB007980	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	5.00			4.50	8.25	8.50	2.25	25.00
97	Hồ Thị Kim	Phụng	TDV023665	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.00	5.50			5.25	7.75	6.75	2.75	25.00
98	Nguyễn Thanh	Hương	KQH006762	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25					7.75	8.50		25.00
99	Hồ Thị Quỳnh	Anh	YTB000389	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.75			5.25	7.75	8.00	3.00	25.00
100	Nguyễn Tiến	Đạt	BJA002855	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.50			4.50	8.00	8.50	3.25	25.00
101	Ngô Thị	Hường	HDT012474	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00	6.25				8.00	6.50	4.00	25.00
102	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	SPH017616	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2		0.5	8.50	6.00			5.50	8.00	8.00	6.00	25.00
103	Lương Mỹ	Linh	DCN006318	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.25				9.25	7.75	3.75	25.00
104	Lê Thị	Hảo	HDT007687	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	5.00				8.50	7.75	4.50	25.00
105	Trần Thùy	Trang	BJA013673	D380107A	D380101A	D380107D	D380101D	2		0.5	8.75	7.25				7.50	8.25	6.25	25.00
106	Phạm Thị	Huyền	THP006646	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.50			5.00	6.50	8.25	3.25	24.75
107	Dương Thị	Duyên	TDV005226	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25					8.25	7.25		24.75
108	Trần Thị ánh	Nguyệt	THP010640	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	6.00				8.50	8.00	1.75	24.75
109	Phan Thị	Linh	TDV017111	D380107A	D380107D	D380101A		2NT		1.0	8.25	8.00				8.00	7.50	5.25	24.75
110	Nguyễn Văn	Bình	TDV002551	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	4.00				7.25	7.25	2.00	24.75
111	Nguyễn Ngọc	Thảo	YTB019745	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	6.25			6.25	8.00	7.75	5.00	24.75
112	Đỗ Thanh	Hương	THP006945	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	4.50				7.50	8.00	3.00	24.75
113	Vũ Thị	Giang	TDV007521	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.25			4.75	8.25	7.25	2.50	24.75
114	Bùi Thị Quỳnh	Anh	THP000125	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75					8.00	8.50		24.75
115	Kiều Phương	Linh	DCN006281	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2		0.5	8.75	6.50				8.00	7.50	6.00	24.75
116	Lê Thị Hồng	Vi	THP016688	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	7.75				7.50	8.50	5.00	24.75
117	Lò Thị	Kiểm	TTB003200	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.75	5.50				7.00	7.50	3.75	24.75
118	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	D380107A	D380101A	D380101D	D110101	2NT		1.0	7.50	5.75			7.25	7.75	8.50	4.75	24.75
119	Phùng Thị	Phượng	HVN008472	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.00				7.50	8.00	2.50	24.75
120	Hồ Thị Thuỳ	Trang	TDV032187	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.25				8.00	7.50	3.75	24.75
121	Phạm Thị Thanh	Tinh	TDV031644	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00	5.25				7.75	6.50	2.75	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
122	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025565	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	6.25			6.25	7.50	7.75	5.00	24.75
123	Nông Thị	Liệu	TND013963	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25	7.00			5.50	6.50	7.50	3.50	24.75
124	Nguyễn Duy	Mạnh	TDV018936	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75					7.25	8.25		24.75
125	Nguyễn Ngọc	Tú	TTB007026	D380107A	D380101A			1		1.5	8.50	4.00				7.25	7.50	4.00	24.75
126	Bùi Hải	Linh	DCN006168	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	6.00				7.50	8.75	6.00	24.75
127	Nguyễn Lê	Ngọc	THV009503	D380107A	D380101A	D110101		1		1.5	7.00	5.00				8.00	8.25	5.00	24.75
128	Đặng Thị	Hằng	TND007257	D380107A	D380101A			1		1.5	8.50	5.75				6.75	8.00	2.50	24.75
129	Đào Thị	Nguyệt	SPH012790	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	6.50			6.75	7.50	8.50	3.00	24.75
130	Nguyễn Trung	Kiên	THP007638	D380107A				2		0.5	9.00	4.75				7.25	8.00	5.00	24.75
131	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	TDV032238	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	7.50				8.25	8.50	2.50	24.75
132	Nguyễn Thùy	Ngân	THV009276	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	5.00				7.50	8.25	4.00	24.75
133	Trần Hà	My	TND016858	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	6.50			4.00	8.25	7.50	3.75	24.75
134	Hoàng Văn	Thiện	TDV029200	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25				5.75	7.50	8.00		24.75
135	Trịnh Hữu	Đức	HDT006127	D380107A	D110101	D380101A		2NT		1.0	7.50	7.00				8.50	7.75	5.00	24.75
136	Bùi Huyền	Trang	THV013624	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	6.50			6.00	7.50	7.75		24.75
137	Nguyễn Thị Thúy	An	YTB000035	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.00				7.50	8.00	3.50	24.75
138	Lê Hồng	Thắm	TQU005158	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	7.50				7.50	8.00	3.25	24.50
139	Nguyễn Thảo	Linh	TTB003545	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	5.50				7.50	7.50	4.50	24.50
140	Lại Thu	Trang	TLA014006	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2	06	1.5	8.25	7.50				7.50	7.25	4.25	24.50
141	Phạm Mai	Phượng	TQU004361	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	8.00				7.25	8.50	3.00	24.50
142	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029502	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	6.00			5.50	7.25	7.00	2.75	24.50
143	Đường Hải	Yến	TND029951	D380107A	D380107D	D380101A	D110101	1	01	3.5	7.00	7.25				6.75	7.25	4.75	24.50
144	Hoàng Thị	Nguyệt	TQU004003	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	8.00				6.50	8.00	5.25	24.50
145	Trần Hải ánh	Linh	SPH010148	D380107A	D380101A			3			9.25	7.00				7.50	7.75	4.25	24.50
146	Nguyễn Lâm	Phú	YTB016981	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.50	5.25				8.25	8.75	3.50	24.50
147	Đàm Thị	Thủy	YTB021291	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.25				6.75	8.50	2.75	24.50
148	Hứa Quang	Huy	TND010709	D380107A	D380101A			1	01	3.5	5.25	5.25			5.50	7.50	8.25	1.75	24.50
149	Nguyễn Phan Bảo	Thái	HHA012367	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	6.00				8.00	7.00	5.25	24.50
150	Lê Thị Thu	Thảo	SPH015634	D380107A	D380101A			2NT		2.0	6.50	6.50			3.50	8.75	7.25	2.00	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
151	Nguyễn Phương	Thảo	TND023096	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75	4.75				7.00	8.25	2.75	24.50
152	Nguyễn Hà	Thường	THV013335	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25					6.50	7.25		24.50
153	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	D380107A	D380101A	D380107D	D380101D	2NT		1.0	8.75	6.75			7.25	7.25	7.50	3.75	24.50
154	Bùi Thị	Nhung	LNH006925	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	5.00			4.50	7.25	7.25	2.75	24.50
155	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	TDV028135	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00	8.00				8.50	8.50	3.00	24.50
156	Vũ Thị	Duyên	YTB004204	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.75				7.00	7.50	4.25	24.50
157	Nguyễn Văn	Huy	THP006318	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.25				8.50	7.50	3.25	24.50
158	Lê Thị	Hà	HDT006682	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75	6.00				7.75	7.50	2.50	24.50
159	Vũ Minh	Châu	TLA001827	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	5.50				8.50	7.50	6.25	24.50
160	Đào Thị	Giang	KHA002605	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	4.50				7.50	7.50	3.75	24.50
161	Nguyễn Việt	Hà	TQU001434	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	3.75				7.25	8.50		24.50
162	Phạm Thị Khánh	Hòa	KQH005202	D380107A	D380107D	D380101A		2		0.5	8.25	7.25				8.00	7.50	5.50	24.25
163	Phạm Thị Ngọc	ánh	THP001107	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	7.50				7.50	7.50	5.00	24.25
164	Tăng Thị	Giang	THP003497	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.00				7.50	7.50	4.75	24.25
165	Nguyễn Thị	Phương	HVN008322	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	6.00				8.25	7.50	2.50	24.25
166	Bùi Thị	Huế	LNH003818	D380107A	D380101A			1	01	3.5	8.00	4.00			5.00	7.25	5.50	3.00	24.25
167	Nguyễn Thị Kim	Thoan	TLA013090	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.75	6.00				7.75	7.75	3.75	24.25
168	Nguyễn Thành	Đồng	THP003266	D380107A	D380101A			2NT	06	2.0	8.00	5.25				6.75	7.50	2.75	24.25
169	Hoàng Minh	Đức	LNH002194	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75	4.50			4.75	7.50	7.50	2.75	24.25
170	Trần Phương	Linh	TQU003276	D380107A	D380101A	D110101		1		1.5	7.50	7.50			7.50	7.50	7.75	6.25	24.25
171	Trần Thị Mỹ	Hạnh	TDV008727	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	6.00				7.50	7.75	3.25	24.25
172	Nguyễn Thị Phương	Thảo	HVN009618	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.75				8.00	8.25	3.00	24.25
173	Vũ Văn	Giang	THV003384	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	3.00				7.50	7.75	2.50	24.25
174	Hoàng Thu	Uyên	HDT029320	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	6.00			4.00	6.50	8.00	3.25	24.25
175	Trần Thị Thanh	Nhàn	YTB016144	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	7.25				8.50	8.00	3.25	24.25
176	Nguyễn Thị Thu	Thủy	DCN011068	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	3.50			7.25	7.00	9.25	4.00	24.25
177	Hoàng Khắc	Mạnh	HDT016203	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.25	4.00				8.50	8.50	2.25	24.25
178	Đỗ Khánh	Linh	SPH009435	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	7.00				7.00	7.75	4.75	24.25
179	Trần Thị	Tho	KQH013186	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	7.75	6.50				8.00	7.50	4.75	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
180	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013521	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.50				7.50	8.75	3.00	24.25
181	Nguyễn Thị Mai	Uyên	TND028885	D380107A	D380101A			1		1.5	6.00	6.00			4.00	8.25	8.50	3.75	24.25
182	Trần Xuân	Đức	YTB005444	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	5.25			6.50	6.75	8.00	3.50	24.25
183	Nguyễn Ngọc	Diệp	HVN001552	D380107A	D380101A			3			8.00	7.00				8.50	7.75	4.00	24.25
184	Phạm Thị Linh	Trang	KHA010510	D380107A	D380101A	D380101D	D220201	2		0.5	9.00	5.50			5.25	7.75	7.00	6.00	24.25
185	Hoàng Hồng	Sinh	SPH014677	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	8.25	6.50				7.00	8.00	4.50	24.25
186	Trần Linh	Chi	TND002309	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	6.75			6.00	7.00	8.50	3.25	24.25
187	Nguyễn Tùng	Dương	TTB001367	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	5.50				5.75	9.00	2.25	24.25
188	Vũ Hồng	Hạnh	BJA004151	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	7.00				7.00	7.75	3.75	24.25
189	Lương Thị Hải	Yến	TTB007682	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	4.00			4.75	6.75	7.50	3.50	24.25
190	Đỗ Thị	Hường	TTB003006	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50				4.50	7.00	8.25		24.25
191	Vương Thị	Hiền	HHA004697	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25				4.50	8.50	7.50		24.25
192	Nguyễn Thị Thu	Chuyên	TND002739	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	5.75				7.75	7.50	3.25	24.25
193	Long Thị	Hồng	TND009764	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.00	5.50			5.75	7.00	7.75	4.50	24.25
194	Vương Thị Minh	Hoà	YTB008473	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	6.25			4.25	8.00	8.25	3.50	24.00
195	Thân Ngọc	Quang	TND020438	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.50				7.50	8.50	2.50	24.00
196	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	KQH015260	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	6.00			5.25	7.75	8.00	3.50	24.00
197	Trần Minh	Phúc	HDT019573	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	4.50				8.25	7.50	5.75	24.00
198	Nông Thanh	Giang	TND005987	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.00	5.25			5.75	6.75	6.75		24.00
199	Lê Thị	Quỳnh	HDT021083	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	7.50				7.00	8.00	3.00	24.00
200	Trịnh Tố	Uyên	HDT029384	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	6.50				6.25	7.50	3.75	24.00
201	Nguyễn Thị Khánh	Ly	HDT015709	D380107A	D380101A			1		1.5	5.75	5.75			4.00	8.00	8.75	2.50	24.00
202	Lưu Thành	Tâm	HVN009175	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	6.50				7.75	7.25	5.25	24.00
203	Hoàng Tuấn	Anh	THV000208	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	4.50				6.75	7.00		24.00
204	Phùng Thị ánh	Tuyết	SPH019072	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	5.50				8.00	7.25	3.25	24.00
205	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	THV003845	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25					6.75	7.50		24.00
206	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004853	D380107A	D110101	D380101A	D220201	2		0.5	8.25	7.25			4.50	7.25	8.00	4.50	24.00
207	Nguyễn Thị Thảo	Ly	KQH008631	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	5.25				7.25	8.00	3.50	24.00
208	Ma Phương	Anh	TND000541	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.75	5.75				7.25	6.50	3.75	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
209	Nguyễn Duy	Hảo	TDV008846	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50				7.25	8.75			24.00
210	Nguyễn Việt	Dũng	THV002254	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	3.50			4.00	7.75	7.75	2.00	24.00
211	Lê Ngọc	Linh	TND014254	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	5.75			7.25	7.50	8.50	4.50	24.00
212	Lê Thị Tuyết	Trinh	BJA013782	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.75			7.25	7.75	3.25		24.00
213	Trần Hữu	Dũng	TND004074	D380107A	D380101A			1	01	3.5	5.75				8.25	6.50			24.00
214	Nguyễn Thị	Nhàn	DCN008280	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	5.75			7.00	7.25	8.50	2.75	24.00
215	Nguyễn Triều	Dương	YTB004371	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	5.50			7.50	7.75	8.00	4.50	24.00
216	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	TDV002980	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	7.00			7.75	7.50	5.50		24.00
217	Trần Ngọc	Lê	HDT013486	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.00			8.50	7.50	3.50		24.00
218	Lê Quốc	Phong	THP011298	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.75			8.50	7.50	1.75		24.00
219	Nguyễn Thị Thu	Hường	YTB011055	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.00			7.50	7.50	7.25	3.25	24.00
220	Đặng Anh	Tuấn	TDV034560	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.25			8.00	8.00	2.75		24.00
221	Phùng Thị Thanh	Hoa	LNH003454	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	6.00			4.50	7.00	8.50	3.50	24.00
222	Nguyễn Thị Thùy	Linh	THV007633	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	5.75			7.75	8.25	5.25		24.00
223	Nguyễn Thị	Hội	LNH003779	D380107A	D380101A	D110101	D220201	1		1.5	7.00	7.25			5.00	8.00	7.50	4.00	24.00
224	Tống Thị Thúy	Hòa	DCN004212	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.00			8.00	7.50	1.75		24.00
225	Nguyễn Đăng	Thắng	TLA012831	D380107A	D380101A			3			7.75				5.50	8.50	7.75		24.00
226	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	KHA000963	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.50			4.50	7.50	8.25	2.50	23.75
227	Hoàng Trần Anh	Minh	DCN007367	D380107A	D380101A			2		0.5	6.25	4.50			8.00	9.00	3.00		23.75
228	Phạm Thị	Tuyết	TDV035360	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	7.75			7.50	7.25	3.25		23.75
229	Phạm Thị Thanh	Vân	YTB025019	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.75			7.25	8.50	2.25		23.75
230	Nguyễn Thị Thùy	Trang	TDV032661	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	5.75			6.50	7.75	2.50		23.75
231	Nguyễn Hiền	Lương	THP009001	D380107A	D380101A			2		0.5	8.75	5.50			4.75	7.00	7.50	5.25	23.75
232	Trần Quỳnh	Dương	THV002587	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	6.50			5.75	6.50	7.75		23.75
233	Nguyễn Thị Thu	Chà	TND002049	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	6.50			5.25	7.00	8.00	5.00	23.75
234	Đoàn Thuỳ	Dung	HHA002110	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	6.25			8.00	7.50	4.25		23.75
235	Nguyễn Thị	Trang	KQH014643	D380107A	D380101A	D110101	D380101D	2		0.5	8.75	7.00			7.00	7.50	4.75		23.75
236	Phạm Hà	Phương	HDT020027	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	6.00			4.25	7.50	8.25	2.75	23.75
237	Nguyễn Ngọc	Mai	KHA006410	D380107A	D380101A			3			8.50	5.00			7.75	7.50	5.00		23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
238	Đặng Ích	Tiến	TDV031372	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	4.75				6.50	7.50	3.25	23.75
239	Bùi Yến	Chi	THP001482	D380107A	D380101A	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.50	7.00			4.75	7.50	7.75	3.75	23.75
240	Nguyễn Linh	Trang	THV013797	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	5.50			5.25	7.50	6.50	3.75	23.75
241	Vũ Lê Việt	Anh	HDT001683	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	6.50				7.25	7.00	2.25	23.75
242	Nguyễn Ngọc	Tú	THV014394	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	4.50				7.25	7.50	3.25	23.75
243	Đinh Thị	Ngân	HDT017618	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	6.50			4.75	7.50	7.50	3.25	23.50
244	Lê Thị Phương	Anh	HDT000686	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	6.75				7.00	8.50	3.00	23.50
245	Nguyễn Đình	Anh	TTB000160	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	3.50				7.50	7.25	3.00	23.50
246	Đỗ Thị	Dung	KQH002011	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	7.50			6.50	7.25	7.50	5.50	23.50
247	Đieu Chinh	Hoàng	TTB002450	D380107A	D380101A			1	01	3.5	8.25	5.00			3.75	6.50	5.25	1.75	23.50
248	Trần Thị	Hồng	BJA005469	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00					7.75	6.75		23.50
249	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	TLA001639	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	6.25				7.50	7.00	4.50	23.50
250	Lương Đức	Long	THV007958	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	3.00				7.25	8.00		23.50
251	Thào Công	Minh	THV008761	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	5.50				7.25	6.25		23.50
252	Hoàng Ngọc	Anh	HDT000423	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25					6.50	7.75	2.00	23.50
253	Ma Doãn	Thế	TND023713	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.75					7.00	6.25		23.50
254	Lê Gia	Thịnh	HHA013375	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	4.50				7.25	8.00	3.50	23.50
255	Ma Thế	Hào	TND007118	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.25	5.00				6.75	7.00		23.50
256	Nguyễn Thị	Hà	BJA003694	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	6.75				7.75	7.25	3.00	23.50
257	Chu Mạnh	Luân	YTB013589	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00					7.75	7.50		23.25
258	Đỗ Thị Cẩm	Linh	TND014058	D380107A	D380101A			2	06	1.5	8.75	5.25				6.50	6.50	3.75	23.25
259	Phạm Thị	Trang	THV013962	D380107A	D380101A	D380101C	D380107C	1		1.5	8.25	6.75	6.00	8.75		6.00	7.50	3.00	23.25
260	Nguyễn Sỹ	Quang	TDV024472	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75					7.75	7.25		23.25
261	Lương Thu	Trang	TND026318	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.00	5.25			5.50	6.75	7.00		23.25
262	Phí Nguyễn Phương	Linh	DCN006531	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00	6.00			5.00	7.50	8.25	2.00	23.25
263	Tôn Châu	Giang	DHU004654	D380107A	D380101A	D380101D		2		0.5	6.75	4.75			5.75	7.50	8.50	4.50	23.25
264	Nguyễn Thị Hải	Hà	THP003840	D380107A	D380101A			2		0.5	8.50	6.50			6.50	7.75	6.50	3.25	23.25
265	Đặng Bá	Mạnh	TND016153	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	3.50				7.75	7.50	3.25	23.25
266	Nguyễn Thị Thanh	Nga	TDV020554	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	6.75			6.00	7.25	7.25	3.75	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
267	Lê Thị Thuỳ	Dung	YTB003519	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	8.75	7.50				6.50	7.00	2.50	23.25
268	Phạm Thị	Hằng	KQH004359	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	6.50			5.25	7.50	7.50	3.00	23.25
269	Nguyễn Thị	Phương	TDV023978	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00				6.25	7.75	7.75		23.00
270	Bùi Văn	Chung	HDT002837	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	9.00	5.50				6.50	6.50	3.25	23.00
271	Nguyễn Bá	Tuân	KHA011020	D380107A	D380101A			3			7.25	5.00				8.50	7.25	3.75	23.00
272	Hồ A	Sánh	THV011262	D380107A	D380101A	D110101		1	01	3.5	6.50	4.50			4.50	6.00	7.00	2.50	23.00
273	Bùi Phương	Thảo	TDV027877	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	5.75				7.50	7.25	3.50	23.00
274	Nguyễn Việt	Anh	TND000925	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	5.00				7.25	7.50	6.00	23.00
275	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	D380107A	D380101A	D380101D	D110101	1	01	3.5	6.25	6.50				6.25	7.00	3.25	23.00
276	Dương Hoàng	Anh	TDV000319	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00	3.00			4.25	6.75	8.75	3.50	23.00
277	Nguyễn Việt	Hoàng	KHA004040	D380107A	D380101A			1		1.5	5.50				6.25	7.50	8.50	4.00	23.00
278	Nguyễn Thị Kim	Chi	TDV002948	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	5.50				6.25	8.00	2.25	23.00
279	Trần Thành	Hưng	BKA006307	D380107A	D380101A			3			8.25	6.25				8.00	6.75	4.50	23.00
280	Trần Hoàng	Phước	KHA007879	D380107A	D380101A			2		0.5	7.25				5.00	7.75	7.50		23.00
281	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	D380107A	D380101A	D380101D	D110101	2NT		1.0	7.25	6.50			5.50	7.25	7.50	4.50	23.00
282	Nguyễn Thu	Trang	HDT026988	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	7.25			7.75	6.75	7.50	2.00	23.00
283	Lương Thùy	Linh	HHA007957	D380107A	D380101A			3			8.00	7.50				7.75	7.25	3.50	23.00
284	Đào Thị Mai	Quỳnh	HDT020968	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	4.75				7.25	7.00	2.50	23.00
285	Nguyễn Thị Khánh	Linh	SPH009880	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	6.00			5.00	7.50	7.75	2.50	23.00
286	Phạm Thị	ánh	YTB001658	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.25				7.75	6.75	5.25	23.00
287	Lương Hoàng	Anh	THV000307	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.50	3.50			4.50	6.25	5.75	2.25	23.00
288	Tiết Bảo	Châu	SPH002315	D380107A	D380101A			3			7.25	5.50				7.75	7.75	6.00	22.75
289	Ngô Tường	Vi	BKA014891	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	7.00				7.50	6.75	2.50	22.75
290	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	KQH007163	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	8.00	6.25				7.25	6.50	4.50	22.75
291	Nguyễn Thị Thu	Hường	THP007290	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	4.50			7.25	7.50	6.75	3.00	22.75
292	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	HHA011878	D380107A	D380101A			3			7.00	7.25				8.50	7.25	4.00	22.75
293	Đoàn Minh	Quân	HVN008583	D380107A	D380101A			3			6.75					8.50	7.50		22.75
294	Lương Thạch	Thảo	THV012201	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	4.50				6.25	8.25	2.75	22.75
295	Nguyễn Văn	Huy	TND010838	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.50				7.50	6.75	3.50	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
296	Đặng Văn	Hưng	THP006799	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.50				7.75	7.50			22.75
297	Trần Thị	Thanh	THV011918	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75				7.00	7.50			22.75
298	Nguyễn Văn	Tứ	HDT029179	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50				6.00	7.50	6.75		22.75
299	Lý Thị Kiều	Trang	TDV032430	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	5.75			6.50	6.75	7.50	3.50	22.75
300	Đỗ Thu	Thủy	KHA009775	D380107A	D380101A	D110101	D220201	3			7.50	6.50			6.75	8.50	4.00		22.75
301	Lê Bá	Long	TLA008457	D380107A	D380101A			2		0.5	7.25	3.75			5.00	7.50	7.50	5.00	22.75
302	Nguyễn Ngọc	Hà	TQU001419	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	5.00			6.50	7.00	7.00		22.50
303	Vũ Ngọc	Mai	THP009308	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.00			5.50	6.50	7.50	2.75	22.50
304	Đinh Công	Đức	LNH002179	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	3.50			5.00	6.50	6.00	2.00	22.50
305	Phạm Văn	Quân	TND020580	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	5.25			6.50	7.50	2.50		22.50
306	Nguyễn Thế	Anh	THV000419	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	4.00			6.25	7.50	2.25		22.50
307	Hoàng Lâm	Phương	TQU004307	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	6.25			6.00	7.00	7.50	4.25	22.50
308	Trần Thị Thu	Hà	TQU001453	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	3.75			7.50	6.50			22.50
309	Lương Xuân	Lâm	HDT013384	D380107A	D380101A			2		0.5	6.50				4.50	7.25	8.25		22.50
310	Nguyễn Thị	Ly	KQH008627	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	6.50			7.00	6.75	2.00		22.50
311	Trần Tiến	Dũng	TLA002719	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.50			7.00	7.50	2.00		22.50
312	Nguyễn Thị	Thủy	TND024611	D380107A	D380101A	D110101	D220201	1		1.5	8.25	7.00			5.50	7.25	3.25		22.50
313	Quản Văn	Diện	YTB003190	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	5.75			6.25	8.25	1.75		22.25
314	Phùng Đắc	Sỹ	SPH015000	D380107A	D380101A			2		0.5	6.75	4.50			8.00	7.00	2.50		22.25
315	Vũ Đình	Hướng	TTB003023	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	5.00			4.50	8.00	5.50	3.75	22.25
316	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TTB002840	D380107A	D380101A			1		1.5	5.50	5.00			5.00	8.00	7.00	2.00	22.00
317	Tạ Thanh	Quyên	THV010983	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	4.00			5.00	6.75	6.75		22.00
318	Nguyễn Thị	Thương	THP014650	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	6.75			6.25	8.00	4.75		22.00
319	Vy Hồng	Hảo	TND007217	D380107A	D380101A			1	01	3.5	5.50	6.25			6.50	6.50	2.75		22.00
320	Quách Trung	Kiên	LNH004896	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.00	5.00			4.25	5.25	6.00	2.50	21.75
321	Hoàng Văn	Tông	TND025911	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.00				6.50	5.75			21.75
322	Vì Văn	Hiếu	TND008588	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.00	4.50			5.75	6.50	3.00		21.75
323	Nguyễn Tiến	Dũng	TLA002660	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00				6.50	7.50			21.50
324	Trần Thị	Lan	KHA005334	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.50	7.00			5.00	6.75	7.25	2.50	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
325	Lương Ngọc	Mai	THV008402	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	5.00			3.50	5.50	7.75	2.50	21.50
326	Nguyễn Thị	Hiền	DCN003713	D380107A	D380101A			2		0.5	6.50	6.75			5.50	5.50	8.50	3.00	21.00
327	Nguyễn Thị Hải	Yến	YTB025772	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	6.50		6.00		5.75	6.50	4.75	20.75
328	Tạ Thị	Linh	TTB003577	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00				4.25	5.75	6.25		20.50
329	Hoàng Thiên	Phú	TND019599	D380107A	D380101A			1	01	3.5	5.25	3.50				5.75	5.75		20.25
330	Lê Thị	Oanh	HDT019230	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.00					6.25	6.50		19.75
331	Nông Minh	Hiệp	TND008202	D380107A	D380101A			1	01	3.5	4.75					4.50	6.50		19.25
D380101D (D01)																			
1	Phan	Vũ	SPH019595	D380101D	D380107D	D110101		3			9.00	8.00				8.00		9.75	26.75
2	Đỗ Huyền	Linh	TND014056	D380101D	D380107D			1	01	3.5	7.75	7.50				7.75	5.50	7.50	26.25
3	Hoàng Thị Thanh	Xuân	THV015480	D380101D	D380107D			1	01	3.5	8.25	7.50				6.50		7.00	26.25
4	Nguyễn An	Giang	SPH004532	D380101D	D110101	D220201		3			8.00	8.00		7.25				10.00	26.00
5	Nguyễn Vân	Thanh	HVN009361	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	9.00		8.25				9.00	25.75
6	Lê Tú	Quỳnh	SPH014494	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	8.50		5.75				8.50	25.75
7	Trịnh Hương	Giang	BKA003561	D380101D	D380107D	D220201		2		0.5	8.00	8.00				8.00		9.00	25.50
8	Nguyễn Hương	Giang	YTB005622	D380101D				2NT		1.0	8.75	8.25				8.25		7.50	25.50
9	Phan Hoài	Thu	TLA013199	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	7.25		5.50				9.50	25.25
10	Trần Hoàng	Anh	SPH001483	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	8.50					6.50	9.50	25.25
11	Nguyễn Thị Thương	Huyền	SPH007920	D380101D	D380107D			2NT		1.0	9.00	8.00		7.00				7.25	25.25
12	Phạm Thị Việt	Nhân	HHA010414	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.50	7.50				4.50		10.00	25.00
13	Tống Thị Quỳnh	Nga	TND017438	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.75	7.25				4.75		7.25	24.75
14	Phạm Thị Việt	Hà	YTB006150	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00				7.50		8.75	24.75
15	Nguyễn Thảo	Nguyên	HHA010294	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	8.50	7.25				6.75		8.50	24.75
16	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	TTB002838	D380101D	D380107D			1		1.5	8.00	7.50				5.00		7.75	24.75
17	Đinh Thị Thu	Giang	HDT006217	D380101D	D220201	D380107D		1	01	3.5	6.00	7.00		7.25				8.25	24.75
18	Nguyễn Thúy	Quỳnh	SPH014554	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	8.50		6.25				8.00	24.75
19	Phạm Thị Thanh	Hương	BKA006483	D380101D				2		0.5	8.25	8.00				6.25		7.75	24.50
20	Hoàng Phương	Anh	SPH000403	D380101D	D380107D			3			8.00	8.00		6.00				8.50	24.50
21	Đào Thị Hồng	Nhung	THP010855	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	8.75					4.25	7.25	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
22	Phạm Khánh	Linh	THP008468	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00			7.50		8.50		24.50
23	Phạm Phương	Hà	SPH004990	D380101D	D380107D	D110101		3			7.00	8.50		7.00			9.00		24.50
24	Nguyễn Hoàng Ngọc	Chi	SPH002381	D380101D				2		0.5	7.50	9.00		6.25			7.50		24.50
25	Hà Thùy	Dung	SPH002999	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.50		6.25			8.25		24.50
26	Trần Thùy	Linh	TND014820	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2	06	1.5	6.50	7.50		5.00			9.00		24.50
27	Nguyễn Thị Huệ	Chi	TDV002941	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2	06	1.5	7.25	8.00		5.00		4.00	7.50		24.25
28	Nguyễn Thị Kim	Anh	TDV000927	D380101D				2		0.5	8.50	7.00					8.25		24.25
29	Lê Phương	An	SPH000027	D380101D	D110101			3			7.50	7.50		6.00			9.25		24.25
30	Lê Tùng	Linh	TDV016613	D380101D				2NT	06	2.0	7.75	8.75				5.50	5.75		24.25
31	Hoàng Thị Hải	Yến	HDT030331	D380101D				2		0.5	8.25	7.25				7.00	8.25		24.25
32	Hồ Thị	Hằng	TDV008975	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2	06	1.5	7.50	8.50				7.00	6.75		24.25
33	Phạm Thu	Hương	SPH008447	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			8.25	7.00				6.25	9.00		24.25
34	Nguyễn Thị Xong	Ngân	THV009303	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	06	2.5	6.00	7.50				6.25	8.25		24.25
35	Phạm Thùy	Dương	SPH003698	D380101D	D110101			3			7.25	8.50				5.50	8.50		24.25
36	Nguyễn Thị	Huyền	HVN004671	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.75	7.25				7.00	8.25		24.25
37	Nguyễn Thị Thúy	Vân	SPH019290	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.00	8.00		7.25			9.25		24.25
38	Phan Như	Quỳnh	SPH014564	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.25	8.50		7.00			7.25		24.00
39	Phạm Nguyễn Hoàng	Duy	SPH003440	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.00		7.50			9.50		24.00
40	Vũ Thị Phương	Thảo	SPH015859	D380101D	D110101	D220201		3			7.00	8.50		6.50		5.00	8.50		24.00
41	Vũ Thanh	Huyền	TTB002867	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	6.75	8.00		5.50			7.75		24.00
42	Phạm Hồng	Nhung	SPH013150	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.75	8.50				5.75	8.75		24.00
43	Đỗ Tiến	Diễn	SPH002923	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	8.25	8.00				3.50	3.75	6.75	24.00
44	Hoàng Thu	Hương	THV006154	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	7.50		6.25			7.75		24.00
45	Nguyễn Thị Thu	Hà	HHA003808	D380101D	D380107D			3			6.75	8.50				6.75	8.75		24.00
46	Lã Hải	An	HHA000017	D380101D				2		0.5	8.50	7.75		7.75			7.25		24.00
47	Vũ Thùy	Dung	SPH003127	D380101D	D110101	D220201		3			7.75	7.50		6.00			8.75		24.00
48	Nguyễn Mai Quỳnh	Trang	TDV032474	D380101D				2		0.5	8.25	5.75		6.00			9.25		23.75
49	Nguyễn Quang	Quyên	SPH014377	D380101D	D220201			3			8.75	8.50			4.00		6.50	6.50	23.75
50	Đỗ Thảo	Ly	SPH010767	D380101D	D380107D			3			7.25	7.50	7.50					9.00	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
51	Bùi ánh	Ngọc	DCN008016	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	7.50		7.00				7.75	23.75
52	Trần Thị Hải	Anh	SPH001537	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.50				5.00		8.75	23.75
53	Nguyễn Ngọc Châu	Loan	SPH010309	D380101D				3			8.75	6.50	5.50					8.50	23.75
54	Thái Thị	Hạnh	TDV008689	D380101D	D220201	D380107D		2NT		1.0	7.00	8.00						7.75	23.75
55	Phạm Thu	Phường	BKA010497	D380101D	D220201			2		0.5	8.00	7.25				5.50		8.00	23.75
56	Nguyễn Văn	San	THV011224	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	7.50				6.50		7.25	23.75
57	Lê Đặng Việt	Mỹ	BKA008907	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	6.50	8.50				5.75		8.25	23.75
58	Bùi Mai	Anh	BKA000082	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	8.25				6.00		7.75	23.75
59	Nguyễn Thị	Thủy	THP014363	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	7.25					4.50	8.75	23.50
60	Lê Thị Ngọc	Hồng	HDT010096	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1		1.5	6.75	7.75						7.50	23.50
61	Nguyễn Diệu	Hoa	THV004742	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	6.50				5.75		7.00	23.50
62	Nguyễn Ngọc	Linh	SPH009831	D380101D	D110101	D220201		3			7.75	7.00				5.50		8.75	23.50
63	Đỗ Thị Thanh	Hằng	TTB001993	D380101D	D380101A			1		1.5	7.50	6.50				8.25	7.00	8.00	23.50
64	Nguyễn Quỳnh	Anh	SPH000949	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	8.50		6.25				8.50	23.50
65	Trần Ngọc	Mai	SPH011063	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	7.50		5.25				7.00	23.50
66	Nguyễn Thị Hồng	Vân	DCN013006	D380101D				2		0.5	7.25	8.00				5.50		7.75	23.50
67	Vì Ngọc	Diệp	TND003504	D380101D	D220201			1	01	3.5	7.25	7.25				5.25		5.50	23.50
68	Trần Thị Hồng	Anh	BKA000909	D380101D				2		0.5	7.50	7.75		7.00				7.75	23.50
69	Phan Hồng	Ngọc	TLA010191	D380101D				3			8.00	7.50				5.50		8.00	23.50
70	Nguyễn Đoàn Ngọc	Anh	HHA000475	D380101D	D110101	D380107D		2		0.5	8.00	7.25		6.00				7.75	23.50
71	Trần Huệ	Trình	YTB023359	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.00	7.75				5.00		7.75	23.50
72	Nguyễn Thu	Huyền	TND011293	D380101D	D380107D			1	04	3.5	6.75	7.25				4.75		6.00	23.50
73	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	YTB000867	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	8.50				6.50		7.25	23.50
74	Phạm Minh	Trang	THP015330	D380101D	D380107D			2		0.5	7.75	7.75		7.50				7.50	23.50
75	Đào Thu	Thảo	TND022860	D380101D	D380107D			1		1.5	7.50	8.50		7.25				6.00	23.50
76	Tăng Văn	Hiện	KQH004702	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	9.00	6.25				5.75		7.75	23.50
77	Bùi Hải	Yến	LNH010934	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.50	7.00				6.25		5.50	23.50
78	Nguyễn Thị Phương	Mai	KHA006428	D380101D	D110101	D380107D		2NT		1.0	6.75	7.50				7.50		8.25	23.50
79	Trần Văn	Anh	TLA001282	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.50	8.00				4.50		8.00	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
80	Lê Thu	Hằng	SPH005581	D380101D	D380107D			2		0.5	7.50	8.00		8.25				7.25	23.25
81	Vũ Cao Ngọc	Linh	TQU003288	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.75				4.25		6.75	23.25
82	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	SPH012598	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			8.25	8.00				4.50		7.00	23.25
83	Tăng Hoàng	Minh	BAKA008740	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			7.00	8.00		6.50		3.75		8.25	23.25
84	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005916	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	7.50			5.25			7.00	23.25
85	Trần Mai	Hương	TND012044	D380101D	D380107D	D110101		1	01	3.5	6.75	6.75			6.50		5.50	6.25	23.25
86	Bùi Thị Phương	Anh	YTB000159	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.00	8.75				6.50		6.50	23.25
87	Triệu Ngọc	Mai	TND016080	D380101D				1	01	3.5	7.00	6.75				3.25		6.00	23.25
88	Trần Thị Hà	Phương	SPH013866	D380101D				3			8.75	8.50				4.25		6.00	23.25
89	Nguyễn Hương	Nhung	TND018922	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.00	7.50				5.00		8.25	23.25
90	Nguyễn Vương	Hà	TND006396	D380101D				2NT		1.0	7.00	8.50		5.75				6.75	23.25
91	Vi Thị Quỳnh	Anh	HDT001665	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.75	7.75				4.50		5.25	23.25
92	Trần Thị Thu	Hoa	SPH006597	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	7.50					6.50	8.50	23.25
93	Phạm Xuân	Trường	SPH018261	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.00	7.50				6.50		8.75	23.25
94	Hoàng Khánh	Vy	TND029699	D380101D				1	01	3.5	6.50	7.75		7.50				5.50	23.25
95	Nguyễn Hoàng Chi	Mai	TLA008915	D380101D	D380107D	D220201	D110101	3			7.25	7.00				6.00		9.00	23.25
96	Nguyễn Ngọc	Phương	HHA011152	D380101D	D220201			2		0.5	7.25	7.50						8.00	23.25
97	Trần Vũ Thanh	Tâm	YTB019066	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.25	7.00				7.75		8.00	23.25
98	Lê Thị Bích	Hường	HVN005118	D380101D	D380107D			2NT		1.0	9.00	7.00				7.50		6.25	23.25
99	Hà Đình	Dương	DCN002083	D380101D	D110101	D380107D		2		0.5	7.25	7.75				6.50		7.50	23.00
100	Nguyễn Đào Phương	Linh	TLA007906	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			8.25	7.00				7.25		7.75	23.00
101	Hoàng Thị Thanh	Trà	YTB022382	D380101D				2		0.5	7.75	7.75						7.00	23.00
102	Dương Ngọc	Lan	TTN009134	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.25	8.00		7.50				7.25	23.00
103	Hoàng Thị Quỳnh	Diệp	TND003471	D380101D	D380107D	D110101		1	01	3.5	6.75	6.50		5.50				6.25	23.00
104	Vũ Hà	Quỳnh	TND021276	D380101D				1	01	3.5	7.50	6.00		6.50				6.00	23.00
105	Trịnh Khánh	Linh	THV007807	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	7.50		7.25				6.50	23.00
106	Võ Thị	Hằng	TDV009470	D380101D	D110101			1	01	3.5	7.00	7.50		7.00				5.00	23.00
107	Nguyễn Thị Diệu	Mỹ	TND016893	D380101D				2		0.5	6.50	8.00		9.00				8.00	23.00
108	Hoàng Thị Linh	Chi	HDT002510	D380101D	D380107A	D110101		2		0.5	8.50	7.00				6.75	8.25	7.00	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
109	Trần Quốc	Lượng	KQH008562	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.75	7.50				3.75		7.75	23.00
110	Dương Mai	Ngọc	DHU014355	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	8.50				4.00		7.50	23.00
111	Vũ Thị	Nga	THP010061	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.75	7.75					6.00	7.00	23.00
112	Trần Thị Thùy	Dương	BKA002657	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	8.25	7.50				6.50		6.75	23.00
113	Nguyễn Thảo	Linh	THV007639	D380101D				1		1.5	7.25	8.00				5.50		6.25	23.00
114	Nguyễn Thúy	Hiền	THV004356	D380101D	D110101			1		1.5	8.00	6.50				5.75		7.00	23.00
115	Tô Thị Hương	Ly	TQU003485	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.25	7.50				5.00		5.75	23.00
116	Phạm Thu	Thảo	THV012327	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	8.00		8.50				7.00	23.00
117	Vũ Thị Trà	My	HHA009423	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.00	7.75				4.25		8.25	23.00
118	Bùi Thị Quỳnh	Trâm	TDV033214	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	6.75		4.75				7.75	23.00
119	Phan Cẩm	Tú	TTB007032	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.75	6.50				6.50		6.25	23.00
120	Đặng Việt	Hà	HHA003669	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			9.00	6.00				5.75		8.00	23.00
121	Nguyễn Như	Vân	DCN012998	D380101D				2		0.5	7.25	7.50						7.75	23.00
122	Nguyễn Thị Huyền	My	TTB004089	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.50	7.50			4.75	5.50	5.50	5.50	23.00
123	Trần Nguyên	Khánh	SPH008780	D380101D	D110101			3			7.50	7.00		6.00				8.50	23.00
124	Hoàng Thị	Nguyệt	HDT018283	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	8.25					6.25	6.50	23.00
125	Trần Minh	Diễm	BKA001980	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	7.50	7.50				6.00		7.50	23.00
126	Nguyễn Mạnh	Trí	THV014070	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	6.75				4.50		8.50	23.00
127	Chu Thị Ngọc	Anh	THP000148	D380101D				2NT		1.0	7.50	7.50		7.25				7.00	23.00
128	Đỗ Hà	Linh	TLA007647	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.75		6.50				8.00	23.00
129	Nguyễn Kiều	Trình	TLA014415	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	8.00				4.50		7.75	23.00
130	Trần Lê	Minh	HDT016703	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00			3.00			7.00	23.00
131	Lê Thị Thúy	Hằng	DCN003409	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	8.00				2.75		6.75	23.00
132	Hoàng Lê	Quyên	SPH014338	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.75	7.50		3.25				8.75	23.00
133	Đoàn Trúc	Phương	HHA011074	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	7.25	6.25		7.00				9.00	23.00
134	Nguyễn Khánh	Hạ	TLA004234	D380101D				3	06	1.0	6.75	7.50				2.50		7.75	23.00
135	Phạm Nguyễn Quang	Minh	SPH011497	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.00				7.50		8.50	23.00
136	Trần Huy	Khánh	BKA006770	D380101D				2		0.5	7.50	7.00				7.50		7.75	22.75
137	Đỗ Huy	Khôi	SPH008831	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.00				7.00		8.25	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
138	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DHU021291	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	7.25			4.50		8.00		22.75
139	Phạm Thị	Lam	TTB003296	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	6.50			5.75		7.25		22.75
140	Lê Thị Thanh	Xuân	YTB025514	D380101D				2		0.5	7.00	8.00		4.50			7.25		22.75
141	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DCN006443	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.50			7.00		7.00		22.75
142	Bùi Ngọc	Anh	TND000104	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.50	7.75		7.75	4.50	3.75	5.00		22.75
143	Hà Thị Ngọc	Mai	THV008379	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.25		7.25			7.75		22.75
144	Phạm Thị Minh	Nguyệt	HHA010358	D380101D	D380107D	D110101		3			7.50	7.00			7.25		8.25		22.75
145	Trần Hưng	Phúc	TDV023636	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	7.00			6.00		8.25		22.75
146	Vũ Hoàng	Minh	SPH011569	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	8.00			6.50		7.50		22.75
147	Phạm	Duy	SPH003435	D380101D	D380107D	D110101		3			8.00	6.50			4.00		8.25		22.75
148	Trần Thị Ngọc	ánh	KQH000928	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	7.50					7.75		22.75
149	Nguyễn Thuý	Linh	KHA005802	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.50	8.50		6.50			7.75		22.75
150	Phùng Thị Diễm	Hương	KHA004894	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	8.00					7.50		22.75
151	Đỗ Ngọc Thuỷ	Dương	KHA001994	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			8.00	8.00		5.50			6.75		22.75
152	Nguyễn Thị Huyền	Anh	TDV000924	D380101D	D220201			2		0.5	7.25	8.00		6.00			7.00		22.75
153	Nguyễn Bình	Minh	HUI008897	D380101D				3			8.50	6.50					7.75		22.75
154	Bế Ngọc	ánh	TND001235	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	7.75			4.50		5.00		22.75
155	Trần Thị Phương	Thảo	THP013506	D380101D	D110101			2NT		1.0	6.75	7.00		6.00			8.00		22.75
156	Võ Hiền	Anh	KHA000732	D380101D	D110101	D220201		3			7.50	8.00			6.00		7.25		22.75
157	Nguyễn Xuân	Nguyên	NLS008224	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	7.25	5.75			6.50		8.25		22.75
158	Nguyễn Việt	Bách	SPH001919	D380101D	D110101	D220201		3			7.50	7.50			6.50		7.75		22.75
159	Trần Thị Hải	Yến	KQH016653	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00			4.00	6.50	4.25	6.75	22.75
160	Chu Tuệ	Anh	SPH000174	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			8.00	8.00			6.50		6.75		22.75
161	Lê Hoàng Yến	Nhi	HDT018560	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	8.25	7.50			4.75		6.50		22.75
162	Nguyễn Thị Thu	Đông	TND005377	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.25	8.25			7.00		7.75		22.75
163	Bùi Thị	Dung	HVN001590	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	7.00	7.50		6.50			7.75		22.75
164	Nguyễn Thanh	Nhàn	HDT018431	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1		1.5	7.00	6.00			6.00		8.25		22.75
165	Lê Thị Thùy	Dung	TDV004496	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	7.25	7.25			3.50		6.75		22.75
166	Nguyễn Nguyệt	ánh	SPH001794	D380101D	D220201			3			7.00	8.00			4.50		7.75		22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
167	Phan Thị Ly	Na	TDV019838	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	7.75	6.75				6.00		6.75	22.75
168	Nguyễn Thị Minh	Hương	TTB002990	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	7.00	7.00				5.25		7.25	22.75
169	Nguyễn Tuấn	Anh	HDT001273	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	8.00				6.00		6.75	22.75
170	Văn Thị	Ngọc	KQH009999	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.50	7.75				6.75		7.00	22.75
171	Điền Thị Thúy	Hằng	HDT007776	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	7.50			4.00			7.25	22.75
172	Nguyễn Việt	Khánh	SPH008763	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.00	8.00		5.25				7.75	22.75
173	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	LNH006690	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	7.25	7.75		8.75				7.25	22.75
174	Phi Quang	Khải	THV006494	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	6.75	6.00		7.00				8.25	22.50
175	Lê Văn	Cao	TLA001730	D380101D	D110101			2NT		1.0	7.50	7.00				7.50		7.00	22.50
176	Nguyễn Thị Phương	Anh	HDT001163	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	8.00				6.00		6.25	22.50
177	Đào Thị Bích	Phượng	YTB017178	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	8.00				5.50		6.50	22.50
178	Lê Thị Mỹ	Hà	TND006248	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	6.75				7.00		7.25	22.50
179	Cao Hà	Linh	TTN009637	D380101D	D110101	D380107D	D220201	1		1.5	7.25	6.50				6.25		7.25	22.50
180	Ngô Diệu	Linh	TTB003514	D380101D	D380107D			1		1.5	4.75	8.50		8.00				7.75	22.50
181	Nguyễn Hồ Hoàng	Yến	HDT030383	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	8.25	6.75				7.25		6.00	22.50
182	Hà Thị Khánh	Linh	NLS006198	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1		1.5	7.00	7.50				6.75		6.50	22.50
183	Lê Thị Thúy	Nga	HDT017404	D380101D				1		1.5	6.50	7.75				4.50		6.75	22.50
184	Hoàng Thảo	Linh	SPH009555	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.00		8.00				8.25	22.50
185	Đặng Thị	Nhận	TND018553	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.75				5.00		7.25	22.50
186	Phạm Nhật	Lệ	KHA005438	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	8.00					5.00	6.25	22.50
187	Phùng Thị Minh	Phượng	SPH013966	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	7.50		5.50				7.25	22.50
188	Trần Thị Huyền	Trang	KQH014760	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	7.75				6.75		6.50	22.50
189	Trần Thị Minh	Hằng	KHA003296	D380101D				3			7.00	8.00						7.50	22.50
190	Nông Đức	Minh	SPH011485	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3	06	1.0	6.75	6.50		5.50				8.25	22.50
191	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TDV009265	D380101D				1		1.5	6.00	7.00		6.25				8.00	22.50
192	Tống Kiên	Định	TDV006338	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	5.75	7.75		5.75				8.50	22.50
193	Hà Anh	Thư	BAK012862	D380101D	D110101	D220201		3			6.25	7.50		4.00		6.50		8.75	22.50
194	Đỗ Thùy	Linh	TQU003081	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.25				7.25		6.50	22.50
195	Vương Thị	Loan	THP008731	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	7.00		5.50				7.25	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
196	Ngô Thị Nhật	Hạnh	KHA003071	D380101D				2NT		1.0	7.50	8.50					5.50	5.50	22.50
197	Nguyễn Hoàng Minh	Thảo	HHA012895	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	7.25	7.00		6.75				7.75	22.50
198	Hoàng	Lan	DCN005894	D380101D	D110101	D220201		3			7.25	6.25				7.25		9.00	22.50
199	Phạm Thị Thảo	Ngọc	KHA007304	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	6.25	8.00				7.00		7.25	22.50
200	Ninh Thị	Thúy	KQH013576	D380101D	D110101			2		0.5	7.50	8.00		7.25				6.50	22.50
201	Nguyễn Diệu	Anh	TND000596	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	6.50	6.75				4.00		7.75	22.50
202	Vũ Hải	Anh	SPH001634	D380101D	D380107D	D220201		3			6.50	7.50		6.25				8.50	22.50
203	Phạm Thành	Công	BJA001779	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.50	6.75				6.50		7.75	22.50
204	Hoàng Chi	Phương	TND019797	D380101D	D380107D			2		0.5	6.75	8.25				5.75		7.00	22.50
205	Nguyễn Thị Thái	Hòa	TND008998	D380101D				2		0.5	7.25	7.50				3.75		7.25	22.50
206	Vũ Thanh	Hương	HHA006977	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.25	8.00		6.75				7.75	22.50
207	Phạm Thị Hoàng	Phương	YTB017412	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2NT		1.0	6.50	7.50				4.25		7.50	22.50
208	Đinh Ngọc	ánh	HDT001748	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	5.50	8.25				5.50		7.25	22.50
209	Trần Đức	Hiếu	YTB008052	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	6.50	7.25		6.00				8.25	22.50
210	Nguyễn Thảo	My	THV008838	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	5.75	7.75				6.00		7.50	22.50
211	Bùi Thu	Thảo	TQU005030	D380101D	D380107D	D110101		1		1.5	5.50	7.50				6.50		8.00	22.50
212	Bùi Thị Kim	Dung	YTB003465	D380101D	D220201			2NT		1.0	7.50	7.50				6.50		6.50	22.50
213	Nguyễn Thu	Yến	TLA015935	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	7.75				4.75		7.50	22.50
214	Nguyễn Thị	Quỳnh	HHA011806	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	7.00	7.00				5.00		7.50	22.50
215	Lê Diệp	Anh	TLA000385	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.50	8.00		5.50				8.00	22.50
216	Đỗ Minh	Anh	SPH000210	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	8.00				5.50		7.25	22.50
217	Thiều Nguyễn Duy	Anh	BJA000842	D380101D	D380107D	D110101		3			7.50	8.00				7.75	5.50	7.00	22.50
218	Đàm Minh	Hằng	DCN003372	D380101D	D220201			2		0.5	6.50	8.00			5.50	2.75		7.50	22.50
219	Bùi Thị Hồng	Nhung	THV009833	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	7.25				5.75		7.25	22.50
220	Nguyễn Bảo	Ngọc	DCN008081	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.75			5.00			7.00	22.50
221	Lù Thị Diệu	Thúy	THV013137	D380101D				1	01	3.5	7.25	6.00		6.00				5.75	22.50
222	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009994	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.50				6.00		7.50	22.25
223	Nguyễn Thanh	Thư	HDT025355	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	8.00	7.75				7.50		6.00	22.25
224	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	TND016029	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.50	6.25				3.75		6.00	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
225	Trần Thu	Thủy	BKA012730	D380101D	D110101			2NT		1.0	7.00	7.25		7.00		5.50		7.00	22.25
226	Lê Khánh	Linh	HDT014051	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	7.00				6.00		6.75	22.25
227	Trần Thị Minh	Huyền	TDV013939	D380101D	D110101			2		0.5	6.50	8.25		6.75				7.00	22.25
228	Lê Quỳnh	Chi	TDV002898	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	6.25	8.00				5.50		7.00	22.25
229	Phạm Ngọc	Hà	HHA003858	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	8.25				6.00		6.75	22.25
230	Ngô Thu	Hiền	SPH005905	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	7.50		6.00				8.00	22.25
231	Trần Thùy	Trang	SPH017842	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.50	8.50		6.75				5.75	22.25
232	Vũ Thị Thanh	Xuân	SPH019729	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	8.50		5.50				6.50	22.25
233	Nguyễn Hải	Nam	SPH011894	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	8.00		6.00				7.00	22.25
234	Hoàng Thị Thúy	Vi	TQU006450	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	5.75	8.00				5.50		5.00	22.25
235	Nguyễn Hồng	Anh	SPH000758	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.00				6.25		7.75	22.25
236	Lê Thùy	Dương	HHA002652	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.00	8.00		6.50				6.75	22.25
237	Hoàng Thị Kim	Anh	HDT000432	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	6.50	6.75				4.75		7.50	22.25
238	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	HDT011547	D380101D				2		0.5	7.00	7.25		6.75				7.50	22.25
239	Ngô Thị Phương	Ngân	BKA009268	D380101D	D220201	D380107D		2NT		1.0	7.25	6.50				6.25		7.50	22.25
240	Hoàng Thị Thuỳ	Linh	YTB012550	D380101D				2NT		1.0	7.25	7.75		7.00				6.25	22.25
241	Phạm Thúy	Hiền	THV004368	D380101D	D110101	D380107D		2		0.5	7.50	6.75		5.75				7.50	22.25
242	Trần Huyền	Trang	LNH009903	D380101D	D380107D	D110101		1	01	3.5	7.00	6.50				5.25		5.25	22.25
243	Phạm Ngọc Khánh	Linh	TLA008185	D380101D				3	06	1.0	7.25	7.50			4.50	3.25		6.50	22.25
244	Đặng Thị Vân	Anh	THV000152	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	7.00	6.00				7.25		7.75	22.25
245	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	TQU000999	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.50	7.75				7.00	5.50	4.50	22.25
246	Hoàng Thùy	Linh	HDT013996	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	6.50	8.00		8.25				7.25	22.25
247	Nguyễn Thị Thu	Nga	KQH009562	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	8.00		6.75				6.50	22.25
248	Nguyễn Thúy	Ngọc	LNH006708	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.25	6.50		6.50				6.00	22.25
249	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	TTB000061	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.00	7.00			3.25			7.75	22.25
250	Ngô Thị Linh	Huyền	HHA006315	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	8.00	6.75		7.00				6.00	22.25
251	Đỗ Hồng	Nhung	BKA009891	D380101D				3			6.50	8.00					4.75	7.75	22.25
252	Phạm Thị Thúy	Ngân	HDT017684	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.75	6.00				5.25		7.50	22.25
253	Nguyễn Thảo	Phương	THV010523	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	7.50				8.00		6.50	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
254	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011102	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.75		4.25				6.75	22.25
255	Võ Thị Ngọc	Loan	TDV017618	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2		0.5	7.00	8.50		5.75		3.00		6.25	22.25
256	La Thị Ngọc	Châm	TND002101	D380101D	D380101C	D220201	D110101	1	01	3.5	5.75	7.25	6.75	8.00				5.75	22.25
257	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	HHA001145	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.75	7.25				7.75		7.25	22.25
258	Đào Mai	Trang	BKA013308	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			8.00	7.00	6.75	7.50				7.25	22.25
259	Phạm Thị Thanh	Hương	TLA006819	D380101D	D380107D	D220201		3			7.50	7.50						7.25	22.25
260	Đình Hoàng	Lộc	TLA008601	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	6.75		6.75				7.25	22.00
261	Nguyễn Anh	Hùng	THV005446	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.25				6.50		7.00	22.00
262	Phạm Thu	Huyền	SPH007973	D380101D	D110101	D380107D		2		0.5	6.50	8.50				6.75		6.50	22.00
263	Phạm Thị Mỹ	Linh	KHA005871	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.50	7.00				7.25	6.50	6.50	22.00
264	Nguyễn Phương	Hà	SPH004882	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.00	7.50					4.50	7.50	22.00
265	Trần Thị	Trang	YTB023140	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.00	8.00		8.75				7.00	22.00
266	Đào Thị Thanh	Nga	HHA009701	D380101D	D220201			2		0.5	7.75	7.50				7.00	7.50	6.25	22.00
267	Phan Thị Bảo	Khuyên	TDV015176	D380101D	D110101			2		0.5	8.00	7.00				8.00		6.50	22.00
268	Vũ Thị Tố	Nga	THP010064	D380101D				2NT		1.0	6.50	7.50		7.00				7.00	22.00
269	Vũ Thị	Xuân	THP017019	D380101D	D220201			2		0.5	7.25	7.00					5.25	7.25	22.00
270	Hoàng Thu	Trang	SPH017391	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	8.00		5.00				7.50	22.00
271	Ngô Thị	Thủy	SPH016579	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.00				4.50		6.75	22.00
272	Nghiêm Ngọc	ánh	HHA001120	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	8.00	6.50				7.25		7.00	22.00
273	Hoàng Ngọc	Chi	TND002224	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.00	7.50				6.50		4.00	22.00
274	Nguyễn Thanh	Quý	KQH011380	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2		0.5	7.50	7.75				7.50		6.25	22.00
275	Hoàng Tú	Anh	SPH000424	D380101D				2		0.5	7.50	8.00				6.75		6.00	22.00
276	Phạm Trà	Giang	HHA003562	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.50				7.25		7.00	22.00
277	Nguyễn Phương	Linh	HDT014430	D380101D	D110101			2		0.5	7.75	7.50		8.50				6.25	22.00
278	Huỳnh Phương	Ngân	KHA007040	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.75	7.50		5.25				7.75	22.00
279	Đỗ Thị Thu	Hà	YTB005835	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.50	8.00		7.50				6.00	22.00
280	Đỗ Thị	Yến	THP017076	D380101D	D220201			2		0.5	6.75	7.25		6.75				7.50	22.00
281	Đỗ Tùng	Sơn	BKA011241	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	8.00				5.50		6.50	22.00
282	Mai Thị Thúy	Hà	BKA003663	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	8.75	8.25						4.00	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
283	Dương Thị	Hằng	SPH005525	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.50		6.75				6.00	22.00
284	Cao Thị Phương	Loan	SPH010280	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	7.50		6.25				8.00	22.00
285	Nông Thị	Hoa	TND008822	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.00	7.75				6.50		4.75	22.00
286	Trần Ngọc	Minh	HHA009313	D380101D	D110101	D220201		3			7.50	6.25				7.50		8.25	22.00
287	Trần Minh	Phường	KQH011006	D380101D	D110101			2		0.5	7.50	6.75		7.25				7.25	22.00
288	Nguyễn Thị	Quỳnh	TDV025535	D380101D				2NT		1.0	7.25	7.75				7.25		6.00	22.00
289	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	SPH012752	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	7.50				4.75		6.25	22.00
290	Nghiêm Thị	Thơ	SPH016236	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.50	8.00		2.75				7.50	22.00
291	Đỗ Thị	Vân	TND029031	D380101D	D220201	D380107D	D110101	1		1.5	6.50	7.75				5.50		6.25	22.00
292	Nguyễn Thị Phương	Hằng	TND007425	D380101D				1	01	3.5	6.00	7.50				5.50		5.00	22.00
293	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011094	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	5.50	7.50		3.00				8.50	22.00
294	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012533	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.75	7.50				4.50		7.75	22.00
295	Bùi Thị Hoàng	Yến	THV015553	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2NT		1.0	7.25	7.00		7.25				6.75	22.00
296	Lành Thị Minh	Nguyệt	TND018360	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.25	7.00				5.50		5.25	22.00
297	Dương Khánh	Linh	YTB012392	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.50		3.75				6.75	22.00
298	Trịnh Hoài	Đức	TND005702	D380101D	D110101	D380107D	D220201	1		1.5	7.00	7.00		6.75				6.50	22.00
299	Lê Hồng	Anh	HDT000525	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	7.50	5.50				8.00		7.50	22.00
300	Nguyễn Thanh	Long	SPH010489	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.75	7.50				7.75		7.75	22.00
301	Ngô Thị Minh	Thúy	YTB021515	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	6.75	8.50				5.50		6.25	22.00
302	Trần Bùi Ngọc	Oanh	BAK010104	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	7.50	7.00				6.00		7.00	22.00
303	Lý Thị Thu	Hương	HDT012168	D380101D				2		0.5	7.50	8.25				5.50		5.75	22.00
304	Nguyễn Đức	Anh	HVN000296	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	6.75	7.50		5.50		4.50		7.00	21.75
305	Nguyễn Huyền	Trang	HVN010992	D380101D				3			5.75	8.25				3.75		7.75	21.75
306	Phạm Thị Việt	Mỹ	TDV019752	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	8.50				5.50		4.50	21.75
307	Đỗ Thị	Hằng	HDT007761	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.25	7.75		7.50				6.75	21.75
308	Lê Đại	An	SPH000022	D380101D	D380101A			1	01	3.5	7.00	6.50				6.00	5.25	4.75	21.75
309	Trương ánh	Mai	TND016104	D380101D	D110101	D380107D	D220201	1		1.5	5.00	8.25		6.25				7.00	21.75
310	Lê Thị	Giang	HDT006294	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.50	7.00				4.75		6.25	21.75
311	Tổng Thị	Chinh	TND002555	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	6.00	7.75				5.50	5.75	6.50	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
312	Kiều Thị Mai	Anh	KQH000222	D380101D	D220201			2		0.5	6.50	8.00						6.75	21.75
313	Nguyễn Thị Hà	Ly	YTB013830	D380101D	D380107D			2NT		1.0	6.00	8.00				2.50		6.75	21.75
314	Nguyễn Thu	Vân	SPH019305	D380101D	D110101	D380107D		3			7.25	7.50						7.00	21.75
315	Nguyễn Trần Phương	Trang	SPH017720	D380101D	D380107D	D220201	D110101	3			7.00	8.50			5.50			6.25	21.75
316	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018327	D380101D	D380107D	D220201		2NT		1.0	6.25	6.75				3.75		7.75	21.75
317	Phùng Mạnh	Tài	KQH012067	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.75	7.00				6.00		6.00	21.75
318	Lê Võ Thủy	Tiên	TLA013596	D380101D	D220201	D380107D	D110101	3			6.75	6.75				8.00		8.25	21.75
319	Nguyễn Minh	Anh	YTB000678	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	6.25	7.75		6.75				7.25	21.75
320	Nguyễn Thị Yến	Nhi	TDV022186	D380101D	D110101			1		1.5	7.25	6.75				6.50		6.25	21.75
321	Nguyễn ánh	Quyên	SPH014342	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	8.00				5.25		7.25	21.75
322	Đoàn Thị Ngọc	Trâm	HDT027320	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.75	6.50				5.50		7.00	21.75
323	Vũ Quỳnh	Mai	TLA008989	D380101D	D110101	D220201		3			7.25	7.75		6.00		4.25		6.75	21.75
324	Phạm Thị Lan	Hương	BKA006480	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	7.00	7.75			5.75			6.00	21.75
325	Nguyễn Phương	Linh	TDV016713	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.50	7.50		6.50				6.25	21.75
326	Nguyễn Phúc	Nam	SPH011943	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3	06	1.0	7.25	7.00				4.75		6.50	21.75
327	Nguyễn Phương	Anh	TND000683	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.25				5.75		6.75	21.75
328	Nguyễn Khánh	Huyền	TLA006310	D380101D	D380101A			3			7.50	6.25				7.75	7.25	8.00	21.75
329	Nguyễn Thị Hạnh	Thu	HHA013561	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.25				3.75		5.75	21.75
330	Trần Minh	Anh	BKA000870	D380101D	D220201	D380107D		3			7.25	7.00		5.50				7.50	21.75
331	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018328	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	7.50	7.00				7.50		6.25	21.75
332	Nguyễn Trần Mỹ	Ngọc	HHA010177	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	7.00				6.00		8.00	21.75
333	Nguyễn Phương	Linh	BKA007595	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.00	7.50		5.50				7.25	21.75
334	Bùi Thu	Thủy	THV012997	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	5.75	7.75	7.50	6.50				6.75	21.75
335	Pờ Minh	Chuyên	THV001550	D380101D	D220201	D110101		1	01	3.5	6.50	5.75				5.50		6.00	21.75
336	Nguyễn Minh	Đức	SPH004315	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3	06	1.0	7.50	6.50		6.25				6.75	21.75
337	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006049	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.50	7.25				5.50		7.00	21.75
338	Phạm Thị Trang	Thu	YTB020964	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	6.75	7.25		8.75				6.75	21.75
339	Vũ Thị Minh	Anh	THP000955	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	5.75	7.50		6.00				8.00	21.75
340	Hoàng Hải	Ly	TND015644	D380101D	D380107D	D220201		1		1.5	7.00	6.25				4.25		7.00	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
341	Nguyễn Thị Trung	Anh	BKA000639	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	8.50		4.50				6.50	21.75
342	Đặng Thị	Hằng	YTB006931	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.25	7.50				4.75		7.00	21.75
343	Hà Thị Minh	Phương	YTB017212	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.50	8.50		7.75				5.25	21.75
344	Vũ Thị	Hiên	YTB007344	D380101D	D380107D			2NT		1.0	6.50	7.25				5.50		7.00	21.75
345	Nguyễn Phương	Huyền	BKA006004	D380101D	D220201	D110101		3			7.00	7.00					4.25	7.50	21.50
346	Nguyễn Minh	Thùy	BKA012612	D380101D				3	06	1.0	6.25	7.75						6.50	21.50
347	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013974	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.00	7.50		5.00				7.00	21.50
348	Hồ Thị	Hiên	TDV009737	D380101D				2NT		1.0	5.75	8.25		6.25		4.00		6.50	21.50
349	Lê Thị Thu	Trang	HDT026477	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	6.75	7.50				5.50		6.25	21.50
350	Lê Thị Mai	Hương	HHA006779	D380101D	D380107D	D110101		1		1.5	6.00	7.50		6.25				6.50	21.50
351	Nguyễn Thị Kim	Quý	HHA011590	D380101D	D220201	D380107D	D110101	1		1.5	6.50	6.25		6.50				7.25	21.50
352	Nguyễn Thu	Thảo	TND023221	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	4.75	7.75		6.00				7.50	21.50
353	Phạm Trà	My	HDT016834	D380101D				2NT		1.0	6.75	7.50						6.25	21.50
354	Chu Liên	Thương	TTB006484	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1	01	3.5	6.75	6.00				5.50		5.25	21.50
355	Trần Hồng	Minh	HHA009311	D380101D				2		0.5	7.00	7.00		5.75				7.00	21.50
356	Trịnh Thị Phương	Anh	HDT020299	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	8.00		6.75				6.00	21.50
357	Phạm Thu	Trang	HHA014774	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	6.75		6.25				5.75	21.50
358	Tạ Ngọc Bảo	Thư	TQU005549	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	5.00	8.25		6.00				6.75	21.50
359	Hoàng Thanh	Xuân	BKA015173	D380101D	D110101			2		0.5	6.00	8.00				5.50		7.00	21.50
360	Nguyễn Thị	Thu	HVN010121	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2NT		1.0	7.50	7.00		7.00				6.00	21.50
361	Trần Hoài	An	SPH000082	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.50		7.50				6.75	21.50
362	Trần Thị Mỹ	Linh	DCN006606	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	6.50	8.25						5.75	21.50
363	Đặng Minh	Khôi	LNH004827	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.50	7.00				6.50	8.25	7.50	21.50
364	Nguyễn Thùy	Giang	TQU001333	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	6.50	7.75				5.50		5.75	21.50
365	Nguyễn Lê Minh	Anh	TDV000802	D380101D				2NT		1.0	7.25	6.00				7.00		7.25	21.50
366	Tạ Trần Thu	Hiên	TQU001742	D380101D	D380101C	D220201	D110101	1		1.5	6.50	7.25	7.75	9.25				6.25	21.50
367	Dương Thị Thanh	Mai	THV008356	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	7.00	7.25				6.00		5.75	21.50
368	Lê Đình	Hiệp	TLA004967	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	7.50				5.00		6.75	21.50
369	Tống Thị Hương	Giang	TND006011	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	8.00	6.00				7.75		7.00	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
370	Hoàng Phương	Giang	HHA003471	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	7.00	7.75					7.75	21.50
371	Phan Thùy	Nhung	KQH010367	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	6.50	8.00				5.75		6.50	21.50
372	Nguyễn Ngọc	Anh	YTB000683	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.50	7.50				5.75		7.00	21.50
373	Nguyễn Thanh	Mai	LNH005973	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.25			3.75	3.00	7.50	5.50	21.50
374	Lê Thái	Anh	THV000278	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	5.50				5.75		7.25	21.50
375	Đỗ Trọng	Đạt	THV002697	D380101D				1		1.5	7.50	6.50			3.00		7.25	6.00	21.50
376	Phạm Thị Hồng	Nhung	HDT018961	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1	01	3.5	6.50	6.00				6.50		5.50	21.50
377	Bùi Thị Hà	Trang	HHA014388	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	7.25	7.00		7.00				6.75	21.50
378	Tạ Thị	Nga	HDT017518	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	8.25		7.25				5.75	21.50
379	Đỗ Văn	Phúc	YTB017004	D380101D	D110101	D380107D		2NT		1.0	6.50	6.75				4.75		7.25	21.50
380	Lương Bảo	Thái	TTB005622	D380101D	D220201	D380107D	D110101	1	01	3.5	6.00	5.00					5.50	7.00	21.50
381	Tống Văn	Tài	HDT022074	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	6.75						5.75	21.25
382	Trịnh Thị	Tuyến	BKA014634	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	7.25	6.50				5.75		6.50	21.25
383	Hà Hoàng	Mai	TND015906	D380101D	D380101C			1	01	3.5	6.25	6.75	7.75	7.75				4.75	21.25
384	Hoàng Thị Minh	Hương	HHA006759	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.00	7.75		7.00				6.00	21.25
385	Trần Minh	Khải	SPH008622	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.75	5.50				6.50		8.00	21.25
386	Nguyễn Thị Anh	Thư	TDV030841	D380101D				2NT	04	3.0	5.50	6.25				4.50		6.50	21.25
387	Vũ Thị Minh	Hằng	TQU001666	D380101D	D380107D	D220201		1		1.5	6.50	6.50			3.75			6.75	21.25
388	Đỗ Ngọc	Anh	SPH000215	D380101D				3			6.50	7.50				7.00		7.25	21.25
389	Lã Thị Kim	Dung	KQH002036	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	6.50				5.00		6.75	21.25
390	Nguyễn Tiến	Đạt	YTB004791	D380101D	D220201			2NT		1.0	6.50	6.75						7.00	21.25
391	Nguyễn Thị Vân	Huyền	KQH006295	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	7.25	7.50				4.25		5.50	21.25
392	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006071	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	6.00	7.50		7.00				6.75	21.25
393	Phan Thị	Phương	BKA010481	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.50	6.50				4.75		6.25	21.25
394	Nguyễn Thị Thanh	Hà	BKA003702	D380101D	D220201			2		0.5	7.00	8.00				6.25		5.75	21.25
395	Vũ Minh	Hường	DCN005552	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	5.50	7.00				4.50		7.75	21.25
396	Đỗ Thị Phương	Thảo	THV012106	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	6.00	7.50		6.00				7.25	21.25
397	Bế Phương	Linh	TLA007593	D380101D	D110101	D220201		3	06	1.0	7.50	6.50				6.25		6.25	21.25
398	Lê Thị Hương	Giang	SPH004513	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.00				7.00		6.50	21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
399	Bùi Thị Ngọc	Anh	YTB000153	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.25	7.00				5.50		7.00	21.25
400	Bùi Thị	Giang	HDT006187	D380101D				1	01	3.5	6.25	6.50				4.75		5.00	21.25
401	Trần Hoàng	ánh	BKA001171	D380101D	D220201			2		0.5	6.25	8.00				5.50		6.50	21.25
402	Phùng Thị Ngọc	Trình	SPH018000	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.00		8.00		6.00		7.00	21.25
403	Nguyễn Xuân	Quỳnh	KHA008478	D380101D				2		0.5	5.75	8.00		5.25				7.00	21.25
404	Nguyễn Thị	Minh	THV008734	D380101D				1		1.5	7.25	6.00				7.00		6.50	21.25
405	Lê Thị	Hoan	TLA005465	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.00	7.50						5.75	21.25
406	Nguyễn Quỳnh	Thu	THV012821	D380101D	D110101			1		1.5	7.25	7.00				4.25		5.50	21.25
407	Đỗ Thị Ngọc	Linh	BKA007354	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	7.50				5.00		6.25	21.25
408	Đàm Nhật	Linh	KHA005549	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.00	6.50				4.25		7.75	21.25
409	Đặng Thị Thủy	Tiên	THP014689	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	6.75	7.00		7.00				6.50	21.25
410	Trương Thị Như	Quỳnh	HHA011867	D380101D	D110101			1		1.5	7.25	6.50				5.50		6.00	21.25
411	Hoàng Chi	Linh	THV007377	D380101D	D220201	D110101		1		1.5	6.25	7.00	4.75					6.50	21.25
412	Phạm Thị	Sương	TDV026588	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.50				4.50		5.00	21.25
413	Nguyễn Phương	Anh	YTB000714	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	7.25		4.50				6.25	21.25
414	Vì Thị Kim	Ngân	THV009296	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.00		5.25				6.25	21.25
415	Trần Thị Lệ	Quyên	NLS010028	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	7.00				7.75		6.00	21.25
416	Nguyễn Thị Thu	Giang	DCN002718	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.00	7.25		4.25				6.50	21.25
417	Nguyễn Hồng	Hạnh	THV003877	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.50	6.50				4.50		6.75	21.25
418	Nguyễn Thị	Bích	HDT002091	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.00	7.50		6.75				5.75	21.25
419	Nguyễn Thị	Lụa	YTB013579	D380101D				2NT		1.0	6.50	7.00		6.25				6.75	21.25
420	Trương Diệu	Linh	TLA008328	D380101D	D220201	D110101		3			7.00	7.00				6.00		7.25	21.25
421	Khương Thủy	Tiên	KQH014021	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.75	8.00		7.50				5.00	21.25
422	Lê Thị	Nhâm	TLA010380	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	6.25	7.75				5.75		6.00	21.00
423	Nguyễn Thùy	Linh	LNH005432	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	7.00	7.50		5.50				5.00	21.00
424	Hoàng Thị Vân	Huyền	HHA006284	D380101D				2NT		1.0	7.25	7.00				6.00		5.75	21.00
425	Đặng Thanh	Thư	THP014544	D380101D				3			7.25	7.00				6.25		6.75	21.00
426	Nhữ Thị Thu	Hường	TLA006905	D380101D	D110101			3			6.75	6.00				3.50		8.25	21.00
427	Nguyễn Thị Minh	Anh	HDT001116	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.25		6.25				5.00	21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
428	Nguyễn Thị Hằng	Nga	BKA009159	D380101D	D220201			3			6.50	6.50		5.00	4.25			8.00	21.00
429	Nguyễn Phương	Trinh	SPH017987	D380101D	D110101	D220201		3			6.25	7.50				7.50		7.25	21.00
430	Nguyễn Mỹ	Anh	BKA000501	D380101D				3			7.50	8.00		6.50				5.50	21.00
431	Lê Hoàng	Anh	TLA000405	D380101D	D110101	D380107D		3			7.00	7.00				6.25		7.00	21.00
432	Nguyễn Thị	Tuyền	SPH018992	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.75	6.50				3.50		5.75	21.00
433	Lương Ngọc	Ly	TND015672	D380101D				1	01	3.5	5.75	4.50				3.75		7.25	21.00
434	Đinh Thị Linh	Trang	HDT026283	D380101D				1		1.5	7.25	6.50				6.00		5.75	21.00
435	Tô Thị Thanh	Thảo	TND023321	D380101D	D110101	D220201		1	01	3.5	4.50	6.00		6.50				7.00	21.00
436	Phạm Ngọc	Anh	HHA000783	D380101D	D110101			3			6.50	8.00	5.50					6.50	21.00
437	Nguyễn Phùng	Bách	HDT001948	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	6.75				5.50		6.75	21.00
438	Trần Thị Hà	Phượng	THP011725	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.25	7.75		7.25				7.00	21.00
439	Đỗ Thị Thanh	Huyền	SPH007696	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2		0.5	7.00	8.00				6.50		5.50	21.00
440	Trần Khánh	Linh	TLA008251	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	6.50				4.50		6.00	21.00
441	Doãn Thúy	Hằng	TLA004532	D380101D	D220201	D380107D	D110101	3			6.50	8.00		5.25				6.50	21.00
442	Đặng Đình Anh	Đức	YTB005231	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	5.75	8.00		5.25				6.75	21.00
443	Trần Thị Thùy	Trang	YTB023124	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	7.75				6.00		5.00	21.00
444	Ngô Huy Quang	Minh	DCN007382	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	4.75	7.00		4.50				8.75	21.00
445	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006057	D380101D				2	06	1.5	7.25	7.25			2.00	7.25	6.50	5.00	21.00
446	Nguyễn Hoàng	Hiếu	SPH006304	D380101D	D220201	D110101		3			7.25	6.00				7.00		7.75	21.00
447	Đào Thị Lan	Anh	YTB000304	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	6.00	7.25				4.25		6.75	21.00
448	Đỗ Thị Minh	Thu	HHA013514	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	7.00	6.75				6.50		6.75	21.00
449	Nguyễn Chiến	Thắng	LNH008720	D380101D				1	01	3.5	8.00	4.25				5.50		5.25	21.00
450	Tạ Hoàng	An	TLA000073	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.00	7.00				6.50		8.00	21.00
451	Lưu Thị Hồng	Lương	BKA008243	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.50	7.75	9.50		3.50	3.75	5.50	20.75
452	Lê Thị Thảo	Linh	BKA007469	D380101D	D110101	D220201		3			7.00	6.50		5.00				7.25	20.75
453	Nguyễn Kim	Hoa	THV004744	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	6.50	6.50		5.00				7.25	20.75
454	Đỗ Ngọc Bảo	Linh	SPH009441	D380101D				2		0.5	7.00	7.50		6.25				5.75	20.75
455	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	TLA007928	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			5.75	6.00		8.00				9.00	20.75
456	Lạc Quang	Trung	TTB006929	D380101D	D380107D			1	01	3.5	5.75	5.00				5.50		6.50	20.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
457	Lê Đức	Mạnh	BKA008509	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.00				4.50	3.50	6.50	20.75
458	Phạm Thị Thanh	Nguyệt	SPH012840	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	7.00						6.25	20.75
459	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	HVN004719	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.00				6.25		5.50	20.75
460	Nguyễn Thị	Thảo	THV012260	D380101D				1		1.5	7.00	7.50		6.00				4.75	20.75
461	Nguyễn Đức	Tiến	SPH017008	D380101D	D110101	D220201		3			6.25	7.00	5.00	7.25				7.50	20.75
462	Bạch Ngọc	Anh	LNH000045	D380101D	D220201			2		0.5	6.50	8.00				5.50		5.75	20.75
463	Nguyễn Ngọc	Anh	TDV000813	D380101D				2NT		1.0	7.25	6.50		6.00				6.00	20.75
464	Hà Thị	Hạnh	TND006892	D380101D				1	01	3.5	4.75	7.50		6.50				5.00	20.75
465	Trần Hà	Phương	HHA011266	D380101D	D220201			3			7.00	6.75	5.50	7.00				7.00	20.75
466	Nguyễn Hải	Đăng	TLA003394	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.50	6.00				5.50		7.25	20.75
467	Dương Thị Mỹ	Linh	HDT013796	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	7.00				4.50		6.25	20.75
468	Nguyễn Thị Trà	My	HVN006951	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2NT		1.0	6.50	6.75		6.50				6.50	20.75
469	Bùi Thị Ngọc	Trâm	HDT027311	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.25				5.50		6.00	20.75
470	Bùi Lan	Phương	KHA007884	D380101D	D110101	D220201		3			7.50	6.50						6.75	20.75
471	Vũ Thị Thuỳ	Dương	YTB004488	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.25	7.00				6.00		5.50	20.75
472	Lại Thị Nhật	Anh	TND000506	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	7.00	6.25				5.75		6.50	20.75
473	Giáp Thị Hồng	Thanh	TND022416	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.50	6.75		7.25				6.00	20.75
474	Lương Mỹ	Linh	SPH009648	D380101D	D220201	D380107D	D110101	3			6.75	7.50		4.75		4.50		6.50	20.75
475	Nguyễn Hà	Phương	TDV023906	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.75				4.50		5.25	20.50
476	Trần Thu	Hà	THV003635	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	5.00	7.50		5.00				7.50	20.50
477	Đinh Hoài	Linh	TDV016303	D380101D				2		0.5	6.00	7.00			4.50	4.00	4.50	7.00	20.50
478	Vũ Ngọc	ánh	TQU000303	D380101D	D110101	D380107D		1		1.5	6.25	5.75						7.00	20.50
479	Phan Thị Thu	Hảo	TLA004517	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.50	6.75				6.25		6.25	20.50
480	Vũ Thị Tố	Uyên	YTB024835	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	7.00	7.50		6.50				5.00	20.50
481	Ninh Ngọc	Anh	KQH000636	D380101D				2NT		1.0	7.25	7.75				6.25		4.50	20.50
482	Nông Đức	Hoành	TND009637	D380101D				1	01	3.5	3.25	6.25	5.25	8.00				7.50	20.50
483	Dư Bá	Phước	TTB004844	D380101D				1		1.5	4.50	6.50			3.25	2.50		8.00	20.50
484	Đào Thị Ngọc	Ngà	HHA009794	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	6.00	7.00				5.75		7.00	20.50
485	Nguyễn Quang	Thịnh	TND024009	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	6.75	5.00			5.50		6.50	7.25	20.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
486	Phạm Hồng	Loan	TLA008406	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1		1.5	6.50	6.25						6.25	20.50
487	Hà Minh	Hòa	TND008933	D380101D	D380101A	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.00			7.00	7.00	7.75	5.50	20.50
488	Lê Thu	Hà	HDT006724	D380101D	D380101A	D220201	D110101	2NT		1.0	7.50	8.00			5.00	6.00	7.00	4.00	20.50
489	Phạm Khắc	Điệp	YTB005000	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	5.50	7.00				6.25		7.00	20.50
490	Hà Thị Khánh	Hồng	THV005151	D380101D				1	01	3.5	5.25	6.25			6.00		5.50	5.50	20.50
491	Nguyễn Minh	Khanh	BKA006686	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	4.75	7.00	5.00					8.25	20.50
492	Bùi Phương	Thảo	HHA012716	D380101D	D110101	D220201		3			5.50	7.50	6.25					7.50	20.50
493	Nguyễn Thị	Trà	SPH017235	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			7.75	7.00				5.75		5.75	20.50
494	Nguyễn Đỗ Phương	Thảo	HHA012892	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.25	7.00		7.25				6.75	20.50
495	Phan Thanh	Hằng	DHU005966	D380101D				2		0.5	7.00	6.00		7.75				7.00	20.50
496	Lê Thị Mỹ	Hạnh	THP004261	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	6.75	7.75				6.50		5.50	20.50
497	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	TDV016929	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	8.00		6.00				5.50	20.50
498	Nguyễn Vũ Thảo	Linh	YTB012920	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	6.75	7.00				4.25		6.25	20.50
499	Trần Đăng	Huynh	KQH006425	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	7.25	6.50				4.25		5.75	20.50
500	Phạm Huyền	Cơ	TLA002178	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	7.25		5.50		7.00		6.50	20.50
501	Phan Thị	Thu	HDT024490	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.50	6.75				6.25		5.75	20.50
502	Vũ Gia	Khiêm	DCN005712	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.75	6.00				5.75		7.25	20.50
503	Nguyễn Thị Phương	Linh	HHA008112	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	6.75				5.50		7.25	20.50
504	Đào Mai	Hương	BKA006352	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	5.75	7.50						5.75	20.50
505	Lê Thị Thu	Hằng	HHA004348	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2NT		1.0	7.25	6.75				6.50		5.50	20.50
506	Hoàng Thị Thanh	Mai	TND015935	D380101D	D380101C	D220201		2	06	1.5	6.50	8.50	8.00	7.75				3.75	20.25
507	Vũ Minh	Nguyệt	BKA009733	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.25	8.50						5.50	20.25
508	Nguyễn Thị Huyền	Trang	KQH014548	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	4.75	7.00						7.50	20.25
509	Trần Thị Thuỳ	Anh	YTB001313	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.00	6.75		5.50				7.00	20.25
510	Đặng Nguyên Vũ	Minh	HDT016482	D380101D	D380107D			2		0.5	7.00	6.00				5.50		6.75	20.25
511	Hồ Ngọc Bích	Phương	HHA011075	D380101D	D220201			1		1.5	5.50	8.25	7.50	8.75				5.00	20.25
512	Nguyễn Việt	Hưng	TLA006602	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	6.75	7.00				6.50	3.50	5.50	20.25
513	Vũ Thị	Thảo	BKA012056	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	6.50	8.00	8.00	8.00			6.25	5.25	20.25
514	Nguyễn Thị	Vân	TQU006423	D380101D	D110101			1	01	3.5	5.75	6.25				6.25		4.75	20.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
515	Nguyễn Phương	Linh	TLA008004	D380101D	D220201	D110101		3			7.00	6.00		6.50				7.25	20.25
516	Hoàng Thị	Liên	TND013846	D380101D	D110101			1	01	3.5	4.50	8.00	5.25	8.50				4.25	20.25
517	Phạm Hồng	Ngọc	THV009558	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	6.75	6.25				6.00		5.75	20.25
518	Lê Thùy	Linh	TLA007835	D380101D	D220201	D110101		3			7.00	6.00				4.50		7.25	20.25
519	Nguyễn Thu	Huyền	HHA006421	D380101D	D220201			3			7.00	6.25		5.50				7.00	20.25
520	Trần Quỳnh	Châu	KHA001131	D380101D	D110101			2		0.5	6.25	7.00				7.00		6.50	20.25
521	Nguyễn Ngọc	Thúy	TND025023	D380101D				2		0.5	5.75	9.00		6.00				5.00	20.25
522	Đỗ Thị Linh	Trang	SPH017310	D380101D	D220201	D110101		3			6.75	5.50				6.50		8.00	20.25
523	Đồng Thị Lan	Anh	THP000240	D380101D	D220201			1		1.5	5.50	6.50		7.50				6.75	20.25
524	Nguyễn Đức	Tú	TLA014755	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.75	5.00				6.25		8.50	20.25
525	Lương Thị Linh	Chi	HDT002535	D380101D	D110101	D220201		1	01	3.5	7.00	6.00		6.00				3.75	20.25
526	Nguyễn Thị	Thìn	THP013840	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.75	7.00						5.00	20.25
527	Trần Thị Minh	Tuyến	SPH019031	D380101D	D220201	D110101		3			7.00	8.00				5.50		5.25	20.25
528	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	TDV008510	D380101D				2NT		1.0	6.50	6.50				7.00		6.25	20.25
529	Dương Đức	Anh	BJA000119	D380101D	D220201	D110101		3			5.25	7.50		6.00	4.50			7.50	20.25
530	Bùi Thị ánh	Ngọc	YTB015566	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	6.00	7.25		5.75	2.75		3.25	6.25	20.00
531	Lại Thanh	Nga	HHA009721	D380101D	D110101			2		0.5	7.00	7.00		6.00		4.50		5.50	20.00
532	Bùi Thu	Trang	LNH009653	D380101D	D220201			1	01	3.5	5.00	6.75				6.25		4.75	20.00
533	Trịnh Thị Tuyết	Mai	HDT016182	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	4.75	7.75		4.00				6.50	20.00
534	Lộc Thuý	Hà	TND006238	D380101D				1	01	3.5	6.75	6.75						3.00	20.00
535	Hoàng Ngọc	Chi	TND002326	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	7.00		6.25				5.25	20.00
536	Nguyễn Quang	Hưng	HHA006620	D380101D	D110101	D220201		3			7.00	6.00				4.50		7.00	20.00
537	Nguyễn Thùy	Tiên	TND025492	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	7.25				4.25		5.50	20.00
538	Phan Lê	Bình	TND001919	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	6.00		3.75	3.75	2.25	3.50	7.00	20.00
539	Đỗ Minh	Tâm	BJA011471	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	6.50	7.25	6.75	8.50				5.75	20.00
540	Nguyễn Thị Minh	Huyền	SPH007875	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			5.75	7.00		6.50				7.25	20.00
541	Thịnh Thái	Thảo	SPH015812	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.75	6.00		5.50				7.25	20.00
542	Nguyễn Thu	Trang	HDT026990	D380101D				2NT		1.0	6.50	7.00		5.75		2.50		5.25	19.75
543	Đỗ Hồng	Hạnh	HHA004167	D380101D	D110101			1		1.5	6.00	6.50		5.75				5.75	19.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
544	Nông Thị Kim	Sâm	TND021379	D380101D	D380107D			1	01	3.5	5.25	6.25		7.25				4.75	19.75
545	Trần Thu	Uyên	THV015044	D380101D	D110101	D220201		1	01	3.5	5.00	7.25	5.00	8.25				4.00	19.75
546	Nguyễn Huyền	Trang	HDT026719	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	7.50				5.75		5.25	19.75
547	Nguyễn Thị Hoài	Thương	TDV031055	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	5.75	7.00		6.00				6.50	19.75
548	Lê Kim	Phượng	TND020195	D380101D				2		0.5	6.50	7.50				6.00		5.00	19.50
549	Nguyễn Minh	Diễm	HVN001527	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	4.00	7.75		6.00				7.25	19.50
550	Bùi Thị	Vi	TLA015522	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	8.25	6.25			4.50	6.25	5.75	4.50	19.50
551	Lê Thị Hương	Giang	KHA002621	D380101D	D110101	D220201		3			5.00	8.50		4.00		3.50		6.00	19.50
552	Trần Hương	Giang	DCN002754	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.25	5.50					6.25	7.25	19.50
553	Phí Việt	Phượng	YTB017400	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2	06	1.5	6.75	6.25				3.50		5.00	19.50
554	Đỗ Thị	Thiện	HDT023973	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	5.75	7.25				4.75		5.25	19.25
555	Trịnh Hoàng	Nam	HVN006977	D380101D	D110101			3			6.00	6.50			2.75	5.75	3.50	6.75	19.25
556	Nguyễn Lê Hoàng	Anh	THV000382	D380101D				1		1.5	5.50	8.00	5.00	5.50				4.25	19.25
557	Lê Trung	Anh	TND000489	D380101D	D380101A	D380107D	D110101	1	01	3.5	5.25	7.00				5.50	5.75	3.50	19.25
558	Ngô Thị Kim	Chi	TLA001872	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	6.25	6.50						6.00	19.25
559	Nguyễn Thị Thuý	Trang	HDT026824	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	5.50				6.00		5.50	19.25
560	Vàng Thị Thành	Đạt	TTB001463	D380101D				1	01	3.5	4.00	6.50			5.50		6.00	5.25	19.25
561	Phùng Mạnh	Cường	KHA001490	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	5.75	6.00		6.00		3.75		6.75	19.00
562	Âu Thùy	Dương	HVN001898	D380101D				3			6.50	7.50						5.00	19.00
563	Trần Thị Thanh	Huyền	KQH006379	D380101D				2NT		1.0	5.75	7.00						5.25	19.00
564	Cù Thị ánh	Duyên	TDV005225	D380101D				1		1.5	5.50	7.25			4.50			4.75	19.00
565	Đào Anh	Quỳnh	THV011035	D380101D	D110101	D380107D	D220201	1		1.5	6.50	7.00				7.00		4.00	19.00
566	Đặng Thị Thu	Hằng	TDV008951	D380101D				2NT		1.0	6.25	8.00						3.75	19.00
567	Nguyễn Thanh	Hoa	THV004768	D380101D				1		1.5	5.50	7.50	7.50	8.00				4.50	19.00
568	La Thị Mỹ	Linh	TND014232	D380101D	D380107D	D110101		1	01	3.5	6.00	6.25				5.50		3.25	19.00
569	Bùi Thị Hồng	Ngọc	TDV021018	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	5.25	6.75		5.75				5.25	18.75
570	Thiều Quang	Minh	TLA009310	D380101D	D110101	D380101A	D220201	3			6.75	5.00				5.00	8.50	7.00	18.75
571	Võ Thùy	Linh	KHA005949	D380101D	D220201	D110101		3			6.50	6.50		5.25		3.50		5.75	18.75
572	Chu Lâm	Bình	LNH000802	D380101D	D380107D			1	01	3.5	4.50	7.50				3.50	3.50	3.25	18.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
573	Lâm Ngọc	ánh	THP001040	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	5.75	7.00				5.50		5.50	18.75
574	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	SPH017921	D380101D	D220201	D110101		3			5.50	7.50		5.25				5.75	18.75
575	Đỗ Thị Minh	Thu	TLA013130	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.75	7.00				4.00		5.00	18.75
576	Nguyễn Thị	Phường	TDV023994	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.25	6.75				2.25		4.75	18.75
577	Trần Thị Ngọc	Anh	BKA000925	D380101D	D220201			2		0.5	6.50	7.75				4.50		4.00	18.75
578	Nguyễn Thị	May	YTB014303	D380101D				2NT		1.0	6.75	6.25				5.00		4.50	18.50
579	Nguyễn Thị Tùng	Lâm	SPH009184	D380101D	D110101			3			5.50	7.00		5.25				6.00	18.50
580	Nguyễn Minh	Nguyệt	LNH006806	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1	01	3.5	2.25	6.50				5.75		6.25	18.50
581	Đỗ Thị	Quỳnh	BKA011028	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	5.75	6.00				5.50		5.75	18.50
582	Nguyễn Thị Huyền	Trang	YTB022768	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.00	6.00			4.50	6.75	3.00	5.00	18.50
583	Bùi Phương	Anh	HDT000144	D380101D	D380107D			2		0.5	7.00	7.00		6.75				4.00	18.50
584	Phạm Thị Hà	Trang	YTB022998	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2NT		1.0	6.50	7.25				5.75		3.75	18.50
585	Nguyễn Thị Phương	An	HVN000021	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.50	7.50			2.75			3.25	18.25
586	Trần Thanh	Loan	SPH010277	D380101D	D380101A	D220201		1		1.5	6.75	7.00				6.25	5.75	3.00	18.25
587	Dương Linh	Chi	THV001245	D380101D	D220201			2		0.5	6.75	6.50		5.50				4.50	18.25
588	Bế Ngọc	Thư	KQH013879	D380101D				1	01	3.5	5.25	6.25	6.00	8.50				3.25	18.25
589	Trần Thị	Nhàn	DCN008291	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	7.25	6.75				4.75		3.25	18.25
590	Vũ Hải	Linh	SPH010236	D380101D	D220201	D110101		3			4.75	6.00		5.00		4.00		7.50	18.25
591	Nguyễn Nữ Thúy	Quỳnh	TDV025441	D380101D				2	06	1.5	6.50	6.50		4.00				3.50	18.00
592	Đỗ Mạnh	Tuấn	THV014477	D380101D				2		0.5	6.25	5.75	2.00	4.75		2.50		5.50	18.00
593	Nguyễn Mậu Tùng	Dương	TDV005577	D380101D				2		0.5	6.25	5.50		6.50		5.50		5.75	18.00
594	Hà Thúy	Hằng	SPH005548	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	5.50	6.50		5.00				5.50	18.00
595	Đặng Thị	Hường	BKA006563	D380101D				2NT		1.0	4.75	7.00				5.75		5.25	18.00
596	Phạm Hương	Thảo	TLA012638	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	6.00		5.75				5.25	17.75
597	Nguyễn Thị Minh	Trang	TND026457	D380101D	D220201	D380107D	D110101	1		1.5	5.75	7.00		5.00				3.50	17.75
598	Nông Thị	Bốn	TND001954	D380101D	D110101	D220201		1	01	3.5	5.25	6.00			5.25			3.00	17.75
599	Đào Thị	Duyên	TDV005229	D380101D	D220201	D380101A		2NT		1.0	7.00	5.75			4.75	6.50	6.50	4.00	17.75
600	Nguyễn Thị Diệu	Linh	LNH005354	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	5.00				5.75		5.00	17.75
601	Tòng Thị	Vân	TTB007459	D380101D	D380107D			1	01	3.5	2.25	7.50	8.00	8.00				4.50	17.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN			NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
602	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	TDV009240	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	4.75	6.25		7.25				5.75	17.75
603	Đỗ Huyền	Trang	YTB022470	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2NT		1.0	5.00	6.25		5.00		4.00		5.25	17.50
604	Nguyễn Thị Lan	Anh	LNH000375	D380101D				2		0.5	6.50	5.75				4.75		4.75	17.50
605	Trần Thị Bích	Phượng	BJA010628	D380101D	D380101C	D220201	D110101	2		0.5	6.75	6.50	5.00	8.50				3.50	17.25
606	Đậu Thị	Thúy	KQH013758	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2NT		1.0	6.25	7.00						3.00	17.25
607	Nguyễn Thị	Nga	SPH012172	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	5.50	5.50		6.25				5.00	17.00
608	Nguyễn Tấn	Lực	THP008970	D380101D				2NT		1.0	6.00	7.00						3.00	17.00
609	Nguyễn Thị Phương	Anh	HDT001164	D380101D				1		1.5	6.75	5.25				5.25	4.50	3.50	17.00
610	Nguyễn Quyết	Thắng	HDT023754	D380101D	D380107D			2NT		1.0	6.50	7.00			4.00			2.50	17.00
611	Lê Thị	Hoa	HDT009209	D380101D	D220201			2NT		1.0	5.25	6.50				5.00		4.00	16.75
612	Dương Thị Kiều	Anh	DHU000178	D380101D	D110101	D380101A		1		1.5	5.25	7.00				5.25	5.75	3.00	16.75
613	Vương Thị Khánh	Huyền	THP006756	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	4.50	6.50		5.75				4.75	16.75
614	Nguyễn Thị	Hạnh	KQH004003	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	6.25	6.00				3.50		3.25	16.50
615	Lý Hoài	Linh	TND014310	D380101D	D380107D			1	01	3.5	3.50	5.50			4.75		5.25	3.75	16.25
616	Nguyễn Tiến	Duy	BJA002392	D380101D	D380107D			3			4.50	5.00		6.00				6.75	16.25
617	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TLA004629	D380101D				3			3.75	6.50		5.75				5.75	16.00
618	Nguyễn Thanh	Bình	THV001062	D380101D	D380107D			1		1.5	7.00	4.50				5.25		2.75	15.75
619	Mai Thị Thủy	Tiên	DND024539	D380101D	D220201	D380107C		2NT		1.0	3.00	7.00	7.50	7.75				4.50	15.50
D380101C (C00)																			
1	Quàng Thị	Thanh	TTB005699	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	8.00	9.00	9.25				3.50	29.75
2	Triệu Linh	Đan	TND004771	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	8.50	8.50	9.00				5.75	29.50
3	Hà Thị Hương	Nhi	THV009805	D380101C	D380101D	D380107C	D380107D	1	01	3.5	6.25	8.50	8.25	8.75				6.25	29.00
4	Chu Thị	Oanh	TND019256	D380101C				1	01	3.5		7.50	9.00	9.00					29.00
5	Bàn Thị	Vân	TND029017	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.50	7.75	9.00	8.75					29.00
6	Hoàng Thị Vân	Thư	TND025171	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	6.50	9.25	9.50				3.00	28.75
7	Bùi Thị	Giang	DCN002642	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	5.25	7.25	8.75	9.00				5.50	28.50
8	Vừ A	Tủa	TTB007052	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.50	9.50	9.00				3.75	28.50
9	Hoàng Thị Thu	Hương	TND011773	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.25	9.00	8.50				5.25	28.25
10	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	TND006904	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.25	9.00	9.50					28.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
11	Nguyễn Thị	Linh	DCN006410	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	7.75	8.50	8.50				3.25	28.25
12	Trịnh Thị Kim	Anh	KHA000716	D380101C	D380107C			2NT	06	2.0		8.50	9.00	8.75					28.25
13	Và A	Tủa	TTB007056	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.50	9.00	9.00				2.75	28.00
14	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	TND003761	D380101C	D380107C			1	01	3.5		8.00	8.25	8.25					28.00
15	Vừ A	Dia	TTB001020	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	8.50	9.00					28.00
16	Lý Thị Thanh	Huế	TND010084	D380101C				1	01	3.5	3.75	8.00	7.75	8.75				3.00	28.00
17	Cà Văn	Chung	TTB000727	D380101C				1	01	3.5		7.50	8.00	9.00					28.00
18	Cà Thị	Quyên	TTB005107	D380101C				1	01	3.5	4.50	7.00	8.50	9.00				3.75	28.00
19	Hà Thị Thu	Đẹp	TND005102	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.25	8.25	8.75					27.75
20	Bùi Thị	Thủy	LNH009166	D380101C				1	01	3.5	2.75	7.50	7.75	9.00				2.00	27.75
21	Nguyễn Khánh	Linh	THV007536	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	8.25	8.50	9.50				3.00	27.75
22	Lương Thị	Hiếu	DCN003882	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.50	8.00	8.75				4.00	27.75
23	Đinh Thị	Thảo	TND022868	D380101C				1	01	3.5	5.00	8.00	7.75	8.50				4.00	27.75
24	Hoàng Thị	Chiên	TQU000475	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.00	8.00	9.00					27.50
25	Bế Thị	Hường	TND012099	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.50	8.50	8.00				3.25	27.50
26	Nông Thị	Đào	TND004806	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	8.00	9.00					27.50
27	Vy Mỹ	Linh	TND014890	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.25	7.75	8.00	8.25				3.50	27.50
28	Chu Thị	Duyên	TND004274	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	8.00	9.00					27.50
29	Nông Thị	Loan	TND015028	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.50	8.50	9.00					27.50
30	Đoàn Văn	Tiếp	TQU005653	D380101C				1		1.5		8.25	8.75	9.00					27.50
31	Nguyễn Thị Thu	An	TND000058	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	7.75	9.25					27.50
32	Hà Thị	Hương	HHA006747	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	7.25	8.25	8.50				2.75	27.50
33	Phạm Mai	Thảo	TTB005925	D380101C				1		1.5	3.00	7.50	9.00	9.50				3.25	27.50
34	Quan Thủy	Ngân	TQU003830	D380101C				1	01	3.5	2.75	7.75	7.50	8.75				2.25	27.50
35	Nông Thị	Quyên	TND020825	D380101C				1	01	3.5		6.50	9.50	8.00					27.50
36	Hà Thị	Luyến	TQU003406	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	7.50	7.50	9.00				2.75	27.50
37	Hoàng Thùy	Dung	TND003697	D380101C				1	01	3.5	3.75	7.50	8.00	8.50					27.50
38	Trần Thị	Thủy	YTB021441	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	8.50	9.25	8.75				5.00	27.50
39	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	TDV007883	D380101C				1		1.5	3.00	8.75	8.00	9.00				2.50	27.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
40	Lý Thị Bích	Nguyệt	TND018376	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.00	9.00	8.75					27.25
41	Nguyễn Duy	Tuấn	KQH015443	D380101C				2	06	1.5		8.00	8.00	9.75					27.25
42	Ngô Duy Hồng	Quân	LNH007568	D380101C	D380107C			1		1.5		8.50	9.00	8.25				5.00	27.25
43	Hồ Văn	Traï	DHU024012	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	7.25	7.50	9.00				3.00	27.25
44	Lục Thu	Hồng	TND009756	D380101C				1	01	3.5		7.25	8.50	8.00					27.25
45	Nguyễn Thị	Lan	TND013328	D380101C				1		1.5	4.75	7.75	9.00	9.00				4.00	27.25
46	Trần Thị	Luyến	TND015426	D380101C				1		1.5	5.50	7.25	9.25	9.25		5.50		4.75	27.25
47	Nông Thu	Hồng	TND009851	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.50	8.00	9.25					27.25
48	Cao Thị Thu	Hoài	TND009065	D380101C				1		1.5	3.00	9.00	8.25	8.50				4.00	27.25
49	Chờ Thị	Huyền	TND010935	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.75	8.50	8.50				4.50	27.25
50	Nông Thị	Xâm	TND029728	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	6.25	7.50	8.00	8.25				3.25	27.25
51	Nguyễn Thị Thanh	Mai	KQH008813	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.75	8.25	8.75				2.25	27.25
52	Phùng Thị Kiều	Trinh	HDT027446	D380101C				1		1.5	4.75	7.25	9.25	9.25				3.50	27.25
53	Hoàng Thu	Hoàn	TND009280	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	7.50	8.00	8.25				3.50	27.25
54	Nguyễn Phương	Trang	THP015142	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.50	7.50	8.75	10.00				3.75	27.25
55	Đàm Thị	Thảo	KQH012532	D380101C				1	01	3.5	2.50	6.50	8.25	9.00				3.50	27.25
56	Vũ Thị Ngọc	ánh	TND001460	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.75	7.50	8.50					27.25
57	Nguyễn Thùy	Linh	DHU011394	D380101C				2	06	1.5	3.00	8.00	8.50	9.25				4.75	27.25
58	Nguyễn Kim	Chi	THV001265	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1		1.5	4.25	8.00	9.00	8.75				7.00	27.25
59	Lò Thị	Quy	TND020656	D380101C				1	01	3.5		7.00	8.50	8.25					27.25
60	Hoàng Phương	Anh	SPH000401	D380101C				2		0.5	2.25	8.50	8.50	9.75				4.25	27.25
61	Nguyễn Thị Hà	Thương	HDT025520	D380101C	D380107C			2		0.5		8.50	9.75	8.50					27.25
62	Nguyễn Thị	Quỳnh	DHU019103	D380101C	D380107C			1	06	2.5		7.25	8.50	9.00					27.25
63	Lường Thị	Hải	TTB001865	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	7.00	8.50	8.00				3.25	27.00
64	Chu Ngọc	Diệp	TND003446	D380101C				1	01	3.5	1.50	7.25	7.25	9.00				2.00	27.00
65	Hà Thị	Phương	LNH007300	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.25	8.00	8.25				5.50	27.00
66	Bùi Thị Lan	Anh	LNH000072	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.00	7.50	9.00				3.25	27.00
67	Lương Thị Phương	Thảo	THP013325	D380101C	D380107C			2		0.5	4.50	7.50	9.25	9.75				3.00	27.00
68	Hà Thị Kim	Trang	LNH009705	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.75	7.25	9.50				2.75	27.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM UT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
69	Trần Thị	Hằng	TQU001659	D380101C				1	06	2.5		7.75	7.50	9.25					27.00
70	Nguyễn Thị	Hằng	TTB002038	D380101C				1		1.5	2.75	8.00	9.00	8.50				4.25	27.00
71	Nguyễn Thị	Thắm	YTB020094	D380101C	D380107C			2		0.5	3.50	8.00	9.00	9.50				3.50	27.00
72	Lò Thị	Thanh	TTB005671	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	7.00	8.50	8.00				2.00	27.00
73	Bùi Thị Thu	Hà	TND006094	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	6.75	9.50	9.25				3.50	27.00
74	Trần Thị	Oanh	TDV023128	D380101C	D380107C			1		1.5		8.75	8.00	8.75					27.00
75	Hoàng Thu	Hương	TND011776	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	8.25	7.25	8.00					27.00
76	Thên Mai	Ngọc	THV009576	D380101C				1	01	3.5	5.00	6.00	8.00	9.50					27.00
77	Vương	Tin	THV013479	D380101C				1	01	3.5	4.50	7.25	8.25	8.00				4.50	27.00
78	Lục Thị	Nhinh	TND018730	D380101C				1	01	3.5		7.00	7.75	8.75					27.00
79	Nguyễn Thị	Sang	THP012488	D380101C	D380101D			2		0.5	5.50	8.00	8.75	9.75				3.75	27.00
80	Trần Thu	Ngân	THV009292	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	8.00	8.00	9.50				4.50	27.00
81	Hà Thị	Xuyến	TTB007651	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.75	7.00	8.00	8.50				2.75	27.00
82	Lang Thị	Trang	DCN011718	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.50	8.50	7.50				1.50	27.00
83	Giàng Thị	Pằng	KQH010601	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.50	7.75	9.25				2.75	27.00
84	Trần Diệu	Linh	TTB003588	D380101C	D380107C			1		1.5	3.50	8.50	8.50	8.50				2.75	27.00
85	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	TND007570	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.50	8.25	7.75				2.00	27.00
86	Trần Thị Huyền	Trang	TQU005909	D380101C				1		1.5	2.25	8.50	8.25	8.75				2.50	27.00
87	Dương Thị Lan	Anh	TND000157	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.50	8.50	9.50				3.25	27.00
88	Giàng A	Nù	TTB004657	D380101C				1	01	3.5		6.00	9.00	8.50					27.00
89	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	TTB003869	D380101C				1		1.5	3.50	8.00	8.50	9.00				2.50	27.00
90	Nguyễn Thị Hồng	Lê	THV007092	D380101C				1		1.5	4.75	9.00	7.75	8.75				5.75	27.00
91	Giàng A	Lào	TTB003340	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.00	9.00	8.50				3.25	27.00
92	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TTB002147	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	8.50	8.00	9.00				3.75	27.00
93	Hoàng Thị	Hằng	TND007295	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	8.25	8.75					27.00
94	Chầu Thị	Ninh	TQU004156	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	8.25	7.00	8.25				2.50	27.00
95	Vì Thị Thúy	An	TTB000032	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.50	9.00	7.00				2.50	27.00
96	Nguyễn Thúy	Hằng	THP004564	D380101C	D380107C	D220201	D110101	2		0.5	4.75	8.50	9.25	8.75				4.50	27.00
97	Nguyễn Thị	Vân	TDV035875	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	8.25	7.50	9.50				3.25	26.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
98	Phùng Thị	Quyên	TND020831	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.00	8.25	8.00				3.00	26.75
99	Nguyễn Thu	Trang	TQU005861	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1		1.5	4.50	8.50	8.75	8.00				3.00	26.75
100	Nguyễn Bá	Ngọc	THP010357	D380101C	D380107C			2	03	2.5		7.50	9.00	7.75					26.75
101	Lăng Thị	Hoài	TND009110	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.75	7.00	7.75	8.50					26.75
102	Nguyễn Thị Lệ	Thu	SPH016347	D380101C				2		0.5	5.25	8.00	8.75	9.50				3.50	26.75
103	Nguyễn Thu	Trang	KQH014676	D380101C				2		0.5	3.50	7.75	9.00	9.50				2.25	26.75
104	Nguyễn Như	Quỳnh	TND021137	D380101C				1		1.5	3.75	8.00	8.00	9.25				4.00	26.75
105	Đặng Thị Thu	Hằng	DCN003379	D380101C				1		1.5	3.25	7.50	8.50	9.25				2.75	26.75
106	Bùi Thị	Liên	LNH005108	D380101C				1	01	3.5	3.75	7.00	7.00	9.25				3.00	26.75
107	Nguyễn Thị	Nga	HDT017467	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.25	9.00	9.50				4.00	26.75
108	Hồ Thị	ánh	TDV001687	D380101C	D380107C			1		1.5	3.50	8.25	8.00	9.00				3.25	26.75
109	Nông Thị	Hạnh	SPH005412	D380101C				2NT	06	2.0		7.50	8.00	9.25					26.75
110	Lê Linh	Chi	SPH002364	D380101C				2		0.5	2.50	7.50	9.25	9.50				3.75	26.75
111	Cao Thị Hồng	Nhung	THV009837	D380101C				1		1.5	3.50	8.25	7.50	9.50				4.25	26.75
112	Nguyễn Thị	Ngọc	KHA007270	D380101C				2NT		1.0		8.00	9.00	8.75					26.75
113	Lương Thị Hồng	Nhung	TLA010512	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.50	7.50	8.50	9.75				3.75	26.75
114	Bàn Thị	Tuyền	TQU006280	D380101C				1	01	3.5	3.50	7.50	7.25	8.50				1.75	26.75
115	Nguyễn Thành	Trung	TND027181	D380101C				1	01	3.5	5.00	6.50	8.50	8.25	4.50		6.50	3.00	26.75
116	Nông Thị Xuân	Hòa	TQU001968	D380101C				1	01	3.5	5.50	7.75	7.25	8.25				2.25	26.75
117	Nguyễn Văn	Mạnh	SPH011175	D380101C				2		0.5	2.75	7.50	9.00	9.75				2.50	26.75
118	Đào Thị	Hương	HDT011993	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.75	8.50	9.50					26.75
119	Ngô Thị	Hạnh	TND006962	D380101C	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	5.25	7.75	9.00	9.00				5.00	26.75
120	Nguyễn Đình	Cảnh	HDT002326	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.50	9.00	9.25					26.75
121	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	TDV013721	D380101C	D380107C			2		0.5	3.25	8.25	8.75	9.25				5.00	26.75
122	Đàm Thị Huyền	Trần	TND026852	D380101C				1	01	3.5		7.00	7.50	8.75					26.75
123	Bùi Chính	Nghĩa	LNH006547	D380101C				1	01	3.5	2.25	7.50	6.75	9.00				2.25	26.75
124	Phan Thị Phương	Thảo	TDV028344	D380101C				2NT		1.0		7.75	9.00	9.00					26.75
125	Hà ánh	Ngọc	THV009444	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	8.50	8.25				2.25	26.75
126	Nguyễn Khánh	Linh	YTB012675	D380101C				2	06	1.5	6.00	8.50	8.00	8.75				4.75	26.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
127	Nguyễn Việt	Hà	THP003899	D380101C				2		0.5	1.75	8.00	9.00	9.25				5.25	26.75
128	Nguyễn Quỳnh	Lâm	SPH009178	D380101C				2NT		1.0	4.25	8.50	8.00	9.25				3.75	26.75
129	Phạm Hồng	Sơn	HDT021848	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	7.50	8.50	9.25				3.50	26.75
130	Màng Thị	Nhọn	TTB004558	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.75	7.00	7.00	9.25				3.75	26.75
131	Lò Trung	Thành	TTB005740	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.00	8.50	7.50				2.75	26.50
132	Thào A	Pó	TTB004987	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.00	8.50	8.50					26.50
133	Lê Phương	Hiền	HVN003374	D380101C				2	04	2.5	2.00	7.50	7.50	9.00				4.75	26.50
134	Lý A	Chớ	TTB000675	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.50	6.50	7.00	9.50				2.75	26.50
135	Hà Thị	Bình	LNH000821	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.50	7.00	8.50				3.50	26.50
136	Đàm Thị Mỹ	Linh	KQH007744	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.50	6.50	9.00				2.00	26.50
137	Nguyễn Thị Thu	Ngoan	TND017827	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1		1.5	5.50	7.50	9.00	8.50				4.50	26.50
138	Nguyễn Minh	Huyền	LNH004226	D380101C				1		1.5	2.50	7.00	9.00	9.00				2.25	26.50
139	Hoàng Minh	Thành	DHU020770	D380101C	D380107C			2	06	1.5	3.50	6.75	8.75	9.50				3.50	26.50
140	Nguyễn Diệu	Linh	SPH009704	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	8.00	8.00	9.50				1.25	26.50
141	Phan Mỹ	Hạnh	TQU001564	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	8.00	8.00	9.00				4.00	26.50
142	Nguyễn Thị Hà	Trang	LNH009779	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.00	7.75	9.25				2.00	26.50
143	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	HVN000521	D380101C				2NT		1.0	3.25	8.00	8.00	9.50				2.25	26.50
144	Sáng Thị	Chính	TQU000537	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.75	7.50	8.75				2.00	26.50
145	Sùng Thị	Dợ	TQU000804	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	8.50	5.75	8.75				3.00	26.50
146	Đàm Thị	Kiều	TND013050	D380101C				1	01	3.5		7.25	7.75	8.00					26.50
147	Nguyễn Thị	Thuận	TND024540	D380101C	D380107C			1		1.5	5.50	7.25	9.00	8.75				5.25	26.50
148	Hoàng Thị Xuân	Quỳnh	SPH014470	D380101C				2		0.5	6.00	8.50	8.50	9.00				4.50	26.50
149	Phạm Thị	Hương	THP007127	D380101C				2		0.5		8.00	9.75	8.25					26.50
150	Trần Thị Phương	Hoa	LNH003464	D380101C				1		1.5	3.25	7.50	8.00	9.50				2.00	26.50
151	Nguyễn Thị Thùy	Linh	LNH005414	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	8.50	7.25	9.25				2.50	26.50
152	Hàn Thị Ngọc	Mai	KQH008728	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	6.50	7.25	9.25				2.50	26.50
153	Nguyễn Thùy	Linh	LNH005427	D380101C				1	01	3.5	1.50	7.50	8.50	7.00				3.75	26.50
154	Triệu Thị	Thịnh	TQU005280	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	7.75	8.75					26.50
155	Vũ Thanh	Bình	KQH001152	D380101C				2		0.5	5.50	8.00	9.25	8.75				5.25	26.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
156	Lý Thị	Ghền	TND005756	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	6.25	8.00	8.75	5.50		5.25		26.50
157	Đào Thị	Yến	TND029935	D380101C				1		1.5	2.75	8.00	8.50	8.50				2.50	26.50
158	Dương Hồng	Sơn	TND021498	D380101C				1		1.5	1.75	7.25	9.25	8.50				2.00	26.50
159	Lường Thị	Thanh	TTB005681	D380101C				1	01	3.5		7.00	8.00	8.00					26.50
160	Ngô Thị Kim	Oanh	HDT019240	D380101C				2NT		1.0		8.00	8.00	9.50					26.50
161	Lã Văn	Băng	DCN000946	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.00	7.50	8.75	9.25				2.50	26.50
162	Nông Thị	Hằng	TND007466	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.50	7.50	7.25	8.25				3.25	26.50
163	Âu Thị	Sen	TQU004680	D380101C				1	01	3.5	1.75	5.75	8.00	9.25					26.50
164	Giàng Thị	Giông	TTB001689	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.00	7.50	8.50				2.75	26.50
165	Nguyễn Thị Thu	Thúy	TND025029	D380101C				2		0.5	5.00	8.25	8.50	9.25				3.50	26.50
166	Nguyễn Thị Hà	Trang	HHA014603	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.75	7.50	8.75				2.75	26.50
167	Trần Thị Hà	Tiên	TTB006546	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.50	7.00	8.50				3.50	26.50
168	Triệu Thị Kim	Dung	SPH003113	D380101C				1		1.5	4.00	8.00	7.50	9.50				2.00	26.50
169	Đặng Thị	Múi	TND016742	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.50	7.25	9.25				2.50	26.50
170	Mạc Quỳnh	Anh	THP000387	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	7.50	9.50	9.00				2.50	26.50
171	Trần Ngọc	Mai	TND016088	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.50	6.25	9.25				2.75	26.50
172	Doãn Thị Thu	Hường	KQH006833	D380101C				2		0.5	2.25	8.00	8.25	9.75				3.75	26.50
173	Vũ Lê	Hà	LNH002602	D380101C				1		1.5	2.25	7.25	8.50	9.25				3.50	26.50
174	Nguyễn Thị	Hương	THV006207	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.50	7.50	8.00	7.50				4.00	26.50
175	Lương Thảo	Phương	TND019873	D380101C				1	01	3.5	6.50	6.00	8.25	8.75				3.75	26.50
176	Triệu Thị	Hằng	TND007506	D380101C				1	01	3.5	5.25	7.00	7.50	8.50					26.50
177	Nông Thị Vân	Hoa	TND008828	D380101C				1	01	3.5		7.50	7.00	8.50					26.50
178	Hoàng ánh	Nguyệt	TND018349	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	6.50	8.25	8.25				3.00	26.50
179	Phạm Tân	Trang	TTB006818	D380101C				1		1.5		7.00	8.50	9.50					26.50
180	Trần Thị	Hằng	HHA004440	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.75	7.00	8.25	7.75				2.25	26.50
181	Hoàng Thị	Lành	TND013442	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	8.50	8.00					26.50
182	Tạ Minh	Loan	THV007904	D380101C				1		1.5	3.50	8.00	7.75	9.25				3.75	26.50
183	Pờ Mé	Nu	TTB004653	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.00	8.50	8.50					26.50
184	Lò Thị Tố	Uyên	TTB007359	D380101C				1	01	3.5	3.75	7.50	7.50	8.00				3.00	26.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
185	Lò Thị	Hà	THV003489	D380101C				1	01	3.5	4.25	6.50	8.50	8.00					26.50
186	Nguyễn Nhật	Linh	SPH009836	D380101C				2		0.5	6.25	8.50	8.25	9.25				3.75	26.50
187	Phạm Thị Thu	Thủy	DCN011084	D380101C				2		0.5	2.50	7.50	9.00	9.25				3.50	26.25
188	Lương Thị Huyền	Trang	DCN011740	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	7.75	8.50				1.75	26.25
189	Hoàng Thị	Sen	TND021390	D380101C				1	01	3.5	5.00	7.75	7.25	7.75				3.25	26.25
190	Bùi Thị	Thơm	TDV029641	D380101C				1		1.5		7.75	8.25	8.75					26.25
191	Triệu Thùy	Linh	TND014764	D380101C				1	01	3.5		7.50	7.25	8.00					26.25
192	Triệu Thị	Thùy	KQH013612	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.00	7.50	9.25				2.50	26.25
193	Hoàng Thị	Vân	HDT029488	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	8.00	8.00	9.25				2.00	26.25
194	Dương Thị Hồng	Nhung	SPH013023	D380101C				2		0.5	3.25	8.00	8.75	9.00				3.75	26.25
195	Nguyễn Ngọc	Bích	SPH002019	D380101C				2		0.5	5.00	7.50	8.75	9.50				6.25	26.25
196	Dương Thị Bích	Phượng	THV010603	D380101C				1		1.5		7.75	8.00	9.00					26.25
197	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029506	D380101C				2		0.5	1.75	8.00	8.75	9.00				4.00	26.25
198	Bùi Thị Tuyết	Chinh	SPH002526	D380101C				2		0.5	4.50	9.00	7.25	9.50				5.00	26.25
199	Phạm Thị	ánh	TDV001877	D380101C				1		1.5	5.75	8.50	7.75	8.50				2.50	26.25
200	Vương Quốc	Nam	THP009905	D380101C				2NT		1.0	1.50	7.00	9.00	9.25				2.50	26.25
201	Nguyễn Thị Thanh	Hải	TND006710	D380101C				1		1.5	3.00	7.50	9.25	8.00				3.25	26.25
202	Bùi Thị	Phượng	TND019724	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.25	7.75	8.75				2.00	26.25
203	Nguyễn Thị	Trang	HDT026941	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.75	8.75	8.75					26.25
204	Nông Thị Thiên	Trang	TND026627	D380101C				1	01	3.5	2.00	7.25	8.00	7.50					26.25
205	Phạm Thị Minh	Loan	TDV017587	D380101C				2NT		1.0	3.25	7.75	8.50	9.00				3.00	26.25
206	Phạm Thị	Hạnh	HDT007593	D380101C				1		1.5		7.50	8.00	9.25					26.25
207	Tô Thúy	Hằng	TLA004679	D380101C				3			2.75	8.25	8.50	9.50				5.75	26.25
208	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DCN011807	D380101C	D380107C			2		0.5	2.50	8.00	9.25	8.50				2.50	26.25
209	Bùi Ngọc	Trang	HDT026165	D380101C				2NT		1.0	2.75	7.25	8.75	9.25				2.75	26.25
210	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	TND002165	D380101C	D380101D			2		0.5	4.00	8.25	8.50	9.00				4.50	26.25
211	Trịnh Thị Thùy	Dung	HDT004087	D380101C				2NT		1.0		7.50	8.50	9.25					26.25
212	Hoàng Thị	Phấn	TND019451	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.00	8.50	8.25					26.25
213	Trần Thị Thanh	Bình	KQH001148	D380101C				2NT		1.0	4.00	6.50	9.25	9.50				2.25	26.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
214	Nguyễn Trang	Ly	TQU003480	D380101C				1		1.5	3.00	8.50	7.75	8.50		3.50	3.00		26.25
215	Nguyễn Thị	Anh	KQH000429	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	7.75	7.75	9.25				2.00	26.25
216	Thào A	Chứ	TTB000795	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.00	8.50	8.25				2.25	26.25
217	Nguyễn Thị	Dịu	THP002119	D380101C	D380107C			2		0.5		7.50	9.50	8.75					26.25
218	Hà Thị	Quỳnh	TND021038	D380101C				1	01	3.5	5.00	6.00	8.50	8.25				3.00	26.25
219	Trương Thị ánh	Tuyết	HDT029143	D380101C				1	01	3.5		7.50	7.75	7.50					26.25
220	Nông Thị	Nguyệt	TQU004013	D380101C				1	01	3.5	2.75	7.00	6.50	9.25				3.00	26.25
221	Cao Thị	Giang	SPH004446	D380101C	D380107C	D380101D		2		0.5	3.75	8.00	8.25	9.50				3.75	26.25
222	Nguyễn Ngân	Hồng	TQU002144	D380101C				1	01	3.5	3.25	8.00	7.25	7.50		4.00	3.50		26.25
223	Lương Thị	Yến	TND030011	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	5.75	8.50	8.50					26.25
224	Trần Thị Hồng	Vinh	TDV036256	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	8.75	8.00	8.00				3.00	26.25
225	Hà Thị Kim	Liên	HDT013607	D380101C				1	01	3.5		6.00	8.75	8.00					26.25
226	Vừ Seo	Hòa	THV004876	D380101C				1	01	3.5	5.25	5.50	8.75	8.50					26.25
227	Hoàng Thị	Len	TND013612	D380101C				1	01	3.5	2.75	5.50	9.00	8.25				3.50	26.25
228	Lê Thị Hồng	Hạnh	TTB001925	D380101C	D380107D	D380101D		1		1.5	6.25	7.25	9.00	8.50				5.75	26.25
229	Nguyễn Thị	Giang	TDV007288	D380101C				1		1.5	3.50	7.75	8.00	9.00				3.50	26.25
230	Nông Thị	Thơm	TQU005337	D380101C				1	01	3.5	2.75	7.50	8.25	7.00				2.25	26.25
231	Nguyễn Thị Lan	Hương	SPH008370	D380101C				2		0.5	2.00	8.00	9.00	8.75				3.50	26.25
232	Nguyễn Văn	Tùng	TLA015205	D380101C	D380107C			3			5.00	8.00	8.75	9.50				2.50	26.25
233	Nông Thị	Mến	TQU003587	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	7.50	7.50	7.75				2.50	26.25
234	Nguyễn Thị Thu	Hương	YTB010788	D380101C				2NT		1.0		8.00	8.25	8.75					26.00
235	Lộc Thị	Sao	TND021362	D380101C				1	01	3.5		6.75	7.75	8.00					26.00
236	Trần Thị	Nga	HDT017531	D380101C				2NT		1.0	3.00	6.50	8.75	9.75				2.25	26.00
237	Dương Thị	Huyền	TQU002411	D380101C				1	01	3.5	5.75	7.75	7.25	7.50				2.75	26.00
238	Tòng Thị	Nguyên	TTB004453	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.00	9.00	7.50				2.50	26.00
239	Nguyễn Thị Thắng	Hà	THV003533	D380101C				1		1.5	3.50	7.00	8.00	9.50				3.25	26.00
240	Mạc Thị	Hiến	TND008102	D380101C				1	01	3.5	4.00	8.00	7.50	7.00					26.00
241	Đào Thị	Yến	KQH016529	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.25	9.00	8.75					26.00
242	Phạm Thị	Hạnh	HDT007597	D380101C				1		1.5	2.50	7.75	7.25	9.50				2.50	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
243	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	YTB010126	D380101C				2		0.5		8.25	8.00	9.25					26.00
244	Y Hoàng	Miô	TTN006948	D380101C				1	01	3.5		6.75	8.00	7.75					26.00
245	Hoàng Thị	Loan	TND014960	D380101C				2NT		1.0	2.75	7.00	9.25	8.75				3.25	26.00
246	Vũ Thị	Phượng	YTB017528	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	8.50	8.25	8.25				3.75	26.00
247	Trương Thị Thu	Trang	SPH017853	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.75	7.50	8.00	9.50				4.00	26.00
248	Đỗ Thu	Nga	HHA009697	D380101C				1		1.5	3.25	7.50	7.75	9.25				1.50	26.00
249	Tòng Thị	Thu	THV012859	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	6.50	7.50	8.50					26.00
250	Trần Lan	Hương	YTB010877	D380101C	D380107C			2		0.5	3.00	8.00	8.00	9.50				2.25	26.00
251	Trần Hương	Giang	TND006025	D380101C				1		1.5	4.50	7.00	8.75	8.75				3.00	26.00
252	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	SPH013096	D380101C				2		0.5	3.75	8.00	8.00	9.50				4.25	26.00
253	Xin Thị	Liên	TQU003047	D380101C				1	01	3.5	1.50	8.25	6.00	8.25					26.00
254	Sùng A	Pênh	TTB004732	D380101C				1	01	3.5	4.50	5.50	8.50	8.50				3.25	26.00
255	Trần Văn	Khuê	KQH007160	D380101C				2NT		1.0		7.50	8.50	9.00					26.00
256	Nguyễn Thu	Quỳnh	TND021203	D380101C				1		1.5		7.00	8.75	8.75					26.00
257	Trần Minh	Quang	THV010774	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	7.25	8.00	9.25					26.00
258	Nguyễn Lưu	Ly	TQU003474	D380101C	D380107C			1		1.5	1.50	8.00	7.25	9.25					26.00
259	Nguyễn Đức	Công	LNH001193	D380101C	D380107C			2		0.5	4.75	8.00	8.50	9.00				1.25	26.00
260	Lê Thị	Thư	THV013212	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.00	7.50	8.00				2.75	26.00
261	Đỗ Thị	Giang	SPH004466	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.50	7.50	8.00	9.50				2.75	26.00
262	Trần Thị	Quyên	TQU004555	D380101C				1		1.5	2.25	8.00	8.50	8.00				3.00	26.00
263	Phạm Thị	Loan	TDV017581	D380101C				1		1.5		7.75	7.00	9.75					26.00
264	Phạm Hồng	Nhung	TND019005	D380101C				1		1.5	3.50	7.25	8.75	8.50				4.00	26.00
265	Phùng Thị	Quý	THV010911	D380101C				1	01	3.5	6.25	6.25	7.50	8.75				3.50	26.00
266	Vàng Thị	ánh	TTB000324	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	6.50	9.00	7.00				2.50	26.00
267	Vũ Thị Yến	Nhi	THP010824	D380101C	D380107C			2		0.5	3.50	7.50	8.50	9.50				4.75	26.00
268	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	YTB010122	D380101C				2		0.5		7.50	8.50	9.50					26.00
269	Nguyễn Thị Thu	Trang	SPH017627	D380101C				2NT		1.0	4.75	8.00	7.75	9.25				2.75	26.00
270	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	TTN013748	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	7.50	8.00	9.00					26.00
271	Trần Thị	Anh	THP000856	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.50	7.00	9.50	8.50				3.00	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
272	Mai Huệ	An	HDT000054	D380101C				2NT		1.0		7.50	8.25	9.25					26.00
273	Đỗ Ngọc	Anh	TND000176	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	6.75	8.25	9.50				4.00	26.00
274	Nguyễn Thị	Huệ	TND010236	D380101C				1	01	3.5		7.00	8.00	7.50					26.00
275	Hoàng Thị Linh	Chi	TND002230	D380101C				1	01	3.5		7.00	7.00	8.50					26.00
276	Ngô Thu	Hiền	TQU001718	D380101C				1		1.5	2.50	8.50	8.75	7.25					26.00
277	Diệp Thị	Thiện	SPH016090	D380101C	D380101D			1	01	3.5	3.00	7.50	6.75	8.25				3.25	26.00
278	Lê Thị Mai	Hương	DQN009066	D380101C				1		1.5		7.50	7.50	9.50					26.00
279	Vì Thu	Hiền	TND008043	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.75	7.25	8.50				2.25	26.00
280	Hoàng Thị Thu	Hiền	TND007830	D380101C				1	01	3.5		6.50	8.25	7.75					26.00
281	Nguyễn Minh	Huyền	TDV013506	D380101C	D380107C			2		0.5	6.25	8.00	8.50	9.00				3.50	26.00
282	Nguyễn Thị	Yến	TQU006635	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	7.25	8.50	8.75				3.00	26.00
283	Vũ Thị Minh	Nguyệt	TQU004022	D380101C				1		1.5	5.50	8.25	7.75	8.50				3.00	26.00
284	Triệu Thị Thu	Hường	TND012247	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.50	7.00	8.00				3.00	26.00
285	Bùi Thị Hoài	My	LNH006223	D380101C				1	01	3.5	4.50	7.50	6.00	9.00				2.50	26.00
286	Bàn Thị	Hường	TND012100	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.25	8.50	6.75					26.00
287	Nông Văn	Nam	TTB004168	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.50	9.00	8.00					26.00
288	Nguyễn Thị Tú	Anh	TTB000196	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	8.50	7.00	9.00				2.75	26.00
289	Trần Thị Thu	Thuỷ	THV012932	D380101C	D380107C			1		1.5		7.00	8.50	9.00					26.00
290	Nguyễn Thị Hương	Ly	YTB013836	D380101C	D380107C	D110101	D220201	2NT		1.0	5.75	7.25	8.50	9.25				6.50	26.00
291	Nguyễn Thị	Hằng	HDT008001	D380101C				1		1.5	3.25	8.00	8.00	8.50				3.00	26.00
292	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	LNH002792	D380101C	D380101D			1		1.5	6.00	8.00	7.50	9.00				2.75	26.00
293	Lý Thị Thúy	Hường	TND012163	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.00	7.75	7.50	4.50		3.50		25.75
294	Đoàn Thị	Hương	DHU009151	D380101C	D380107C			1		1.5		6.75	8.25	9.25					25.75
295	Hoàng Thảo	Linh	SPH009554	D380101C				1		1.5		7.50	7.75	9.00					25.75
296	Nguyễn Thị	Hương	TDV014416	D380101C				2NT		1.0		8.50	7.00	9.25					25.75
297	Khiếu Thị Kim	Anh	YTB000458	D380101C	D380107C	D110101	D220201	2		0.5	6.00	8.25	8.50	8.50				4.50	25.75
298	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	HDT025673	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	8.25	8.00	9.00				3.00	25.75
299	Nguyễn Huy	Khánh	THV006575	D380101C	D380107C			2		0.5		8.00	8.50	8.75					25.75
300	Lý Kiều	Oanh	TQU004198	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.75	7.25	8.25	2.75	4.50	2.75		25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
301	Chẳng Kiều	Hoài	TQU001983	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	3.00	8.50	5.25	8.50	5.00		4.00	3.25	25.75
302	Triệu Thị	Viên	TND029263	D380101C	D380107C			1	01	3.5	7.00	6.00	8.25	8.00				2.75	25.75
303	Hà Thị	Dung	TND003674	D380101C				1	01	3.5	5.00	7.00	7.25	8.00					25.75
304	Hà Quốc	Chuyên	TND002750	D380101C				1	01	3.5		6.25	7.50	8.50					25.75
305	Nguyễn Khánh	Linh	SPH009786	D380101C				2		0.5	2.75	8.00	8.50	8.75				4.00	25.75
306	Lê Thị	Hạnh	HDT007508	D380101C				2NT		1.0		8.25	8.00	8.50					25.75
307	Lưu Thị	Chuyên	TQU000580	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.75	7.25	7.25					25.75
308	Bạch Thị Thu	Hiền	SPH005842	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.25	8.50	8.25	8.00				3.00	25.75
309	Triệu Thị	Nam	DCN007756	D380101C				1	01	3.5	2.50	7.50	8.50	6.25				4.50	25.75
310	Nông Trường	Giang	THV003334	D380101C				1	01	3.5	4.50	7.00	6.00	9.25				2.75	25.75
311	Hà Thị Kim	Chanh	TND002080	D380101C				1		1.5	2.75	8.00	7.25	9.00				2.00	25.75
312	Vàng Quáng	Dín	THV001959	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.75	7.25	8.25					25.75
313	Lê Ngọc	Linh	TND014252	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	7.25	7.50	9.50				3.50	25.75
314	Đặng Thị	Thủy	TQU005452	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.50	6.75	8.00					25.75
315	Vi Thị	Thuận	HDT024661	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.00	6.75	8.50				3.25	25.75
316	Nông Thị Thu	Hoài	TND009186	D380101C				1	01	3.5	3.75	8.00	6.25	8.00				3.25	25.75
317	Nguyễn Thị	Nhung	TDV022491	D380101C				1		1.5	5.00	7.00	8.25	9.00				2.50	25.75
318	Đặng Thị	Hồng	KQH005513	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.50	8.00	7.75				2.75	25.75
319	Nguyễn Thị	Thơm	TND024265	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.50	7.75	7.25	9.75				3.50	25.75
320	Phạm Thị Thanh	Dung	DCN001758	D380101C	D110101	D220201		2NT		1.0	4.75	7.50	8.00	9.25				5.00	25.75
321	Tạ Đức	Hiếu	HDT009046	D380101C				2		0.5	6.75	8.25	7.50	9.50				4.25	25.75
322	Đào Thị Hồng	Nhung	HDT018664	D380101C				2		0.5	5.50	7.75	8.50	9.00				2.75	25.75
323	Hoàng Thị Bình	Minh	TND016493	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.00	8.50	6.75					25.75
324	Lương Thị Thu	Hoài	DCN004228	D380101C	D380107C			2		0.5		8.00	8.25	9.00					25.75
325	Quan Ngọc	Linh	TND014718	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	7.00	8.00					25.50
326	Nguyễn Ngọc	Tú	TND027531	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.00	8.00	8.00				2.50	25.50
327	Đặng Thúy	Nga	TDV020350	D380101C				2		0.5	1.75	8.50	7.75	8.75				6.50	25.50
328	Nguyễn Thị	Hoa	YTB008243	D380101C				2NT		1.0	5.50	8.00	8.75	7.75				3.75	25.50
329	Lê Thu	Hà	TTB001744	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	8.00	8.00	8.00				3.50	25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
330	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	KQH012829	D380101C				2		0.5	2.25	7.25	8.50	9.25				1.50	25.50
331	Lý Ngọc	Linh	TND014313	D380101C	D380107C	D380101D	D380107D	1	01	3.5	5.50	7.50	6.75	7.75				3.75	25.50
332	Hoàng Văn	Tuấn	TQU006108	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.50	7.00	8.50					25.50
333	Lưu Thị	Phượng	TDV023882	D380101C				1		1.5	2.00	7.50	7.50	9.00				3.00	25.50
334	Ngô Thị Lan	Nhi	HVN007734	D380101C				2NT		1.0	3.25	7.25	7.75	9.50				3.50	25.50
335	Lý Thị	Nường	TND019243	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	4.75	8.25	9.00					25.50
336	Đàm Thị Minh	Nguyệt	TND018334	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	7.25	8.25					25.50
337	Lò Thị	Hiền	TTB002134	D380101C				1	01	3.5	2.50	7.50	6.50	8.00				3.00	25.50
338	Nguyễn Thị Minh	Phượng	TND019948	D380101C	D380101D			2		0.5	5.50	7.50	8.50	9.00				4.75	25.50
339	Nguyễn Thị	Duyên	TDV005323	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.25	7.50	9.25				3.75	25.50
340	Đinh Thị Hà	Duyên	LNH001702	D380101C	D380107C			2		0.5	6.50	8.75	9.00	7.25				3.50	25.50
341	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	YTB006647	D380101C				2	06	1.5	3.50	8.00	8.75	7.25				4.00	25.50
342	Quảng Thị	Kim	TTB003246	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.00	6.50	8.50				3.00	25.50
343	Trần Thị Thu	Hà	THV003630	D380101C	D380107C			2		0.5	4.25	7.00	9.00	9.00				3.50	25.50
344	Bùi Thị	Nhó	LNH006909	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	6.50	9.00					25.50
345	Mào Thị	Duyên	TTB001294	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.25	6.50	8.00	7.50				2.50	25.50
346	Nguyễn Thị Thùy	Quyên	YTB018085	D380101C				2NT		1.0	6.00	7.75	8.75	8.00				4.25	25.50
347	Ngân Thu	Huyền	TTB002818	D380101C				1	01	3.5		7.00	7.00	7.75					25.25
348	Nguyễn Phương	Thảo	HDT023264	D380101C	D380107C			2		0.5	4.50	8.00	7.25	9.50				3.25	25.25
349	Trần Thị	Thơ	TDV029629	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.75	7.00	9.50					25.25
350	Cứ A	Chó	TTB000672	D380101C				1	01	3.5	4.50	5.00	7.50	9.25				2.75	25.25
351	Giàng A	Phong	TTB004767	D380101C				1	01	3.5	4.00	5.50	9.00	7.25				3.25	25.25
352	Nguyễn Minh	Thương	TLA013559	D380101C				2NT		1.0		6.00	8.25	10.00					25.25
353	Phạm Thị Thu	Thảo	TND023291	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.75	7.75	7.25					25.25
354	Nguyễn Thị Thanh	Lộc	KHA006173	D380101C	D380107C			2		0.5	1.75	7.50	7.75	9.50				3.00	25.25
355	Nguyễn Thị Trà	My	TDV019605	D380101C				2		0.5	4.25	7.00	8.50	9.25				3.25	25.25
356	Phan Thị	Nga	HDT017490	D380101C				1		1.5	4.50	7.50	7.75	8.50				3.25	25.25
357	Nguyễn Đình	Tiến	DCN011427	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.75	6.50	8.75	9.00				2.50	25.25
358	Lèo Huyền	Trang	DCN011720	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.50	7.75	7.50	3.75		3.50	2.25	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
359	Bùi Thị Quỳnh	Hương	DCN005243	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.00	8.00	6.75				2.75	25.25
360	Hứa Thị	Tươi	TND028723	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.00	6.25	8.50				3.50	25.25
361	Nông Thị Mai	Chi	TND002289	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.25	7.00	7.50					25.25
362	Nguyễn Thị Thu	Hoài	SPH006705	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.00	7.75	9.00				2.75	25.25
363	Lương Trần Linh	Chi	TND002248	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.25	6.00	8.50				3.00	25.25
364	Vũ Hà	Nhi	KHA007504	D380101C	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	4.75	8.00	8.00	8.75				5.75	25.25
365	Đỗ Thị	Linh	TND014063	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.75	7.50	8.50				3.50	25.25
366	Vũ Văn	Linh	KQH008144	D380101C	D380107C			2		0.5		6.75	8.25	9.75					25.25
367	Đieu Thị	Quỳnh	THV011039	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.50	8.00	7.25					25.25
368	Bùi Thị	Thắm	LNH008646	D380101C				1	01	3.5		7.50	6.00	8.25					25.25
369	Cần Thị	Huyền	DCN004875	D380101C				2		0.5	3.75	7.75	8.50	8.50				2.75	25.25
370	Bùi Thị Phương	Thảo	LNH008421	D380101C				1	01	3.5		7.50	7.00	7.25					25.25
371	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012538	D380101C				2		0.5	5.50	7.25	9.00	8.25				2.00	25.00
372	Nguyễn Thanh	Tùng	THP016190	D380101C	D380107C			2		0.5		6.00	9.50	9.00					25.00
373	Hoàng Minh	Ngọc	TND017928	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	6.75	8.00					25.00
374	Phùng Thị	Mai	TND016070	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.25	8.25	8.00					25.00
375	Ngô Thị	Huyền	SPH007796	D380101C				2		0.5		8.00	7.00	9.50					25.00
376	Cà Thị	Quỳnh	TTB005106	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.00	6.50	6.00	9.00				3.00	25.00
377	Lò Thị	Hương	TTB002956	D380101C				1	01	3.5		5.50	8.00	8.00					25.00
378	Đỗ Thị	Mận	SPH011222	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	7.50	8.00	8.50				2.75	25.00
379	Nguyễn Thị Nhật	Huệ	TND010280	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	6.75	7.00	7.75					25.00
380	Triệu Thị	Trang	TQU005901	D380101C				1	01	3.5	1.25	7.25	6.75	7.50				2.75	25.00
381	Ngọc Khánh	Chung	TQU000561	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.75	7.00	7.75				2.00	25.00
382	Vũ Thị Hồng	Hạnh	TND007096	D380101C	D380101A			2		0.5	7.25	7.75	8.25	8.50		5.50	5.25	2.75	25.00
383	Ma ánh	Tuyết	TQU006316	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.75	6.75	8.00				2.25	25.00
384	Lê Tiến	Thành	TND022612	D380101C				2		0.5	3.75	7.25	8.50	8.75				3.25	25.00
385	Bùi Kim	Lũy	TLA008669	D380101C				2		0.5		7.25	7.50	9.75					25.00
386	Phạm Lan	Anh	HDT001361	D380101C				2NT		1.0	6.50	7.00	8.00	9.00				3.75	25.00
387	Đỗ Mạnh	Khánh	DCN005638	D380101C	D380107C			2		0.5		7.50	8.50	8.50					25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
388	Ly Thị	Mỹ	TTB004096	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.50	6.00	9.00				3.50	25.00
389	Lê Thị Thu	Thủy	HDT024911	D380101C				2NT		1.0	3.25	7.50	7.25	9.25				2.75	25.00
390	Nông Thị	Hợp	TND009923	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	6.25	7.25	8.00					25.00
391	Giàng Thị	Cúc	TTB000864	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.00	7.00	8.50				2.25	25.00
392	Phan Thị	Trinh	TTB006890	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.00	7.50	9.00					25.00
393	Hoàng Thị	Huệ	TND010181	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.50	6.50	7.50	3.50		4.50	2.25	25.00
394	Chu Thị Kim	Chi	TND002199	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	7.50	7.50	8.50				3.00	25.00
395	Kiều Thu	Hiền	TLA004792	D380101C				2		0.5	3.50	7.50	7.00	9.75				2.00	24.75
396	Hoàng Mạnh	Thưởng	THV013330	D380101C				1		1.5	5.00	6.50	8.50	8.25				2.75	24.75
397	Nông Thị	Tinh	TND025686	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.00	8.00	6.25					24.75
398	Bùi Thị	Lợi	LNH005694	D380101C				1	01	3.5	1.50	7.00	7.25	7.00				2.00	24.75
399	Đỗ Phương	Anh	TND000180	D380101C				1		1.5	3.25	5.50	9.00	8.75				3.75	24.75
400	Nguyễn Thị	Đoan	TLA003464	D380101C				2		0.5	3.00	8.00	8.50	7.75				3.00	24.75
401	Hoàng Thị	Hoan	TND009238	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.75	6.00	8.50				2.50	24.75
402	Đinh Thị	Dự	TQU001020	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	6.75	7.75	6.75				2.75	24.75
403	Lý Mùi	Chuồng	TND002712	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	5.75	7.00	8.50					24.75
404	Tăng Thị	Chang	THP001430	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.75	8.00	6.25	9.50				2.50	24.75
405	Trần Thị	Phượng	HHA011396	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	2.25	7.25	6.50	7.50				3.25	24.75
406	Hoàng Thị	Lan	TND013263	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.25	6.75	7.25				2.75	24.75
407	Phan Thị	Hoài	TDV011412	D380101C				2NT		1.0	3.00	8.25	7.75	7.75				3.50	24.75
408	Hà Thị	Nga	TND017303	D380101C				1	01	3.5		7.00	6.75	7.50					24.75
409	Hà Thị	Chinh	HDT002718	D380101C				1		1.5	2.50	7.25	7.50	8.50				3.50	24.75
410	Nông Thị	Ngân	TND017616	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.25	8.25	6.75				3.50	24.75
411	Nguyễn Thị	Liên	HDT013651	D380101C				2NT		1.0	3.50	7.25	7.50	9.00				3.00	24.75
412	Nông Thị Yến	Nhi	TND018706	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.00	6.50	7.75				3.75	24.75
413	Nguyễn Thị	Hiền	SPH005915	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.75	7.00	7.25	9.50				2.50	24.75
414	Hà Văn	Thắm	HDT023531	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.50	7.25	7.50				2.75	24.75
415	Hà Thanh	Huyền	TLA006252	D380101C				3	06	1.0	6.75	7.00	7.50	9.25				5.50	24.75
416	Hoàng Thị	Dung	TND003690	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.50	7.25	7.50					24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
417	Từ Thị	Tuyến	TND028584	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	6.50	8.00	8.75				4.00	24.75
418	Nông Thị Lan	Anh	TND000937	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.25	7.00	8.00					24.75
419	Trần Thị	Hoàn	YTB008625	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.00	6.75	8.25	8.75				3.50	24.75
420	Phùng Thị	Phượng	TND020269	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.75	6.50	6.75	8.00				1.25	24.75
421	Phan Thanh	Xuân	DCN013341	D380101C				2NT		1.0		6.50	8.50	8.75					24.75
422	Phàn Mấy	Lấy	DCN005972	D380101C	D220201			1	01	3.5	3.50	6.00	8.00	7.25				4.25	24.75
423	Phan Lê Minh	Phượng	TDV024090	D380101C	D380107C			2		0.5	4.25	7.50	7.75	9.00				4.00	24.75
424	Phùng Thị Ngọc	ánh	THV000842	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	7.00	7.50	8.75				1.75	24.75
425	Trần Thị Vân	Anh	DCN000700	D380101C	D380107C			2		0.5	3.50	7.00	8.25	9.00				2.75	24.75
426	Lý Thị	Thanh	TND022460	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.25	7.50	6.50				4.00	24.75
427	Dương Thanh	Nhiệm	TND018724	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.00	7.25	7.00				2.50	24.75
428	Đặng Thị Huyền	Trang	TQU005775	D380101C				1		1.5		6.25	7.50	9.25					24.50
429	Lê Thị Khánh	Linh	HDT014099	D380101C				2NT		1.0	2.75	8.50	6.25	8.75				2.75	24.50
430	Triệu Ngọc	Chiến	TQU000481	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.75	6.50	7.75				1.75	24.50
431	Đặng Mạnh	Hùng	TQU002264	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	6.25	8.25	8.50				2.25	24.50
432	Dương Phước	Sang	SPH014607	D380101C	D380107C			2		0.5	2.00	7.50	8.00	8.50				2.75	24.50
433	Đào Huyền	My	TND016779	D380101C	D380107C	D380101D	D220201	2		0.5	4.50	8.00	6.50	9.50				5.25	24.50
434	Giàng Văn	Tư	TQU006328	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.50	8.25	6.25					24.50
435	Lò Thị	Thần	TTB006066	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	7.00	7.00					24.50
436	Đặng Hà	Dựng	TQU001033	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.00	7.50	7.50					24.50
437	Vi Thị	Hảo	TDV008884	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	6.75	7.50					24.50
438	Nguyễn Thị	Yến	TDV037020	D380101C				2NT		1.0		6.75	7.50	9.25					24.50
439	Hứa Hoàng	Vinh	TND029381	D380101C				1	01	3.5		5.25	7.00	8.75					24.50
440	Lò Thị	Thanh	TTB005665	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	7.00	7.00	7.00				2.75	24.50
441	Trần Tú	Trinh	SPK014572	D380101C				1		1.5		7.25	7.50	8.25					24.50
442	Hoàng Thị Thanh	Lam	TND013170	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.25	7.75	7.00	5.00		3.00		24.50
443	Trần Thị	Hoài	HDT009635	D380101C				1	01	3.5		7.00	6.00	8.00					24.50
444	Châu Thị	Ly	TQU003450	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	7.50	5.25	8.25	3.50		3.25	2.50	24.50
445	Bùi Văn	Nghiệp	YTB015529	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	7.25	8.25	8.00				2.25	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
446	Pờ Gia	Pó	TTB004995	D380101C	D380107C	D110101		1	01	3.5	4.50	6.00	7.00	8.00				3.25	24.50
447	Nguyễn Thị	Thùy	TND024717	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.50	5.75	7.75					24.50
448	Hạng Thị	Pàng	TTB004708	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	4.00	5.00	7.00	9.00				3.25	24.50
449	Lường Thị	Huế	TTB002618	D380101C				1	01	3.5	1.25	7.00	6.50	7.50				3.25	24.50
450	Lý Thị	Ghến	THV003174	D380101C				1	01	3.5	3.75	6.50	7.50	7.00					24.50
451	Lộc Thị Lan	Anh	TND000445	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.75	8.00	6.25	6.75				3.00	24.50
452	Đào Thị	Thu	THP014025	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.00	7.50	7.00	9.00				3.00	24.50
453	Giàng Thị	Và	TND028973	D380101C				1	01	3.5	6.50	6.50	7.00	7.50				2.00	24.50
454	Triệu Mùi	Ten	TND022246	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.25	6.50	8.25					24.50
455	Đào Thị	Mỵ	TND016909	D380101C				1	01	3.5		7.00	5.75	8.25					24.50
456	Nguyễn Thị	Phong	SPH013406	D380101C				2		0.5	3.50	8.50	7.75	7.75				3.50	24.50
457	Nguyễn Thị	Hằng	SPH005644	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.00	7.50	7.75	8.25				2.50	24.50
458	Hoàng Kim	Phú	TND019597	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.75	6.00	7.00	8.00					24.50
459	Đieu Thị	Vân	TTB007425	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.50	7.00	7.50					24.50
460	Long Thị	Vân	TND029083	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	7.25	5.75	7.75				3.25	24.25
461	Phạm Thị Huyền	Trang	YTB023005	D380101C				2		0.5	2.50	7.00	8.50	8.25				2.25	24.25
462	Phạm Thị	Trinh	THP015564	D380101C				2		0.5	6.50	6.50	8.75	8.50				3.25	24.25
463	Chấu Thị	Thuỷ	TQU005415	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	8.50	4.00	8.25				2.50	24.25
464	Vũ Thị Hoài	Linh	THV007829	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	6.50	8.75	7.50				3.00	24.25
465	Ngọc Bích	Thảo	TND023059	D380101C				1	01	3.5	4.75	6.75	5.25	8.75				2.25	24.25
466	Nguyễn Thị	Nhung	SPH013133	D380101C				1		1.5		7.00	6.50	9.25					24.25
467	Nguyễn Thị	Loan	BKA007942	D380101C	D380107D	D380107C		2NT		1.0	6.25	8.00	6.25	9.00				2.50	24.25
468	Hoàng Thị Huyền	Chang	TND002064	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	7.00	6.25	7.50					24.25
469	Ngũ Thị	Thảo	TQU005075	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	7.50	4.50	8.75					24.25
470	Vũ Ngọc Quỳnh	Trang	BKA013696	D380101C	D380107C			3				8.00	7.25	9.00					24.25
471	Vũ Hương	Hà	TND006516	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	6.75	7.50					24.25
472	Nguyễn Thị	Tấm	YTB019074	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.00	7.75	6.25	9.25				3.00	24.25
473	Phạm Thị	Lan	HDT013272	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	6.50	8.50	7.75				2.50	24.25
474	Nguyễn Thị	Doanh	TND003593	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.50	7.00	8.25				3.50	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
475	Kha Thị	Linh	TDV016493	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.75	7.00	6.00				2.25	24.25
476	Đinh Thị	Thu	TQU005345	D380101C	D380107C			1		1.5		7.75	6.00	9.00					24.25
477	Phùng Thị	Hồng	SPH007055	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.50	7.50	6.50	9.25				4.50	24.25
478	Hoàng Thị	Thanh	HDT022544	D380101C				1		1.5	2.00	7.00	7.75	8.00				2.75	24.25
479	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	THV007570	D380101C				2		0.5	4.00	7.00	7.25	9.50				3.75	24.25
480	Nguyễn Hương	Giang	SPH004550	D380101C				2NT		1.0	4.50	8.00	6.75	8.50				1.75	24.25
481	Bùi Thị Thu	Thảo	TLA012433	D380101C				2NT		1.0	2.25	7.00	7.00	9.25				2.75	24.25
482	Nguyễn Văn	Tuấn	TQU006149	D380101C				1		1.5	4.25	7.25	7.75	7.75				3.00	24.25
483	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DCN003740	D380101C	D380107C			2		0.5	1.50	7.00	8.00	8.75				2.50	24.25
484	Hoàng Phương	Thúy	TND024993	D380101C				1	01	3.5	5.50	6.00	8.25	6.50					24.25
485	Trịnh Thị Bích	Ngọc	TTB004420	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	6.25	8.50	8.00				2.50	24.25
486	Đỗ Quân	Thái	SPH015176	D380101C				2		0.5	2.75	7.50	7.25	9.00				3.00	24.25
487	Nguyễn Thị	Ngát	HDT017591	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.50	6.75	7.50	9.00				3.25	24.25
488	Nguyễn Thu	Phương	SPH013800	D380101C				2		0.5	2.00	7.00	8.25	8.50				4.50	24.25
489	Đào Duy	Hải	TLA004256	D380101C	D380107C			2		0.5		6.75	7.50	9.50					24.25
490	Nguyễn Ngọc	ánh	DCN000815	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	1.50	7.25	7.00	6.25				3.25	24.00
491	Hoàng Thị Huyền	Trang	THV013712	D380101C				1		1.5	2.50	6.00	7.25	9.25				2.50	24.00
492	Đỗ Kiều	Nga	HDT017325	D380101C				2		0.5		7.75	7.75	8.00					24.00
493	Nguyễn Thị Lan	Anh	THV000460	D380101C				1		1.5		6.50	7.75	8.25					24.00
494	Vương Trịnh	Huấn	TND010011	D380101C				1	01	3.5		6.25	6.00	8.25					24.00
495	Lò Văn	Mạnh	TTB003915	D380101C				1	01	3.5	3.50	5.50	7.50	7.50				2.50	24.00
496	Hoàng Thị	Quỳnh	HDT021007	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.50	7.00	7.00				3.25	24.00
497	Trần Hồng	Hạnh	HDT007612	D380101C	D380107C			2		0.5		7.50	7.50	8.50					24.00
498	Nguyễn Thu	Hà	HDT006891	D380101C				2NT		1.0	1.75	7.25	6.75	9.00				3.50	24.00
499	Tần San	Mấy	THV008633	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.50	6.00	6.50	8.00					24.00
500	Hà Diệu	Hằng	TTB002003	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.50	8.00	6.00				3.75	24.00
501	Nguyễn Thị	Hằng	YTB007012	D380101C				2		0.5	4.00	7.25	8.25	8.00				3.50	24.00
502	Hoàng Thị	Thắm	TND023427	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.75	5.75	8.00					24.00
503	Nông Thị Như	Quỳnh	THV011161	D380101C				1	01	3.5		7.00	6.00	7.50					24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
504	Mã Thị Hương	Lan	TND013292	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.00	7.75	6.75					24.00
505	Hoàng Hồng	Thoa	TND024081	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.50	6.00	8.00				2.00	24.00
506	Vàng Thị	Dếnh	TTB001001	D380101C				1	01	3.5		6.00	7.50	7.00					24.00
507	Vừ Lao	Vàng	TTB007401	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.50	7.50	7.50					24.00
508	Nguyễn Thị	Thơm	TND024255	D380101C				1		1.5	4.50	7.50	6.50	8.50				3.75	24.00
509	Vàng Thị	Cao	THV001139	D380101C				1	01	3.5	3.50	5.75	8.00	6.75					24.00
510	Nùng Thị Thanh	Huyền	THV005903	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.00	6.75	6.75					24.00
511	Phạm Thị	Lý	HDT015892	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	6.75	6.50	9.25				2.50	24.00
512	Hà Thị	Duyên	TND004294	D380101C				1	01	3.5	3.25	6.25	6.25	8.00				3.50	24.00
513	Ngô Thị	Hà	HDT006762	D380101C	D380107C			1		1.5		7.50	7.00	8.00					24.00
514	Phạm Thị	Thu	THV012854	D380101C				1		1.5	4.25	6.50	7.25	8.75				3.50	24.00
515	Trần Thị Hồng	Nhung	NLS008795	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.50	7.00	8.00					24.00
516	Lò Văn	Thủy	TTB006374	D380101C	D380107C	D220201		1	01	3.5	5.00	7.00	5.00	8.50				4.50	24.00
517	Vũ Thị	Mây	TND016358	D380101C				1		1.5		6.75	8.75	7.00					24.00
518	Hoàng Thị	Dung	HDT003801	D380101C				2NT		1.0	2.25	7.75	6.25	9.00				2.00	24.00
519	Dương Thị	Thu	TQU005343	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	8.00	4.75	7.75					24.00
520	Lý Thị	Niệm	TND019129	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	5.50	7.25	7.75					24.00
521	Lương Thị	Thủy	TQU005461	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.75	4.50	8.25					24.00
522	Trần Thị Hải	Yến	SPH019900	D380101C				1		1.5	3.50	8.00	5.50	9.00				3.00	24.00
523	Đỗ Thị Hoàng	Anh	SPH000227	D380101C				2NT		1.0		7.50	6.50	9.00					24.00
524	Nông Thị	Thơm	TND024271	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.00	7.75	6.50				2.50	23.75
525	Dương Thị	Sâm	HDT021448	D380101C	D380107C			2NT		1.0		6.25	8.00	8.50					23.75
526	Mai Thị	Oanh	HDT019239	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.50	6.50	7.25				2.25	23.75
527	Nguyễn Thị Bích	Hiền	HVN003399	D380101C				2		0.5	3.50	7.00	8.50	7.75				2.25	23.75
528	Nguyễn Thanh	Nhàn	TQU004033	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	7.50	7.25	7.50				2.00	23.75
529	Hoàng Văn	Kiệm	TTB003199	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.00	7.50	6.75				5.00	23.75
530	Trương Thị	Nhung	TND019052	D380101C				1		1.5	3.00	7.25	6.25	8.75				2.25	23.75
531	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001785	D380101C				1		1.5	2.75	7.50	5.75	9.00				1.75	23.75
532	Nguyễn Hữu	Phước	KHA007875	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.50	7.00	8.25				2.50	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
533	Hoàng Thùy	Linh	TND014211	D380101C				1	01	3.5	3.75	8.25	4.25	7.75				2.75	23.75
534	Bùi Thị	Mừng	HHA009361	D380101C				1		1.5	2.00	6.75	7.50	8.00				1.50	23.75
535	Nguyễn Lan	Anh	KQH000363	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.00	6.50	8.75				2.00	23.75
536	Nguyễn Thị	Mai	TQU003519	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	8.25	5.00	9.00				2.00	23.75
537	Vũ Thị Minh	Hòa	LNH003555	D380101C				1		1.5	4.00	8.00	5.75	8.50				2.50	23.75
538	Phạm Thị Hồng	ánh	THV000840	D380101C	D380107C			1		1.5	5.50	6.00	8.00	8.25					23.75
539	Lò Văn	Chưởng	TTB000807	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	7.50	6.25					23.75
540	Ma Việt	Hoàng	TND009457	D380101C				1	01	3.5	3.75	6.50	6.75	7.00		4.50	3.50		23.75
541	Nguyễn Thị	Nguyệt	TDV021707	D380101C	D380107C			1		1.5		5.50	8.25	8.50					23.75
542	Lương Thị	Phượng	TDV023878	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.50	7.75	6.25	8.75				3.75	23.75
543	Nông Phan Trung	Đức	TND005650	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	5.25	8.50					23.75
544	Nguyễn Mỹ	Linh	THV007540	D380101C				2		0.5	2.50	8.00	8.50	6.75				3.75	23.75
545	Lê Thị	Thắm	TND023438	D380101C				1	01	3.5		6.00	6.25	8.00					23.75
546	Linh Văn	Phong	TND019536	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.75	6.50	8.00					23.75
547	Quảng Văn	Kéo	TTB003029	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	6.25	7.50	6.50				2.75	23.75
548	Triệu Thị	Tấn	TND022238	D380101C				1	01	3.5		6.50	7.75	6.00					23.75
549	Nguyễn Bùi Thu	Hiền	KQH004538	D380101C				1	01	3.5	1.25	5.75	6.25	8.25				2.25	23.75
550	Đỗ Văn	Thiện	SPH016094	D380101C				2		0.5		7.50	7.00	8.75					23.75
551	Vũ Thị	Tư	YTB024658	D380101C	D380101D	D110101	D380107C	2NT		1.0	6.50	7.75	7.00	8.00				3.25	23.75
552	Bùi Anh	Tuấn	LNH010243	D380101C	D380107C			1		3.5	2.25	6.50	6.25	7.25				2.25	23.50
553	Trần Hương	Ly	SPH010876	D380101C				3			4.75	8.00	6.75	8.75				3.00	23.50
554	Ma Thị	Thảo	TQU005070	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	7.25	4.75	8.00				2.50	23.50
555	Đặng Mai	Huyền	HHA006245	D380101C				2		0.5	2.00	7.00	7.00	9.00				5.75	23.50
556	Bế Thị	Huyền	TND010967	D380101C				1	01	3.5	5.25	6.75	7.50	5.75					23.50
557	Vũ Thị Thùy	Linh	YTB013198	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.25	7.25	8.00				3.75	23.50
558	Nguyễn Thị Lan	Chi	TND002281	D380101C				1	01	3.5		5.75	6.75	7.50					23.50
559	Hà Thị	Huynh	TQU002531	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.50	4.50	9.00				2.00	23.50
560	Chu Thị Bích	Loan	TND014918	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.75	7.25	6.00				2.75	23.50
561	Sông A	Quả	TTB005002	D380101C				1	01	3.5	3.75	5.50	6.50	8.00				3.50	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
562	Đàm Thị Thanh	Duyên	TND004283	D380101C				1	01	3.5	2.00	7.50	6.50	6.00					23.50
563	Lê Thị	Tâm	SPH015067	D380101C				1		1.5	4.25	7.50	6.25	8.25				4.00	23.50
564	Dương Thị	Liều	TND013923	D380101C				1	01	3.5	6.00	6.00	7.00	7.00	4.50		5.50		23.50
565	Đinh Thị Thu	Huyền	TQU002401	D380101C				1		1.5	1.50	6.25	7.00	8.75					23.50
566	Quàng Thị	Hỏa	TTB002400	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.00	6.50	7.50				3.25	23.50
567	Đặng Thị	Trang	HDT026302	D380101C				1		1.5	6.50	6.75	6.50	8.75				3.25	23.50
568	Bùi Khánh	Huyền	TTB002776	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	6.50	8.50	7.00				3.25	23.50
569	Nguyễn Thị	Hiền	TDV009941	D380101C	D380107C			2		0.5	3.25	7.75	6.25	9.00				3.00	23.50
570	Hoàng Thị	Huế	TND010051	D380101C				1	01	3.5		6.00	6.25	7.75					23.50
571	Sĩ Thị Thanh	Thúy	HVN010450	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.25	7.50	6.75	8.25				3.00	23.50
572	Đỗ Thị	Hồng	YTB008940	D380101C				2NT		1.0	6.00	7.00	8.00	7.50				2.75	23.50
573	Hoàng Thị	Xuân	TND029773	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	4.25	8.00	5.50	6.50				4.00	23.50
574	Thào A	Sam	TTB005250	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.00	7.00	7.00					23.50
575	Quàng Thị	Tiến	TTB006589	D380101C				1	01	3.5	2.25	5.50	6.50	8.00				2.50	23.50
576	Hoàng Thị	Hồng	HDT010055	D380101C				2NT		1.0		6.50	7.50	8.50					23.50
577	Sùng A	Vảng	TTB007405	D380101C				1	01	3.5	1.75	5.00	7.00	8.00				2.50	23.50
578	Vì Văn	Son	THV011363	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	6.50	6.25	7.00	5.25				23.25
579	Trần Quốc	Huân	TQU002169	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.75	5.75	7.25				2.25	23.25
580	Lê Thị Lệ	Quyển	TND020902	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	7.25	6.75	7.75					23.25
581	Đặng Thị	Lan	HDT013138	D380101C				2NT		1.0	2.50	6.50	7.50	8.25				2.00	23.25
582	Vũ Thị Huyền	Trang	TLA014338	D380101C				2NT		1.0	4.00	6.25	7.50	8.50				2.50	23.25
583	Phạm Thị	Lam	HDT013083	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	7.25	7.00	7.50				2.75	23.25
584	Trần Thị	Nhàn	SPH012889	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	6.50	7.25	8.00				2.50	23.25
585	Hoàng Thị	Trang	TND026192	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.75	4.50	7.50	4.25		2.50	3.50	23.25
586	Nguyễn Văn	Huỳnh	THP006769	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.75	7.25	5.75	9.25				2.75	23.25
587	Hà Thị Linh	Chi	HDT002506	D380101C				2NT		1.0		8.25	6.00	8.00					23.25
588	Ngô Thị Thu	Thảo	KQH012602	D380101C				2		0.5		7.00	7.50	8.25					23.25
589	Mã Thị Hoài	Anh	TND000544	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.50	6.25	7.00	3.50		2.25		23.25
590	Giàng A	Dơ	THV001993	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.00	7.25	7.50					23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
591	Ngô Phương	Đông	YTB005139	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.00	7.25	8.00					23.25
592	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	THP000588	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	7.50	6.75	8.00				3.00	23.25
593	Vũ Minh	Tú	TND027617	D380101C				1		1.5		6.50	6.50	8.75					23.25
594	Vũ Thị	Vân	SPH019334	D380101C				2NT		1.0		6.50	7.00	8.75					23.25
595	Quách Văn	Long	TQU003359	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	7.50	5.00	7.25				2.50	23.25
596	Nguyễn Thị	Hiền	THV004312	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.75	4.75	9.25					23.25
597	Hoàng Thị Nhật	Lệ	THP007990	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	7.00	7.25	8.00				2.00	23.25
598	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	HDT014558	D380101C	D380107C			2		0.5		9.00	6.25	7.50					23.25
599	Đào Thị	Bích	HDT002076	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.50	6.75	8.00	4.00		5.25	2.75	23.25
600	Lê Thị Nhật	Lệ	TTB003409	D380101C				1		1.5	6.50	6.00	7.00	8.75	4.00		4.50	2.25	23.25
601	Phan Thị	Tinh	TND025687	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.25	6.25	7.25					23.25
602	Phan Thị	Hằng	DCN003503	D380101C				2		0.5	2.00	7.00	7.50	8.25				2.50	23.25
603	Ma Xuân	Thành	TQU004988	D380101C	D380101D	D110101		1	01	3.5	5.75	7.50	5.50	6.75	4.75		5.25	2.75	23.25
604	Vũ Thị Hiền	Hòa	YTB008467	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.50	6.25	7.50	8.25				3.25	23.00
605	Nguyễn Lê Kiều	My	TDV019581	D380101C	D380107C			2		0.5		8.00	6.75	7.75					23.00
606	Nguyễn Thị Minh	Dung	SPH003077	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	7.00	7.00	8.00				2.50	23.00
607	Mè Thị Thu	Hạnh	TTB001932	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.50	6.00	7.00				2.75	23.00
608	Vũ Thị	Thu	TDV029960	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	7.50	6.25	8.25				2.00	23.00
609	Nông Thùy	Linh	TND014648	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.00	5.50	8.00				3.25	23.00
610	Trần Thị	Dịu	TLA002418	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.25	6.75	6.50	8.75				2.00	23.00
611	Phùng Thị	Tuyết	TND028663	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.50	6.50	6.50					23.00
612	Đinh Thị	Vường	DCN013278	D380101C				1	01	3.5	2.25	5.75	6.75	7.00				1.75	23.00
613	Bùi Thùy	Ninh	HHA010694	D380101C				2		0.5	4.00	7.50	7.25	7.75				3.00	23.00
614	Nguyễn Thị Linh	Trang	THP015178	D380101C				2		0.5	4.00	6.00	8.50	8.00				2.75	23.00
615	Bùi Văn	Bằng	HDT002039	D380101C				1	01	3.5	2.00	5.75	6.50	7.25		3.50		1.75	23.00
616	Vàng A	Lớ	TTB003711	D380101C				1	01	3.5	3.50	5.00	6.50	8.00				2.00	23.00
617	Đặng Văn	Anh	TND000277	D380101C				1		1.5	4.25	6.00	8.25	7.25		3.50	3.75	2.50	23.00
618	Lành Thúy	Ngân	TND017559	D380101C				1	01	3.5		6.50	5.50	7.50					23.00
619	Lường Thị	Dương	TTB001351	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.00	7.00	6.50				2.75	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
620	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	TTB005207	D380101C				1		1.5		8.00	6.00	7.50					23.00
621	Hoàng Thanh	Hằng	THV004023	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	7.25	6.25	8.00				3.25	23.00
622	Trịnh Thị	Hoa	TND008866	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.00	6.50	7.00	2.50		2.50		23.00
623	Lê Thị	Nhị	HDT018604	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	7.50	6.50	8.00				2.25	23.00
624	Nguyễn Tuấn	Thành	TND022677	D380101C				1	01	3.5		5.75	5.75	8.00					23.00
625	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TLA006382	D380101C				2NT		1.0	2.75	7.00	6.25	8.75				1.75	23.00
626	Lầu A	Hồng	TTB002567	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	6.00	7.00				3.00	23.00
627	Vũ Thị	Lý	HDT015908	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.00	6.50	6.75	8.75				1.75	23.00
628	Vì Thị Bích	Vân	TND029201	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	5.25	7.50					23.00
629	Nguyễn Thị	Hợp	KQH005615	D380101C	D380107C			2		0.5	1.50	6.50	7.50	8.50				2.25	23.00
630	Nguyễn Minh	Chuyên	THV001555	D380101C				1		1.5	5.75	5.00	7.50	9.00				2.75	23.00
631	Trần Thị Thùy	Dương	HDT004993	D380101C				2NT		1.0		7.50	6.50	7.75					22.75
632	Phạm Thị	Hòa	HDT009495	D380101C				1		1.5	1.50	7.50	6.50	7.25				2.25	22.75
633	Chu Thị Lan	Hương	TND011680	D380101C				2	06	1.5	3.00	8.00	6.25	7.00				3.00	22.75
634	Nguyễn Thị Bích	Phượng	THV010635	D380101C				1		1.5	5.50	6.00	8.00	7.25				1.75	22.75
635	Tần Xoang	Lồng	THV008077	D380101C				1	01	3.5	1.50	5.50	5.75	8.00					22.75
636	Nguyễn Thị	Linh	TND014493	D380101C				1	01	3.5		6.75	7.00	5.50					22.75
637	Lê Thị Minh	Hiếu	SPH006258	D380101C				1		1.5	2.50	6.00	7.00	8.25				3.25	22.75
638	Trần Văn	Tuấn	TND028031	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	5.50	5.50	8.25				3.00	22.75
639	Doãn Thị Lâm	Phượng	TDV023739	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	6.25	6.50	8.50				2.50	22.75
640	Nguyễn Bá	Huỳnh	TND011482	D380101C				1	01	3.5	4.75	6.50	5.25	7.50		3.25	4.75		22.75
641	Phan Ngọc	Tiến	SPH017047	D380101C	D380107C	D110101		3			6.50	7.50	7.00	8.25				3.50	22.75
642	Hoàng Văn	Sang	TND021309	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.00	6.25	7.00				3.75	22.75
643	Ngôn Nguyệt	ánh	TND001341	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	6.00	6.75	6.50					22.75
644	Đinh Thi Kim	Xuyến	TND029851	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.00	6.50	6.25	6.50					22.75
645	Hoàng Văn	Nhật	YTB016209	D380101C				2NT		1.0		7.00	7.00	7.75					22.75
646	Nguyễn Thị	Chang	TTB000488	D380101C				1		1.5	2.00	8.00	6.00	7.25	3.50		2.75	3.75	22.75
647	Nông Đức	Hoàng	TQU002085	D380101C				1	01	3.5	2.50	7.00	5.75	6.50		4.25		3.25	22.75
648	Nguyễn Thị	Loan	TQU003318	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.25	6.00	7.00				3.25	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
649	Trương Thị Thùy	Linh	TQU003285	D380101C	D380107C			1		1.5		7.00	6.50	7.75					22.75
650	Quách Thị	Oanh	TLA010689	D380101C				2		0.5		6.00	7.75	8.50					22.75
651	Lương Thị	Phường	TND020146	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.25	5.25	7.50					22.50
652	Vũ Thị	Thu	BAKA012568	D380101C				2NT		1.0		7.25	6.75	7.50					22.50
653	Nông Thị Bích	Thảo	TND023242	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.75	5.50	6.75					22.50
654	Phan Kim	Hoàn	THV004952	D380101C				1		1.5	2.75	6.00	6.50	8.50				2.50	22.50
655	Nông Thị Hải	Yến	TND030108	D380101C				1	01	3.5	2.00	7.25	6.00	5.75				2.25	22.50
656	Giàng Thị	Che	TTB000535	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.00	5.50	7.50					22.50
657	Vương Thị	Lan	TQU002948	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.50	5.50	7.00	3.25	2.50	4.50	1.75	22.50
658	Phàn A	ồn	THV010150	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	4.25	6.50	8.00					22.25
659	Bùi Thị	Lụa	LNH005706	D380101C				1	01	3.5		7.00	3.50	8.25					22.25
660	Nguyễn Linh	Lộc	TND015222	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	6.50	7.00	7.25				3.75	22.25
661	Dương Thị	Bình	TDV002454	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.00	6.50	7.25				2.50	22.25
662	Đinh Thị Nhật	Lệ	KHA005420	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.50	7.50	7.25	6.50				3.50	22.25
663	Nguyễn Thị	Nga	TDV020522	D380101C				2NT		1.0	3.25	8.25	4.50	8.50				3.25	22.25
664	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	LNH003170	D380101C	D380107C			2		0.5	6.00	7.50	7.25	7.00				3.00	22.25
665	Dào Thu	Hương	TND011684	D380101C				1	01	3.5		5.75	6.25	6.75					22.25
666	Trương Thị	Xinh	HDT030143	D380101C				1	01	3.5		6.75	6.50	5.50					22.25
667	Hoàng Thị	Lưỡng	TQU003434	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.50	6.50	5.75					22.25
668	Sùng Seo	Vảng	THV015071	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.50	6.50	6.75					22.25
669	Triệu Đức	Hương	TND012030	D380101C				1	01	3.5	1.75	4.00	7.75	7.00		4.25	3.75		22.25
670	Triệu Thị	Oanh	HDT019308	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.50	4.50	7.75				1.75	22.25
671	Nông Thị	Huyền	TQU002400	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	6.75	5.75	6.25				2.75	22.25
672	Vũ Thị Thu	Hương	TTN008375	D380101C				1		1.5	4.00	6.25	6.00	8.50					22.25
673	Trương Thị	Vân	TLA015511	D380101C	D380107C	D380101D	D110101	2NT		1.0	5.75	8.00	5.00	8.25				4.25	22.25
674	Nguyễn Anh	Tiến	TND025564	D380101C	D380107C			1		1.5		6.75	6.75	7.25					22.25
675	Nông Thảo	Lam	TND013196	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.00	7.50	5.75	5.50		5.25		2.00	22.25
676	Triệu Thị Thu	Trang	TND026717	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.25	6.50	6.00					22.25
677	Nguyễn Thiện	Trường	SPH018247	D380101C				2		0.5	6.50	6.00	8.25	7.50				2.00	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
678	Nguyễn Thị	Trang	TDV032806	D380101C	D380107C			2		0.5		6.25	7.50	8.00					22.25
679	Khổng Thị	Thơ	SPH016235	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	7.50	6.00	7.75				2.00	22.25
680	Đỗ Thị Thu	Hà	KHA002730	D380101C				3				7.50	6.75	8.00					22.25
681	Giàng Thị	Mây	TTB003961	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.00	5.00	7.75					22.25
682	Nguyễn Diệu	Linh	SPH009707	D380101C				3			4.00	7.00	6.25	8.75				3.50	22.00
683	Hà Thị	Trà	TND025944	D380101C				1	01	3.5	2.00	5.50	7.00	6.00				4.25	22.00
684	Vũ Thị Anh	Đào	DCN002239	D380101C				2NT		1.0	2.50	6.50	8.75	5.75				2.00	22.00
685	Lê Thị Mỹ	Linh	TLA007817	D380101C				2NT		1.0	4.50	6.00	6.50	8.50				5.25	22.00
686	Lê Việt	Hoàng	TLA005555	D380101C				3			4.00	7.50	8.50	6.00				2.50	22.00
687	Diệp Thành	Hạnh	TND006863	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.50	4.50	7.50				2.50	22.00
688	Lê Thị Kiều	Oanh	HDT019209	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.25	5.00	7.25		3.00	3.25	2.25	22.00
689	Bùi Phương	Yên	HDT030273	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	5.75	6.25				2.25	22.00
690	Đặng Hiền	Lương	KHA006255	D380101C				2NT		1.0	4.25	8.00	6.75	6.25				3.25	22.00
691	Lê Thị Thuỳ	Linh	KQH007818	D380101C	D380107C			2		0.5		6.00	6.75	8.75					22.00
692	Hà Thị	Hằng	THV004010	D380101C				1		1.5	3.75	7.50	6.00	7.00				1.50	22.00
693	Phan Thành	Nghệ	KQH009725	D380101C				2		0.5	4.00	6.50	7.00	8.00				2.50	22.00
694	Lê Nữ Thùy	Linh	DHU011077	D380101C				2NT		1.0		5.50	6.75	8.75					22.00
695	Phạm Thị	Linh	TDV017172	D380101C				2NT		1.0	2.50	7.50	6.00	7.50				2.00	22.00
696	Hoàng Thị	Oanh	TND019306	D380101C	D380107C	D110101		1		1.5	5.00	5.50	7.00	8.00				3.50	22.00
697	Trần Thị Thảo	Nguyễn	TND018282	D380101C	D380107C			1		1.5		6.25	7.50	6.75					22.00
698	Hoàng Thị	Thiệp	TND023910	D380101C				1	01	3.5	2.50	5.75	4.50	8.25				2.25	22.00
699	Hà Duy	Khánh	LNH004763	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	5.50	6.50	6.50				2.75	22.00
700	Ma Hải	Giang	TND005870	D380101C				1	01	3.5		5.50	5.50	7.50					22.00
701	Nguyễn Thị Kiều	Trang	TTB006792	D380101C				1		1.5	3.25	7.00	6.50	7.00					22.00
702	Nguyễn Đức	Doanh	TND003591	D380101C				1	01	3.5	2.00	5.00	6.00	7.50					22.00
703	Lương Minh	Phụng	HDT019590	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.25	5.75	7.50				2.50	22.00
704	Lường Thị	Xuân	TTB007629	D380101C				1	01	3.5	2.25	5.50	6.00	7.00				2.50	22.00
705	Bùi Ngọc	Huyền	LNH004127	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.00	3.75	7.75				2.50	22.00
706	Trần Thị	Luyến	TQU003413	D380101C				1	01	3.5		6.50	6.00	5.75					21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
707	Trần Thị Hồng	Chinh	DCN001295	D380101C				1	06	2.5	1.75	6.00	6.50	6.75				3.25	21.75
708	Đặng Mùi	Mui	TND016739	D380101C				1	01	3.5		6.00	6.50	5.75					21.75
709	Ngô Văn	Thuận	TND024534	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.00	5.75	6.50				2.50	21.75
710	Phạm Viết	Khởi	THP007553	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	5.75	7.50	8.00				2.25	21.75
711	Nguyễn Thị	Thảo	THP013415	D380101C				2NT		1.0	2.50	6.75	6.75	7.25				2.50	21.75
712	Phan Thị	Phương	TND020040	D380101C				1		1.5		6.25	6.75	7.25					21.75
713	Nguyễn Thanh	Tâm	TND022112	D380101C				1	01	3.5		6.25	5.00	7.00					21.75
714	Từ Thị	Tuyến	TND028583	D380101C				1	01	3.5		7.25	3.75	7.25					21.75
715	Lìm Thị	Luyến	THV008152	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.75	5.00	7.50					21.75
716	Đào Hồng	Oanh	TND019265	D380101C				1	01	3.5	2.50	5.25	4.25	8.50				1.25	21.50
717	Nguyễn Thị	Tuyết	HDT029103	D380101C				1	01	3.5		5.50	7.00	5.50					21.50
718	Vàng Thị	Chăm	THV001185	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.00	6.00	6.00					21.50
719	Trịnh Thị Vân	Anh	HDT001630	D380101C	D380107C			1		1.5		6.75	5.00	8.25					21.50
720	Triệu Thị	Huyền	TQU002506	D380101C				1	01	3.5		7.25	3.50	7.25					21.50
721	Nguyễn Thị	Hường	KQH006891	D380101C				2		0.5	2.50	6.50	6.00	8.50				1.75	21.50
722	Đỗ Minh	Sỹ	TQU004831	D380101C	D380107C			1	01	3.5		4.25	6.75	7.00					21.50
723	Chu Thị	Nhung	TND018767	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.00	3.75	7.25				2.75	21.50
724	Nguyễn Đình	Chiều	TTB000609	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	5.50	6.50	8.00				3.00	21.50
725	Nguyễn Thị	Phượng	YTB017612	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	7.25	5.25	8.00				2.75	21.50
726	Trần Quốc	Khoa	TDV015108	D380101C				1		1.5	2.00	6.50	6.50	7.00				2.75	21.50
727	Hoàng Phương	Bắc	TTB000353	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	6.50	6.00	5.50				2.25	21.50
728	Khoàng Thị	Tuyết	TTB007298	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.50	5.00	6.50					21.50
729	Nguyễn Văn	Đạt	THP003039	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.00	5.00	8.00	7.50				1.75	21.50
730	Triệu Thị Thu	Hà	TQU001448	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	7.50	5.00	7.50					21.50
731	Ngô Văn	Tĩnh	THV013504	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.75	5.00	6.25	6.75					21.50
732	Nguyễn Thị	Mai	LNH005950	D380101C				2		0.5	3.00	6.50	7.50	6.75				2.75	21.25
733	Lê Văn	Đức	HDT005906	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.50	6.25	6.50	7.50				2.00	21.25
734	Phạm Anh	Tuấn	TND027979	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.25	5.75	8.00	6.50				3.75	21.25
735	Lê Mạnh	Cường	SPH002799	D380101C				3				7.50	6.00	7.75					21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
736	Vũ Thị	Thanh	THP013104	D380101C	D380107C			2		0.5	5.00	5.50	7.75	7.50				1.25	21.25
737	Vì Thị	Thao	TND022768	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.00	5.00	6.75					21.25
738	Phan Thị	Thanh	TDV021838	D380101C				2		0.5		5.75	7.25	7.75					21.25
739	Nông Thị	Nhung	TND018993	D380101C				1	01	3.5	3.00	5.75	6.25	5.75	3.50		3.50		21.25
740	Trần Thị	Huyền	HDT011658	D380101C				2NT		1.0	2.00	5.75	5.50	9.00				3.75	21.25
741	Hoàng Thị	Hoàn	TND009279	D380101C				1	01	3.5	1.75	5.75	5.00	6.75					21.00
742	Phượng Thị	Xanh	TND029725	D380101C				1	01	3.5	2.00	5.50	4.25	7.75				2.00	21.00
743	Hoàng Thị	Kim	TQU006362	D380101C				1	01	3.5		5.25	5.00	7.25					21.00
744	Giàng A	Minh	TTB003997	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.00	5.50	6.00				2.25	21.00
745	Phạm Thị	Bến	HDT002070	D380101C				1		1.5	6.25	6.00	5.50	8.00				2.50	21.00
746	Giàng A	Cu	TTB000851	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	4.50	6.00	7.00				1.75	21.00
747	Nông Thị	Thu	TND025976	D380101C				1	01	3.5		6.25	4.75	6.50					21.00
748	Tô Lan	Hương	THV006312	D380101C				1		1.5	2.00	6.50	6.00	7.00					21.00
749	Lê Thị	Thu	TTB005864	D380101C	D380107C			1		1.5	1.25	6.50	5.50	7.50				3.25	21.00
750	Lò Thị	Thuận	TTB006312	D380101C	D380101D	D380107C		1	01	3.5	2.00	6.00	4.50	7.00				3.25	21.00
751	Lò Thị	Hoài	TTB002407	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.00	4.50	7.00				2.75	21.00
752	Dương Thị	Cúc	TQU000628	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.50	3.50	6.25					20.75
753	Lê Thị	Huyền	YTB009944	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.50	5.75	7.00	7.00				3.25	20.75
754	Lê Thị	Sơn	HDT021668	D380101C	D380107C	D110101		1		1.5	1.50	6.25	6.25	6.75				2.50	20.75
755	Nguyễn Thị	Thảo	NLS011419	D380101C				1		1.5	6.50	6.75	5.00	7.50	3.25		5.50	3.25	20.75
756	Nguyễn Đức	Tú	DCN012387	D380101C	D380107C			2		0.5	1.25	5.50	7.50	7.25				3.25	20.75
757	Hà Thị	Linh	TQU003099	D380101C				1	01	3.5	2.00	7.75	3.25	6.00				2.75	20.50
758	Hoàng Thế	Ngọc	HHA010066	D380101C				2		0.5	4.50	6.25	6.25	7.50				3.00	20.50
759	Vì Thị	Hiền	TQU001751	D380101C				1		1.5		7.75	7.25	4.00					20.50
760	Sùng A	Tá	TTB005495	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	4.00	6.50	6.50					20.50
761	Nông Thành	Vinh	THV015293	D380101C				1	01	3.5	1.25	4.50	6.25	6.25					20.50
762	Thân Thị	Diệu	TND014731	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	7.50	3.00	8.25				3.00	20.25
763	Nguyễn Kiều	Anh	TDV000800	D380101C				2NT		1.0	3.25	6.25	6.25	6.75				3.50	20.25
764	Đinh Thị	Hồng	HHA012419	D380101C	D380107C			2		0.5	3.00	6.25	4.75	8.75				3.00	20.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
765	Giàng Thị	Dinh	THV001961	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.00	5.75	4.75					20.00
766	Nguyễn Thị	Nga	TQU003794	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.25	4.25	6.00		4.00	4.75		20.00
767	Thào A	Tăng	TTB005526	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	2.75	6.00	3.50	7.00				2.50	20.00
768	Nguyễn Thị	Mai	TND016007	D380101C				1		1.5	3.25	6.50	6.50	5.50				2.25	20.00
769	Hà Thị	Huyền	TND011064	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	5.50	4.25	6.75					20.00
770	Lục Thị Quỳnh	Ngọc	TND017957	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.00	4.50	6.00				2.50	20.00
771	Nguyễn Đình	Hải	TND006673	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	6.25	3.50	6.50		4.00	5.00		19.75
772	Bàn Thị	Dung	TND003637	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.00	4.50	5.75				2.50	19.75
773	Hoàng Thị	Mây	TQU003574	D380101C	D110101	D380107C		1	01	3.5	1.75	4.25	4.50	7.25				3.00	19.50
774	Phan Thanh	Lịch	TND013784	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.75	3.00	7.25					19.50
775	Nguyễn Quang	Sơn	TTB005416	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	6.00	5.00	7.00				2.75	19.50
776	Nguyễn Ngọc	Cân	KQH001191	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.25	5.75	5.50	7.25				2.50	19.50
777	Hoàng Quốc	Việt	YTB025121	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.25	7.25	5.50	5.75				3.50	19.50
778	Nguyễn Thị	Sen	DHU019430	D380101C				2NT		1.0	2.50	4.50	7.00	6.75				3.50	19.25
779	Triệu Thị	Hạnh	TND007069	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	4.50	4.50					19.25
780	Nguyễn Văn	Thắng	LNH008759	D380101C	D380107C			1		1.5		6.00	4.75	7.00					19.25
781	Cà Thị	Hoa	TTB002291	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	5.00	4.00	6.50				2.25	19.00
782	Bàn Văn	Dũng	TTB001186	D380101C				1	01	3.5	1.50	4.00	5.50	6.00				3.25	19.00
783	Đinh Thị Thu	Thảo	THV012126	D380101C				1		1.5	2.75	5.25	5.25	7.00				2.50	19.00
784	Ksor Y	Sơn	NLS010470	D380101C				1	01	3.5	3.25	5.50	4.25	5.75				2.75	19.00
785	Vàng Ngọc	Cương	THV001721	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	4.00	5.25	6.25					19.00
786	Bùi Xuân	Thức	TDV030887	D380101C				1		1.5	5.25	5.25	5.75	6.50				2.75	19.00
787	Mùa A	Cầu	TTB000470	D380101C				1	01	3.5	1.50	3.00	6.50	6.00					19.00
788	Lục Thị	Tâm	TND022059	D380101C				1	01	3.5		5.50	3.00	6.75					18.75
789	Nguyễn Thị	Trang	THV013904	D380101C				1		1.5	3.25	7.25	3.50	6.50					18.75
790	Phạm Ngọc	Hoa	TQU001935	D380101C				1		1.5	1.50	7.25	4.00	5.75	2.25		3.50	2.50	18.50
791	Sùng A	Chô	THV001465	D380101C				1	01	3.5	2.75	4.50	3.75	6.75					18.50
792	Phạm Thị	Thanh	THP013075	D380101C	D380107C			2		0.5		6.75	6.25	5.00					18.50
793	Lò Minh	Tiến	TTB006573	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	4.50	3.50	7.00				3.00	18.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
794	Nguyễn Lâm	Anh	TND000654	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	5.75	4.50	6.50				3.00	18.25
795	Vũ Thị	Huyền	YTB010311	D380101C				2NT		1.0		4.75	4.75	7.50					18.00
796	Trần Thị Minh	Nguyệt	TTN013012	D380101C				1		1.5	1.25	4.50	7.50	4.50				2.75	18.00
797	Lê Trung	Kiên	THV006740	D380101C	D380107C			1	06	2.5	6.25	5.50	4.00	6.00				3.00	18.00
798	Phạm Thị	Hằng	HHA004422	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	5.50	5.50	6.25				2.25	17.75
799	Nguyễn Viết	Tiến	KQH014099	D380101C	D380107C			2		0.5	2.75	6.00	4.00	7.00				2.25	17.50
800	Khổng Thị	Yến	HHA016534	D380101C				2		0.5		6.50	4.50	5.75					17.25
801	Lã Thị Minh	Ngọc	KHA007209	D380101C	D380107C			2		0.5	6.00	6.00	3.75	7.00	2.50		2.25	3.50	17.25
802	Lưu Khánh	Huyền	TQU002442	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	5.50	4.00	5.75					16.75
803	Ngô Thế	Quỳnh	SPH014503	D380101C	D380107C			2		0.5	4.50	6.00	3.75	6.50				2.75	16.75
804	Hoàng Thanh	Tài	TTB005499	D380101C				1		1.5	1.25	5.50	4.50	5.00				1.75	16.50
805	Cao Thị	Hoàn	HDT009682	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	5.25	3.00	6.75				2.25	16.50
806	Đinh Thị	Ngọc	HDT017887	D380101C	D380107C			2NT		1.0		4.75	4.00	5.75					15.50
807	Hoàng Tiến	Dũng	THV002193	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	3.75	3.00	5.00					15.25
808	Triệu Trung	Vĩnh	TND029463	D380101C				1	01	3.5		2.50	4.00	5.00					15.00
809	Lò Văn	Thanh	TTB005679	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	5.00	3.50	3.00				2.75	15.00
810	Nguyễn Hà	Trang	TTB006777	D380101C				1		1.5	1.50	4.00	5.00	4.50				2.75	15.00
D380101A (A00)																			
1	Nguyễn Hữu	Thọ	TDV029375	D380101A				1		1.5	9.00	5.75				8.75	7.50	3.00	26.75
2	Lương Thảo	Chi	THV001260	D380101A				1	01	3.5	8.00	5.00				7.25	8.00	5.00	26.75
3	Phan Thị	Minh	HHA009267	D380101A	D380107A	D110101	D220201	3			9.00	6.50				8.50	9.00	7.75	26.50
4	Lê Thị Trà	My	HDT016806	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	5.50			4.25	8.50	9.00	3.50	26.00
5	Ngô Hoàng	Hiếu	SPH006281	D380101A				2		0.5	9.00	6.50			3.75	8.50	8.00	2.50	26.00
6	Lù Thị	Long	THV007957	D380101A				1	01	3.5	7.00	6.75			6.50	8.00	7.50		26.00
7	Giang Bảo	Ngọc	LNH006643	D380101A				1		1.5	9.00	6.00			5.00	7.25	8.25	5.25	26.00
8	Trương Thị	Oanh	TDV023157	D380101A				1		1.5	8.25	8.00				8.25	7.50	2.25	25.50
9	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	YTB015999	D380101A	D380107A			2		0.5	9.00	6.25				7.50	8.50	5.50	25.50
10	Phan Khánh	Tùng	TND028322	D380101A	D380107A			1	01	3.5	8.00	5.00				6.75	7.25	2.25	25.50
11	Trần Văn	Phúc	HDT019575	D380101A	D220201	D110101	D380107A	2NT		1.0	9.00	6.50				7.75	7.50	5.00	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
12	Lê Nguyên Tuấn	Anh	TLA000428	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.75					7.50	7.50		25.25
13	Lò Mùi	Liều	THV007225	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.75	6.75			6.00	7.50	7.50		25.25
14	Dương Thị Lan	Hương	TND011692	D380101A				1	01	3.5	7.25					7.50	7.00		25.25
15	Phạm Trường	Giang	HVN002556	D380101A				3			9.00	6.50			6.50	7.50	8.75	6.50	25.25
16	Đào Duy	Cương	TQU000638	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	6.75			7.50	8.25	8.75	6.25	25.25
17	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	HVN005510	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.00			5.50	8.50	8.25	3.00	25.25
18	Bùi Thị	Linh	TND013987	D380101A				1	01	3.5	6.75	5.00				7.00	8.00	4.75	25.25
19	Trần Minh	Ngọc	YTB015835	D380101A				2NT		1.0	7.75	8.75				8.00	8.50	3.50	25.25
20	Nguyễn Minh	Chiến	SPH002500	D380101A				3			8.00					8.50	8.50	5.25	25.00
21	Lâm Quang	An	KQH000013	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	5.00			5.25	7.75	8.50	4.25	25.00
22	Phạm Bình	Trọng	YTB023426	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	4.25				7.75	8.50	2.50	25.00
23	Nguyễn Đức	Tiến	SPH017011	D380101A				3			8.00	6.00				8.50	8.50	6.25	25.00
24	Lò Thị Trang	Nhung	THV009894	D380101A				1	01	3.5	7.25	5.50				7.50	6.75		25.00
25	Lâm Thanh	Bình	YTB001973	D380101A				2		0.5	7.50	3.25				8.50	8.50	2.25	25.00
26	Dương Kiều	Anh	HDT000213	D380101A				1		1.5	7.50	6.00				7.75	8.25	4.50	25.00
27	Ngô Thị	Tuyết	SPH019052	D380101A				2		0.5	8.25				4.00	7.75	8.50		25.00
28	Nguyễn Thu	Trang	KQH014677	D380101A				2		0.5	9.00	8.25				7.75	7.75	3.50	25.00
29	Đặng Thị Thùy	Dương	TDV005499	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	5.00				7.75	8.25	2.50	25.00
30	Lê Thị Lan	Anh	KQH000263	D380101A	D380107A			2NT		1.0	9.00	5.25				7.50	7.50	2.50	25.00
31	Nguyễn Thị	Hương	SPH008337	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	6.50				7.75	8.50	4.50	25.00
32	Đào Ngọc	Minh	KHA006560	D380101A	D380107A			3			9.00	4.50				8.00	8.00	4.50	25.00
33	Đỗ Thế	Vương	THV015396	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	5.50				8.50	7.50	2.50	25.00
34	Nguyễn Thu	Giang	KQH003400	D380101A				2		0.5	8.00	5.75				8.00	8.50	6.00	25.00
35	Trần Hồng	Ngọc	TLA010228	D380101A				2		0.5	8.75	5.50				7.50	8.25	3.75	25.00
36	Nguyễn Thị Thu	Trà	YTB022391	D380101A	D380107A			2		0.5	7.75	6.50				8.25	8.50	3.50	25.00
37	Phạm Quốc	Huy	SPH007586	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.00			5.25	8.50	8.00	1.75	24.75
38	Nguyễn Thị Minh	Tâm	TDV027023	D380101A				2		0.5	7.75	7.25				8.25	8.25	5.00	24.75
39	Hoàng Thị Mỹ	Hạnh	TDV008519	D380101A				1		1.5	8.50	6.75				7.00	7.75	2.75	24.75
40	Đinh Huyền	Thảo	LNH008451	D380101A				1		1.5	9.00	6.50				6.25	8.00	2.00	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
41	Phạm Thị Thanh	Thanh	HHA012497	D380101A				2		0.5	8.25	6.50				8.50	7.50	4.00	24.75
42	Phạm Minh	Hiếu	HVN003731	D380101A	D380107A			3			8.25	5.50				8.75	7.75	2.75	24.75
43	Vũ Thị Ngọc	Anh	HHA001053	D380101A	D380107A	D110101		1		1.5	7.25	6.00			6.75	7.50	8.50	3.25	24.75
44	Đỗ Mạnh	Tùng	TND028102	D380101A				2		0.5	7.75	4.75				8.50	8.00	4.50	24.75
45	Mai Thị Hải	Yến	HHA016547	D380101A				1		1.5	8.50	4.50				7.00	7.75	2.50	24.75
46	Nguyễn Thị Lam	Hoa	TND008799	D380101A	D380107A	D110101	D220201	1		1.5	8.25	7.00				7.50	7.50	5.50	24.75
47	Đỗ Thị Quỳnh	Thu	THV012786	D380101A				1	06	2.5	6.50	5.00			4.50	8.00	7.75	2.75	24.75
48	Phạm Mạnh	Khang	TND012460	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	5.50				7.50	8.75	2.75	24.75
49	Dương Hiếu	Phong	SPH013367	D380101A				3			8.25	6.00				8.50	8.00	6.50	24.75
50	Lê Thiện	Quang	HDT020368	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.00			4.00	8.50	7.75	2.50	24.75
51	Đỗ Lê Huy	Hùng	LNH003912	D380101A				1		1.5	7.25	5.25				7.50	8.50	2.25	24.75
52	Nguyễn Đức	Dương	KQH002569	D380101A				2		0.5	9.00	7.00			6.00	6.75	8.50	6.00	24.75
53	Lầu A	Và	TTB007379	D380101A				1	01	3.5	7.00	3.00				7.00	7.25	2.50	24.75
54	Lầu A	Thếnh	TTB006085	D380101A				1	01	3.5	7.25					6.50	7.50		24.75
55	Phạm Thị Hương	Ly	THV008311	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	6.00			7.25	8.25	8.25	3.50	24.50
56	Bùi Thị Phương	Thảo	THV012082	D380101A				1		1.5	7.25	6.00				7.25	8.50	5.50	24.50
57	Vũ Châu	Long	HHA008632	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	4.75				8.25	7.75	1.75	24.50
58	Vũ Đình	Hưng	THP006891	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2NT		1.0	8.00	7.50			7.75	7.25	8.25	5.00	24.50
59	Hoàng Văn	Quyết	TND020923	D380101A				1	01	3.5	5.75					7.50	7.75		24.50
60	Nguyễn Văn	Tuyến	THP016332	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.75				7.50	8.50	3.00	24.50
61	Mai Tiến	Thành	HDT022837	D380101A				1		1.5	7.25	5.50				7.75	8.00	2.75	24.50
62	Nguyễn Văn	Sơn	HDT021805	D380101A				2NT		1.0	7.50					8.50	7.50		24.50
63	Trần Thị Huyền	Trang	BAK013632	D380101A				2		0.5	8.25	6.50				7.25	8.50	5.25	24.50
64	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	TDV016895	D380101A				2		0.5	7.25	5.25				8.75	8.00	2.50	24.50
65	Trần Quý	Đức	HDT006105	D380101A				1		1.5	8.00	5.25				7.50	7.50	3.50	24.50
66	Nguyễn Văn	Lâm	TTB003363	D380101A				1	01	3.5	6.50	6.50				6.50	8.00	2.50	24.50
67	Nguyễn Thị Khánh	Phượng	THP011820	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.50			5.75	7.75	8.50	3.75	24.50
68	Nguyễn Văn	Hải	SPH005221	D380101A				3			8.50	6.50				8.00	8.00	7.50	24.50
69	Trần Thị	Hường	TLA006913	D380101A				2NT		1.0	8.75	7.25			5.25	8.25	6.50	4.75	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
70	Lê Nguyễn Thạch	Thảo	KQH012561	D380101A				2		0.5	9.00	5.75			5.75	7.50	7.50	4.25	24.50
71	Dương Đức	Thắng	HHA013172	D380101A	D380107A			3			8.50	5.25				8.00	8.00	5.25	24.50
72	Ngô Thị Thu	Trang	HDT026687	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.75			5.75	7.75	8.25	3.00	24.50
73	Nguyễn Thị Thu	Hà	THV003558	D380101A	D380107A			2		0.5	8.50	5.00				8.00	7.50	3.75	24.50
74	Đậu Thị	Mai	TDV018595	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50					7.25	8.25		24.50
75	Lê Anh	Đức	HDT005836	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.75				8.00	8.00	2.25	24.50
76	Trần Anh	Tuấn	YTB024159	D380101A				2NT		1.0	7.50	4.50			7.25	8.50	7.50	3.25	24.50
77	Trần Thị Phương	Linh	KQH008106	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25					8.50	7.75		24.50
78	Chu Thị	Liên	TND013817	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	6.25			5.25	6.50	7.00	3.25	24.25
79	Phan Thị	Mai	THV008451	D380101A				1		1.5	8.00	7.25				8.00	6.75	3.50	24.25
80	Nguyễn Thuỳ	Dương	KQH002599	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	6.00				8.50	8.00	3.25	24.25
81	Nguyễn Huy	Sơn	YTB018757	D380101A				2		0.5	7.50	3.75			3.50	8.25	8.00	2.75	24.25
82	Lê Thu	Hà	HDT006722	D380101A				2NT		1.0	8.00				4.50	6.75	8.50		24.25
83	Phan Thị Khánh	Hòa	YTB008449	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	7.50			5.25	7.00	8.50	4.00	24.25
84	Trương Thị Vân	Anh	HDT001657	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	5.50				8.25	7.25	5.25	24.25
85	Lò Thị	Lệ	TTB003410	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.25	6.50				7.00	7.50	4.75	24.25
86	Hoàng Bích	Ngọc	THP010319	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	7.00				7.25	8.25	2.75	24.25
87	Trần	Danh	HDT003546	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	3.50				7.75	7.75	4.75	24.25
88	Vũ Công	Thuận	YTB021069	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25	5.00				7.50	7.50	5.25	24.25
89	Vũ Thị Hải	Yến	YTB025913	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	6.00				7.75	7.50	3.25	24.25
90	Hà Anh	Tú	THV014357	D380101A				1	01	3.5	6.50					7.50	6.75		24.25
91	Lê Minh	Hùng	DHU008074	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.50				7.50	8.25	3.25	24.25
92	Nguyễn Thùy	Dung	HHA002166	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	4.00			4.75	8.25	7.25	3.25	24.25
93	Lê Phương	Thảo	TQU005061	D380101A				1		1.5	8.25	7.50			4.50	7.25	7.25	2.00	24.25
94	Hoàng Thu	Dung	TND003695	D380101A				1	01	3.5	5.75	7.00			6.00	7.50	7.50	3.50	24.25
95	Nguyễn Hà	Vi	HDT029701	D380101A				2NT		1.0	8.25	7.25				7.75	7.25	4.25	24.25
96	Chu Quang	Quyến	THP012234	D380101A				2NT		1.0	8.75	5.00				7.00	7.50	3.00	24.25
97	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	TND008803	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2		0.5	7.50	6.50				8.25	8.00	4.00	24.25
98	Nguyễn Thị	Xuân	HDT030198	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.50	6.50				6.75	8.00	4.25	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
99	Hoàng Phương	Linh	TLA007748	D380101A				3			7.50	2.75				8.25	8.50	5.00	24.25
100	Hoàng Việt	Cường	TND003133	D380101A				1	01	3.5	5.75	2.75			5.50	7.50	7.50	2.25	24.25
101	Lê Quỳnh	Mai	YTB013983	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	8.00				7.75	7.50	5.25	24.25
102	Lê Hữu	Tài	HDT022034	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	4.25				8.50	7.75	4.25	24.25
103	Vũ Quang	Khải	TND012435	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	5.75				7.25	8.50	4.00	24.25
104	Vàng A	Lầu	TTB003398	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	5.50				7.25	6.25	3.50	24.25
105	Nguyễn Hồng	Nhung	SPH013085	D380101A				2		0.5	8.50	6.50				7.00	8.25	2.75	24.25
106	Nguyễn Văn	Nam	KQH009402	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.75	6.75				6.50	8.00	2.25	24.25
107	Trần Đức	Hậu	TTB002092	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	4.50				7.75	7.75	4.25	24.25
108	Trần Văn	Doanh	BKA002047	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.25				7.50	8.50	5.00	24.25
109	Đào Tuấn	Hiệp	TLA004950	D380101A	D380101D	D110101	D220201	3			9.00	4.00				7.50	7.50	7.50	24.00
110	Thái Thị Thúy	Anh	TDV001389	D380101A				2NT	06	2.0	7.25	5.25				6.75	8.00	2.50	24.00
111	Nguyễn Hải	Ninh	THP011042	D380101A	D380107A	D110101		2		0.5	6.75	7.25			8.50	8.75	8.00	4.25	24.00
112	Bạc Cẩm Thị	Thật	TTB006068	D380101A				1	01	3.5	6.50	6.00				6.50	7.50	2.75	24.00
113	Lê Thị	Thơm	HVN010046	D380101A				2NT		1.0	8.25	6.50				7.00	7.75	3.50	24.00
114	Hoàng Thị	Liên	HDT013610	D380101A				2		0.5	8.50	4.50				6.75	8.25	3.00	24.00
115	Lâm Đức	Mạnh	HDT016247	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.25				7.50	8.00	4.00	24.00
116	Nguyễn Việt	Hoàng	HDT009874	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	6.00			3.50	7.50	7.75	3.25	24.00
117	Nghiêm Thị Thảo	Ngân	HDT017657	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.50				8.00	7.75	3.50	24.00
118	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	HDT004659	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.75				8.00	7.75	3.25	24.00
119	Trần Xuân	Thiện	THV012637	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	3.50			5.00	8.25	7.00	2.50	24.00
120	Đinh Văn	Hiệu	LNH003366	D380101A				2		0.5	7.75	6.00			8.00	7.50	8.25	2.25	24.00
121	Nguyễn Hương	Giang	THV003289	D380101A				1		1.5	7.75	5.00				7.25	7.50	2.50	24.00
122	Chu Quốc	Toản	TQU005711	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.25	4.00				7.75	6.50		24.00
123	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TDV028186	D380101A				1		1.5	8.25	5.00				7.25	7.00	3.25	24.00
124	Bùi Thanh	Tùng	LNH010383	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	4.50				6.75	6.50	3.25	24.00
125	Dương Như	Quỳnh	TDV025297	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	3.75				7.75	7.50	3.75	24.00
126	Phạm Quốc	Huy	HHA006127	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	4.00				7.25	8.00	2.00	24.00
127	Ngô Thị	Phương	TDV023896	D380101A				2		0.5	8.00	7.50			6.25	7.50	8.00	3.00	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
128	Đỗ Thị	Thơm	SPH016245	D380101A				2		0.5	7.50	7.00			7.00	7.50	8.50	3.25	24.00
129	Bùi Minh	Thiện	DCN010573	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.50				7.25	8.50	2.75	24.00
130	Tạ Kiều	Trang	HVN011216	D380101A				2NT		1.0	8.50					7.50	7.00		24.00
131	Nguyễn Thị	Giang	TND005925	D380101A				1		1.5	7.00	5.50			6.25	7.00	8.50	3.00	24.00
132	Vũ Thị	Trang	KQH014818	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.75			4.00	7.25	8.25	2.50	24.00
133	Hoàng Thị	Thảo	HHA012843	D380101A	D380107A			1	06	2.5	7.25	7.00				6.75	7.50	1.75	24.00
134	Nguyễn Thị	Hải	THV003760	D380101A	D380107A			1		1.5	8.00	6.50				7.50	7.00		24.00
135	Dương Thị Ngọc	ánh	SPH001709	D380101A	D380107A	D110101		2		0.5	8.50	7.00			5.00	7.50	7.50	4.50	24.00
136	Đặng Thị Lan	Phương	TTB004856	D380101A				1		1.5	8.25	6.50			5.50	7.50	6.50	2.25	23.75
137	Trần Đức	Lợi	BJA008159	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.00				8.00	7.50	4.50	23.75
138	Trịnh Việt	Cường	TLA002332	D380101A	D380107A			2		0.5	7.00	3.75				8.50	7.75	3.50	23.75
139	Phạm Tuấn	Mạnh	HHA009062	D380101A				2		0.5	7.75	6.25			5.00	8.50	7.00	4.25	23.75
140	Lê Thị Nguyệt	Hà	TDV007709	D380101A				2NT		1.0	8.25	6.25				7.00	7.50	3.50	23.75
141	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	TDV030648	D380101A	D380101D			2		0.5	8.25	6.50				7.00	8.00	3.25	23.75
142	Hoàng Minh	Trang	THP015071	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	6.00				6.50	8.25	2.00	23.75
143	Nguyễn Thị Mai	Anh	TDV000965	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	6.50			6.50	7.50	7.50	3.75	23.75
144	Nguyễn Văn	Nhật	DHU015423	D380101A				1		1.5	7.25					6.50	8.50		23.75
145	Nguyễn Văn	Hùng	DCN004661	D380101A				2NT		1.0	6.25					8.50	8.00		23.75
146	Phan Huệ	Anh	HVN000627	D380101A				2		0.5	7.50	5.00				8.00	7.75	4.00	23.75
147	Trần Thị Thanh	Huyền	BJA006139	D380101A				2NT		1.0	8.00					7.25	7.50		23.75
148	Đoàn Thúy	Ngân	BJA009261	D380101A				2NT		1.0	7.50	7.50				7.75	7.50	4.50	23.75
149	Phạm Thị Ngọc	ánh	KQH000909	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	5.75				8.25	7.00	5.50	23.75
150	Nguyễn Bình	Dương	TTB001355	D380101A	D380107A	D220201		1		1.5	6.25	6.00				7.75	8.25	4.25	23.75
151	Vũ Hoàng	Hà	THV003647	D380101A				1		1.5	6.75	3.50			3.75	7.00	8.50	3.00	23.75
152	Nguyễn Anh	Tú	SPH018353	D380101A	D110101	D220201		3			8.75	4.50			6.25	7.50	7.50	8.50	23.75
153	Trịnh Thị	Giang	TQU001361	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	6.25			5.50	8.25	6.75		23.75
154	Dương Thị	Thư	TND025142	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	6.25			6.25	7.50	7.75	3.25	23.75
155	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001165	D380101A				2NT		1.0	7.00	5.50			4.25	7.25	8.50	5.00	23.75
156	Nguyễn Gia	Mạnh	KQH008919	D380101A				2		0.5	8.00				5.00	7.75	7.50		23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
157	Từ Văn	Bắc	KHA000937	D380101A				2		0.5	7.25				7.50	8.50			23.75
158	Nguyễn Anh	Đức	LNH002217	D380101A				1	01	3.5	4.50	2.50			8.00	7.75	2.25		23.75
159	Đào Khánh	Huyền	TTB002786	D380101A				1		1.5	8.25	4.50			4.75	7.00	7.00	2.75	23.75
160	Nguyễn Cao	Đạt	HDT005300	D380101A				2NT		1.0	7.25	5.75			7.75	7.75	4.25		23.75
161	Phan Thị	Lệ	HDT013561	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	5.00			7.50	7.50	2.25		23.75
162	Bùi Thái	Sơn	BJA011229	D380101A				2		0.5	7.50	4.25			8.00	7.75	6.25		23.75
163	Đỗ Hoàng	Hiệp	HHA004732	D380101A				1		1.5	8.00	2.75			7.25	7.00	3.50		23.75
164	Ngô Thuỳ	Trang	YTB022726	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	7.00			5.75	7.00	8.25	2.50	23.75
165	Bùi Huyền	Trang	TQU005749	D380101A				1		1.5	6.75				7.25	8.25			23.75
166	Nguyễn Thị Tố	Uyên	THP016486	D380101A				2		0.5	7.25	7.00			8.00	8.00	5.50		23.75
167	Lê Quang	Đán	SPH003782	D380101A	D380101D	D380107A		3			8.00	6.50			7.25	8.50	6.50		23.75
168	Nguyễn Đức	Mạnh	HDT016303	D380101A				2NT		1.0	6.75	5.00			7.75	8.25	3.00		23.75
169	Nguyễn Thùy	Trang	LNH009876	D380101A				2		0.5	8.00	5.00			7.75	7.50	4.50		23.75
170	Nguyễn Thị Hà	Giang	THP003580	D380101A				3			8.75	7.00			7.50	7.50	3.25		23.75
171	Lê Hồng	Nhung	HDT018724	D380101A				1		1.5	8.25	6.25			7.50	6.50	3.00		23.75
172	Nguyễn Thị Thùy	Linh	TND014551	D380101A				1		1.5	6.25	6.00			7.50	7.50	8.50	5.25	23.75
173	Trần Hải	Ly	TND015764	D380101A				1		1.5	7.25	6.50			7.50	7.50	2.25		23.75
174	Nông Thị Kim	Liên	THV007202	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.25	5.50			4.50	7.25	7.75		23.75
175	Nguyễn Thị	Dịu	TQU000795	D380101A				1		1.5	7.25	7.75			6.25	7.50	7.50	3.50	23.75
176	Phạm Minh	Quang	YTB017773	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.25	5.00			7.00	8.50	8.00	3.00	23.75
177	Lò Thị	Hương	TTB002959	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.50	6.00			7.25	7.50	4.00		23.75
178	Nguyễn Minh	Hoàng	TND009508	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	6.00			6.50	6.50	8.50	5.25	23.75
179	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018908	D380101A	D380107A	D110101	D220201	1	01	3.5	7.00	5.00			4.75	6.75	6.50	4.25	23.75
180	Vũ Thị	Dương	YTB004486	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	5.00			7.25	7.50	3.50		23.75
181	Trần Thị Trà	My	DCN007533	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25				7.50	7.00			23.75
182	Nguyễn Giang	Uy	HVN012038	D380101A				2		0.5	8.25	3.00			7.50	7.50	2.50		23.75
183	Tạ Thị	Huệ	SPH007180	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.00	5.50			5.25	6.75	6.50	3.00	23.75
184	Nguyễn Thị	Ngọc	HVN007490	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.50			4.50	6.50	8.50	3.75	23.50
185	Đào Duy	Tùng	KQH015570	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	4.50			7.75	7.25	3.25		23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
186	Phạm Thị Huyền	Trang	SPH017752	D380101A				2		0.5	8.25	7.00				6.75	8.00	4.50	23.50
187	Trương Hoài Thu	Hương	HDT012385	D380101A				2NT		1.0	8.00				5.50	6.75	7.75		23.50
188	Phạm Văn	Tuyên	HDT028928	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00				6.25	6.50	8.50		23.50
189	Phạm Văn	Sơn	THP012693	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.50				7.50	8.00	2.75	23.50
190	Hoàng Bích	Diệp	TND003463	D380101A				1	01	3.5	6.25	4.25			3.75	6.50	7.25	2.25	23.50
191	Trần Nhật	Tân	TND022221	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.50	4.25			5.75	7.00	6.50	1.75	23.50
192	Nguyễn Thùy	Vinh	KHA011666	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	4.50			3.75	7.50	7.25	1.75	23.50
193	Lùng Tuyết	Nhi	THV009807	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	6.25				6.25	6.50	2.00	23.50
194	Nguyễn Thị Phương	Anh	HHA000651	D380101A				2		0.5	7.25				5.50	8.25	7.50		23.50
195	Lê Thị	ánh	YTB001562	D380101A				2NT		1.0	7.25	7.50				7.75	7.50	2.75	23.50
196	Nguyễn Tường	Vi	KQH016126	D380101A	D380101D			2		0.5	8.50	7.25			3.50	7.50	7.00	3.50	23.50
197	Bùi Tiến	Anh	HHA000113	D380101A				3			8.00	5.25				7.25	8.25	4.00	23.50
198	Trần Thị Thanh	Trà	TDV031985	D380101A				1		1.5	7.00	6.75				7.25	7.75	3.75	23.50
199	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	SPH009279	D380101A				2NT		1.0	7.50					7.50	7.50		23.50
200	Trần Cao Quỳnh	Hương	HHA006933	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	6.00			5.25	7.50	7.50	3.75	23.50
201	Đỗ Thị Huyền	Trang	YTB022477	D380101A				2NT		1.0	7.50					6.50	8.50		23.50
202	Vũ Gia	Linh	YTB013157	D380101A				2NT		1.0	8.00	5.00			6.00	7.75	6.75	3.75	23.50
203	Lồ Xuân	Hùng	THV005416	D380101A				1	01	3.5	6.50	5.50				6.50	7.00		23.50
204	Vũ Thị	Nhàn	THP010686	D380101A				2		0.5	7.50					7.50	8.00		23.50
205	Bùi Anh	Tuấn	HDT028069	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	4.75				6.50	8.50	2.50	23.50
206	Phạm Thanh	Tùng	TDV035167	D380101A				2NT		1.0	8.25	5.25				7.50	6.75	3.00	23.50
207	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	HHA006279	D380101A				1		1.5	8.50	5.00			3.25	6.25	7.25	3.25	23.50
208	Phạm Hoàng	Chơn	YTB002570	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.00				7.50	7.50	3.25	23.50
209	Lò Thị	Bun	TND001963	D380101A				1	01	3.5	6.50				7.00	6.00	7.50		23.50
210	Nguyễn Thị	Nga	YTB015193	D380101A				2NT		1.0	7.00	6.75				8.00	7.50	3.50	23.50
211	Phạm Thị Minh	Phương	THP011680	D380101A	D380101D			2		0.5	7.50	5.75				7.75	7.75	7.75	23.50
212	Trần Trung	Đức	TND005691	D380101A				2		0.5	7.50	6.25				8.00	7.50	2.75	23.50
213	Nguyễn Lâm	Oanh	THV010109	D380101A				1		1.5	7.50	6.00			7.75	6.50	8.00	4.00	23.50
214	Lê Minh	Quân	HDT020540	D380101A				2		0.5	6.75	3.75				8.50	7.75	2.75	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
215	Trần Ly	Ly	SPH010880	D380101A	D380107A			3			7.75	6.00				7.75	8.00	5.25	23.50
216	Phùng Thị Kiều	Oanh	DCN008633	D380101A				2		0.5	6.50	5.00			5.50	7.50	9.00	3.25	23.50
217	Lê Thanh	Huyền	TTB002775	D380101A				1		1.5	9.00	4.00				6.50	6.50	3.00	23.50
218	Hoàng Ngọc	Giang	HHA003470	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	5.75				7.75	8.00	2.25	23.50
219	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TND013971	D380101A	D380107A			1		1.5	7.75	6.00			4.50	6.50	7.75	4.75	23.50
220	Cao Thị	Quỳnh	YTB018218	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	6.50				6.75	7.75	5.25	23.50
221	Hà Thị Linh	Hương	THV006144	D380101A				1		1.5	6.50	6.00			4.00	8.00	7.50	3.25	23.50
222	Phùng Thế	Hiệp	KHA003553	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.50				8.00	7.50	3.25	23.50
223	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	D380101A	D380101D	D380107A	D380107D	2NT		1.0	8.00	7.50			5.50	6.50	8.00	4.25	23.50
224	Nguyễn Vũ	Lâm	KQH007501	D380101A				2		0.5	8.00					6.50	8.50		23.50
225	Vũ Văn	Linh	THP008622	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50	5.25				8.25	7.75	2.75	23.50
226	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THV004330	D380101A				1		1.5	6.50	5.75				6.75	8.75	2.50	23.50
227	Trần Văn	Quyển	TND020907	D380101A				1		1.5	6.50					7.50	8.00		23.50
228	Trần Thị Hà	Phương	SPH013865	D380101A	D380107A	D110101	D220201	3			7.75	6.50				7.50	8.25	5.75	23.50
229	Quán Vi Xuân	Sang	TDV025815	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.00	4.25				6.00	7.00	4.25	23.50
230	Dương Thị Hồng	Nhung	SPH013022	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25	4.00				7.00	7.25	2.50	23.50
231	Đinh Chí	Linh	TND014093	D380101A	D380107A			1		1.5	8.00	5.50			5.50	7.25	6.75	3.50	23.50
232	Trần Thắng	Long	THP008841	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50					8.00	8.00		23.50
233	Trần Thanh	Tùng	HHA015792	D380101A				2		0.5	7.50					7.75	7.75		23.50
234	Phạm Thị Mai	Lan	TQU002935	D380101A	D380107A			1		1.5	5.75	6.00				7.75	8.50	2.75	23.50
235	Lê Thị	Nhung	TND018871	D380101A				1		1.5	7.00	5.75				7.00	8.00	3.75	23.50
236	Nguyễn Thị	Hương	THP007057	D380101A				2		0.5	7.75	8.00				7.50	7.75	4.00	23.50
237	Đậu Thị	Mai	TDV018596	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50	3.75				7.25	7.00	2.50	23.25
238	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	LNH000411	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	7.00			5.25	7.00	8.25	2.50	23.25
239	Nguyễn Nhật	Đức	HHA003300	D380101A				1		1.5	6.75					7.25	7.75		23.25
240	Bùi Thị Thu	Hiền	TND007737	D380101A				1		1.5	8.50	4.00				6.75	6.50	4.50	23.25
241	Nguyễn Gia	Khởi	HVN005364	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	4.50				7.00	7.25	4.25	23.25
242	Phạm Thị	Sinh	HDT021514	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.50					6.75	6.50		23.25
243	Nguyễn Ngọc	Hiếu	DCN003956	D380101A				2		0.5	7.00	5.50			6.25	7.00	8.75	3.00	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
244	Nguyễn Thị Hương	Anh	BKA000589	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.50				7.25	7.50	5.00	23.25
245	Nguyễn Thị Thu	Huyền	KHA004587	D380101A	D110101			2NT		1.0	8.00	6.00				7.50	6.75	5.50	23.25
246	Hoàng Thanh	Xuân	THP016981	D380101A	D380107A			3			8.25	5.00			4.50	7.75	7.25	3.50	23.25
247	Vàng A	Tinh	THV013497	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.00	4.50				6.50	6.25		23.25
248	Dương Anh	Tuấn	HVN011634	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	6.25				7.50	7.00	5.50	23.25
249	Nguyễn Anh	Vinh	HHA016297	D380101A				2		0.5	8.00	3.50			4.50	6.75	8.00	7.25	23.25
250	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018325	D380101A	D380107A	D380101D		2NT		1.0	7.25	7.25				7.25	7.75	3.25	23.25
251	Hoàng Thị	Niệm	TND019126	D380101A				1	01	3.5	7.25					7.25	5.25	3.50	23.25
252	Nguyễn Việt	Hoàng	YTB008785	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.25			4.50	7.00	7.75	3.75	23.25
253	Nguyễn Đức	Trung	BKA013915	D380101A				3			6.75					8.50	8.00	6.75	23.25
254	Lưu Thị Hoài	Linh	TND014298	D380101A				1		1.5	7.25	4.00				6.75	7.75	3.00	23.25
255	Lê Thị Thanh	Tâm	HHA012250	D380101A				1		1.5	8.00	6.50				7.00	6.75	2.50	23.25
256	Bùi ái	Việt	HDT029733	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50				3.75	8.00	6.25		23.25
257	Nguyễn Hữu	Ngọc	BKA009506	D380101A				2NT		1.0	6.75	3.25				7.50	8.00	4.25	23.25
258	Võ Văn	Bắc	TDV002263	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00				5.50	6.75	7.50		23.25
259	Đàm Thị Thanh	Nhàn	TND018513	D380101A				1	01	3.5	6.75	6.25			6.00	6.00	7.00	2.75	23.25
260	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	HHA016581	D380101A	D220201	D110101	D380107A	3			7.00	7.25				8.75	7.50	7.00	23.25
261	Trần Đức	Hùng	SPH007346	D380101A	D380107A			1		1.5	8.25	6.00			4.00	5.00	8.50	3.00	23.25
262	Lưu Thị	Hà	TDV007745	D380101A				2NT		1.0	8.25	7.50				6.50	7.50	3.00	23.25
263	Ngô Thị Thúy	Hằng	THV004043	D380101A				1		1.5	8.00	5.75			7.00	6.25	7.50	2.75	23.25
264	Trần Hoài	Nam	HDT017217	D380101A				1		1.5	6.75					7.50	7.50		23.25
265	Trần Đình	Thắng	BKA012199	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	5.50				7.50	8.00	3.75	23.25
266	Phạm Linh	Ngọc	THP010452	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.50			5.50	6.50	8.50	2.25	23.25
267	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002867	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2		0.5	8.75	6.75				6.50	7.50	5.25	23.25
268	Phạm Quốc	Khánh	DCN005692	D380101A				2		0.5	7.00	5.50				7.25	8.50	3.00	23.25
269	Vương Tùng	Lâm	KQH007515	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25	6.00				6.50	7.50	4.00	23.25
270	Hoàng Thị Lan	Hương	TND011765	D380101A				1	01	3.5	6.00	3.75			4.50	6.25	7.50		23.25
271	Tạ Thị Phương	Thảo	DHU021423	D380101A				2NT		1.0	7.25	5.50			4.50	7.50	7.50	3.00	23.25
272	Hoàng Minh	Thúy	TND024628	D380101A				1		1.5	6.75				3.50	6.50	8.50		23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
273	Lữ Thị Thảo	Trinh	HDT027410	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	5.25				7.50	7.50	2.00	23.25
274	Nguyễn Việt	Anh	DCN000572	D380101A				2		0.5	7.50	2.00			3.00	7.50	7.75	1.75	23.25
275	Nguyễn Thị Diệu	Linh	YTB012722	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	5.25				7.50	7.75	5.00	23.25
276	Trần Thị Quỳnh	Trang	THV014006	D380101A				1		1.5	7.25	5.50			6.00	7.00	7.50	4.50	23.25
277	Trần Thị Như	Phượng	SPH013871	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	6.50			6.50	7.25	8.00	3.75	23.25
278	Hà Thị	Yên	YTB025621	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	6.00				7.50	7.00	4.00	23.25
279	Nguyễn Thị	Hiền	HVN003401	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	5.50				7.25	7.00	2.00	23.25
280	Vũ Kiều	Trang	THP015443	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	7.00				8.50	7.00	4.00	23.25
281	Hà Huy	Quyên	THP012209	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2NT		1.0	8.25	5.25				7.00	7.00	5.75	23.25
282	Ngô Quang	Cường	HHA001926	D380101A	D380107A			3			7.25	3.25			3.75	8.50	7.50	5.50	23.25
283	Vũ Hải	Hà	HDT007033	D380101A				1		1.5	7.00	6.00				7.50	7.25	2.00	23.25
284	Tiêu Thị Thu	Trang	THP015389	D380101A	D380107A			2		0.5	7.00	3.25				7.50	8.25	2.25	23.25
285	Nguyễn Quốc	Kiên	SPH008923	D380101A				2		0.5	7.25	5.50				8.00	7.25	3.25	23.00
286	Trần Mỹ	Hoa	BAK005002	D380101A				2		0.5	7.50				4.50	7.00	8.00		23.00
287	Đỗ Thị Khánh	Ly	TQU003451	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	6.25			7.25	7.50	7.25		23.00
288	Nguyễn Thị Vân	Anh	TLA000918	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	6.75				6.50	7.75	4.75	23.00
289	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016041	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.50				6.50	8.25	2.50	23.00
290	Đinh Hoàng	Anh	SPH000277	D380101A				3			7.50					7.75	7.75		23.00
291	Phùng Hoàng Khánh	Linh	THV007720	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.50	4.50				6.50	6.50	3.25	23.00
292	Đoàn Thị	Chinh	TND002483	D380101A				2NT		1.0	8.00	6.00				7.00	7.00	3.75	23.00
293	Trịnh Thị Thuỳ	Trang	HDT027207	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.00			5.00	6.50	8.00	3.00	23.00
294	Phạm Minh	Phượng	THP011670	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.00			5.00	7.50	7.00	3.00	23.00
295	Vì Công	Sang	TND021336	D380101A				1	01	3.5	6.50					6.25	6.75		23.00
296	Phạm Thị	Oanh	TND019387	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50	8.00			4.50	6.25	7.75	3.75	23.00
297	Nguyễn Thu	Hằng	TND007448	D380101A	D380107A			1		1.5	6.50	7.25				7.50	7.50	4.50	23.00
298	Hà Thảo	Ly	HDT015736	D380101A				2NT		1.0	6.75	5.00				7.25	8.00	2.50	23.00
299	Hoàng Kim	Thái	THP012949	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	3.50			5.25	7.25	7.50	3.00	23.00
300	Đỗ Duy	Khánh	HHA007171	D380101A	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	6.25				7.75	8.00	7.25	23.00
301	Nguyễn Hữu	Vinh	THV015279	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	5.25				7.00	7.25	3.50	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
302	Trần Thị Cẩm	Tú	THP015924	D380101A	D220201	D110101	D380107A	2		0.5	8.25	6.00			7.00	6.50	7.75	7.50	23.00
303	Tống Thị Hồng	Yến	TND030139	D380101A				2NT		1.0	7.25	5.00			5.00	7.00	7.75	2.25	23.00
304	Nguyễn Thị Hoàng	Giang	HDT006379	D380101A				1		1.5	7.25	5.50			4.00	7.00	7.25	2.75	23.00
305	Nguyễn Đình	Hiếu	DCN003938	D380101A				2		0.5	7.50	5.50				8.50	6.50	2.25	23.00
306	Vũ Minh	Tuấn	YTB024194	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	4.50				7.25	7.50	2.00	23.00
307	Phạm Tùng	Sơn	KHA008710	D380101A				1		1.5	7.50					8.25	5.75		23.00
308	Nguyễn Tiến	Lộc	HHA008654	D380101A				2		0.5	7.25	4.50				7.50	7.75	3.25	23.00
309	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	TDV010949	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.00				7.50	7.50	2.25	23.00
310	Đinh Khánh	Toàn	THV013528	D380101A				2		0.5	8.75	4.00				6.50	7.25	2.25	23.00
311	Nguyễn Thị	Anh	TDV000883	D380101A				1		1.5	7.25	8.00			5.50	6.50	7.75	3.25	23.00
312	Nguyễn Thùy	Linh	TND014586	D380101A				1		1.5	7.50	7.50			4.50	6.50	7.50	3.25	23.00
313	Nguyễn Thanh	Phong	THP011317	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.50				6.50	8.00	4.25	23.00
314	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	THP007087	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	5.50				8.00	6.25	3.00	23.00
315	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	BAKA001152	D380101A	D380101D			2		0.5	8.25	7.50				6.75	7.50	6.25	23.00
316	Đỗ Ngọc	Duy	TSN002099	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75					6.50	8.25		23.00
317	Phạm Văn	Hưng	HHA006654	D380101A				2		0.5	6.00	4.75				8.00	8.50	3.25	23.00
318	Phạm Quốc	Cường	THP001988	D380101A	D380107A			2	06	1.5	7.75	5.50				6.75	7.00	2.00	23.00
319	Vũ Thị Tâm	Chinh	YTB002510	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.50				7.25	7.25	3.50	23.00
320	Nguyễn Tuấn	Dũng	TLA002672	D380101A	D380107A			3			7.75	6.75			8.00	7.25	8.00	4.00	23.00
321	Ngô Thị Thùy	Dung	THV002070	D380101A				1		1.5	7.25	6.00				7.25	7.00	3.00	23.00
322	Đặng Bích	Vân	BAKA014793	D380101A				2		0.5	7.50	6.50			6.25	7.25	7.75	5.25	23.00
323	Bùi Thị	Hằng	SPH005511	D380101A				1		1.5	7.25	6.00			5.00	6.75	7.50	3.00	23.00
324	Vũ Thị Tố	Chinh	LNH001100	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.25				7.50	7.50	2.25	23.00
325	Lê Hồng	Tuấn	HDT028221	D380101A	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	6.00				7.50	7.50	5.25	23.00
326	Hà Hải	Nam	DCN007607	D380101A	D380107A			2		0.5	7.00	4.00				7.50	8.00	3.75	23.00
327	Đinh Phương	Thảo	THV012122	D380101A	D380107A			1		1.5	6.50					6.75	8.25		23.00
328	Sùng A	Tĩnh	TTB006632	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	5.00				6.75	5.50	2.75	23.00
329	Trần Thị Phương	Anh	YTB001310	D380101A				2NT		1.0	8.00	6.50			4.50	6.50	7.50	2.50	23.00
330	Phạm Thanh	Tùng	THP016225	D380101A				2NT		1.0	6.50	5.50				7.00	8.50	2.50	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
331	Nguyễn Xuân	Minh	THV008747	D380101A				1		1.5	7.25				5.50	7.00	7.00		22.75
332	Ngô Anh	Quân	SPH014186	D380101A				3			7.25	4.00				7.75	7.75	3.50	22.75
333	Nguyễn Thuỷ	Tiên	THV013349	D380101A	D380101D			1		1.5	7.75	5.25				7.50	6.00	4.75	22.75
334	Nguyễn Phi	Hải	THV003758	D380101A				1		1.5	7.25	4.25				6.75	7.25	2.25	22.75
335	Bùi Hoàng	Sơn	HHA011931	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50	5.50				7.75	6.00	2.25	22.75
336	Lê Công	Hiền	TND007845	D380101A				1		1.5	6.75	5.50				7.00	7.50	2.75	22.75
337	Nguyễn Quang	Trưởng	LNH010127	D380101A				1	01	3.5	6.75					6.00	6.50		22.75
338	Đỗ Trà	My	KQH009196	D380101A				2		0.5	7.75	4.50			4.25	6.50	8.00	5.00	22.75
339	Nguyễn Ngọc	Anh	HDT000984	D380101A				2NT		1.0	8.25					6.50	7.00		22.75
340	Nguyễn Đình	Khởi	TDV015130	D380101A				1		1.5	7.00	5.00				7.50	6.75	3.00	22.75
341	Lê Thị Lan	Anh	HDT000645	D380101A				2NT		1.0	6.00	6.00			6.75	7.50	8.25	2.50	22.75
342	Đặng Lệ	Thủy	THV013004	D380101A				1		1.5	7.50	5.00				6.25	7.50	3.00	22.75
343	Nguyễn Thị Phương	Thảo	KQH012635	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	7.25				7.50	7.50	3.25	22.75
344	Trần Minh	Anh	THP000844	D380101A	D380107A	D110101		2NT		1.0	6.50	7.50				6.50	8.75	4.50	22.75
345	Bùi Xuân	Đông	DCN002465	D380101A				2		0.5	6.25	3.50				7.75	8.25	2.25	22.75
346	Nguyễn Thị ánh	My	TND016818	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	6.00			5.50	7.25	7.25		22.75
347	Nguyễn Tiến	Thành	TTB005773	D380101A	D380107A			1		1.5	5.75	5.50			5.25	7.50	8.00	4.00	22.75
348	Vũ Thị	Ngọc	THP010524	D380101A	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	9.25	7.50				6.00	6.50	4.25	22.75
349	Nguyễn Khương	Duy	DCN001953	D380101A	D380107A	D110101		2		0.5	6.50	3.25				8.25	7.50	2.50	22.75
350	Đinh Văn	Tùng	TND028121	D380101A				1		1.5	6.50					6.75	8.00		22.75
351	Phạm Thu	Trang	TND026682	D380101A				1	01	3.5	6.00	7.00				6.50	6.75	2.25	22.75
352	Nguyễn Quang	Hưng	THP006835	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	5.50			4.75	7.50	7.50	3.50	22.75
353	Lê Thị Hà	Thúy	HVN010388	D380101A				2		0.5	7.00				3.50	8.00	7.25	3.00	22.75
354	Phạm Thị Hoàng	Yến	TND030126	D380101A	D380107A	D110101		1		1.5	7.00	6.00			6.75	7.25	7.00	3.25	22.75
355	Trịnh Mạnh	Cường	LNH001343	D380101A	D380101D			1		1.5	7.25	4.50			5.75	6.75	7.25	3.00	22.75
356	Nguyễn Thị Mai	Hương	KQH006735	D380101A	D380101D			2		0.5	7.50	6.75				7.25	7.50	3.25	22.75
357	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	THP004556	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	5.50			4.00	7.75	7.00	2.25	22.75
358	Nguyễn Thị	Thơm	HVN010056	D380101A				2NT		1.0	6.50				6.00	7.50	7.75		22.75
359	Trịnh Thị	Lanh	BAK007106	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00					7.25	7.50		22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
360	Nguyễn Thị Mai	Phương	THP011594	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	5.50			3.50	7.00	7.00	3.00	22.75
361	Bế Tiến	Thành	HHA012528	D380101A	D380107A			2	01	2.5	6.50	4.50				7.25	6.50	3.25	22.75
362	Phạm Chiêu	Thương	TND025402	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.00	4.75				5.75	7.50	4.00	22.75
363	Trịnh Thị	Nhung	KQH010395	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25	5.25				6.75	6.75	3.25	22.75
364	Nguyễn Phương	Anh	KHA000392	D380101A	D380101D			2		0.5	7.00	6.50			5.50	7.50	7.75	4.75	22.75
365	Nguyễn Thị Vân	Anh	BKA000642	D380101A	D220201			2NT		1.0	7.00	5.75				7.25	7.50	6.00	22.75
366	Vũ Nguyễn Trường	Phước	YTB017098	D380101A				2NT		1.0	7.00	3.75				7.00	7.75	3.00	22.75
367	Nguyễn Thị	Lệ	BKA007190	D380101A				2NT	06	2.0	7.00	6.50			5.00	6.50	7.25	4.25	22.75
368	Mạc Thị Thúy	Hiền	THP004795	D380101A	D380101D			1		1.5	7.25	7.00				7.25	6.75	3.25	22.75
369	Hà Thị Minh	Trang	HDT026335	D380101A				1		1.5	7.25					7.00	7.00		22.75
370	Phạm Thị	Hương	SPH008440	D380101A	D380101D			2		0.5	8.25	7.00				6.25	7.75	5.50	22.75
371	Nguyễn Minh	Thúy	YTB021165	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50	4.00				7.75	7.50	2.50	22.75
372	Hoàng Trung	Kiên	SPH008895	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	3.50				7.50	7.50	6.25	22.75
373	Phạm Công	Văn	THP016542	D380101A	D110101			2		0.5	8.75	3.00				7.00	6.50	1.75	22.75
374	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013971	D380101A				1		1.5	7.00	3.00				7.25	7.00	1.75	22.75
375	Trần Văn	Thắng	SPH016020	D380101A				2		0.5	7.25					7.25	7.50		22.50
376	Hà Thị	Hạnh	THP004249	D380101A				2NT		1.0	7.25	6.75				6.50	7.75	3.00	22.50
377	Nguyễn Thị	Linh	YTB012760	D380101A				2NT		1.0	7.00	6.25			4.75	7.00	7.50	4.75	22.50
378	Trần Thị	Hương	SPH008467	D380101A				1		1.5	5.75				4.50	8.00	7.25		22.50
379	Hoàng Văn	Tuấn	TDV034631	D380101A				1		1.5	6.75	6.25			5.50	6.75	7.50	3.00	22.50
380	Nguyễn Xuân	Nam	YTB014994	D380101A				2NT		1.0	7.00					6.75	7.75		22.50
381	Trần Thị Hồng	Hoa	KQH005109	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	4.50			6.25	7.00	7.50	4.25	22.50
382	Lý Thị Ngọc	Trâm	TND026831	D380101A	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.00	7.25				5.75	6.25	4.25	22.50
383	Mông Thị	Nhàn	TND018532	D380101A				1	01	3.5	6.75	4.25				5.75	6.50	3.00	22.50
384	Thò Bá	Củ	TDV003599	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.00				5.00	6.50	6.50		22.50
385	Nguyễn Thị	Hằng	THP004524	D380101A				2NT		1.0	7.50	4.50			5.50	5.50	8.50	2.75	22.50
386	Đặng Minh	Châu	HHA001446	D380101A	D380107A			3			6.75	6.00			5.50	8.25	7.50	3.25	22.50
387	Dương Thị Hà	Trang	TDV032067	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	6.50			5.25	7.00	7.00	2.50	22.50
388	Nguyễn Hà	Giang	KQH003364	D380101A	D380101D			2		0.5	7.00	8.00				8.25	6.75	2.75	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
389	Hoàng Quốc	Việt	KQH016170	D380101A	D110101	D220201		2NT		1.0	7.50	6.00				6.50	7.50	5.50	22.50
390	Nguyễn Phan Mỹ	Anh	HHA000540	D380101A	D380107A	D110101	D220201	3			7.50	6.00				7.50	7.50	7.25	22.50
391	Lê Thị Huyền	Trang	SPH017425	D380101A				3			7.75	4.00				6.75	8.00	2.25	22.50
392	Trương Ngọc	Châm	YTB002163	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	4.25			4.25	7.25	7.00	3.25	22.50
393	Nguyễn Thị Minh	Nhật	TND018640	D380101A	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	5.00				7.00	7.50	7.00	22.50
394	Nguyễn Việt	Khương	DCN005774	D380101A				1	01	3.5	5.50					5.50	8.00		22.50
395	Trần Thị	Hà	HDT006982	D380101A				2NT	06	2.0	7.50	6.25			5.50	6.50	6.50	2.50	22.50
396	Nguyễn Mậu	Thái	HDT022460	D380101A				1		1.5	6.25	3.75				7.25	7.50	3.50	22.50
397	Đào Thị	Nga	THP009931	D380101A				2		0.5	7.25	5.75				6.75	8.00	3.00	22.50
398	Nguyễn Thế	Nam	TND017096	D380101A				1		1.5	7.00					6.50	7.50		22.50
399	Chu Ngọc	Dương	TLA002899	D380101A				3			7.50	4.25				7.50	7.50		22.50
400	Nguyễn Sỹ	Nguyên	TND018249	D380101A				1		1.5	6.25	5.50			5.25	7.25	7.50	3.75	22.50
401	Nguyễn Thị Mai	Anh	THP000565	D380101A	D380101D	D380107A		1		1.5	7.00	7.00				7.00	7.00	1.75	22.50
402	Đào Việt	Hùng	TND010373	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.50	6.25			4.75	6.25	8.00	3.50	22.25
403	Phạm Công	Hiệu	YTB008118	D380101A				2NT		1.0	6.75	4.25			3.50	6.50	8.00	3.50	22.25
404	Vũ Hoài	Thu	SPH016400	D380101A				3			8.00	5.50				6.50	7.75	7.50	22.25
405	Đặng Việt	Phương	HHA011069	D380101A				2		0.5	5.50	3.75				7.50	8.75	3.00	22.25
406	Đặng Thị Bích	Giang	YTB005558	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	6.75				7.00	6.75	2.75	22.25
407	Vì Thị	Chinh	TDV003238	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.75					6.50	7.50		22.25
408	Phan Thị Khánh	Linh	TDV017095	D380101A				2		0.5	7.50	6.00				6.75	7.50		22.25
409	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DCN009853	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.50				7.50	6.50	2.50	22.25
410	Nguyễn Mỹ Tuấn	Anh	SPH000812	D380101A				1	01	3.5	5.75					6.00	7.00		22.25
411	Lê Thị	Nụ	HDT019140	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	6.25				7.00	6.75	2.00	22.25
412	Nguyễn Tiến	Kiên	HVN005429	D380101A				2		0.5	6.50	2.75				7.75	7.50	2.75	22.25
413	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	D380101A	D380101D	D380107D	D380107A	1		1.5	8.25	8.00				6.50	6.00	4.00	22.25
414	Vũ Hoàng	Long	THP008850	D380101A	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.25	6.25				7.50	6.50	6.00	22.25
415	Nguyễn Đức	Duy	TLA002787	D380101A	D380107A	D380101D		2		0.5	7.50	5.50				6.50	7.75	4.25	22.25
416	Hàng Thào	Váng	KQH015989	D380101A				1	01	3.5	5.50	7.00			5.00	5.75	7.50	2.50	22.25
417	Đỗ Anh	Minh	THV008666	D380101A				1		1.5	7.00	5.25			5.50	7.00	6.75	2.75	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
418	Vũ Đức	Thiên	THP013797	D380101A				2		0.5	7.00	3.00				7.25	7.50	2.50	22.25
419	Dương Phương	Thảo	TND022813	D380101A				2		0.5	7.50					6.50	7.50		22.00
420	Lò Thị	Duyên	TQU000987	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	5.00				6.75	7.00		22.00
421	Đỗ Văn	Thụ	DCN010883	D380101A				2		0.5	6.75					7.25	7.50		22.00
422	Lưu Văn	Thức	HVN010523	D380101A				2NT		1.0	7.50					7.25	6.25		22.00
423	Và Bá	Xử	TDV036766	D380101A				1	01	3.5	6.00					6.75	5.75		22.00
424	Vũ Tân	Sơn	HVN009116	D380101A	D380107A			3			8.00	4.00				7.50	6.50	4.25	22.00
425	Nguyễn Ngọc	Hà	YTB005957	D380101A				2NT		1.0	8.00	6.25			6.50	6.75	6.25	2.75	22.00
426	Võ Thị Tường	Vi	DHU026911	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	5.50				6.50	7.50	4.25	22.00
427	Ngô Quang	Hiếu	HVN003659	D380101A				2		0.5	6.75					7.25	7.50		22.00
428	Lý Thu	Hằng	THV004038	D380101A				1	01	3.5	5.25	6.25			5.00	7.50	5.75		22.00
429	Hảng A	Kháng	TTB003049	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.25	5.00				5.50	6.75	3.00	22.00
430	Tạ Công	Sơn	TLA011933	D380101A				3			7.75	3.50			6.00	6.50	7.75	2.00	22.00
431	Lê Thị	Linh	SPH009612	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.50			5.50	6.50	6.75	3.25	21.75
432	Nguyễn Xuân	Chiến	TTB000600	D380101A	D380107A			1		1.5	6.00	5.50				6.75	7.50	2.25	21.75
433	Đỗ Thị	Miết	HHA009114	D380101A	D380107A			2		0.5	6.50	5.75			5.25	7.25	7.50	3.00	21.75
434	Nguyễn Thị	Thắm	TLA012728	D380101A				2NT		1.0	7.25				5.50	6.00	7.50		21.75
435	Đặng Thị	Phương	YTB017198	D380101A	D380101D			2NT		1.0	7.75	7.75			6.25	6.50	6.50	3.50	21.75
436	Lê Chí	Nghĩa	DCN007982	D380101A				2		0.5	6.00	5.50				7.50	7.75	2.50	21.75
437	Vũ Thị Thùy	Tiên	YTB021970	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.75					6.50	7.50	3.25	21.75
438	Lô Thị	Lợi	TND015250	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.75					7.25	5.25		21.75
439	Nguyễn Văn	Duy	BJA002398	D380101A				2NT		1.0	6.50					7.50	6.75		21.75
440	Đỗ Thu	Hoài	THV004886	D380101A	D110101	D220201		1	01	3.5	6.25	6.50				5.50	6.50	2.50	21.75
441	Nguyễn Văn	Cảnh	HDT002334	D380101A	D380107A			2		0.5	7.75	4.50				7.00	6.50	3.00	21.75
442	Phạm Thị Thu	Hà	THP003942	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.75	4.50				6.25	7.50	2.00	21.50
443	Nguyễn Thị Kim	Oanh	TQU004205	D380101A	D380107A			1		1.5	6.00	4.75			5.50	6.50	7.50	2.00	21.50
444	Mã Thị	Tuyến	TND028552	D380101A				1	01	3.5	4.50	6.50				7.00	6.50	2.50	21.50
445	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	YTB006639	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.25				6.50	6.50	4.25	21.50
446	Lê Thị Bích	Diệp	HDT003606	D380101A	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	8.00				6.75	6.50	4.75	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
447	Nông Văn	Trường	TND027370	D380101A				1	01	3.5	6.25				3.50	5.75	6.00	1.75	21.50
448	Nguyễn Nhật	Minh	HVN006838	D380101A	D110101			2		0.5	5.00	6.50			6.25	8.25	7.75	5.00	21.50
449	Lê Hùng	Mạnh	HHA009016	D380101A	D380107A			3			8.00	3.25				6.50	7.00	5.25	21.50
450	Trần Thị	Hà	HDT006976	D380101A	D380107A	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	6.50			5.25	5.75	7.50	3.25	21.50
451	Sùng A	Kí	TTB003190	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.75					6.25	6.00		21.50
452	Dương Huế	Lệ	TND013655	D380101A				1	01	3.5	4.25	4.25			6.50	6.25	7.50		21.50
453	Trần Thị	Diệu	KHA001593	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.50				5.50	7.50	5.25	21.25
454	Ba Thị Thanh	Huyền	TND010969	D380101A				1	01	3.5	6.50	3.50			5.00	4.25	7.00	2.00	21.25
455	Phạm Thị	Hạnh	THP004329	D380101A				2NT		1.0	7.25					5.50	7.50		21.25
456	Nguyễn Thuỳ	Chi	TLA001925	D380101A				2		0.5	6.75	4.25			5.50	7.75	6.25	3.25	21.25
457	Hoàng Văn	Thuật	THV012912	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.50	4.00				7.00	5.25	2.00	21.25
458	Nguyễn Thị	Hương	HDT012272	D380101A	D380101D			2NT		1.0	7.25	6.00				6.50	6.25	4.00	21.00
459	Dương Thị Ngọc	Hà	THP003702	D380101A				2NT		1.0	6.75					6.50	6.75		21.00
460	Nguyễn Cao	Thắng	KHA009340	D380101A				3			6.75	4.50				6.75	7.50	3.75	21.00
461	Lê Thị	Sao	DCN009569	D380101A				2		0.5	7.25	6.50			3.50	6.50	6.75	2.75	21.00
462	Nguyễn Bá	Cường	TDV003838	D380101A	D380107A			2NT	06	2.0	6.75	5.50				6.50	5.75	1.75	21.00
463	Trần Thị Phương	Linh	TQU003279	D380101A				1	01	3.5	6.25	5.50				5.75	5.25	3.00	20.75
464	Chu Thị	Nhung	TND018766	D380101A				1	01	3.5	5.00	6.75				5.75	6.50		20.75
465	Hứa Thị	Minh	TND016483	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.50					5.75	5.00		20.75
466	Giáp Thị	Thảo	TND022894	D380101A				1		1.5	7.00	6.50				7.00	5.25	2.50	20.75
467	Nguyễn Phương	Quỳnh	TND021143	D380101A	D380107A			2		0.5	6.50	5.75			5.25	6.50	7.25	5.25	20.75
468	Nguyễn Vũ Hồng	Trang	DCN011939	D380101A				2		0.5	6.25	5.00				6.50	7.50	3.00	20.75
469	Lương Thị Ngọc	Nhung	KQH010293	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.75					6.25	6.50		20.50
470	Nguyễn Thị	Trang	HDT026974	D380101A				2NT		1.0	6.75					6.25	6.50		20.50
471	Nguyễn Minh	Tiến	SPH017020	D380101A	D380107A			2		0.5	5.50					7.00	7.50		20.50
472	Nguyễn Quang	Anh	KHA000396	D380101A				3			6.00					7.50	7.00		20.50
473	Mùa A	Chống	THV001467	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.75	4.00			3.00	5.25	7.00		20.50
474	Lưu Trí	Cường	YTB002916	D380101A				2NT		1.0	6.00	4.75				6.50	6.75	2.50	20.25
475	Trần Thị Tú	Uyên	HHA015998	D380101A				2	04	2.5	6.50	5.25				5.50	5.75	3.75	20.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
476	Nguyễn Thị	Chuyên	THP001741	D380101A	D380107A	D110101		1		1.5	6.50	5.50				5.75	6.50	3.25	20.25
477	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004849	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.75				4.50	5.00	7.25	2.50	20.00
478	Nguyễn Hoàng	Hiệp	HHA004770	D380101A	D380107A			3			6.00	3.75				7.00	7.00	4.00	20.00
479	Nguyễn Duy	Phong	HHA010869	D380101A	D380107A			1		1.5	5.75	5.50				6.50	6.25	4.25	20.00
480	Rmah	Disai	NLS001495	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.00					5.75	5.50		19.75
481	Đỗ Thị Phương	Anh	TND000199	D380101A				2		0.5	5.50					6.25	7.25		19.50
482	Lưu Minh	Khánh	YTB011300	D380101A				2NT		1.0	6.50					6.25	5.75		19.50
483	Vương Thị Hải	Yến	SPH019913	D380101A				2		0.5	6.25	6.00				7.25	5.50	2.25	19.50
484	Chu Thị Thục	Anh	YTB000193	D380101A	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	7.00			5.50	5.50	6.25	3.75	19.50
485	Nguyễn Tùng	Anh	YTB001025	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.25	4.75				5.50	6.75	3.75	19.50
486	Nguyễn Thị	Tâm	HDT022244	D380101A				2NT	06	2.0	6.50	5.50				4.25	6.50	2.50	19.25
487	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TLA014091	D380101A				2		0.5	6.50	5.00				6.00	6.25	3.75	19.25
488	La Thanh	Dự	THV002464	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.75	5.00			5.25	4.50	6.25		19.00
489	Nguyễn Trường	Giang	LNH002385	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.25	5.50				5.50	4.75	3.00	19.00
490	Trần Văn	Thạch	THV011766	D380101A				1	01	3.5	3.50					5.50	6.50		19.00
491	Nguyễn Thị	Đảm	TLA003117	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25					6.75	4.50		19.00
492	Nguyễn Thế	Đạt	SPH003905	D380101A	D380107A			2		0.5	5.75	5.50			6.00	7.25	5.50	3.50	19.00
493	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	HVN008861	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2		0.5	6.75	6.25				4.75	7.00	3.00	19.00
494	Nguyễn Văn	Huy	THP006324	D380101A				2NT		1.0	5.25	4.50				5.50	6.75	2.75	18.50
495	Nguyễn Thị	Thu	YTB020925	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2NT		1.0	5.50	6.50				5.25	6.75	4.50	18.50
496	Vương Phương	Thảo	TND023405	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.50	5.50				5.75	4.75		18.50
497	Trần Đăng	Khánh	TDV015037	D380101A				2NT		1.0	4.75					5.50	6.75		18.00
498	Hoàng Thái	Bản	THV000897	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.75	3.75				5.50	3.00		16.75
499	Phạm Thị Hoài	Thu	HDT024494	D380101A	D380107A	D110101	D220201	1		1.5	4.25	5.25				5.50	5.50	2.50	16.75
D220201 (D01)																			
1	Nghiêm Thị Lan	Hương	HHA006797	D220201	D380107D	D110101	D380101D	1		1.5	7.50	7.00			5.00			8.75	34.00
2	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	SPH011408	D220201	D380101D	D380107D	D110101	3			6.25	8.50		7.50				9.25	33.25
3	Nguyễn Mỹ	Linh	TLA007965	D220201	D110101	D380101D		3			7.50	6.75		7.25				9.50	33.25
4	Nguyễn Hồng	Hạnh	HHA004201	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2		0.5	8.00	6.50		6.50				8.75	32.67

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
5	Nguyễn Thị	Ngân	SPH012307	D220201	D110101	D380107D	D380101D	3			7.25	7.50		7.25				8.75	32.25
6	Vũ Khánh	Linh	SPH010244	D220201	D380107D	D380101D	D110101	3			7.75	6.50				7.75		9.00	32.25
7	Lưu Thảo	Dương	TLA002961	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1		1.5	4.25	7.00						9.25	31.75
8	Nguyễn Thị Hồng	Vân	THP016599	D220201	D110101			2		0.5	5.75	7.25				7.25		8.75	31.17
9	Phạm Thị Hải	Anh	THV000595	D220201	D380101D	D380107D	D110101	1		1.5	6.00	8.00		6.50				7.50	31.00
10	Phạm Mạnh	Hưng	TLA006606	D220201	D110101	D380101D		3			8.25	6.25				4.75		8.25	31.00
11	Ngô Phương Thanh	Thủy	THP014329	D220201	D380101D	D110101	D380107D	2NT		1.0	7.25	7.75				4.50		7.25	30.83
12	Nguyễn Hà	Linh	TLA007912	D220201	D380101D	D110101	D380107D	3			6.75	7.00		6.50				8.50	30.75
13	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	DCN011643	D220201	D380107D	D380101D		2		0.5	6.75	6.75		5.25				8.25	30.67
14	Vũ Hồ Diệu	Linh	TLA008344	D220201	D110101	D380101D		3			6.50	6.50		5.25				8.75	30.50
15	Trần Thu	Hiền	HVN003511	D220201	D380101D	D110101	D380107D	2		0.5	6.50	7.25		5.75				8.00	30.42
16	Bạch Thị Sao	Mai	KQH008697	D220201	D380107D	D110101	D380101D	1	01	3.5	6.75	6.50		7.75				6.25	30.42
17	Phạm Ngọc	Anh	LNH000515	D220201	D110101	D380101D	D380107D	1	01	3.5	4.00	7.00		3.25				7.25	30.17
18	Khổng Thu	Trang	YTB022610	D220201	D380101D	D380107D	D110101	2		0.5	6.25	7.75				5.50		7.75	30.17
19	Phạm Thị Hải	Yến	TDV037071	D220201	D380107D	D380101D		2		0.5	7.25	7.75		6.25				7.25	30.17
20	Đỗ Thị	Thảo	HDT023065	D220201	D380107D	D110101	D380101D	2NT		1.0	6.75	8.50		8.50				6.75	30.08
21	Trương Thị	Vi	TDV035985	D220201				2NT		1.0	7.25	6.50				6.50		7.50	30.08
22	Đoàn Ngọc	Yến	SPH019786	D220201	D110101	D380101D	D380107D	3			7.50	7.50		6.00				7.50	30.00
23	Thái Trà	My	HHA009413	D220201	D110101	D380101D	D380107D	3			7.25	7.75				5.50		7.50	30.00
24	Phan Thị Bích	Hạnh	TDV008655	D220201	D110101	D380101D	D380107D	2		0.5	6.50	7.25				4.75		7.75	29.92
25	Đào Tường	Chi	SPH002348	D220201	D380101D	D110101	D380107D	3			7.25	8.00		5.75		2.75		7.25	29.75
26	Lê Thị Diệp	ánh	HVN000787	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2		0.5	6.00	8.00		4.75				7.50	29.67
27	Đinh Minh	Châu	TLA001770	D220201	D380101D	D110101		3			6.50	7.50		7.25				7.75	29.50
28	Nguyễn Anh	Quân	THV010830	D220201	D110101	D380101D	D380107D	1		1.5	6.00	5.50				6.50		8.00	29.50
29	Nguyễn Mai	Anh	BKA000505	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2		0.5	6.75	7.00				6.00		7.50	29.42
30	Vũ Thị Hương	Giang	YTB005750	D220201	D380107D	D380101D	D110101	2NT		1.0	7.25	6.75				6.75	7.50	7.00	29.33
31	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	HHA004387	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2NT		1.0	6.50	7.00				7.00		7.25	29.33
32	Đặng Thị	Nhung	HDT018683	D220201	D380101D	D110101		1		1.5	6.75	5.50		6.75		3.50		7.50	29.25
33	Lê Thị Khánh	Huyền	TDV013437	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1		1.5	6.50	6.25		6.75				7.25	29.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
34	Nguyễn Hà	Thủy	SPH016585	D220201	D380101D			3			5.00	7.00					4.75	8.50	29.00
35	Nguyễn Tuấn	Trung	SPH018149	D220201	D110101	D380101D	D380107D	3			6.50	4.50			4.50	5.50		9.00	29.00
36	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	SPH012748	D220201	D380101D	D380107D	D110101	3			7.50	6.50		6.25				7.50	29.00
37	Lê Thị Thanh	Hằng	THV004031	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1		1.5	7.75	5.75				5.75		6.75	29.00
38	Đỗ Thị	Hoa	HVN003782	D220201	D380101D			2NT		1.0	7.00	7.00		5.25		3.50		6.75	28.83
39	Chu Sơn	Nguyên	HHA010273	D220201	D110101	D380107D	D380101D	3			7.25	4.50				6.50		8.50	28.75
40	Trịnh Hồng	Vân	HDT029662	D220201	D380101D	D380107D	D110101	2		0.5	7.50	6.00		4.75				7.25	28.67
41	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005911	D220201	D380101D			1		1.5	6.00	7.50					4.50	6.50	28.50
42	Bùi Thị Hải	Phương	HHA011016	D220201	D110101	D380101D	D380107D	3			7.25	6.25		7.50				7.50	28.50
43	Doãn Thùy	Dương	YTB004258	D220201	D380101D	D110101		2		0.5	6.50	6.75		6.25				7.25	28.42
44	Nguyễn Thị Kim	Anh	DHU000557	D220201	D380101D	D110101	D380107D	2		0.5	7.00	7.00				4.50		6.75	28.17
45	Nguyễn Viết	Lâm	TQU002909	D220201	D110101			1		1.5	4.75	6.75			4.50			7.25	28.00
46	Nguyễn Phương	Trang	TLA014066	D220201	D110101	D380101D		3			6.50	7.00				6.75		7.25	28.00
47	Hứa Thị	Thùy	THV012959	D220201	D110101	D380101D		1	01	3.5	4.75	6.00				5.50		6.25	27.92
48	Quyên Thị Thúy	Nga	BJA009190	D220201	D110101	D380101D		2		0.5	7.25	7.50				6.25		6.25	27.92
49	Nguyễn Thị Châu	Anh	HHA000574	D220201				2		0.5	6.75	7.00				4.75		6.75	27.92
50	Nguyễn Thị Nhật	Linh	HDT014571	D220201	D380107D	D110101	D380101D	2NT		1.0	7.00	7.50				4.50		6.00	27.83
51	Bùi Thu	Hằng	TLA004528	D220201				3			5.25	7.00		5.50				7.75	27.75
52	Nguyễn Phương	Ly	TLA008796	D220201	D380101C			3			6.25	7.50	8.75	8.25		7.50		7.00	27.75
53	Nguyễn Thị	Hường	TND012187	D220201	D380101D	D110101		1		1.5	5.25	6.00				4.75		7.25	27.75
54	Đinh Hoàng Thùy	Linh	TQU003083	D220201	D110101	D380101D	D380107D	1	01	3.5	5.50	7.50			3.75			5.00	27.67
55	Nguyễn Ngọc Tố	Anh	THP000474	D220201	D110101	D380101D		2NT		1.0	4.50	6.75		6.50				7.50	27.58
56	Nguyễn Thùy	Linh	SPH010003	D220201	D380101D	D110101	D380107D	3			6.00	7.50		4.75				7.00	27.50
57	Mạc Kim	Chi	TND002257	D220201	D110101	D380107D	D380101D	1	01	3.5	6.00	5.25				4.25		5.75	27.42
58	Dương Mạnh	Cường	THV001736	D220201	D110101	D380101D	D380107D	1	01	3.5	5.00	5.75		7.00				6.00	27.42
59	Phạm Thị Thương	Thương	TTB006514	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1	04	3.5	5.75	4.50				4.50		6.25	27.42
60	Lê Mạnh	Đạt	THP002981	D220201	D110101			2NT		1.0	5.75	4.75		6.25		4.50		7.75	27.33
61	Nguyễn Hạnh	Uyên	SPH019147	D220201	D110101	D380101D		3			4.25	7.00		5.25				8.00	27.25
62	Diệp Thị	Liên	SPH009296	D220201	D380107D	D110101		1	01	3.5	5.00	7.50					4.50	5.00	27.17

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
63	Đỗ Doãn Ngọc	Ly	SPH010760	D220201	D110101	D380101D	D380107D	3			5.75	6.00		5.50				7.50	26.75
64	Nguyễn Thùy	Dung	TND003779	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1		1.5	6.50	7.00		4.75				5.50	26.50
65	Vũ Thị	Hiền	DCN003795	D220201				1		1.5	7.50	6.00				6.75		5.50	26.50
66	Nguyễn Tường	Vi	SPH019349	D220201	D380101D			3			4.75	5.50		4.75				7.75	25.75
67	Hoàng	Hiệp	LNH003234	D220201	D380101D	D110101		1		1.5	5.75	6.75				4.00		5.50	25.50
68	Nguyễn Châm	Anh	SPH000679	D220201	D380101D			1		1.5	5.50	6.50				6.50		5.75	25.50
69	Chu Nhật	Lệ	TND013651	D220201	D110101	D380101D		1		1.5	3.75	7.50		6.25		3.50		6.00	25.25
70	Nguyễn Gia	Bảo	LNH000731	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1		1.5	5.00	5.25				4.25		6.50	25.25
71	Nguyễn Thị	Thành	LNH008353	D220201	D380101D			2		0.5	5.50	7.25		6.50	3.00	5.75		5.75	24.92
72	Nguyễn Ngọc	Huyền	KHA004543	D220201	D380101D	D110101	D380107D	3			5.25	7.00					5.50	6.25	24.75
73	Bùi Hoàng	Tiến	TLA013624	D220201	D110101	D380101D	D380107D	3			6.75	3.75				4.75		7.00	24.50
74	Lầu Thị	Báu	TTB000350	D220201	D110101	D380101D		1	01	3.5	2.50	6.75					4.25	5.25	24.42
75	Nguyễn Thị Anh	Thư	LNH009324	D220201	D110101			1		1.5	4.25	7.50		7.50				5.25	24.25
76	Trần Minh	Hằng	KHA003290	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2		0.5	7.00	6.00		4.75		2.00		5.25	24.17
77	Phạm Thị Tuyết	Hoa	THV004777	D220201	D110101			1		1.5	6.00	5.50				4.50		5.25	24.00
78	Lường Thị	Lan	TTB003316	D220201	D110101	D380101D		1	01	3.5	3.75	7.50		8.50				4.00	23.92
79	Đậu Thị Quỳnh	Chi	TDV002882	D220201	D380101D	D110101	D380107D	2		0.5	2.50	5.25				3.25		7.75	23.92
80	Nguyễn Thị	Huyền	TTB002829	D220201	D380101D			1		1.5	5.25	6.50	8.50	7.50				5.00	23.75
81	Vũ Tiến	Hưng	THV006098	D220201	D110101			1		1.5	4.75	4.50				4.25		6.25	23.75
82	Nguyễn Thị	Thắm	KQH012834	D220201	D380101D			2NT		1.0	7.00	6.50				5.25		4.25	23.33
83	Trần Thị Bích	Hạnh	YTB006734	D220201				2NT		1.0	6.50	6.25				5.25		4.50	23.08
84	Vương Cao	Minh	SPH011585	D220201	D380101D			3			2.75	6.00		6.25				7.00	22.75
85	Trương Thị Hồng	Mai	YTB014137	D220201	D380107D			2NT		1.0	5.25	7.00		6.50				4.50	22.58
86	Phạm Văn	Tú	THP015915	D220201	D110101	D380101D	D380107D	2NT		1.0	4.50	4.25		6.50				6.25	22.58
87	Đoàn Diễm	My	TLA009384	D220201	D110101			3			3.75	6.00		4.75				6.25	22.25
88	Bàn Kiều Phương	Chinh	HDT002702	D220201	D110101			1	01	3.5	2.50	6.50		6.50				4.25	22.17
89	Đỗ Thị Kiều	Anh	TLA000218	D220201	D380101D			3			6.00	6.50				6.75		4.75	22.00
90	Vũ Nguyễn Nhật	Minh	HVN006894	D220201	D110101	D380101D	D380107D	2		0.5	6.00	6.75				5.50		4.25	21.92
91	Nông Thị Minh	Thu	TND024423	D220201	D110101			1	01	3.5	5.50	5.50				4.75		3.00	21.67

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
92	Tự Thị Mỹ	Linh	THP008529	D220201	D110101			2NT		1.0	6.75	6.50				3.50		3.50	21.58
93	Quách Thị Phương	Thảo	HHA013063	D220201				2NT		1.0	1.25	5.50						6.50	21.08
94	Lê Thu	Thảo	YTB019721	D220201	D110101	D380101D	D380107D	2NT		1.0	6.00	6.00				5.50		3.75	20.83
95	Nguyễn Thị	Ngân	YTB015395	D220201	D380101C	D110101	D380107C	2NT		1.0	3.50	6.25	8.50	6.25				3.25	17.58
D110101 (D01)																			
1	Phan Khánh	Hà	DCN002965	D110101				2	06	1.5	8.25	8.00				4.75		9.00	36.25
2	Phạm Hằng	Nga	SPH012206	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			8.50	7.00				7.25		10.00	35.50
3	Thắm Trung	Hiếu	HHA004977	D110101				3			8.00	7.00				6.00		10.00	35.00
4	Lưu Thanh	Thủy	KHA009796	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			8.25	8.50		6.50				9.00	34.75
5	Vương Thị Ngọc	Mai	KQH008869	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	7.75	7.75		7.75				9.25	34.67
6	Lại Thị Ngọc	Mai	SPH010980	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			7.00	8.00		6.25				9.75	34.50
7	Nguyễn Thu	Huyền	SPH007932	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			6.50	8.00		6.00				9.75	34.00
8	Phạm Thị Thùy	Trang	DHU024430	D110101	D380107D	D380101D		2		0.5	8.25	6.25		7.75				9.25	33.67
9	Nguyễn Thị	Hạnh	TLA004432	D110101	D220201			2		0.5	7.50	7.50		8.00				9.00	33.67
10	Bùi Thế	Cảnh	DCN001073	D110101	D220201	D380101D		2		0.5	6.00	6.75		7.00				10.00	33.42
11	Phan Hoàng	Nam	SPH012017	D110101	D220201	D380107D		3			8.25	6.50				6.50	5.00	9.25	33.25
12	Lê Thị Quỳnh	Hoa	HDT009228	D110101	D380101D	D380107D	D220201	2		0.5	7.50	7.50		6.25				8.75	33.17
13	Đặng Khánh	Huyền	BKA005936	D110101	D220201	D380107D		2		0.5	8.00	7.00				5.00		8.75	33.17
14	Lê Tú	Anh	BKA000358	D110101	D220201	D380107D	D380101D	3			8.00	8.50				6.00		8.25	33.00
15	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	HVN008860	D110101	D380107D	D380101D		2		0.5	7.25	8.00		3.50				8.50	32.92
16	Vũ Thu	Hiền	HHA004696	D110101	D380107D	D220201	D380101D	2		0.5	6.75	6.50					7.50	9.50	32.92
17	Bùi Kiều	My	SPH011605	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			8.25	8.00				7.25		8.25	32.75
18	Bùi Thu	Thủy	SPH016519	D110101	D380101D	D380107D		3			8.25	6.00		7.00				9.25	32.75
19	Đỗ Thị	Hường	TND012119	D110101	D380101D	D380107D	D220201	2		0.5	7.50	8.50		6.50				8.00	32.67
20	Trần Thị Hải	Yến	YTB025881	D110101	D380101D	D380107D		2		0.5	6.25	7.75		7.50				9.00	32.67
21	Trần Huy	Quang	SPH014110	D110101	D380101D	D220201		3			7.50	7.00		6.25				9.00	32.50
22	Nguyễn Phương	Anh	SPH000897	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			7.00	8.00	3.50					8.75	32.50
23	Đồng Văn	Thiệu	HHA013352	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			7.00	6.50				7.00		9.50	32.50
24	Vũ Minh	Ngọc	BKA009633	D110101	D380107D	D220201	D380101D	3			7.00	6.50					6.25	9.50	32.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
25	Dương Việt	Trình	KHA010663	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			7.00	8.00		6.50				8.75	32.50
26	Hoàng Ngọc	Phong	TND019519	D110101	D380107D	D380101D	D220201	1	01	3.5	7.00	5.75				4.00		7.50	32.42
27	Đoàn Thị Hồng	Chinh	HHA001668	D110101	D380107D	D380101D	D220201	1		1.5	6.25	7.50						8.25	32.25
28	Nguyễn Thị Kim	Ngân	SPH012301	D110101	D380107D	D220201	D380101D	2		0.5	7.00	8.00		7.25		4.00		8.25	32.17
29	Bạch Thị	Nga	SPH012090	D110101	D220201			2NT		1.0	5.75	7.50		5.75				8.75	32.08
30	Trần Thị Hương	Giang	TLA003938	D110101	D380101D	D380107D		3			7.50	7.00		6.50				8.75	32.00
31	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	TLA008062	D110101	D220201			1		1.5	6.00	8.00						8.00	32.00
32	Vũ Phương	Hà	LNH002604	D110101	D220201	D380107D	D380101D	1		1.5	6.50	7.00				3.75		8.25	32.00
33	Nguyễn Hồng	Phượng	THV010629	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	7.50	7.25		6.00				8.25	31.92
34	Nguyễn Như Thái	Linh	DCN006383	D110101	D380101D	D220201		2		0.5	6.25	7.50		5.25		3.00		8.75	31.92
35	Nguyễn Thị Hà	Nhi	HVN007738	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	8.00	6.75				5.50		8.25	31.92
36	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	THP012340	D110101	D380107D	D220201	D380101D	2NT		1.0	8.00	6.50		6.25				8.00	31.83
37	Nguyễn Thị	Trang	HDT026950	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	7.75		7.75				7.75	31.83
38	Nguyễn Thục	Anh	BKA000656	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			7.00	6.25				5.75		9.25	31.75
39	Nguyễn Trường	Nam	SPH011990	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			7.25	7.50				7.50		8.50	31.75
40	Nguyễn Thành	Công	SPH002680	D110101	D220201	D380107D	D380101D	3			7.75	6.50	5.50					8.75	31.75
41	Phạm Phương	Anh	SPH001334	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			6.25	7.50		6.00				9.00	31.75
42	Phạm Trần Phương	Thảo	THP013497	D110101	D380101D	D380107D		2		0.5	7.50	7.00			3.75			8.25	31.67
43	Sần Thành	Nam	THV009047	D110101	D220201	D380107D	D380101D	1	01	3.5	7.00	6.50				7.00		6.75	31.67
44	Vũ Minh	Anh	TLA001342	D110101	D380101D	D380107D		3			7.00	8.00		9.00				8.25	31.50
45	Trịnh Huyền	My	SPH011729	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			6.00	7.50		6.25				9.00	31.50
46	Ngô Minh	Quân	TLA011350	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			7.50	6.00				5.00		9.00	31.50
47	Đinh Hương	Giang	HDT006211	D110101	D380101D	D380107D	D220201	1		1.5	7.00	6.50		8.00				8.00	31.50
48	Nguyễn Phương	Thảo	SPH015691	D110101	D220201	D380107D	D380101D	3	06	1.0	6.50	7.50		5.75				8.00	31.33
49	Nguyễn Thúy	Hạnh	SPH005408	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			8.25	8.50				8.50	5.25	7.25	31.25
50	Trần Khánh	Linh	SPH010153	D110101	D220201	D380101D		3			6.75	8.00		6.25				8.25	31.25
51	Đào Ngọc	Linh	BKA007367	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			6.50	7.25					4.50	8.75	31.25
52	Ngô Trang	Linh	SPH009686	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			7.25	7.00				5.50		8.50	31.25
53	Nguyễn Trần Thảo	My	BKA008874	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			8.00	7.75			1.75	7.25	5.25	7.75	31.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
54	Trịnh Thị Thu	Thuỷ	KQH013541	D110101	D380107D	D220201	D380101D	2		0.5	7.50	7.00				6.00		8.00	31.17
55	Bùi Hải	Công	TLA002126	D110101	D220201			3	01	2.0	6.50	6.50		5.50				7.75	31.17
56	Phan Thị Nguyên	Anh	TTN000582	D110101	D380107D	D220201	D380101D	1		1.5	6.50	6.50				7.25		8.00	31.00
57	Nguyễn Hải	Dung	SPH003037	D110101	D220201	D380101D		3			7.00	6.50				6.25		8.75	31.00
58	Vương Sỹ Thị	Giang	KQH003445	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	7.50		5.25				8.00	30.92
59	Trần Huyền	Trang	HHA014800	D110101	D380101D			3			7.25	7.50		7.00				8.00	30.75
60	Tạ Hoàng	Hà	TLA004182	D110101	D380107D	D220201	D380101D	3			5.75	7.50				5.50		8.75	30.75
61	Lê Nguyễn Khánh	Linh	SPH009595	D110101	D220201	D380101D		3			6.75	7.00		6.75				8.50	30.75
62	Phạm Quang	Huy	KQH006007	D110101	D380107D	D380101D		3			8.75	6.00				6.25		8.00	30.75
63	Trần Kim	Chi	SPH002440	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			7.25	8.00		6.00				7.75	30.75
64	Trần Thạch	Thảo	SPH015832	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			5.75	7.00					4.00	9.00	30.75
65	Ngô Thu	Uyên	SPH019146	D110101	D380101D	D220201		3			6.25	8.50		4.75				8.00	30.75
66	Tô Thị Xuân	Thanh	TLA012242	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			6.50	6.25		6.75				9.00	30.75
67	Vũ Thu	Trang	KQH014312	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	7.00	8.00				7.25		7.50	30.67
68	Vũ Phương	Thảo	SPH015853	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			7.00	7.00		6.00				8.25	30.50
69	Nguyễn Thu	Thảo	SPH015767	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			6.50	7.50			4.25			8.25	30.50
70	Lê Thị Thu	Trang	HHA014537	D110101	D220201	D380101D		3			7.25	7.25				5.00		8.00	30.50
71	Nguyễn Kim	Chi	TLA001883	D110101	D380101D			3			7.00	6.50		4.75				8.50	30.50
72	Nguyễn Lê Diệu	Linh	DCN006370	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2		0.5	6.25	7.00					4.75	8.25	30.42
73	Bùi Việt	Trung	DCN012148	D110101	D380101D			2		0.5	6.25	6.00				5.50		8.75	30.42
74	Nguyễn Thị	Thuỳ	YTB021224	D110101	D380101D			2NT		1.0	6.50	7.00		7.00				7.75	30.33
75	Phạm Thị	Hoa	YTB008292	D110101	D380101D	D220201		2NT		1.0	6.50	7.50				6.00		7.50	30.33
76	Nguyễn Mai	Hương	SPH008315	D110101	D380101D	D220201		3			7.25	7.50		6.75				7.75	30.25
77	Lại Thu	Thủy	TQU005459	D110101	D380101D	D220201		1		1.5	7.25	6.50				6.75		7.25	30.25
78	Phượng Hoàng Tú	Lam	TLA007315	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			6.75	6.50				6.25		8.50	30.25
79	Đỗ Nguyễn Khánh	Linh	YTB012401	D110101	D220201	D380101D		2		0.5	6.75	6.25				5.50		8.25	30.17
80	Phạm Thị Thục	Anh	HHA000838	D110101	D220201	D380101D		2		0.5	8.00	6.00		6.50				7.75	30.17
81	Nguyễn Thị	Ly	DCN007040	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	6.00	6.50		6.75				8.50	30.17
82	Lê Minh	Hằng	YTB006958	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2NT		1.0	6.50	8.75				4.75		6.75	30.08

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
83	Ngô Minh	Sơn	SPH014780	D110101	D380101D	D220201		3			7.00	8.00				6.50		7.50	30.00
84	Vũ Phương	Linh	TLA008359	D110101	D220201	D380107D	D380101D	3			7.00	7.00				3.75		8.00	30.00
85	Đặng Thu	Trang	KQH014403	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	7.50	7.25			4.25	3.25		7.25	29.92
86	Trần Thị	Thúy	TDV030758	D110101	D380101D			2		0.5	7.25	6.50				5.25		7.75	29.92
87	Vũ Thị Thanh	Thắng	KQH013005	D110101	D220201	D380101D		2NT		1.0	7.00	6.50				5.50		7.50	29.83
88	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	TLA015918	D110101	D380107D	D380101D	D220201	1		1.5	7.25	6.50						7.00	29.75
89	Dương Việt	Hà	TND006128	D110101	D380101D	D220201	D380107D	1	01	3.5	6.25	5.75				6.00		6.50	29.67
90	Đậu Phương	Thảo	TDV027962	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2		0.5	7.25	7.25		5.50				7.25	29.67
91	Chu Thị	Bích	THP001251	D110101	D380101D			2		0.5	6.25	7.75						7.50	29.67
92	Vũ Thị Bích	Ngọc	TND018181	D110101	D380107D	D380101D	D220201	1		1.5	6.50	6.50				4.50		7.25	29.50
93	Phạm Quốc	Anh	SPH001347	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			5.75	7.00		5.25				8.25	29.25
94	Hà Nhật	Thắng	TLA012742	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			5.25	6.50				7.50	4.75	8.75	29.25
95	Nguyễn Lan	Hương	SPH008306	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			6.75	7.50				7.00		7.50	29.25
96	Đoàn Thị Khánh	Hoà	KQH005130	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	8.25	6.25				4.75		7.00	29.17
97	Đinh Thị Phương	Hoa	TND008682	D110101	D380107D			2NT		1.0	8.00	6.75				4.75		6.50	29.08
98	Nguyễn Bảo	Linh	KHA005504	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			6.50	6.50				4.75	4.25	8.00	29.00
99	Nguyễn Trần Phương	Thảo	DND021896	D110101	D380101D	D220201		3			7.75	7.25			8.25		7.50	7.00	29.00
100	Nguyễn Nhật	Linh	TLA008002	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			8.00	7.00				6.75		7.00	29.00
101	Trần Thuận	ánh	THV000862	D110101	D380101D			1		1.5	6.75	6.75				6.50		6.75	29.00
102	Phạm Thị	Nga	HHA009767	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			7.00	7.50		7.00				7.25	29.00
103	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TLA012577	D110101	D220201	D380101D		3			6.75	7.25				5.50		7.50	29.00
104	Đặng Thị	Dung	DCN001685	D110101	D220201			1		1.5	4.00	7.50		6.00				7.75	29.00
105	Bùi Ngọc Minh	Châu	LNH000919	D110101	D380101D	D380107D		1	01	3.5	6.50	5.25				4.25		6.25	28.92
106	Nguyễn	Phan	SPH013335	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			7.25	6.00				6.75	7.00	7.75	28.75
107	Trần Thị Huyền	Trâm	TDV033324	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	7.75	7.75		6.25				6.25	28.67
108	Nguyễn Thị Lan	Anh	YTB000787	D110101	D380107D	D380101D		2NT		1.0	7.50	6.25		6.25				6.75	28.58
109	Nguyễn Linh	Chi	BJA001527	D110101	D380101D	D220201		3			5.00	8.00		5.50				7.75	28.50
110	Nguyễn Phương	Anh	BJA000546	D110101	D220201	D380101D		3			7.00	7.50				4.50		7.00	28.50
111	Lê Thị Phương	Linh	TTB003488	D110101	D380101D	D220201		1		1.5	5.50	7.00				5.50		7.00	28.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
112	Mai Hồng	Minh	HDT016577	D110101	D380101D	D220201		2		0.5	7.25	6.50				6.50		7.00	28.42
113	Ông Thị Diệu	Anh	KHA000570	D110101	D380101D	D380107D	D220201	2NT	06	2.0	6.75	8.00				7.00	6.50	5.50	28.42
114	Lưu Thị Hồng	Thu	HDT024409	D110101	D380101D			1		1.5	7.25	7.00	7.75	6.75		3.50		6.00	28.25
115	Đỗ Thanh	Lam	THV006849	D110101				1	01	3.5	6.00	7.50		6.50				5.00	28.17
116	Đặng Thị	Hường	BAKA006562	D110101	D220201			2NT		1.0	6.25	7.50		6.50				6.50	28.08
117	Trương Ngọc	Huyền	TDV013969	D110101	D380101D	D380107D		2NT		1.0	6.50	8.50			6.00			5.75	27.83
118	Lương Mỹ	Duyên	SPH003487	D110101	D220201	D380101D		3			6.75	7.00		4.00		3.50		7.00	27.75
119	Hoàng Thị	Hồng	THV005157	D110101	D380101D			1		1.5	6.25	7.00				5.50	4.25	6.25	27.75
120	Nguyễn Hồng	Nhung	BAKA009928	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			7.25	7.50				5.50	7.75	6.50	27.75
121	Phạm Thị Ngọc	Phượng	SPH013964	D110101	D380101D			3			7.00	7.00				6.25		6.75	27.50
122	Nguyễn Thị Hoài	Trâm	TDV033267	D110101	D220201			1		1.5	7.00	9.00		8.00				4.75	27.50
123	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	SPH009919	D110101	D380101D	D220201		3			6.50	8.00					5.50	6.50	27.50
124	Bùi Linh	Chi	SPH002331	D110101	D220201	D380101D		3			7.00	7.50				5.00		6.50	27.50
125	Chu Quỳnh	Chi	BAKA001514	D110101	D220201	D380101D		3			5.50	8.00		6.00				7.00	27.50
126	Lê Ngọc	Nhung	HVN007791	D110101	D380101D	D380107D	D220201	2		0.5	6.75	7.00	3.00	5.00				6.50	27.42
127	Phạm Thị	Hường	YTB011083	D110101	D220201	D380101D	D380107D	2NT		1.0	6.50	8.00				6.50		5.75	27.33
128	Nguyễn Thu	Trang	SPH017686	D110101	D220201	D380101D		3			5.25	7.50				5.50		7.25	27.25
129	Đặng Trần Thu	Huyền	HHA006257	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			6.50	6.75		7.25				7.00	27.25
130	Nông Hoàng	Như	TND019104	D110101	D220201	D380101D	D380107D	1	01	3.5	4.00	6.00		6.00				6.25	27.17
131	Hồ Minh	Anh	SPH000347	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			5.50	7.50		5.00				7.00	27.00
132	Phùng Thị Cẩm	Nhung	DCN008485	D110101	D380101D	D220201		2		0.5	6.25	7.50		5.50				6.25	26.92
133	Mai Thục	Anh	HDT000865	D110101	D220201	D380101D	D380107D	2		0.5	6.25	6.75		4.50				6.50	26.67
134	Phạm Thị	Hương	YTB010837	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2NT		1.0	7.00	5.75				6.50		6.25	26.58
135	Nguyễn Thị Kiều	Anh	SPH001003	D110101	D380101D			3			5.50	8.00				4.25		6.50	26.50
136	Lê Trần Thu	Uyên	SPH019144	D110101	D220201	D380101D		3			5.00	7.50				6.00		7.00	26.50
137	Nguyễn Thu	Hiền	HHA004642	D110101	D380101D	D220201		2		0.5	7.00	7.25			4.00			5.75	26.42
138	Lã Minh	Thúy	HHA013869	D110101	D220201	D380101D		2		0.5	7.50	7.75				6.00		5.25	26.42
139	Nguyễn Minh	Vương	TLA015752	D110101	D220201	D380101D	D380107D	2		0.5	7.00	5.25						6.75	26.42
140	Phạm Thị Hồng	Duyên	SPH003518	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	5.50	8.50			5.00	4.25		5.75	26.17

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

Trang 121

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
141	Trần Ngọc	Anh	SPH001510	D110101	D220201	D380101D		3			6.00	5.50				5.75		7.25	26.00
142	Trần Diệp	Anh	SPH001462	D110101	D380101D			3			6.75	7.50					5.50	5.75	25.75
143	Hoàng Thị	Hường	KQH006851	D110101	D380107D	D380101C	D220201	1	01	3.5	5.25	7.25	4.25	9.00				4.25	25.67
144	Nguyễn Thị Mai	Phượng	YTB017594	D110101	D220201	D380101D	D380107D	2NT		1.0	6.50	6.75				6.50		5.50	25.58
145	Hoàng Thị Thùy	Vân	HHA016059	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			7.00	6.00				5.50		6.25	25.50
146	Đoàn Mỹ	Hạnh	HHA004179	D110101	D220201	D380101D		2		0.5	7.00	7.25		6.75		2.75		5.25	25.42
147	Nguyễn Thị Phương	Hoa	TND008807	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2	06	1.5	6.00	6.50						5.00	24.50
148	Nguyễn Tuấn	Hoàng	SPH006883	D110101				3			5.25	5.00				5.50		7.00	24.25
149	Đặng Thị Hồng	Nhung	TND018808	D110101	D220201			1		1.5	5.25	6.00		5.75				5.50	24.25
150	Hoàng Gia	Huyền	TND011077	D110101	D380107D	D380101D		1	01	3.5	6.00	6.00		6.25				3.50	23.67
151	Trương Thuỳ	Linh	TND014842	D110101	D220201	D380101D		1		1.5	4.00	6.25				4.50		5.25	22.75
152	Vương Thị Thu	Phượng	THV010598	D110101	D220201	D380107D	D380101D	1		1.5	4.75	6.50				7.00		4.25	21.75
153	Nguyễn Bá	Huy	YTB009643	D110101	D380101D	D380107D		2NT		1.0	6.25	7.00		8.50		5.00		3.25	21.08
154	Nhâm Thị	Ngân	YTB015402	D110101	D220201	D380101D		2NT		1.0	6.00	5.25			5.00		4.50	4.25	21.08
155	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	YTB016405	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2NT		1.0	5.25	6.25		6.75		4.50	4.50	3.75	20.33
156	Trần Thị	Hường	THP006773	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2NT		1.0	4.50	6.50			5.50			3.25	18.83

TỔNG HỒ SƠ XÉT TUYỂN: 3 488

Hà Nội, ngày 18 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU